

VIÊN GIÁC



SỐ NR 238 TẠP CHÍ CỦA KIỆU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.564 NĂM THỨ 41 - THÁNG 8 NĂM 2020 JAHRGANG 41. AUGUST 2020 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH





Kể từ sau Tết nguyên Đán năm Canh Tý cho đến nay, tất cả các lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan hay những khóa tu học của Giáo Hội các nơi đều phải dừng lại một cách tự nhiên, có điều kiện. Bởi lễ đại dịch Corona 19 vẫn còn hoành hành khắp nơi trên thế giới. Theo nguồn thông tin chính thức của thế giới cho biết thì chỉ riêng nước Mỹ đã có trên một triệu người nhiễm vi khuẩn này và có hơn 50.000 người đã ra đi một cách không chuẩn bị trước. Âu Châu cũng không ngoại lệ, số người nhiễm bệnh không giảm, ngược lại là tăng khác. Nhưng bởi lẽ người Âu Mỹ ít chịu sự quản thúc có tính cách lâu dài trong nhà; nên đòi được mở cửa và nói lòng ở mọi nơi, kể cả ở những khu du lịch. Trong khi đó thì con Virus này nó không chữa một ai hết. Trên từ các đấng Quân vương, Hoàng hậu hay Tổng Thống, Thủ Tướng, dưới cho đến nhân dân trăm họ đều phải kiêng dè. Ước gì lòng Từ Bi và Trí Tuệ

của con người được lan rộng khắp thế giới như vậy thì nhân loại sẽ được nhờ.

Cũng bởi hay vì những lý do như thế, nên chùa nào cũng đóng cửa để hành trì. Có nơi thì lễ bái, tụng đọc Kinh Pháp Hoa, Kinh Đại Bát Niết Bàn. Có nơi trì Kinh Đại Bảo Tích hay Đại Bát Nhã v.v... Có một điều đáng ghi nhận là các Phật tử tại gia không đi làm trong mùa dịch này thì có nhiều thời gian để tụng kinh Di Đà, Thủy Sám, Hoa Nghiêm hay Thiền tọa tại tư thất của mình cũng là những điều đáng tán dương và hỗ trợ. Bởi lẽ, lâu nay quý Đạo hữu Phật tử thường hay nương theo quý Thầy, Cô làm chủ lễ và mình cứ tụng theo mà thôi; nhưng nay thì mình tự tu và tự độ, tự làm chủ lễ, tự nấu chay v.v... cảm thấy hạnh phúc cũng không phải là nhỏ. Vì tất cả mọi người đều có thể tự thực hiện một mình được. Đây là kết quả của mấy mươi năm tu học tại ngoại quốc của nhiều Phật tử tại gia và nhân cơ hội này mới được triển khai ở diện rộng sâu như vậy.

Đức Phật khi còn tại thế, Ngài vẫn thường hay nói về bốn nguyên tố lớn trong vũ trụ. Đó là: đất, nước, gió và lửa. Đất cho ta cây cỏ, thức ăn. Nước cung cấp cho ta sự lưu chuyển của những nguyên tố lỏng. Lửa cho ta sự ấm áp và gió cho chúng ta hơi thở của khí trời và vạn vật. Không ai trong chúng ta hơn 7 tỷ người trên quả địa cầu này là không công nhận điều này và ngay cả các động vật, thực vật và những vi sinh vật khác cũng phải cần những yếu tố bên trên như con người vậy. Nếu không được như thế, thì những sự sống này sẽ bị tận diệt. Chúng ta đôi khi không quan tâm đến những gì chúng ta đang có; nhưng đâu có ngờ rằng chúng quá đơn giản, mà lại là điều quá cần thiết trong cuộc sống hằng ngày trên trần thế này. Thế mà đã có nhiều chính quyền đã ngăn sông cách chợ, trị thủy an dân như Trung cộng; nhưng trên thực tế thì họ chỉ muốn làm bá chủ thiên nhiên; nhưng thiên nhiên tuy vô hình mà sẽ phản ứng ngược lại khi "tức nước, thì phải vỡ bờ". Đó là một nguyên lý ngàn đời nay, thế mà người lãnh đạo cộng sản Trung Quốc không quan tâm đến. Sức mạnh của con người, dầu có mạnh đến bao nhiêu đi chăng nữa, thì cũng không thể mạnh hơn thiên nhiên được. Bằng chứng là đập Tam Hiệp ở Trung Quốc đã phải chịu đầu hàng với sự phẫn nộ của thiên nhiên vào cuối tháng 6 đầu tháng 7 năm 2020 này. Người cộng sản, dầu là cộng sản nào trên thế giới này cũng vậy. Họ chỉ biết ăn to, nói lớn và muốn chứng minh cho thế giới thấy được kết quả của chính sách đại đồng mà họ đang chủ trương; nhưng không ngờ: gậy ông lại bị đập lại lưng ông một cách tàn nhẫn, đau đớn như vậy.

Nhiều người không tin nhân quả, tội phước, báo ứng; nên mới hành xử như vậy. Nếu ai đó có trì tụng Kinh Đại Bảo Tích Quyển Thứ 6 thứ 7 thì sẽ thấy Đức Phật dạy về phước báu của Bồ Tát Vô Đức Úy và Bồ Tát Vô Cấu Thí là những nàng Công Chúa con của Vua A Xà Thế và Vua Ba Tư Nặc đã thể hiện trọn vẹn được ý nghĩa của Đức Tin cũng như của các vị Bà La Môn khi đến với Đạo Phật chưa có Đức Tin thì Đức Phật đã chứng minh cho họ rõ biết và để từ đó họ quy y Tam Bảo cũng như thọ trì các cấm giới. Đức Phật ví dụ rằng: khi chúng ta nhìn cây mía thì chúng ta không biết được tất cả những yếu tố trong thân cây mía kia; nhưng khi chúng ta ép xác cây mía ra thì chúng ta có được nước mía rất ngọt. Công đức cũng như vậy, tuy không có hình tướng như việc bố thí, trì giới, nhẫn nhục; nhưng kết quả là phước báo sẽ hiện hữu và thành tựu như nước mía kia vậy. Kết quả là đời này hay đời sau sẽ có được những nhân duyên hữu lậu và vô lậu đi kèm theo sau đó. Đây là nhân, đây là quả và đây là tội phước, báo ứng v.v... chỉ có những người không biết hay không tin nhân quả

và không tin vào những tội phước báo ứng ở đời này hay đời sau thì họ mới chủ trương những điều ngược lại với thiên nhiên như vậy; nên thiên nhiên sẽ trừng phạt lại họ, mà họ chẳng biết tại sao.

Cách đây chừng 15 năm về trước tại một sân vận động tại Hamburg, Phật Giáo Đức đã tổ chức một tuần lễ giảng pháp cho Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14. Vào một ngày nọ trong tuần lễ này có một buổi nói chuyện với giới trẻ, mà Đức Đạt Lai Lạt Ma là nhân tố chính khơi nguồn về ý tưởng này. Đầu tiên là một số giới trẻ, tuổi từ 10 đến 18, được mời lên diễn đàn và Ngài cho phép các em đặt những câu hỏi tự nhiên, như những gì mà các em muốn đặt ra để hỏi Ngài. Cuối cùng rồi Ngài cũng đã trả lời hết tất cả những câu hỏi ngây thơ, trong sáng của các em người Đức; nhưng có một điều làm cho hơn 40.000 người tham dự hôm đó rất cảm động là Ngài đứng lên và nói những lời xin lỗi với tuổi trẻ rằng: Chính chúng tôi những người sinh ra ở thế kỷ thứ 20 và đầu thế kỷ thứ 21 này phải xin lỗi các bạn, vì chiến tranh, hận thù, lòng tham vô đáy của con người đã tận diệt môi trường sống. Những sự sản xuất không giới hạn về vũ khí, về năng lượng hạt nhân v.v... đã làm cạn dần và cạn hết những nguồn dự trữ của thiên nhiên, mà chúng tôi là tác nhân và thế hệ của các bạn sẽ nhận lãnh hậu quả này. Cả cử tọa rất nghẹn ngào và ai nấy cũng như được lương tâm đánh thức đến điểm tận cùng của ý thức. Có người lạy xuống trên sân khấu, có người rơi lệ và có nhiều người biểu đồng tình và chắc rằng buổi trả lời phỏng vấn hôm đó, tuy dành đặc biệt cho tuổi thơ; nhưng với người lớn cũng đã được ảnh hưởng không nhỏ về những việc hành xử của họ. Hoặc trong lúc đó hay về sau này.

Đạo Đức Tôn Giáo hay nhân cách của con người nó không thể hiện ở ngôi vị cao nhất trong mọi phạm trù của đời sống tâm linh, mà nó chính là những tác nhân để tạo ra chất ngọt như nước mía bên trong thân cây mía bên trên. Do vậy sự cầu nguyện rất cần thiết. Ngay cả Đức Giáo Hoàng của Thiên Chúa Giáo, Đức Thượng Phụ của Chính Thống Giáo, của Anh Giáo, Đức Đạt Lai Lạt Ma của Phật Giáo v.v... tất cả họ đều cầu nguyện, cầu nguyện cho chính họ và cầu nguyện cho họ có thêm nội lực để chống chọi với những thử thách mà họ cần phải tôi luyện giống như Đức Phật đã chống lại ma vương hay những khổ nạn khác mà con người cần phải phá tà hiển chánh. Tổng Thống Hoa Kỳ hay ngay cả Tổng Thống Nga trong hiện tại, họ đều tin vào niềm tin của Tôn Giáo mà họ đang theo. Dầu cho họ có tài an bang thế giới như thế nào đi chăng nữa thì cũng có nhiều giây phút họ yếu lòng, mà chính họ không thể vượt qua. Lúc ấy Đức Tin Tôn Giáo sẽ hiện lên nơi họ là việc cầu nguyện. Sự cầu nguyện hay kết quả của sự cầu nguyện này tùy theo sức mạnh của lòng tin mà nó được thể hiện. Giống như một tảng đá thật lớn, nếu chúng ta cứ ngồi đó để chờ mong thì chắc rằng tảng đá sẽ khó di chuyển đi nơi khác được; nhưng nếu mỗi người trong chúng ta đều có một ý niệm rằng: mỗi người hãy cùng góp lực vào thì tảng đá kia có thể di chuyển đi nơi khác được.

Đức Phật cũng dạy trong "Pháp Uyển Châu Lâm" về nhiều câu chuyện rất hay và ở đây xin trích ra một trong muôn ngàn câu chuyện ấy để gửi đến quý độc giả của báo Viên Giác. Nguyên là cả hai vợ chồng Trưởng Giả Cấp Cô Độc đều có Đức Tin nơi Phật Giáo một cách mãnh liệt, cúng dường Đức Phật và chư Tăng không có một máy may nghi ngờ gì cả. Tuy nhiên ông bà có một người tớ già làm nhiệm vụ giữ kho thì không tin Tam Bảo và khi gặp Phật, bà ta đôi khi cũng làm ngơ và chẳng chào hỏi đánh lễ. Nếu ông Cấp Cô Độc có bảo bà ta soạn lễ vật cúng dường cho Đức Phật và chư Tăng thì bà ta lúc nào cũng làm ngược lại hoặc cung cấp ít hơn. Một hôm sau khi thọ trai xong, Đức Phật thuyết nhiều bài pháp tại nhà của ông bà Trưởng Giả; nhưng kết quả là bà già giữ kho vẫn chẳng nghe và tin theo. Nghe như vậy cho nên Mạt Lợi Phu Nhân là vợ của Vua Ba Tư Nặc gọi bà vợ của Cấp Cô Độc đến để nhắc nhở rằng: tại sao hai ông bà đức hạnh như vậy, cúng Phật và chư Tăng không có điều kiện nào cả, mà để cho người ăn kẻ ở đối xử với Phật và chư Tăng như vậy? Vợ Trưởng Giả trả lời rằng: Thưa Hoàng hậu, ngay cả Ương Quật Ma La mà Đức Phật còn độ được, huống nữa là người làm của hạ thần.

Ngài Xá Lợi Phất cũng hỏi tương tự như vậy và Đức Phật bảo rằng: Tuy ta không độ được người làm của Trưởng Giả Cấp Cô Độc; nhưng La Vân sẽ độ được. Đức Phật bảo vì La Vân đã làm con bà trong nhiều kiếp; nên nhờ sự liên hệ máu mủ đó mà La Hầu La có thể độ bà ta được. Đúng vậy! Khi đó La Hầu La hiện thân tướng là Chuyển Luân Thánh Vương thì bà người làm của Trưởng Giả vô cùng hoan hỷ tin theo cũng như thực hiện tất cả những nguyện vọng mà Chuyển Luân Thánh Vương mong mỏi và cuối cùng La Hầu La đã dẫn bà về để Quy Y Tam Bảo với Đức Phật.

Vậy nhân duyên, nghiệp lực, tội phước v.v... không phải chỉ có một đời mà nó nối kết với nhau trong nhiều năm tháng của vòng tử sinh, sinh tử này. Do đó chúng ta nên tin vào tội phước và sự lành dữ để việc làm của chúng ta trong đời sống hằng ngày có ý nghĩa nhiều hơn.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

THỪA THIẾU CẦN ĐÁNG QUAN TÂM?

• Thích Bảo Lạc

Sáng thức dậy mở cửa nhìn ra đường thấy cảnh nhiều người qua lại tấp nập, xe cộ dập dìu xuôi ngược không hề ngưng như dòng nước chảy mãi không dứt; dòng đời cũng chỉ như thủy triều lên xuống mỗi ngày hai lượt liên li kéo dài. Quan sát dòng người tấp nập di chuyển ấy ta có thể tạm phân ra hai thành phần: thành phần khá giả và thành phần nghèo khổ qua cách ăn mặc và phương tiện giao thông của họ rất dễ nhận ra. Có khi nào quý bạn tự hỏi tại sao nhìn số đông người lại biết thừa hay thiếu?

1. Định nghĩa:

Có hai nghĩa, tiêu cực và tích cực. Sao gọi là tiêu cực? Thiếu tức là không đủ như câu nói quen thuộc "thiếu trước hụt sau", tức nói thiếu từ cái nhỏ tới cái lớn do tâm quá cao vọng, muốn đòi đá vá trời, dù đôi chân chưa nhấc lên khỏi mặt đất. Thế mới biết người nào không lượng sức mình mà muốn đạt cho bằng được thì các cụ ta xưa hay mỉm cười phán một câu xanh đờn: Cái đồ nghèo mà ham, đối với anh nào ước vọng cao xa, bay bổng nhưng sức người có hạn không với tới được, chẳng hạn như gã què mơ cưới nàng công chúa liệu có thành công bao giờ. Nghĩa thứ nhất là vậy, còn nghĩa thứ hai lại là đa dạng như câu tục ngữ: tay làm hàm nhai nhắc nhở mọi người không phân giàu nghèo, cao sang quý phái, quan quyền dân dã... mà hết thảy phải luôn sẵn sàng ứng đối những trường hợp thiếu thốn, thiếu cơm áo gạo tiền, chỗ ở, thuốc men, thiếu học (kiến thức), tình thương, người săn sóc, sức khỏe v.v... Những nhu cầu thiết yếu cho đời sống lâm vào ngõ cụt thời phải lo vay mượn hoặc ra sức làm việc để giải quyết vấn đề hoặc bằng sức lực hoặc bằng trí não. Nói chung, mọi người đều phải nỗ lực làm việc trong mọi ngành nghề thuộc các lãnh vực công tư, lao động cũng như trí thức mà ta hay văn hoa gọi là chân tay hoặc văn phòng, và không ai nhắm mắt ngồi nhà an hưởng.

Năm 1969 lần đầu tiên con người đã thám hiểm mặt trăng, diện kiến Hằng Nga đẹp tuyệt trần, theo nhà biên khảo sách "Theo dòng văn minh nhân loại" Triệu Hâm San nhận định: Trong lịch sử văn minh nhân loại, lần đầu tiên con người vạch trời nhìn thấy trái đất từ thời - không

gian, vũ trụ - cố nhiên là một việc lớn. Trái đất xem ra rất đẹp, nhưng rất âu lo, rất bi tráng. Trên trái đất đã từng xảy ra biết bao nhiêu chuyện kinh hồn bạt vía (trang 6). Từ nhận định đó, tác giả rút tĩa kinh nghiệm về sự chia cách giữa nước giàu và nước nghèo. Ông nêu dẫn cuộc chiến tranh vùng Vịnh năm 1991, thực chất là cuộc chiến tranh giành dầu mỏ, ông nói rằng bản thân dầu mỏ trở thành một loại vũ khí và có thể đưa môi trường sinh thái của trái đất vào chỗ chết.

2. Nguyên nhân tạo nghiệp:

Như trong Kinh Phật dạy, chúng sanh sung sướng quá như ở các cõi trời Trường Thọ, Phi Tướng, Phi Phi Tướng, cõi trời thứ 33, không biết cái hối, tu sửa cứ mãi ăn chơi thỏa thích, từ đó tạo nghiệp bất thiện, mất hết công đức nên bị quả báo hành phạt phải thọ báo đọa lạc trong luân hồi. Chúng sanh ở cõi Ta Bà, nhất là ở nơi biên địa hạ tiện quá cực khổ, do thiếu thốn mọi mặt: cơm áo, gạo tiền và các phương tiện sống nên tạo nghiệp ác, là nhân hiện tại phải thọ quả nơi ba đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Trong bài "Y báo Chánh báo trang nghiêm" chính tác giả viết: "Chánh báo và y báo khó diễn đạt cụ thể bằng lời nên cần phải ứng dụng qua thí dụ điển hình vào đời sống tu tập mới thấy rõ. Bởi vì, Chánh báo và Y báo đều là quả báo ứng với nghiệp trước, nên gọi là nhị báo để nhấn mạnh cả hai đều là kết quả hiển nhiên không sai lệch. Tưởng cần phân biệt rõ: y báo tức là hoàn cảnh hay môi trường chung quanh đời sống thuộc vật thể hữu hình, còn chánh báo không thể chỉ đơn thuần phần hình tướng bên ngoài mà còn tiềm tàng ở chiều sâu thuộc về tâm lý vô cùng tinh tế tác động lên toàn bộ vấn đề như là nhân tố quyết định của mọi chúng sanh có thân mạng nơi loài hữu tình". Qua phần luận dẫn trên cho thấy rõ nghiệp lực có sức mạnh vô song, không có sức mạnh nào có thể ngăn chặn, dừng dứt được, nhất là ác nghiệp tạo tác. Do vậy, người tạo nghiệp lành nhiều hơn mới thắng và áp đảo nghiệp ác để được chánh báo và y báo tương xứng. Sở dĩ có sự thiếu thốn bằng giữa thiếu hay thừa là do cái tâm tạo tác mà kết quả nên như vậy. Có 2 thành phần:

a.- Thành phần yếu kém là những người gây nhân xấu, tạo nghiệp ác trong đời này hoặc kiếp trước nên đời này phải nhận hậu quả khổ liệt không diễn tả hết được những gì mang lại cho bản thân như đui, điếc, câm, ngọng, què quặt, yếu đuối, bệnh hoạn, cô cút... Còn về gia đình lâm hoàn cảnh bi đát: anh chị em không thương

nhau, con cái không hiểu thảo, cha mẹ chia lìa, sống cảnh nghèo khổ, thiếu thốn không ai giúp đỡ nên cuộc đời hiu quạnh, không bạn bè, không người thân, và mỗi người có một thế giới riêng. Đó là thành phần thấp kém không tôn trọng luật pháp, không khép mình trong kỷ luật, khuôn khổ nên không thể chia sẻ với mọi người trong xã hội và cũng khó hòa mình trong tinh thần xây dựng. Tiền nhân dạy đạo lý làm người chi li, tinh tế qua những vần thơ cụ thể còn truyền.

*Đường hay dỡ, xa nhau một tí
Hễ làm người biết nghĩ thì nên
Kể chi khôn dại, sang hèn,
Tánh lành ai cũng ven tuyền từ xưa*

...
*Ăn ở với mẹ cha mà hiểu
Phúc trời cho chẳng thiếu gì đâu
Hiếu mà chẳng có kiếp sau
Còn mong hưởng sự dài lâu được nào?*

...
*Công thai sản khôn ngần bể rộng
Đức sinh thành xem giống non cao
Thương ôi chín chữ cù lao
Đêm ngày nuôi dạy biết bao công trình...*

...
*Anh em như chân tay người đày
Đừng làm cho què gãy mà gãy
Vườn xuân đào lý sum vầy
Cành kia riêng thế, gốc này chung nhau...
(Nhật tinh ngâm, Vô danh)*

b) Thành phần khá giả là những người đầy đủ phước đức, nhân lành hiện nơi thân tướng thân thể vạm vỡ cân đối, khỏe mạnh, kiến thức, năng khiếu, thông minh. Gia đình giàu có, dòng họ tôn vinh, cha mẹ nhân từ, anh em chị em thuận thảo, công việc làm vững chắc, có địa vị trong xã hội, được mọi người tôn trọng. Ngược lại là người thiếu phước do gieo nhân xấu ác từ trước, không những chỉ thấy quả mà còn phải tìm nhân mới chính đáng, nhân gồm có hai phần, nhân lành và phước đức như qua ca dao:

*Người trồng cây hạnh mà chơi
Ta trồng cây đức để đời mai sau.*

hay những câu bâng bạc qua tục ngữ luôn nhắc nhở nhiều về "có đức mặc sức mà hưởng". Do vậy, người nào đầy đủ phước đức nhân lành sẽ hưởng được 5 phước báu: giàu sang, sức khỏe, sống lâu, con đông, chết an lạc, là điều mọi người đều mong ước mà muốn được như nguyện thì đây là chìa khóa: "Kỷ sở bất dục, vật thi ư

nhân", nghĩa là những gì mình không muốn thì đừng làm cho người khác, thế nhưng, mọi người như không để ý tới nên ít ai quan tâm. Cũng như viên đá mài dao càng mài đá càng mòn dần mỗi khi một ít, dao hể mài thì sắc bén, như người có phước lại khéo biết tu nên phát triển nhân lành phước đức càng gia tăng gấp bội. Ngược lại, người thiếu phước luôn tạo nghiệp ác, do vậy hậu quả của ác nghiệp chất chồng làm cho đời sống bệ rạc, tàn tạ. Theo luật nhân quả công minh chính xác không sai hậu quả, như lời thánh hiền răn nhắc:

...
*Tri âm xin nhắc gởi
Sửa chữa chớ trễ tri
Trùng chính nghiệp trăm năm
An lạc mãi chẳng suy...
(Đạt Ma Đông Du Ký)*

Như chiếc đỉnh đủ ba chân mới đứng vững được, vật vô tình mà còn như vậy, huống chi người hữu tình thiếu một trong ba phước: kính điền, ân điền, bi điền sao tồn tại nên người được.

Theo định nghĩa: kính điền, ân điền, bi điền thì điền là thửa ruộng có năng lực sinh ra phước đức như Phật Thánh, Tăng đoàn, cha mẹ, người đau khổ. Vì kính thờ Phật Thánh, cha mẹ và thương xót cứu giúp những người nghèo khổ, đau ốm thì được phước đức, giống như người nông phu gieo trồng trên mảnh ruộng thì được thu hoạch, cho nên Phật Thánh, Chúng Tăng, Cha mẹ và những người nghèo khổ được gọi là phước điền.

Theo Kinh Đại Phương Tiện Phật báo ân quyển 3 có câu chuyện báo hiếu cảm động của Thái Tử Nhẫn Nhục: vào thời quá khứ lúc Đức Phật Tỳ Bà Thi ra đời tại thành Ba La Nại có vị vua nhân từ, dùng chánh pháp trị quốc nên nhân dân được an cư và mọi người hết lòng lo cho đất nước phú cường thịnh trị. Dù vậy, nhà vua lại hiếm con nhưng với lòng hoài vọng mong có một người con nối dõi vương nghiệp về sau. Lòng thành của vua được mãn nguyện, bà đệ nhất phu nhân sinh hạ được một con trai tướng mạo phương phi, tốt đẹp và đặt tên là Nhẫn Nhục. Thái tử Nhẫn Nhục là một người thông minh nhân từ, thích làm việc bố thí đối với người nghèo, với tâm từ bi bình đẳng. Trong triều lại có 6 quan đại thần có tính hung bạo, độc ác, gian dối, nịnh hót... khiến nhân dân đều chán ghét. Vì vậy các quan này biết những hành động của họ là sai quấy nên luôn mang tâm tật đố, oán ghét thái tử, chờ cơ hội đến. Nhân trong lúc vua đang

lâm bệnh nặng, mạng sống không còn kéo dài được bao lâu nữa. Thái tử Nhẫn Nhục lo cho vua cha có mệnh hệ nào liền đến hỏi các quan đại thần, mong tìm được phương thuốc chữa trị cho vua được qua khỏi cơn bạo bệnh.

Các quan đại thần họp kín bàn mưu tính kế với nhau, nếu không tìm cách trừ Thái Tử Nhẫn Nhục thì sẽ không bao giờ sống được an ổn. Nghĩ rồi các quan đến gặp Thái Tử, một ông cho hay rằng họ hết sức tìm kiếm các thứ cỏ thuốc, nhưng không kiếm ra được. Thái tử nôn nóng muốn biết đó là thuốc gì. Họ cho biết chính là con mắt và tủy của người nào từ lúc sinh cho đến chết, không hề tức giận ai bao giờ. Nếu tìm được thứ thuốc ấy mới bảo toàn được tính mạng nhà vua. Và còn thêm rằng, nhưng họ không tìm đâu ra được một người như thế. Thái Tử lo lắng không biết mình có đủ điều kiện không, thì đại thần tiếp ngay, chỉ có Thái Tử mới đủ các điều kiện đó, nhưng việc đó khó lắm, bởi vì trong thiên hạ không ai chẳng quý thân mạng cả. Thái Tử bình thản chấp nhận, nếu vua cha ta qua khỏi trọng bệnh, thì cho dù ta có hy sinh trăm ngàn thân này đi chẳng nữa, cũng chưa phải đã là khó, huống chi nay ta mới chỉ bỏ một cái thân như nhớp này. Thế rồi Thái Tử tới trình mẹ: con muốn đem thân mạng này làm thuốc chữa bệnh vua cha được khỏi, nhưng e rằng thân mạng con sẽ không thể nào sống được nữa, làm bà buồn rầu ngắt xiu và ôm lấy Thái Tử với một sắc thái mê mẩn buồn thương. Gạt ngang sự thương cảm của Mẹ, Thái Tử chỉ lo cứu mạng vua cha là trên hết. Mưu kế đã lập, đại thần cho người Chiên Đà La chẻ xương lấy tủy, khoét đôi mắt của Thái Tử hòa làm thuốc cho vua uống. Uống rồi, vua được bình phục thì mới hay thuốc ấy do Thái Tử Nhẫn Nhục chế biến. Vua liền nghĩ đây là mưu kế của bọn gian thần muốn hại con ta, và tự trách sao ta lại vô tình có thể uống thứ thuốc bằng mắt và tủy của con ta như vậy được! Nhưng bây giờ thì đã quá trễ, thật khổ não biết bao! Tất cả vua, phu nhân và quan dân cùng thương tiếc Thái Tử, nhất là Hoàng Hậu khóc lóc thảm thiết, bà ngã lăn ra đất ngắt xiu hồi lâu mới tỉnh lại.

Nhân đây Đức Thế Tôn dạy, Thái Tử Nhẫn Nhục lúc đó chính là tiền thân của ta ngày nay, Bồ Tát trong vô lượng A Tăng Kỳ kiếp hiểu dưỡng cha mẹ, phụng sự các thức ăn uống, y phục, giường nằm, thuốc men, phòng xá, ngay cả đem thân thể xương tủy để cúng dường cha mẹ đó là ân điền, trên nữa có kính điền đối với Phật Thánh, chư Tăng, các bậc A La Hán và dưới có bi điền đối với những người nghèo khổ, kẻ không nhà cửa, ốm đau, tật nguyền, trẻ mồ côi

v.v... Nói cách khác ân điền là hiếu thảo với cha mẹ, ông bà, tổ tiên dòng tộc; bi điền là thương giúp người nghèo khổ, thiếu thốn đối với xã hội, quốc gia; kính điền thuộc đức tin đối với tôn giáo, tôn kính Đức Giáo Chủ và Thánh chúng.

Qua câu chuyện bổ thí đây cảm động, can trường hy sinh mạng sống báo ân đức đấng thân của Thái Tử Nhẫn Nhục chứng tỏ cho thấy quả báo không những hiện tiền mà còn trải dài qua vô lượng kiếp từ quá khứ tới tương lai. Như ca dao Việt Nam hằng nhắc nhở:

*Ngày xưa quả báo thì chầy
Ngày nay quả báo ở ngay nhãn tiền.*

Có vậy, chúng ta mới tôn trọng nhân phẩm nhau và tu tập trai giới hầu hoán chuyển nghiệp lực nặng chuyển sang nhẹ, không nặng không nhẹ chuyển thành nhẹ, nghiệp nhẹ chuyển thành không (bạch nghiệp) tức là dứt nghiệp. Trong tiến trình tu tập chuyển hóa ấy, một số quy tắc căn bản phải tuân theo như: giới giãc, quy luật, giới pháp đã thọ v.v... Sau đây là bài kệ của bậc Thánh trí:

*Đã đạt tâm bất động
Trong sáng không ô trước
Trong thế giới phiền não
Bậc thánh thiện vô nhiễm.*

*Thành tựu thẳng trí này
Đây là đời cuối cùng
Cứu cánh của phạm hạnh
Đạt được không chờ ai*

*Tâm không còn phân biệt
Giải thoát khỏi tái sinh
Đã điều phục được tâm
Bậc chiến thắng trong đời.*

*Trên dưới cùng tả hữu
Không còn thấy vui thích
Họ rống tiếng sư tử
Giác ngộ là vô thượng...*

(Tương Ứng BK III, chương 3, các vị A La Hán, HT Thích Minh Châu dịch)

Trong thế giới phiền não bậc Thánh đạt đến vô nhiễm, như Lục Tổ Huệ Năng giải: phiền não tức Bồ Đề, là kẻ tâm bất động, chiếu sáng như mặt trời trong lạng không bị mây mù làm vẩn đục. Cũng như thế, bậc Thánh trí tu phạm hạnh thành tựu đạo nghiệp viên mãn, không còn tái sanh trong vòng luân chuyển sanh tử nữa. Người

nhìn sâu quán sát kỹ thấy nơi đâu cũng là chốn an lạc giải thoát, bậc Thánh oai dũng như Chúa tể chốn sơn lâm mỗi khi phát tiếng gầm làm rung động cả núi rừng khiến cho muôn thú đều khiếp đảm lo tìm nơi ẩn núp. Vì thế người đời hay dùng lời kính ngữ tôn xưng các bậc "xuất trần thượng sĩ", sống độc cư, không gia đình mới có thì giờ phục vụ tha nhân, nên hy sinh riêng mình để lợi lạc mọi loài chúng sanh hữu tình và vô tình.

3. So sánh tục đế và chân đế

để nghiệm quả suy nhân, ta thử làm bảng đối chiếu:

Thừa theo tục đế	Thiếu theo chân đế
Ba độc	Ba học
Phiền não	Bồ đề
Ô nhiễm	Giải thoát
Ngã chấp	Vô ngã
Tà kiến	Chánh kiến
Mê vọng	Chân chánh
Sa đọa	Tự tại
Thất niệm	Chánh tri
Vô minh	Giác ngộ

Duyên chàng Tục Chân

*Hai anh bám sát theo em
 Chưa phân định được chọn tên anh nào
 Bày cuộc đấu trí thấp cao
 Đố người quân tử lọt vào mắt xanh
 Điều kiện đầy đủ ghi rành
 Ba độc cùng với học hành ba môn
 Em xin chọn mặt gởi vàng
 Phiền não trừ dứt tiến sang Bồ Đề
 Đòi em lăm đôi nhiều khê
 Nhiễm ô, giải thoát hướng về nơi mô?
 Thật lòng khó xử làm sao!
 Ngã chấp nắm giữ lật nhào cái tôi
 Cuộc tình bạc trắng hơn vôi
 Tồi tà hiển chánh xứng đôi bạn đường
 Nếu chàng nghĩ tưởng đoái thương
 Mê em phải chọn con đường chánh chân
 Chúng mình ngặt nổi phàm trần
 Tránh đường sa đọa nới lãn tự do
 Xin chàng cân nhắc dẫn đò
 Bám giữ thất niệm khó dò chánh tri
 Mấy điều em lược tường ghi
 Vô minh nhượng bộ lối nghi chàng ơi
 Bái bye tình nghĩa thế thôi
 Chọn anh Chân đấng, Tục thời lẽ duyên.
 (Sông Thu TBL)*

Thái độ chọn lựa, thà phải chịu hy sinh thân mạng này cho Chánh Pháp còn hơn là bị miệng

lưỡi mật ngọt của quân ma vương dẫn dắt dẫn lối ta đi vào mê cung ác đảng. Ai tin chúng hẳn rước hệ lụy khôn lường, nếu lơ đễnh mất cảnh giác chúng thường trực lén lút cuỗm trọn pháp tài mà ta đã dày công bồi đắp bấy lâu. Không còn nghi ngờ gì nữa toàn thể nhân loại hôm nay đang bị dịch Covid-19 hoành hành khắp nơi trên thế giới, khiến mọi người điên đảo, lo sợ phập phồng chưa biết con dịch xâm nhập lúc nào. Bệnh dịch thế kỷ làm đảo lộn rối tung mọi sinh hoạt từ vật chất đến tinh thần ngưng đọng lại hầu như tê liệt, và làm cạn kiệt nguồn sinh lực con người. Hậu quả thảm họa này khó mong một sớm một chiều mà khắc phục được, vì cần đòi hỏi con người có biết cải thiện những sai lầm nghiêm trọng trong việc tàn phá môi trường thiên nhiên hay không.

2. Có thể cân bằng đời sống?

Câu hỏi nêu lên chắc không ai đủ sức trả lời bằng chính ta, cần suy nghiệm cẩn thận để lấy quyết định. Cần lập lại thí dụ viên đá mài cho thấy rằng, đá dù cứng chắc đến thế mấy mà nhiều người cứ đem dao tới mài mãi, hẳn đá cũng phải mòn dần. Đá còn vậy, huống chi tài nguyên thiên nhiên dưới lòng đất, trên non ngàn, giữa đại dương, cho dù có dồi dào phong phú đến đâu mà con người cứ khai thác mãi không ngừng thì cũng đến lúc phải cạn kiệt. Người ta như không cần biết nên cứ đào vét, lấp bằng, bắn thùng trái tim của Mẹ Đất nay đã tới lúc phải trưng lên dấu hiệu SOS để cứu vãn hành tinh xanh của chúng ta.

Bây giờ là thời điểm cũng đã quá trễ để kêu cứu, vì chúng ta kêu cứu nhiều rồi, nhưng tiếng kêu quá bé bỏng, pha loãng vào hư không không ai chú ý đến. Lần này chúng ta tha thiết kêu gọi các nhà sản xuất, chế biến, khai thác và ngay cả người tiêu thụ cần nghĩ lại cách khai thác tài nguyên và sử dụng sản phẩm phải được sự kiểm soát chặt chẽ. Chúng ta phí phạm quá nhiều nguyên liệu và nhiên liệu làm ảnh hưởng đến thiên nhiên như nguồn nước, núi rừng, thảo nguyên, sông ngòi, biển cả, hầm mỏ, địa cầu, vũ trụ, không gian, mặt trời... hầu như sắp khánh tận. Đây là vấn đề huyết mạch sinh tồn nêu lên để mọi người ý thức và cùng nhau bảo vệ môi trường sinh thái cho chính ta và con cháu chúng ta có nơi nương tựa sinh sống. Khi có cơ hội tụ tập đông người, ta thường nghe nhiều người lý luận rằng, đồ vật mua xài là tiền túi mình bỏ ra, cứ việc xài thoải mái rồi bỏ, chứ có đụng chạm của ai đâu mà phải dè sẻn, tiết kiệm. Đề nghị mọi người nên thay đổi thái độ sống và cái nhìn

chính xác hơn, thực tế hơn, vì tình trạng eo hẹp, thiếu hụt kinh tế sau trận dịch Corona này. Trước đây chúng ta phí phạm thì giờ vào những việc thiếu lành mạnh nay cần nên trân quý thì giờ như vàng bạc. Ngoài những tiện nghi vật chất, thiết nghĩ ta cũng cần số giờ nhứt định mỗi ngày lo cho đời sống tâm linh. Như đọc kinh, lễ bái, sám hối, niệm Phật, tọa thiền... tại gia hay Thánh đường, chùa viện cho tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh như mặt hồ lặng trong làm cho mọi cái bản đều lắng xuống, đó là những phiền não, ganh ghét, ưu phiền, lo lắng, bất an, sợ hãi. Cho nên trong đời sống hiện tại vật chất hầu như không thiếu, nhưng về mặt tinh thần hay tâm linh mọi người thiếu hụt... một cách đáng ngại, không riêng những người không theo tôn giáo mà ngay như những Phật tử đã quy y Tam Bảo thọ 5 giới và có Pháp danh hẳn hoi mà cũng vẫn không tu tập, hay đúng hơn chưa hiểu rõ lợi ích của việc tu tập nên không thực hành đấy thôi... Đoạn trích lời của vị La Hán (Phật) trong Kinh Nikaya về tâm tự do giải thoát như: *"Tâm tôi bỗng bừng sáng lên chúng quả giải thoát vô thượng. Đây là thọ thân sau rốt của tôi, từ đây dứt hết nghiệp tái sinh"*.

Kết quả tu tập chắc vững dường thế ấy như Phật đã ứng dụng trong đời sống, bất cứ ai nếu vâng theo lời Phật thực hành ngay cho tự thân cũng được lợi lạc ngay bây giờ. Vì biết rằng niềm tin của Phật tử chưa vững và sâu, Phật diễn đạt rõ hơn về đặc tính của giác ngộ.

"Bằng cái biết như vậy, bằng cái thấy như vậy", tâm người thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Giải thoát, người biết người được giải thoát. Người biết cuộc tái sanh này đã giải trừ xong, phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, sau đời hiện tại không còn thọ thân nào khác."

Lời tuyên bố dứt khoát xác chứng từ kim khẩu Phật tuyên ra, ta chỉ cần thực hành như Ngài hẳn đạt kết quả. Tu hành cũng giống như ăn cơm uống nước: ai ăn nấy no, ai tu nấy chứng, là chân lý vẫn hiện hữu giữa thế gian.

4. Tạm kết:

Bấy lâu nay thiên nhiên thầm lặng chịu đựng dưới bàn tay vùi vãnh, thu vét của con người, nay đến lúc không thể nào chịu đựng được nữa nên phải phản ứng. Phản ứng mãnh liệt qua Covid kỳ này được nhìn nhận là tàn bạo nhất thế kỷ hay đúng hơn là trong lịch sử nhân loại. Nhân đây, tưởng cần nhắc lại câu nói của cổ đức "tức nước vỡ bờ" mà con người mưu lược chọc Mẹ đất (thiên nhiên) nổi giận, phải làm "vỡ" cho mà biết.

Nay thì mọi người đều thấy rõ, và ngẫm nghĩ cho cùng, trận đại dịch kinh hoàng của thế kỷ! Con vi khuẩn quá bé mọn mà thừa sức tấn công mãnh liệt, rộng lớn, đi khắp mọi nơi làm cho thiên hạ chới với, bó tay đầu hàng, nhưng cũng chẳng biết kêu cứu, quy trách nhiệm cho thể lực nào - lực siêu lực này - có đáng quan tâm? Từ câu hỏi này đưa tới mấy ghi nhận:

1) Con người quá tự hào tài năng, trí huệ của mình nên coi thường quy luật sinh tồn, do không tự lượng sức nên đã đưa nhân loại vào đại thảm họa chết người khiến bảy tỉ người lâm cảnh điêu linh, kinh hoàng hoảng sợ Bà Dịch Cô tấn công bất thần.

2) Đây là sức mạnh tâm linh hay chính là hậu quả tất yếu của những việc làm thô bạo lâu nay của con người trực hay gián tiếp khai thác tài nguyên thiên nhiên, thỏa mãn nhu cầu đã vô tình làm kinh động huyết não kho tài nguyên dự trữ.

3) Bài học đắt giá chúng ta phải trả hôm nay và con cháu chúng ta vẫn phải tiếp tục trả may ra tránh khỏi những sai lầm nghiêm trọng mà Cha Ông của chúng ta đã tạo nên trong quá khứ (tk 21) khó phai mờ trong tâm thức.

4) Sau trận đại dịch Corona này, nhân loại mới bừng tỉnh nhìn lại mình kỹ hơn để áp dụng tâm từ vào đời sống bằng cả hùng lực và nguyện lực, tái cấu trúc lại đời sống nhân bản làm cho cảnh quan chung quanh thêm xinh tươi, sáng đẹp, và đáng yêu.

5) Theo lời Phật dạy, con người phải biết tầm quý, có lỗi lầm nên ăn năn sám hối, sửa sai, cải thiện, được vậy mới ổn định gia đình, xã hội, quốc gia và cộng đồng nhân loại, lúc đó nền hòa bình thật sự sẽ tái lập.

Thích Bảo Lạc

Tài liệu tham khảo:

- Kinh Tương Ưng Bộ III, Chương 3, các vị A La Hán H.T Thích Minh Châu dịch
- Đạt Ma Đông Du Ký, hồi 17 trang 202 & 203. Nguyễn An Vũ và Võ Kim Đồng dịch, nhà xuất bản Văn Hóa Thông Tin 2004 tại Saigon.
- Thiền Luận I của Daisetz Teitaro Suzuki Trúc Thiên dịch, Khánh Anh Pháp tái bản.
- Theo dòng văn minh nhân loại (Nhân loại văn minh chi lữ) của Triệu Hâm San, Võ Mai Lý dịch, nhà xuất bản VHTT năm 2005 - Saigon.
- Minh Tâm Bửu Giám, Nguyễn Quốc Đoàn dịch giải nhà xuất bản Văn Hóa 1996 tại Saigon.
- Kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân, do H.T Thích Chánh Tiến và H.T Thích Quảng Độ dịch, Chùa Quang Minh Chicago Hoa Kỳ ấn tống năm 2007.
- Phật Quang Đại Từ Điển cuốn 4, H.T Thích Quảng Độ dịch các trang 4384 và 4385, do Hội VHGD Linh Sơn Đà Loan ấn hành năm 2000.

SỰ THĂNG TRẦM CỦA CUỘC SỐNG

• Thích Như Điển

Người xưa thường nói rằng: nhân sanh thất thập cổ lai hy. Điều này có nghĩa là: Đời người 70 tuổi xưa nay hy hữu. Đó là sự thật mà đó cũng chỉ là tương đối mà thôi. Bởi lẽ có nhiều người sống thọ đến 80, 90, 100 hay hơn 100 tuổi. Âu đó cũng là do nhân duyên của nhiều kiếp ta vốn đã làm việc trường dưỡng lòng từ bi, tôn trọng sự sống của kẻ khác; nên mới được như vậy. Dĩ nhiên là cũng có nhiều người sống chỉ được có 5, 10, 20, 30, 40, 50 hay 60 tuổi; nhưng với chừng tuổi ấy cũng đã có nhiều người lừng danh trên thế giới như Mozart, Beethoven v.v... nghĩa là: thiên tài không cần đợi tuổi, mà thiên tài thì rất ít, nhân tài cũng không nhiều. Chỉ có hiền tài mới là điều hiếm quý mà thôi.

Lúc tôi 10 tuổi vẫn còn ở nhà với cha mẹ, đi học trường làng. Lúc đi học về theo cha mẹ ra đồng ruộng để giúp việc nhỏ mọn, cắt cỏ. Khi về nhà giúp gia đình chăm sóc, bỏ cỏ cho trâu bò ăn. Ngày rằm, mừng một theo mẹ đi chùa và sinh hoạt trong Gia Đình Phật Tử. Kết quả của những năm học Tiểu học rất xấu, vì lẽ không có người hướng dẫn ở nhà, mà mọi việc đều phải tự mình xoay sở. Thương cha và mẹ nhưng cũng muốn xuất gia để làm một cái gì đó; nhưng tuổi còn nhỏ thì chưa biết là sẽ làm được cái gì, vì thấy anh ruột của mình đi tu; nên tôi cũng có ý nguyện ấy; nhưng xin cha mẹ hoài chẳng ai đồng ý cả. Vì lẽ tôi là con út trong gia đình, cha mẹ muốn giữ lại để nhờ về sau chẳng? Vì lẽ người xưa thường nói: dưỡng nhi đãi lão, tích cốc phòng cơ mà. Nghĩa là: nuôi con chờ về già, để dành lúa thóc phòng khi đói. Kết cuộc rồi con người ở trong cuộc đời này làm việc, học hành cũng chỉ vì cái ăn, cái mặc mà thôi.

Năm tôi 20 tuổi, lúc ấy gần thi tú tài một. Lẽ ra lúc 17 hay 18 tuổi mọi người đã thi rồi; nhưng tôi vào chùa lúc 15 tuổi và phải bắt đầu học trung học đệ nhất cấp ở tuổi này; nên mới trễ như vậy. Được đi xuất gia, được ở chùa, được đi học là một hạnh phúc, mà học giỏi nhất lớp, nhất trường nữa cũng là một hạnh phúc tuyệt vời. Có lẽ tôi đã nhờ ở Đạo. Thế nhưng Thầy tôi đã buông một câu mà mãi cho đến bây giờ tôi cũng không quên. Đó là: Ông học cho đến cử nhân, tiến sĩ cũng không bằng một bài kinh Bát Nhã đầu. Thuở ấy tôi không vui; nhưng chẳng buồn,

vì nghĩ rằng biết đâu Thầy mình nói có lý và tôi thưa lại rằng: Bạch Thầy, tại sao vậy? Thầy nói: Dẫu cho Ông có bao nhiêu cái bằng cấp đi chẳng nữa; nhưng khi đến nhà thí chủ, ông trưng những bằng cấp ấy ra, có ai mời Ông một bữa cơm đâu. Trong khi đó, nếu Ông thuộc lòng một bài Kinh Bát Nhã, tụng thông suốt thì tín chủ sẽ mời cơm Ông ngay. Thuở ấy tôi thấy vô lý; nhưng sau 50 năm nữa thì tôi thấy lời dạy của Thầy mình có lý. Điều này cũng tương tự như cổ Hòa Thượng Thích Đức Niệm cũng thường hay nói với đệ tử của Ngài rằng: khi Thầy vô chùa, Thầy cùng một lúc với hai tay chuông mõ và bây giờ sau khi đậu tiến sĩ rồi, hai tay Thầy cũng tay mõ tay chuông mà thôi. Đúng là như vậy; nhưng phải trải qua thời gian năm tháng, người ta mới nhận rõ ra mặt thực của nhận thức này.

Lúc tôi 30 tuổi là lúc đã đi ra gánh vác việc Đạo tại xứ Đức này, sau khi đã ở Nhật Bản hơn 5 năm và bắt đầu đi vào việc hành trì, tu niệm. Mỗi đêm, mỗi sáng vào thời Tịnh Độ hay công phu khuya tôi chiêm nghiệm lời Phật, lời Tổ, lời Thầy dạy thấy rõ ràng là cuộc đời có nhiều mặt quá, mà trên dặm trường thiên lý ấy mình biết phải làm sao đây? Đọc bao nhiêu kinh, bấy nhiêu sách, bao nhiêu thơ văn, bao nhiêu bài luận, bao nhiêu triết lý đông tây v.v... thấy mình chỉ là hạt cát trong sa mạc. Càng đọc càng thấy mình dốt và càng thấy mình hư, mặc dầu đã bắt đầu làm Thầy truyền giới cho các Đệ Tử tại gia rồi. Thế rồi việc gì đến nó phải đến, việc gì cần đi, mình phải cho đi khỏi tầm tay của mình, không vấn vương, không bị tình cảm bó buộc hay chi phối. Lúc ấy chỉ có Kinh văn và luận Bảo Vương Tam Muội là chất liệu dưỡng sinh trong cuộc sống hằng ngày, dùng để hiểu sâu lời Phật dạy và chiêm nghiệm về kiếp sống tha hương không định trước của mình. Đâu có ai xa quê cha đất tổ mà không mong ngày trở lại; nhưng ngày ấy đối với lúc này đã nằm ngoài tầm tay với rồi. Bao nhiêu năm ở Nhật, nhờ cơm gạo và nước uống của Nhật Bản mà tôi thành người. Học ở họ tấm lòng vị tha và tự trọng. Nghĩa là: phải biết mình và người, hãy kiên nhẫn chịu đựng. Nếu có vấn đề, phải kiên gan đứng ra giải quyết vấn đề; chứ không chạy trốn vấn đề. Bởi lẽ nếu ta chạy trốn thì vấn đề vẫn luôn còn đó; chứ vấn đề kia sẽ không được giải quyết một cách rốt ráo. Học ở người Nhật những đức tính siêng năng, nhẫn nại, tin vào người đối diện, giữ gìn mọi nơi mọi chỗ sạch sẽ và nhất là đúng giờ. Chỉ ngần ấy việc thôi, mà tôi đã là tôi kể từ ngày ấy đến nay. Âu việc khen, chê, chửi, mắng, giận, hờn, phiền

muộn v.v... tất cả đối với tôi ở tuổi 30 vẫn là những trạng thái như nhiên, chẳng có gì để thắc mắc cả.

Đến năm 40 tuổi, có thể là cái tuổi đã vững vàng rồi, tôi bắt đầu thấu nhận đệ tử xuất gia, mua đất làm chùa, phiên dịch kinh sách, viết lách, đi tụng đám các nơi, thuyết giảng, ngoại giao v.v... đây cũng là thời gian học hỏi được nhiều nhất từ người đối diện. Vì lẽ: ai cũng là Thầy của mình và mình cũng là Thầy của mọi người. Cái gì mình không biết, đi học hỏi nơi người khác, thì người ấy chính là Thầy mình và cái gì mình biết mà kẻ khác không biết, họ cần mình giúp đỡ, thì mình chính là Thầy của họ. Trong thế gian này đâu có ai dám nói rằng mình biết hết mọi việc; ngoại trừ chư Phật và chư vị Bồ Tát đâu. Ta chấp nhận sự sai và sám hối những lỗi lầm. Bởi vì chúng ta không ai là Thánh cả, mà chúng ta là những người đang trên con đường thực hành hạnh Thánh. Đức Phật đã chẳng từng dạy rằng: Trên đời này có hai hạng người. Hạng thứ nhất không bao giờ tạo ra lỗi lầm và hạng thứ hai là có lỗi lầm rồi mà biết sám hối ăn năn. Hạng thứ nhất chắc chắn không phải là mình rồi. Hạnh người thứ hai chắc chắn sẽ có mình. Khi dạy Đệ Tử học, tôi cũng đã học được nhiều bài học rất hay rút ra từ trong những Kinh điển như: Đại Trí Độ Luận, Đại Thừa Khởi Tín Luận, Kinh Pháp Hoa, Kinh Bát Nhã, Kinh Kim Cang v.v... Ví dụ như khi đọc đến đoạn Phật dạy rằng: Hãy đừng mong ai đó bực nhung hết quả địa cầu này để chúng ta đi hai chân cho được êm, mà mỗi người hãy tự bực hai chân của mình lại để mình đi được êm trên quả địa cầu này. Hoặc giả: Người ác chẳng khác nào kẻ kia không mua cá; nhưng sau khi vào chợ cá, lúc bước ra khỏi chợ cá thì áo quần kẻ ấy bị hôi tanh; còn người hiền, ví như đi vào trong rừng trầm, tuy không bẻ nhánh trầm nào hết; nhưng khi ra khỏi rừng trầm rồi thì áo quần của mình đều thơm phức. Đó chỉ là những lời tiêu biểu, còn nhiều và nhiều lắm những lời dạy như thế ở khắp đó đây trong kinh điển, sách vở trong Đạo cũng như trong thế gian này. Có điều là mình có ham đọc sách hay không, có thích xem kinh hay không; chứ bên cạnh mình còn không biết bao nhiêu phim hay, những tuồng cải lương vừa ý. Kết quả là: kẻ nào tự làm chủ mình được trong tình yêu, tiền bạc, lợi danh, sự sống, địa vị v.v... thì kẻ ấy sẽ sống hiền ngang trong cuộc đời này. Còn người nào bị lệ thuộc và bị trói buộc vào những việc trên thì người ấy chưa chọn cho mình được một lối đi giải thoát ngay nơi này và ở đây.

Ở tuổi 50, tôi đã chiêm nghiệm khá nhiều về việc tu cũng như việc học, việc đời cũng như việc Đạo. Đây cũng là lúc cần phải dụng công hơn nữa; nên việc bái sám, tụng Kinh, lạy Kinh vẫn từng chữ một vào những mùa An Cư Kiết Hạ trong suốt 35 năm như vậy, quả là: Phép Phật nhiệm mầu. Từng lời Kinh, tiếng Kệ, từng dấu chấm, phết của Kinh Văn đã được gieo vào tâm thức tôi hằng ngàn, hằng vạn lần mầu nhiệm. Kể từ đó sau khi đi Phật sự đâu xa về hay lúc nằm nơi Tịnh Thất một mình, thì đây chính là thời gian làm cho tâm tư và thần thức của mình tỉnh thức hơn. Không ai thương mình hơn mình và cũng không ai ghét mình bằng chính mình. Nếu thật sự mình còn cái ta vị kỷ. Do vậy tôi đã bắt đầu học được sự buông xả; nên năm 53 tuổi cũng là năm đã trở về ngôi Phương Trượng của chùa Viên Giác tại Hannover, giao chùa chiến lại cho Đệ Tử để nhập thất tịnh tu, dịch kinh, viết sách mỗi năm 3 tháng mùa Đông tại núi đồi Đa Bảo gần Sydney, Úc Châu suốt trong 10 năm như vậy. Mỗi ngày tôi thức dậy từ sáng tinh sương khi mặt trời chưa xuất hiện. Nhìn núi đồi Đa Bảo ở vùng Capelltown hay ở Blue Mountain mà thấy lòng mình thanh thản nhẹ nhàng. Nhiều năm tôi chỉ ở một mình với hai dãy núi chung quanh, chưa bao giờ có tâm sợ hãi về rắn độc, cháy rừng hay thú dữ. Lòng vẫn vững như hư không, không đến, không đi, không còn, không mất. 15 phút ngồi thiền và gần 1 tiếng đồng hồ trì kinh Lăng Nghiêm buổi sáng là liều thuốc bổ của tôi trong 56 năm nay. Mặc dầu chay tịnh lâu năm; nhưng tôi không cần phải uống thuốc bổ, vì thời kinh buổi sáng ấy chính là năng lực mạnh nhất đã giúp tôi tự chiến đấu lấy mình trong mọi hoàn cảnh cũng như đối diện với mọi thử thách trên thế gian này. Buổi sáng và buổi chiều làm việc. Buổi tối trì kinh Kim Cang. Mỗi lời Kinh tôi nuốt chửng vào lòng mình. Nghe như mình đã tận hưởng được pháp vị nhiệm mầu của thế nào là: ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm, mà trước đó phải rõ hai câu khác thì câu thứ ba này mới định hình được. Đó là: Bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh hương, vị, xúc pháp sanh tâm. Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm...

Đến năm 60 tuổi, tôi đã trở thành Sư Ông của nhiều cháu xuất gia. Họ là đệ tử của những đệ tử của tôi. Bây giờ việc giáo dục, hướng dẫn tôi giao cho Quý Thầy, Quý Cô, tôi không phải trực tiếp nữa. Vì lẽ giáo dục là một nhân bản của con người, là một chiếc cầu bắc liên tục từ quá khứ đến hiện tại và từ hiện tại sang tương lai. Nếu không là vậy, sẽ lỡ một nhịp cầu. Điều này

có nghĩa là một người không thể vươn tay từ quá khứ đến tương lai, mà mỗi thế hệ như thế phải tự lo kế thừa và truyền đạt những kinh nghiệm sẵn có, thối vào thế hệ đi sau những di sản tinh thần để cái gì có thể tiếp thu được thì cứ tiếp thu; những gì cần đào thải theo thời gian năm tháng thì cứ đào thải. Không cần phải bắt buộc thế hệ đi sau phải giống hoàn toàn với thế hệ đi trước. Vì lẽ mỗi thế hệ như thế có một khoảng thời gian, không gian và hoàn cảnh riêng biệt, không có thời nào giống hết thời nào cả. Tôi cũng đã chỉ cho các Thầy đệ tử biết rằng: Thầy sẽ chỉ phương pháp làm một cái bánh ngon như thế nào; chứ Thầy sẽ không cho một cái bánh. Nếu cho cái bánh đầu lớn hay ngon bao nhiêu đi chăng nữa, ăn riết rồi cũng sẽ hết. Còn ở đây tôi chỉ cho phương pháp làm một cái bánh, Quý Thầy, Cô có thể dùng khuôn mẫu ấy và công thức này để làm một cái bánh hay nhiều cái bánh như thế có thể ngon hơn cái bánh của tôi đã chỉ ra công thức thì cứ nên làm. Còn việc dùng người hay cách thành công trong việc tổ chức thì hãy làm theo lối cuốn một chiếc chiếu. Chúng ta phải quan niệm rằng: Nếu không có những chiếc chiếu cũ rách kia, thì sẽ không có những chiếc chiếu mới ngày nay. Do vậy khi thay chiếu hãy cuốn chiếc chiếu cũ lên từ từ, đoạn để những chiếc chiếu mới xuống phía dưới, mãi cho đến khi nào chiếc chiếu cũ bên trên đã cuốn lại xong, thì chúng ta sẽ có một chiếc chiếu mới hoàn toàn tinh xảo. Ai nhìn qua cũng sẽ vừa lòng và không ai trách cứ ai cả. Cũng chính trong thời gian này tôi đã lạ kinh Đại Bát Niết Bàn quyển hai, phẩm thứ 27 về Ứng tận hoàn nguyên của Đức Phật. Khi lạ đến câu: THỂ TÁNH CỦA VÔ MINH VỐN LÀ GIẢI THOÁT, phải nói rằng toàn thân cũng như tâm của tôi rung động lạ thường. Sau đó lại suy nghĩ rằng: Nếu Phật đã dạy như vậy thì mình có thể định nghĩa thêm rằng: Thể tánh của phiền não vốn là Bồ Đề và thể tánh của sanh tử là Niết Bàn. Điều này có nghĩa là: ngoài vô minh, không có giải thoát. Ngoài sanh tử không có Niết Bàn. Ngoài phiền não không có Bồ Đề. Vậy Bồ Đề từ phiền não mà sanh ra. Niết Bàn từ sanh tử mà có và Giải Thoát từ Vô Minh mà thành. Nghĩa là trong cái này có cái kia và trong cái kia lại có cái này. Cái này hiện ra thì cái kia sẽ mất đi. Đơn giản chỉ thế thôi, mà tâm tôi thư thái nhẹ nhàng vô cùng; giống như ngụp lặn trong Pháp vị nhiệm mầu của chư Phật đã từ lâu rồi.

Khi ra làm việc Giáo Hội, tôi chấp nhận thị phi. Âu đó cũng là chuyện bình thường của nhân thế và tôi quan niệm rằng việc của Giáo Hội là việc

chung của mọi người, tại sao mình không san sẻ trách nhiệm với người khác để tăng đá trên hai vai của mình sẽ nhẹ đi, nếu có người chia sẻ với mình. Cho nên từ năm 2013 đến nay, sau khi cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm viên tịch, tôi và Hòa Thượng Thích Tánh Thiết đã cư xử với nhau như tình huynh đệ, chia sẻ những khó khăn với nhau và nhiệm vụ của ai thì người ấy làm, không giẫm đạp lên nhau. Đó là một nguyên tắc; nên Giáo Hội êm thấm từ đó đến nay. Cũng vì lẽ Giáo Hội là một tổng hợp của nhiều thành viên; nên đụng độ với nhau cũng là một chuyện bình thường. Tôi hay ví dụ và nói rằng: Nếu mình không chấp nhận người khác thì người khác cũng sẽ không chấp nhận mình. Ngay cả thân thể mình mà tồn tại được ở đây, đâu phải chỉ thuần là Vitamin để nuôi hằng tá tế bào trong cơ thể, mà trong thân thể ấy còn phải chứa rất nhiều vi khuẩn khác nữa. Có khi lên cả hằng 10 tỷ như vậy. Nếu chúng ta loại trừ những con vi khuẩn này ra. Trên thực tế rất là nguy hiểm cho sự tồn tại của chính mình. Do đó hãy chấp nhận thực tế là điều quan trọng nhất và ta sẽ gặp nhiều thuận duyên hơn. Riêng phần tôi từ nhỏ đến bây giờ đa phần là nhận được nhiều thuận duyên hơn là nghịch cảnh. Nếu hỏi rằng bao nhiêu thuận và bao nhiêu nghịch? Thì tôi có thể cả quyết trả lời rằng: Với tôi từ khi ra đời đến bây giờ trên 70 năm nơi trần thế nhận được 95% là thuận duyên và chỉ có 5% là nghịch cảnh mà thôi. Như thế là một phước báu. Tôi không biết rằng khi đọc bài này của tôi, quý vị có ứng dụng được phần nào vào cuộc sống của mình không, thì đó có thể nói là Duyên; còn nếu sau khi xem xong bài này mà quý vị thấy rằng chẳng áp dụng được một việc nào cả, thì âu đó cũng là Duyên chưa đến mà thôi. Với tôi sẵn sàng như con tắm nhà tơ. Mong rằng với những sợi tơ óng ả ấy, con người có thể dệt nên những tấm lụa đẹp tuyệt vời, giúp cho nhân thế có niềm vui khi mặc chúng vào mình. Chỉ đơn giản như vậy thôi. Còn ai không muốn mặc những áo vải lụa ấy thì cũng theo nhân duyên vậy.

Ở vào tuổi 70, tôi không biết là mình còn sống được bao lâu nữa; nên tôi đã chuẩn bị cho mình sẵn sàng rồi. Đó là: Nếu ai đó sống được đến 80 tuổi thì hãy tự hỏi rằng mình còn sống thêm được mấy ngày nữa. Nếu ai sống được 70 tuổi rồi thì hãy hỏi rằng: mình sẽ còn sống được mấy tháng nữa và nếu ai đó đã sống được 60 tuổi rồi thì hãy tự hỏi rằng: mình sẽ còn sống được bao nhiêu năm nữa? Đó là chưa kể đến sự vô thường. Vì vô thường có thể đến với chúng ta

bất cứ ở thời điểm nào; chứ không thể nói rằng: mấy tháng, mấy năm, mấy ngày, mấy giờ... mà phải hỏi rằng: bây giờ còn thở ra và lúc nào không còn hít vào lại được nữa? Thì đây mới chính là điều mà tôi muốn gửi đến các độc giả xa gần để làm hành trang cho cuộc sống của mình vậy. So ra 70 tuổi đã là thọ quá rồi. Nếu còn sống thêm được bao nhiêu ngày, tháng, năm nữa thì tôi vẫn luôn làm toán trừ chứ không làm bài toán cộng nữa. Nghĩa là mỗi ngày được sống, ta hãy trừ bớt đi một ngày và ta hãy xem lại chính mình là mình đã làm được những gì trong 24 tiếng đồng hồ ấy. Chứ tuổi này tôi sẽ không bao giờ làm toán cộng nữa. Cứ trừ đi những gì mình có được từ từ là vừa rồi. Nếu ai cần giúp đỡ về tài chánh, nếu mình còn có khả năng thì hãy cho bớt ra trong số tiền hiện có của mình. Nếu mình còn áo quần, xe cộ, của cải vật chất thì cứ cho và xả hay buông bỏ từ từ là vừa. Vì nếu bây giờ mình không buông bỏ chúng thì khi hai mắt nhắm nghiền lại, hơi thở không còn vào ra nữa và lúc ấy hai tay có muốn nắm lại, chắc chắn rằng cũng sẽ không nắm được gì cả, ngay cả những người thân ở bên cạnh mình hay ngay cả bản thân của mình cũng phải buông xuôi theo thể sự vô thường mà thôi. Đó là chưa kể đến lúc sinh ra chúng ta chưa biết khóc, chưa biết bú sữa mẹ, chưa biết ăn... là đã biết tham lam ích kỷ rồi. Bởi lẽ đứa trẻ nào khi sinh ra cũng nắm hai bàn tay lại, chẳng có đứa nào buông hai tay khi mẹ sinh ra đâu. Nhưng nắm riết cả một cuộc đời, nào danh, nào lợi, nào tình, nào tiền, nào sự nghiệp và cuối cùng ở tuổi gần đất xa trời rồi thì mình cũng phải trả lại cho duyên nguyên của trời đất mà thôi và hai bàn tay cũng phải buông ra. Lúc ấy chỉ có nghiệp Thiện hay Ác theo cùng và mình phải đối đầu với bao nhiêu sự sanh tử khác, sẽ tiếp tục trong chuỗi luân hồi vô tận ấy.

Hôm nay tôi viết những lời này cũng là lúc đã hơn 70 tuổi và gần 48 năm sống tại ngoại quốc, hơn 56 năm xuất gia học đạo và hành đạo, để xin gửi đến biếu tặng mọi người lâu nay đã trợ duyên cho tôi ở nhiều phương diện; nên mới được là tôi của ngày hôm nay. Xin chấp hai tay lại để niệm ân tất cả và cầu nguyện cho mọi người, mọi loài được thể nhập vào thể tánh chơn như của Niết Bàn an lạc.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát tác đại chứng minh.

Thích Như Điển

Viết xong vào lúc 18:00 giờ ngày 15 tháng 2 năm 2020 tại thư phòng chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc.

THƠ ĐƯỜNG HT. Thích Như Điển dịch



Tiền Sứ bắc Ma Hợp
Kiều Nguyên Lăng:

Nguyên tác (Bài 3):

送北使麻合，喬元郎
輶星兩點照天南，
光引台躔夜繞三。
上國恩深情易感，
小邦俗薄禮多慚。
節凌瘴霧身無恙，
鞭拂春風馬有驂。
鼎語願溫中統詔，
免教憂國每如憺。

Tổng Sứ bắc Ma Hợp
Kiều Nguyên Lăng:

*Trời Nam một chốn phương nao
Hai nơi soi rọi sứ trao lời vàng
Ba vòng đèn sáng dẫn đường
Đến nơi mới biết rõ ràng thâm ân
Người ta hành sự thanh tân
Sao mình tỏ ý ngại ngần tránh xa
Nơi đây tục lệ đó mà
Sanh ra lẽ bạc thật là khó coi
Xa trông sương khói mịt mờ
Mà sao vẫn cứ phất cờ nơi nơi.
Roi kia giục ngựa liên hồi
Gió xuân ngựa cỡi kết đôi hài hòa.
Lời soi ý hợp giao thoa
Chiếu soi rõ lối đường hoa nhất thời
Lo sao đất nước rạng ngời
Nơi nơi bền vững như lời ước giao*

* Thích Như Điển dịch theo thể thơ lục-bát

HẠNH PHÚC TRONG CHÁNH NIỆM

The habits of happiness
(Mathieu Ricard Utube)

• Nguyễn Thượng Chánh, DVM

Phàm ở đời, ai ai cũng đều muốn mình có được nhiều điều tốt lành cũng như nhiều tiền nhiều bạc, mà càng nhiều chừng nào thì càng tốt và càng sướng chừng đó, phải không các bạn?

Bởi vậy cho nên, hễ gặp nhau vào những dịp lễ lớn như Tết, thì người ta hay chúc cho nhau những câu như: "an khang thịnh vượng", "tấn tài tấn lộc", "làm ăn phát tài", "tiền vô như nước ra như keo" vân vân.

Tóm lại trong chúng ta, ai cũng đều mong muốn có được cuộc sống thật sự hạnh-phúc!

Hạnh phúc là cái chi chi?

Rất khó định nghĩa được hạnh phúc là gì. Tùy theo mỗi tôn giáo, mỗi quan điểm triết học, mỗi nghệ sĩ hay thi sĩ, mỗi nhà xã hội học hay nhà tâm lý học và cũng tùy theo sự suy nghĩ của mỗi cá nhân mà hạnh phúc được định nghĩa và diễn giải theo nhiều kiểu cách khác nhau.

Theo định nghĩa của tự điển Petit Robert, hạnh phúc là một trạng thái của ý thức hoàn toàn sung mãn (*un état de conscience pleinement satisfaite*).

Thỏa mãn mọi nhu cầu

Dù ở bất cứ thời đại nào hay dù ở bất kỳ văn hóa nào, thì một vài yếu tố cho thấy nó đã đóng một vai trò chủ yếu trong việc đưa con người đến bến bờ hạnh phúc.

Nó, đó chính là sự sung-mãn của các nhu cầu căn bản về **vật chất** lẫn về **tinh thần** nghĩa là một trạng-thái đã đạt được những khát vọng mà con người hằng mong đợi trong đời.

Có nhiều loại hạnh phúc

Hạnh phúc có phải là một tập hợp của những niềm vui (*plaisir*) nho nhỏ hằng ngày hay là một trạng thái tinh thần vĩnh cửu?

Tiền tài, danh vọng, quyền thế, vợ đẹp con khôn cùng với sức khỏe đều là những yếu tố cần thiết, nhưng chưa phải là những điều kiện ắt có và đủ để tạo được *hạnh phúc* thật sự theo đúng nghĩa của nó.

Một loại hạnh phúc khác hay còn có thể gọi là hạnh phúc hưởng thụ, ý nói đến một trạng thái tự mãn có được khi mình làm một việc gì hay, một việc gì tốt đúng với lương tâm và lý trí của mình, thí dụ như mình giúp ích dù bằng cách

gián tiếp hay trực tiếp được cho người nào đó trong tinh thần bất vụ lợi và không màng đến việc được người trả ơn hay nhớ tới...

Vậy, có khi nào bạn tự hỏi mình thật sự có được hạnh phúc hay chưa?

Tiền bạc có đem lại hạnh phúc hay không?

Thoạt nhìn, thì tiền bạc gắn liền một cách mật thiết với hạnh phúc...

Nhưng trong thực tế có biết bao nhiêu là kẻ giàu có lắm tiền lắm bạc nhưng vẫn phải triền miên lo nghĩ đố kỵ phó hết việc này đến việc kia và tinh thần lúc nào cũng bị căng thẳng bất an...

Bên cạnh những người quá giàu thì cũng có rất nhiều kẻ nghèo khó tận mạng, nghèo rớt mồng tơi, ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, bệnh hoạn không thuốc chữa, cùng với trăm ngàn cái khổ chớ chẳng phải sung sướng gì...

Vậy, có thể nói:

Tiền bạc chỉ là điều kiện **CẦN** chớ chưa phải **ĐỦ** để có được hạnh phúc thật sự!

Chúng qui cũng chỉ do **cách** mà chúng ta suy nghĩ "thế nào là hạnh phúc" mà thôi!

Nhưng dù sao đi nữa, nếu vừa có tiền rủng rỉnh vừa có sức khỏe sung mãn, thì vẫn sướng hơn là vừa nghèo mạt rệp lại còn vừa bị bệnh hoạn triền miên nữa.

Cái giá của hạnh phúc: lợi tức gia đình (vợ+chồng) 75.000\$/mỗi năm?

Vài năm trước đây, vào đầu Sept/2010, tạp chí *Proceeding of The National Academy of Sciences* có đăng bài khảo cứu của giáo sư Daniel Kahneman và Angus Deaton thuộc Đại học Princeton Hoa Kỳ về vấn đề là: "có bao nhiêu tiền mới có được hạnh phúc".

Giáo sư Daniel Kahneman chuyên về tâm lý học và kinh tế. Ông ta đã đoạt giải Nobel về kinh tế năm 2002 (Nobel Memorial Prize in Economic Sciences).

Câu trả lời là muốn có được hạnh phúc thì phải có **lợi tức gia đình đúng 75.000\$/năm!**

Lẽ dĩ nhiên theo điều kiện cuộc sống của người Hoa Kỳ cũng như các tiêu chuẩn được ấn định trong khảo cứu nói trên.

Lợi tức càng thấp hơn 75.000\$/năm chừng nào thì chắc chắn là càng khổ chừng đó.

Còn trên mức 75.000\$/năm thì quả thật họ cảm nhận có được một tâm trạng của người thành công trong cuộc sống... Họ có thể có một cuộc sống tốt đẹp hơn về phương diện vật chất, nhưng về khía cạnh hạnh phúc hằng ngày cũng không có tăng theo bao nhiêu, vì đôi khi họ còn phải chịu nhiều áp lực, nhiều stress, nhiều lo

ngĩ, nhiều đối phó này nọ lắm chớ hồng có sướng ích gì đâu (?).

Đó là kết quả khảo cứu của đại học Princeton.

Khảo cứu trên của đại học Princeton đã căn cứ vào kết quả thăm dò 450.000 người Hoa Kỳ năm 2008 và 2009 về lợi tức gia đình hàng năm của họ cũng như tình trạng tinh thần trước ngày mà họ thật sự cảm nhận được hạnh phúc.

Jenifer Goodwin. Bloomberg Businessweek. 07sept 2010. After \$75,000. Money can't buy day to day happiness (but the more people make, the better they feel about their lives overall, study found)

Giáo sư Maddux, đồng tác giả trong khảo cứu trên còn nói thêm rằng: 75.000\$/năm không phải là một con số mâu nhiệm, đó chỉ là một ngạch mức *threshold* nếu vượt qua khỏi cũng không làm cho chúng ta có thêm được nhiều hạnh phúc hơn đâu.

Theo thống kê, năm 2008 có 32% gia đình ở Mỹ có lợi tức trên 75.000\$/năm.

Đúng là người Mỹ quá thực tiễn, cái gì họ cũng quy ra thành hạnh phúc được hết!

Vậy không biết có ai tình nguyện xin cắt bớt lương từ 100.000\$/năm xuống còn 75.000\$/năm để bảo đảm có được hạnh phúc theo đúng tinh thần của khảo cứu trên hay không?

Chắc là không có ai... điên mà xin tình nguyện để được như vậy cả!

Riêng đối với đa số bà con mình sống tại Hoa Kỳ cũng như tại Canada, tác giả nghĩ rằng một gia đình bốn người với lợi tức gia đình khiêm nhường ít hơn chút đỉnh cũng đã cảm thấy hài lòng lắm rồi **với điều kiện đừng bao giờ đem mình so sánh với người khác giàu hơn.**

Dân gian có câu "khéo ăn thì no, khéo co thì ấm" mà lý!

Sức mạnh của đồng tiền

Người gõ tìm thấy trên Internet bài thơ hiện đại sau đây nói lên cái sức mạnh của đồng tiền từ cổ chí kim như sau:

«Tiền là Tiên là Phật,
Là sức bật của tuổi trẻ,
Là sức khỏe của tuổi già,
Là cái đà của danh vọng,
Là cái lọng để che thân,
Là cán cân của công lý»

Còn người xưa thì lại xác quyết: «*Có tiền mua tiên cũng được*» (kể cả tiên nâu tiên nữ hoặc đi tầm tiên ở An Thới hay Phú Quốc)

Anh bạn Nguyễn Bá Hùng ở Seattle USA còn bổ túc thêm ý kiến sau đây:

«... *Sự thật dù phũ phàng, nhưng tôi tương đối đồng ý với các câu ví trên. Nói đến thơ văn hoặc các câu ví về tiền bạc và sự nghèo khó thì tôi thường nghĩ đến mẹ tôi nhiều nhất. Mẹ tôi đã cố gắng tảo tần để nuôi các con trong giai đoạn chống Pháp và Nhật (lúc đó bao nhiêu người bị chết đói vì quân đội Nhật đốt lúa gạo), và sau khi di cư vào miền Nam (nơi tôi ra đời), mẹ tôi vẫn làm việc đầu tắt mặt tối để nuôi chúng tôi. Mẹ tôi hiểu rõ cái giá trị của đồng tiền, và mẹ tôi thường nhắc vài câu ngắn như là: 'có tiền mua tiên cũng được' - 'đa kim ngân pháp luật lệ' - 'đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn'...»*

Dân gian cũng còn lưu truyền lại những đoạn văn như: '**kẻ có tiền, ăn trên ngồi chốc'** và '**bần cư náo thị vô nhân vấn, phú tại thâm sơn hữu khách tâm'**... (hai câu sau tạm dịch là: nghèo ở nơi đô thị náo nhiệt cũng không có người thăm viếng, trong khi giàu ở nơi núi non xa thăm vẫn có nhiều người tìm đến).

Hoặc nguyên cả bài thơ cũng mô tả về tiền như sau:

"Bạc ác chi mi lắm hỡi tiền,
Mi làm nhân loại hóa ra điên.
Mi tô mặt nạ đen thành trắng,
Mi vẽ nhân tình thẳng hóa xiên.
Mi xô nhân nghĩa vào một xô,
Mi đạp luân thường ngã rồi nghiêng.
Mi xuôi thế giới đâm nhau mãi,
Bạc ác chi mi lắm hỡi tiền."
(không rõ tác giả)

Nhìn chung, chúng ta thấy đồng tiền tự nó có một sức quyến rũ mãnh liệt và một sức mạnh vô song...

Tóm lại, tiền \$\$\$:

- mua chuộc được sự yên ổn hay... an ninh cho chính bản thân;
- bảo đảm được sự an toàn cho người thân;
- bảo đảm sự sung sướng cá nhân và sự thuận lợi trong công việc;
- có tiền là có tất cả;
- vân vân và vân vân.

Có bao nhiêu tiền mới đủ?

Ý niệm giàu nghèo cũng rất tương đối, thay đổi tùy theo quan niệm, theo cách nhìn và cách suy nghĩ của mỗi người ở mỗi thời điểm nào đó trong cuộc đời... Thí dụ như hạnh phúc khi đã được vượt thoát nơi ở bất an; hạnh phúc khi có được tự do; hạnh phúc khi có được công ăn việc làm ổn định; hạnh phúc khi đã chu toàn xong bốn phận; hạnh phúc khi có được sức khỏe tốt;

hạnh phúc khi được sống an ổn đến cuối đời; vân vân và vân vân

Nhưng thông thường thì hạnh phúc được đánh giá qua tiền rừng bạc biển, qua sự giàu sang, qua khả năng mua sắm...

Có người cho đó chỉ là... *cái giàu bên ngoài!*

Nếu so với Bill Gates, thì một người Mỹ trung lưu được xem là rất nghèo. Tuy nhiên, nếu nhìn về khía cạnh tiện nghi vật chất và khoa học kỹ thuật của thế kỷ 21 mà người Mỹ trung lưu đó đang thụ hưởng trong đời sống hằng ngày, thì có thể nói rằng anh ta còn giàu hơn cả Tổng thống George Washington cách đây 230 năm về trước (vì còn nghèo về khoa học kỹ thuật...)

Đây cũng chỉ là một cách nhìn, một cách nói mà thôi!

Không có gì là vĩnh cửu cả!

Tổng chỉ số hạnh phúc quốc gia là gì? (Gross national Happiness-GNH)

Người ta cho rằng Bhutan, một quốc gia nhỏ bé với 46.500 km², nằm kế bên Tây Tạng trên dãy Hy Mã Lạp Sơn là là một xứ hạnh phúc nhất thế giới (?)

Nên biết rằng với trên 700.000 dân, Bhutan rất nghèo về vật chất nhưng lại có *tổng chỉ số hạnh phúc quốc gia* rất cao.

Năm 2010, có 41% trong dân số nói họ sống rất hạnh phúc và số còn lại thì cho rằng họ không được mấy hạnh phúc.

Chánh phủ Bhutan có mô hình hạnh phúc rất rộng rãi theo quan điểm Phật Giáo ngược với khái niệm hạnh phúc rất hạn hẹp của Tây Phương...

Bhutan là một trong số ít quốc gia còn rừng nguyên vẹn. Họ hạn chế du lịch để bảo vệ các di tích cổ.

Phải chăng Bhutan nhờ ảnh hưởng vào lối sống theo triết lý của Phật Giáo nên người dân họ sống rất hạnh phúc?

"... *Vị vua cao quý thứ tư của vương quốc Bhutan là người đầu tiên đưa ra ý tưởng về "Tổng chỉ số hạnh phúc quốc gia" - Gross National Happiness (GNH). Theo Ngài, chỉ số này đánh giá sự thịnh vượng của quốc gia một cách toàn diện hơn so với "Chỉ số hàng hóa quốc gia" - Gross National Products (GNP) và tin rằng sự phát triển tích cực của xã hội loài người chỉ có thể có được khi sự phát triển về mặt vật chất và tinh thần diễn ra song song, vừa bổ sung và thúc đẩy lẫn nhau.*

...
Thực tập chánh niệm là một trong những công cụ hiệu quả nhất để nuôi dưỡng và làm lớn mạnh những hạt giống đẹp đẽ và lành trong tâm

thức chúng ta - đây là điều có tính chất quyết định hạnh phúc và sự an vui của chúng ta hơn bất cứ những điều kiện, hoàn cảnh nào từ bên ngoài..."

(ngưng trích-Làng Mai-Chánh niệm là suối nguồn của hạnh phúc)

Huê vốn: "Biết đủ là đủ"

"*Ngó lên mình không bằng ai, ngó xuống thì không ai bằng mình*". Nhưng nếu ngó ngang thì chắc chắn mình... bằng người ta.

Còn nhà nho Nguyễn Công Trứ quan niệm rằng nhu cầu của con người thì vô chừng không biết sao cho đủ.

*"Tri túc, đãi túc, tiện túc, hà thời túc,
Tri nhàn, đãi nhàn, tiện nhàn, hà thời nhàn!"*

Tạm dịch là :

"Biết là đủ, cho là đủ, thì nó là đủ,

Biết là nhàn, cho là nhàn, thì nó là nhàn".

Hình như hai câu này sao nó có vẻ huê vốn quá trời!

Hay nói như vậy để tự an ủi mình?

Phải chăng hạnh phúc chỉ là **một cái bóng hay một cứu cánh** để chúng ta cố vươn tới mà thôi!

Hạnh phúc trong chánh-niệm

"... *Chánh niệm có nghĩa là ta biết tự nhìn lại mình, quan niệm sống của mình, và ý thức được tính chất toàn vẹn của mỗi giây, mỗi phút trong cuộc sống. Và trên hết, chánh niệm có nghĩa là tiếp xúc được với thực tại, những gì đang xảy ra chung quanh ta..."*

(ngưng trích: Chánh niệm là gì - Nguyễn Duy Nhiên-Thuvienhoasen)

Đối diện cùng một nghịch cảnh như nhau, có người thì lo sợ và cảm thấy khổ sở.

Nhưng ngược lại, cũng có người nhìn sự kiện đó một cách dửng dưng bình thản với một tâm an lạc.

Hạnh-phúc từ bên-trong

Phật Giáo khuyên chúng sanh chớ nên tìm hạnh phúc ở bên ngoài, vì chúng ta sẽ không bao giờ đạt tới được đâu, bởi lý do là lòng ham muốn của con người là **vô giới hạn!**

Muốn có cái hạnh phúc thật sự thì phải cố gắng quên đi cái bên-ngõ, dẹp bớt đi cái ái-dục và tập nhìn vào cái bên-trong-của-chính-minh.

Theo Đức Đạt Lai Lạt Ma, thì tâm-an-lạc chính là chìa khóa của hạnh-phúc.

Hạnh-phúc bắt đầu bằng sự cải-hóa chính bản-thân của mình vậy./.

Montreal 28.5.2020 Mùa đại dịch toàn cầu covid 19

* **Đọc thêm:** Chấp Nhận Cuộc Đời: Năm điều không thể thay đổi được trong cuộc đời và chấp nhận chúng để có hạnh phúc

40 NĂM CỘNG ĐỒNG PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI VICTORIA

Bốn mươi lăm năm, một chặng đường của những người con Việt rời xa quê cha đất tổ và đến tỵ nạn tại Úc sau biến cố tang thương năm 1975. Ở đây, đối với cộng đồng Phật Giáo Việt Nam chỉ được tính từ năm 1980, khi nhị vị HT Thích Phước Huệ và HT Thích Huyền Tôn, là hai tu sĩ Phật Giáo đầu tiên có mặt tại tiểu bang Victoria và bắt đầu hành trình xây dựng nền móng cho tổ chức PGVN tại quê hương mới này.

Từng bước hòa nhập, ổn định và phát triển tại Úc, sự ra đời của những ngôi chùa Việt với mái ngói uốn cong, mang dáng dấp Á Châu cổ kính trên xứ sở này là một hình ảnh đẹp, một sự đóng góp thiết thực, bất khả phân ly của cộng đồng người Việt vào di sản đa văn hóa, đa sắc tộc của Úc Đại Lợi.

Tính đến nay, hơn 30 ngôi chùa Việt Nam hiện diện tại Victoria, như là một minh chứng hùng hồn cho sự lớn mạnh của cộng đồng người Việt của chúng ta quê hương thứ hai này. Xin lược ghi đôi hàng về từng ngôi chùa (xếp theo thứ tự thời gian tạo lập) như sau:

1/ Chùa Quang Minh: Được xem là ngôi chùa Phật giáo Việt Nam đầu tiên tại tiểu bang Victoria và cũng như tại Úc Đại Lợi. Chùa do HT



Phước Huệ và HT Huyền Tôn đồng sáng lập vào năm 1981 với tên gọi là Đại Bi Quan Âm, tọa lạc tại số 8 Prince Street, Footscray. Trụ trì là HT Huyền Tôn. Từ năm 1985 đến 1990 Chùa được di chuyển đi nhiều nơi và cuối cùng mua được

khu đất tại số 18 Burke Street, Braybrook để làm chùa. Chùa đã đổi sang tên mới là Nhật Quang Biến Chiếu Quang Minh, gọi tắt là Chùa Quang Minh và đã trải qua nhiều đời Trụ trì như HT Phước Nhơn, TT Tâm Phương, TT Như Định, HT Minh Trí, rồi từ 1997 đến nay Trụ trì là TT Thích Phước Tấn. Năm 1998, Chùa xây dựng Hội Trường Đa Dụng 630m2 và mua thêm 3 lô đất bên cạnh. Năm 2000, thiết kế lại toàn bộ đồ án tổng thể cho đến năm 2003 thì được cấp giấy phép, ngôi Đại Hùng Bảo Điện được khởi công xây dựng và hoàn thành trong vòng 8 năm. Đại lễ khánh thành được tổ chức vào ngày 16/10/2011. Chùa Quang Minh đã có những sinh hoạt mạnh mẽ trong lãnh vực giáo dục thanh thiếu niên như Gia Đình Phật Tử, Trường Việt Ngữ và các lớp võ thuật Vovinam. Lĩnh vực xã hội từ thiện và lễ hội văn hóa truyền thống hằng năm của chùa cũng rất lớn rộng. Đối với chính quyền các cấp Chùa Quang Minh là một biểu tượng cho sự thành công của chính sách đa văn hóa của nước Úc Đại Lợi. Đặc biệt trong quá khứ: Đức Dalai Lama thứ 14 đã ghé thăm và thuyết pháp 3 lần tại đây vào năm 1996, 2011 và 2013. Hai vị phó Tăng thống của Bhutan đã ghé thăm chùa năm 2017 và 2019. Năm 2018 Chùa Quang Minh đại diện Buddhist Council of Victoria tổ chức buổi tiếp phái đoàn đại diện Giáo Hoàng. Địa chỉ liên lạc chùa Quang Minh: 18 Burke Street, Braybrook Victoria 3019 Australia Điện thoại: (03) 9312 5729. Website: quangminh.org.au

2/ Chùa Hoa Nghiêm: Chùa do HT Thích Phước Huệ và một số nhân sĩ trí thức trong vùng tạo lập năm 1987 từ một ngôi nhà nhỏ ở trung tâm Springvale, Victoria. Từ năm 1995, HT Thích Thiện Tâm, cùng Ban Trị Sự mua khu đất khoảng một (1) hecta để xây dựng ngôi chùa theo văn hóa Phật Giáo Việt Nam. Từ đó, trong suốt 25 năm qua, Ban Trị Sự cùng quý đồng hương Phật tử không ngừng tôn tạo để chùa Hoa Nghiêm hiển hiện như hôm nay. Kiến Trúc Sư Lê Đình Châu thiết kế và thực hiện công trình lần lượt qua nhiều giai đoạn như sau: 1998: Lễ Đặt Viên Đá; 2000: Hoàn tất Khu Tăng Xá và Trai Đường; 2004: Hoàn tất Đại Hùng Bảo Điện; 2015: Hoàn tất Trung Tâm Văn Hoá Phật Giáo "Tháp Hoa Nghiêm"; 2020: Hoàn tất công trình xây cất Trường Trung Tiểu Học Phật Giáo Hoa Nghiêm. Từ đó, chùa có đủ cơ sở tiện nghi, trước để đáp ứng nhu cầu đời sống tâm linh cho đồng hương

Phật tử, sau là phát triển sinh hoạt cộng đồng. Chùa đã lần lượt mở rộng các sinh hoạt như sau: 1996: Viện Phật Học A Dục; 1998: Thư Viện Phật Giáo; 2005: Trường Việt Ngữ Hoa Nghiêm; 2006: Ban Tương Tế Hoa Nghiêm; 2016 : Trường Trung Tiểu Học Phật Giáo "Hoa Nghiêm Buddhist College"; 2016 – Nhà Hàng Chay "Hoa Nghiêm Vegiehut". Ngày nay, chùa Hoa Nghiêm có vai trò quan trọng trong vùng Đông Nam Melbourne, là điểm đến đến của nhiều Phật tử gần xa, đặc biệt vào các dịp lễ, Tết. Địa chỉ liên lạc Chùa Hoa Nghiêm: 442-448 Springvale Rd, Springvale South VIC 3172. Tel: (03) 9548 2215. Website: hoanghiem.org.au/

3/ Tu Viện Quảng Đức:

Ngôi tu viện Phật giáo nổi tiếng vùng Tây Bắc của tiểu bang Victoria được TT Thích Tâm Phương khai sơn & Trụ trì từ năm 1990 (từ tháng 7-2014 Đệ nhị Trụ trì là TT Thích Nguyên Tạng). Ban đầu tu viện tọa lạc ở vùng Broadmeadows. Đến năm 1996, tu viện mua lại ngôi trường tiểu học Fawkner cũ có diện tích 8.000m² và xây dựng ngôi phạm vũ uy nghiêm, mỹ lệ mang tên Bồ tát Thích Quảng Đức từ năm 1997 đến năm 2003. Công trình do kiến trúc sư Nguyễn Kiến Thành thiết kế theo kiểu chữ "Công" mang dáng dấp kiến trúc cổ kính Á Đông. Lễ suy tôn Đại Lão HT Thích Huyền Quang lên ngôi vị đệ tứ Tăng Thống và lễ khánh thành Tu Viện Quảng Đức được tổ chức vào ba ngày 10, 11 và 12/10/2003. Điện Phật được bài trí tôn nghiêm, thờ tượng đồng đức Phật Thích Ca, cao 2,50m, nặng khoảng 1,5 tấn. Hương án phía trước và hai bên, tu viện tôn thờ nhiều tượng Phật, Bồ tát, Hộ Pháp Già Lam. Ngoài vườn chùa có nhiều tượng đài lộ thiên: Đức Phật Thích Ca thuyết pháp, Bồ tát Di Lặc, Bồ tát Quán Thế Âm, Thập bát A La Hán... Năm 2008, tu viện xây Tăng xá và Bảo tháp Tứ Ân. Bảo tháp 4 tầng, cao 14m, rộng 5m, trên nóc tôn trí tượng đức Phật A Di Đà cao 1,2m. Bảo tháp tôn thờ Xá Lợi Phật, tượng chư Phật, Bồ tát và linh cốt của Phật tử quá vãng. Từ năm 2012 đến 2013, tu viện xây dựng thêm Phương trượng đường, Pháp xá và sân thượng lộ thiên Phật A Di Đà. Từ năm 2016 đến 2017, tu viện xây dựng trai đường, nhà bếp, khu vệ sinh công cộng và đổ xi măng làm mới lại Parking cùng Driveway. Từ năm 2018 đến 2020, tu viện xây dựng công trình cuối cùng là Cư Xá Như Ý và Đoàn Quán Gia Đình Phật Tử (gồm 2 tầng và 13 phòng). Nhằm chuẩn bị để chào mừng Đại Lễ

Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư - Về Nguồn kỳ 12 và Lễ Mừng Chu Niên 30 năm Tu Viện Quảng Đức (1900-2020) từ ngày 15 đến 18 tháng 10 năm 2020, nhưng vì đại dịch Corona virus xảy ra, mọi sinh hoạt phải tạm ngưng, do vậy đại lễ sẽ được tổ chức vào tháng 10 năm 2021. Về mặt hoằng pháp, năm 1999, TT Nguyên Tạng đã thiết lập Trang nhà: www.quangduc.com được xem là một trong những trang nhà điện tử Phật giáo Việt Nam song ngữ Anh-Việt đầu tiên và lớn nhất ở Hải ngoại. Trang nhà đã có trên 10 triệu lượt người vào đọc, với hơn 500.000 văn bản tài liệu kinh sách qua 65 đề mục khác nhau như: Bồ tát Quảng Đức, danh nhân Phật giáo, chùa Việt quốc nội, truyền, triết học... Tu viện có lịch sinh hoạt, tu học vào 10g30 sáng chủ nhật hằng tuần, sinh hoạt Gia đình Phật tử, lễ Cầu an, Cầu siêu và thuyết giảng. Mỗi nửa tháng có lễ sám hối, tụng giới Bồ tát tại gia và thọ Bát Quan Trai giới. Vào các ngày lễ hội lớn như: Tết Nguyên Đán, Đại lễ Phật Đản, lễ Vu Lan, Tết Trung Thu... tu viện đón tiếp hằng ngàn lượt Phật tử và khách hành hương đến chùa lễ bái, tu học. Địa chỉ liên lạc: 105 Lynch Road, Fawkner, VIC 3060, Australia; Tel: 61 3 9357 3544. Website: quangduc.com

4/ Chùa Bảo Vương: Hòa Thượng Tăng Giáo Trưởng đạo hiệu Thích Huyền Tôn, sinh năm Mậu Thìn 1928 tại làng Châu Nhai, Sơn Tịnh, bên dòng sông Trà Khúc, tỉnh Quảng Ngãi, xuất gia từ lúc 6 tuổi với Hòa Thượng Tăng Can đạo hiệu Chơn Trung tại Tổ Đình Thiên Ấn trên núi Thành Thành, tỉnh Quảng Ngãi, Ngài từng theo học Phật học Đường Tây Thiên, rồi ra làm Giáo Sư Phật học tại các Phật Học Đường Bảo Lâm (Mỹ Khê, Quảng Ngãi), Phật Học Đường Kim Liên (Tịnh Giang, Quảng Ngãi), rồi làm chánh đại diện PG tỉnh Gia Định. Năm 1979, HT bị ép làm việc cho Cục R, nên Ngài phải rời bỏ quê hương và đến tỵ nạn tại đảo Pula Bidong Malaysia, năm 1980 HT đến định cư tại Melbourne và cùng với HT Phước Huệ, HT Như Huệ, HT Bảo Lạc... có mặt tại Úc đầu thập niên 80, Ngài cùng với Chư Tôn Đức soạn thảo Hiến Chương và thành lập GHPGVNTN Tại Úc Châu và làm việc cho đến ngày nay. Với tâm nguyện "Hoằng pháp là sự nghiệp, lợi sanh là lẽ sống" và từ tinh thần này, ngay từ ngày đầu tiên định cư, Hòa Thượng đã thành lập Chùa Đại Bi Quan Âm ở vùng Footscray, đây là ngôi chùa đầu tiên và là tiền thân của Chùa Quang Minh hiện nay. Năm 1992, HT cho lập ngôi chùa thứ 2 lấy tên Lăng Nghiêm

Bảo Vương Tự tại vùng Essendon, sau đó, năm 2006, dời về vùng Delahay rồi năm 2011, tiếp tục dời về địa điểm hiện này là vùng Ardeer, tại nơi này, đất lành chim đậu, HT đã xin giấy phép và khởi công xây dựng Phật Điện Bảo Vương này, sau 2 năm xây dựng gian khổ và gặp không ít khó khăn, nhờ sự gia hộ của Chư Phật mười phương, chánh điện Chùa Bảo Vương đã hoàn tất và lễ An Vị Phật lạc thành đã tổ chức vào ngày Chủ nhật, ngày 10 tháng 9 năm 2017, nhằm ngày 20 tháng 7 âm lịch Đinh Dậu, Phật lịch 2561, Việt lịch: 4896. Từ mùa Vu Lan 2019, HT đã công cử người cháu ruột của Ngài là Ni Sư Thích Nữ Thế Viên đảm nhận vai trò Trụ trì để tiếp tục lo Phật sự. Địa chỉ liên lạc: 2A Mc Laughlin St ARDEER VIC 3032; Tel: 03-92661282.

5/ Chùa Phật Quang: Tọa lạc tại số 176 Rupert St, West Footscray, Vic 3011, được Ni Sư Thích Nữ Chân Kim thành lập vào năm 1991. Có thể nói đây là ngôi Chùa gỗ duy nhất tại Melbourne. Chùa Phật Quang khởi công xây dựng Chánh điện vào đầu năm 2005 theo phong cách kiến trúc Á Đông. Phía trước có cổng Tam quan "Không, Vô Tướng và Vô Nguyện" theo truyền thống. Điện Phật, Tổ Đường...tất cả đều được thiết trí một cách trang nghiêm. Trong khuôn viên chùa có tôn trí tượng đức Bổn sư Thích Ca Nhập Niết Bàn và tượng Bồ tát Quán Thế Âm lộ thiên. Với sự tận tụy cống hiến của Ni Sư Thích Nữ Chân Kim, Chùa Phật Quang có lịch tu học, sinh hoạt hàng tuần, đặc biệt mỗi ngày Rằm hàng tháng Chùa có khoản đãi cơm chay miễn phí cho đồng hương Phật tử. Chùa Phật Quang với cảnh trí tươi đẹp và không gian thoáng đãng, đặc biệt ngay trước chùa là một bãi đậu xe rộng lớn của ga xe lửa West Footscray, nên rất thuận lợi cho đông đảo thiện nam, tín nữ, Phật tử và du khách đến chiêm bái, tu học, sinh hoạt vào các dịp tết Nguyên Đán, lễ Phật Đản, lễ Vu Lan và ngày rằm mỗi tháng. Địa chỉ liên lạc 176 Rupert st, West Footscray Vic 3012; Tel: 03) 9687 4920.

6/ Chùa Linh Sơn: Tọa lạc tại số 33-35 Radford Road Reservoir, Vic 3073, được HT. Thích Tịnh Đạo tạo mãi từ ngôi trường tiểu học năm 1994, với diện tích rộng hơn 24,000m². Khu trường học được sửa sang thành Chánh điện, nhà ở, trai đường...bên ngoài cổng Tam quan đã được xây dựng, trong sân chùa có tượng lộ thiên Bồ Tát Quán Âm cao 14m. Suốt một chặng

đường hơn 25 năm thành lập, ngoài những thời khóa tu học tụng kinh, niệm Phật, Lễ sám hằng ngày, pháp thoại ngày Chủ nhật, Lễ Phật Đản, Vu Lan, Lễ Hội Trăng Rằm...Cuối năm 2019, chùa Linh Sơn tạm ngưng sinh hoạt, hy vọng Chùa sẽ sớm mở cửa trở lại.

7/ Chùa Thiên Đức: Tọa lạc tại số 23 Craiegeilea Ave, St. Albans, Vic 3021. Tel: 03-93640539, do HT Thích Tịnh Minh tạo lập vào ngày 26/03/1994. Chùa có lịch sinh hoạt hằng tuần vào mỗi chủ nhật: Lễ Cầu an, Cầu siêu và thuyết giảng.

8/ Chùa Phước Tường: Tọa lạc tại số 61 Elizabeth St, Richmond VIC 3121, Tel: 9429 7785, do HT Thích Minh Trí tạo lập vào năm 1997. Chùa có lịch sinh hoạt tu học mỗi chủ nhật hằng tuần có lễ Cầu an, Cầu siêu, Khóa tu niệm Phật.

9/ Thiên Viện Trúc Lâm Tiêu Dao: Thiên tự Tiêu Dao do đệ tử HT Thích Thanh Từ tạo lập năm 2003 tại vùng Noble Park. Đến cuối năm 2016, Thiên viện được dời về địa điểm hiện tại 71-77 Pietro road, Heatherton Kingston VIC 3202. Đầu năm 2019, Thiên Tự Tiêu Dao được cấp giấy phép và đổi tên thành Thiên Viện Trúc Lâm Tiêu Dao do Ni Sư Huyền Đạo trụ trì. Hiện tại Thiên Viện đang thi công xây dựng Chánh Điện, Nhà Tổ, Trai Đường, Ni Đường, Nhà Bếp và các công trình phụ. Ngoài thời khóa tu tập của Ni chúng, Thiên Viện có tổ chức chương trình tu học cho Phật tử như: Thọ bát Quan Trai, những khóa tu Thiền hàng năm cho người lớn và trẻ em, hướng dẫn tu Thiền cho người địa phương, giảng pháp hàng tuần và tư vấn trợ giúp tinh thần cho cộng đồng qua phương pháp Thiền tập. Tổ chức các ngày lễ lớn trong năm theo truyền thống Phật Giáo. Tham gia các hoạt động từ thiện và đóng góp cho cộng đồng Phật Giáo.

10/ Niệm Phật Đường An Lạc Hạnh: Tọa lạc tại 80 Cyprus St, Lalor, Victoria 3075, do Sư Cô Nguyên Khai thành lập năm 2004. NPĐ An Lạc Hạnh đặc biệt chú ý đến việc giáo dục các em thanh thiếu niên giữ vững và phát huy được bản sắc văn hóa dân tộc, phát triển đúng hướng trong tinh thần đạo đức của người con Phật trong xã hội Úc. Với tinh thần dẫn thân phụng sự, Sư Cô Trụ trì luôn thao thức về một phương thức hoằng pháp nhằm có những đóng góp thiết thực hơn, tích cực cho Cộng đồng.

11/ Chùa Diệu Âm: Được Ni Sư Thích Nữ Như Tuyết thành lập vào cuối năm 2005, tại số 30 Willis St, St. Albans, Vic 3021. Chùa được tạo mãi từ căn nhà, điện Phật được thiết trí trang nghiêm, hương án ở giữa thờ đức Phật Thích Ca Độc Tôn và Tam Thánh Tây Phương. Trong khuôn viên Chùa có tôn trí tượng đài Bồ tát Quán Thế Âm lộ thiên. Chùa có lịch tu học, sinh hoạt hàng tuần, lễ cầu an, cầu siêu, tụng Kinh Pháp Hoa, Kinh Địa Tạng, mỗi nửa tháng có lễ Sám hối, lễ Phật Đản, Vu Lan và Tết cổ truyền Phật tử câu hội về rất đông. Thật đúng với tấm lòng của những người con Phật nơi đây đã biểu lộ "Diệu Âm chùa nhỏ trang nghiêm, Rắc gieo pháp lạc trong tim mọi người"

12/ Chùa Liên Trì: Do TT Thích Phước Thế tạo lập vào năm 2006 tại số 2 Arthur Street, Braybrook Vic 3019. Ngôi chùa nằm ở khu vực phía Tây Melbourne. Do nhu cầu tu học của Phật tử ngày càng đông, Đạo Tràng chùa Liên Trì đã mua một miếng đất (2,530 mét vuông) tại 13 Makland Drive, Derrimut Vic 3026 và được Hội đồng phố Brimbank đã cấp giấy phép cho làm nơi thờ phụng năm 2018. Tương lai sau khi ổn định đây sẽ là ngôi chùa Liên Trì chính thức. Với tâm nguyện phục vụ cộng đồng, chùa Liên Trì luôn có những chương trình thực tiễn cho đời sống của Phật tử trong vùng, được sống bình yên, hạnh phúc an vui và hữu ích cho Xã hội. Chùa Liên Trì thường xuyên tổ chức khó tu học Phật pháp cho người lớn, cho thanh thiếu nhi góp phần bảo tồn phát huy Đạo đức truyền thống Dân Tộc Việt Nam, Giáo Lý Phật Đà trong xã hội đa Văn Hóa Úc.

13/ Chùa Ấn Quang: Tọa lạc tại số 159 Cairnlea Drive, Cairnlea, đây cũng là Văn Phòng Trung Ương của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan (GHPGVNTN UĐL-TTL), do HT Thiện Tâm và TT Phước Tấn đồng sáng lập vào năm 2008. Đến năm 2017, GHPGVNTN UĐL-TTL đứng ra, hợp tác cùng các chùa và xây dựng. Kiến Trúc Sư Lê Đình Châu thiết kế và thực hiện. Nhờ sự hợp lực của các chùa trong Giáo Hội cùng quý đồng hương Phật tử, đặc biệt là Bác Sĩ Phạm Phúc Nhân - Trưởng Ban Vận Động Tài Chánh. Sau 3 năm làm việc xuyên suốt, hội đủ duyên lành, công trình hoàn tất viên mãn. Sinh hoạt bao gồm: Trung tâm Hành chánh Giáo hội, Trường học cho Tăng Ni, Phật tử; Hội trường đa dụng; Khu tịnh dưỡng Long Thọ; Bảo tháp Phổ Môn.

Chùa Ấn Quang được xem là ngôi chùa "Tổ", nơi mà các bậc cao Tăng thạch đức đã có một thời đóng góp tích cực, tiếp nối, chấn hưng Phật giáo miền Nam; những hình ảnh, những hạnh nguyện một thời mà bậc Tăng già đã dẫn thân phụng sự vì nền Phật Pháp cho thế hệ mai sau.

14/Chùa Bồ Đề: Được Ni Sư Nhật Liên tạo mãi từ ngôi nhà số 30 Charles St, St Albans Vic 3021 vào tháng 1 năm 2008. Sau nhiều năm, hội đủ duyên lành ngày 12/11/2017 chùa Bồ Đề long trọng tổ chức Lễ Đặt Đá xây dựng Đại hùng bảo điện tại số 68B -70 East Esplanade, St Albans Vic 3021, được sự quang lâm chứng minh của Hòa Thượng Hội Chủ Thích Bảo Lạc và đông đảo chư Tôn Đức Tăng Ni. Hiện tại công trình cơ bản đã gần xong, hy vọng sẽ hoàn tất trong năm 2021. Với phương châm "Phụng Sự Chúng Sanh tức Cúng Dường Chư Phật", chùa Bồ Đề luôn phát huy tính thiết thực Giáo Lý Phật trong xã hội hiện tại, rất được nhiều Phật tử về nương tựa tu học, mỗi buổi tối trong tuần đặc biệt là ngày Chủ Nhật, những ngày lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan, Tết Cổ Truyền số lượng Phật tử rất đông đảo. Ni Sư Thích Nữ Nhật Liên luôn giúp đỡ một cách nhiệt tình những Phật tử hoặc thân nhân gia đình có hữu sự tật bệnh, tang chế... với tâm nguyện những hạt giống Hiếu Biết Yêu Thương luôn lan tỏa khắp nơi.

15/ Chùa Huệ Quang: Tọa lạc ở số 10 Service Street, Sunshine Victoria 3020, Australia thuộc hướng Tây, cách trung tâm thành phố Melbourne, Australia khoảng 10km, cách sân bay Quốc Tế Melbourne 20km được Tỳ Kheo Thích Thông Hiếu thành lập vào năm 2008. Khu Sunshine được hiểu là "Ánh sáng mặt trời - Ánh sáng của Trí Tuệ" và chùa Huệ Quang được hình thành trong ý nghĩa đó. Lúc đầu, chùa được sinh hoạt trong căn nhà, sau đó chính thức được chính quyền địa phương cấp giấy phép chính thức xây dựng Chùa (12/12/2012). Lễ đặt đá xây dựng vào ngày 13/03/2013 được Hòa Thượng Thích Như Huệ và đông đảo Chư Tôn Đức chứng minh chú nguyện. Công trình hoàn tất mỹ mãn và đông đủ Chư Tôn Đức về chứng minh Đại Lễ Khánh Thành vào ngày 16/06/2016 và chính thức đi vào hoạt động. Ngoài những sinh hoạt cơ bản như những ngôi chùa Việt khác, chùa Huệ Quang được sự hướng dẫn của Tỳ Kheo Thích Thông Hiếu với phương pháp tu Thiền một cách đặc biệt và sự sinh hoạt đầy năng động bằng những buổi Thiền tập dã ngoại, nên vì vậy chùa

phát triển thêm một cơ sở rộng lớn để có không gian thiền hành đó là Trung Tâm thiền Phật Giáo Thiền Viện Quang Chiếu cách chùa 30 phút lái xe.

16/ Tu Viện Kim Cang: Tọa lạc tại số 100A Heatherton Road, Narre Warren North, Vic 3804, do TT Thích Nhuận Chơn thành lập vào tháng 9 năm 2010, là thành viên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan. Tu Viện Kim Cang là một trong những ngôi chùa Việt Nam mới thành lập tại vùng Đông Nam Melbourne, tuy không nằm trong vùng có nhiều cư dân người Việt Nam sinh sống nhưng với khung cảnh rộng rãi, thoáng mát, yên tĩnh, cây cối xanh tươi, là nơi thật sự lý tưởng cho những Phật tử hữu học thực hành lời Phật dạy sau những ngày làm việc mệt nhọc căng thẳng. Với tâm nguyện báo đền ân đức Tam Bảo và đất nước Úc thân thương. Tu Viện Kim Cang với sự hướng dẫn của Thượng Tọa Thích Nhuận Chơn đem đến nhiều thiết thực cho Phật tử, những buổi tụng kinh, niệm Phật, pháp thoại đều được tổ chức đều đặn, đặc biệt Đạo Tràng Tu Viện Kim Cang luôn hướng ứng một cách tích cực những Phật sự trong cộng đồng.

17/ Chùa Bảo Minh: Tọa lạc tại 321-323 Kingston Rd, Clarinda, VIC 3169 do TT Thích Viên Tịnh tạo lập vào năm 2010, nhưng đến giữa năm 2015, chùa mới được Kingston Council cấp giấy phép chính thức công nhận là một cơ sở tôn giáo (Place of worship) trong khu vực địa phương. Chùa nay cũng đáp ứng được phần nào sự sinh hoạt tu học, tụng kinh, lễ Phật, giảng pháp, tu Bát quan trai một ngày an lạc, và tổ chức các ngày Đại lễ trong Phật giáo cũng như tết Nguyên đán cho cộng đồng Phật tử tại địa phương, tiếp nối sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh theo con đường Phật dạy và chư Tổ sư để lại, hầu đáp ứng nhu cầu tu học của hàng Phật tử nơi tha hương, đem lại lợi lạc cho hữu tình và mọi loài chúng sanh, góp phần xây dựng đạo pháp hưng thịnh nơi xứ người, đem lại cho xã hội được bình an, thế giới được hòa bình, chúng sanh được an lạc.

18/Tu Viện Nhập Lưu: Thành lập năm 2010 tại số 221 Marias Ln Beaufort VIC 3373 Australia, là một trong những Tu viện thuộc Đạo tràng Mai Thôn nước Pháp dưới sự hướng dẫn của Thiền sư Thích Nhất Hạnh. Tu viện Nhập Lưu được chư Ni Tu Viện Nhập Lưu luân phiên điều hành Phật

sự. Tu viện có những buổi sinh hoạt hướng dẫn thực tập sống chánh niệm, những buổi tụng năm giới quý báu và mười bốn giới Tiếp Hiện cho những Phật tử người Tây Phương và Việt Nam đã thọ năm giới và mười bốn giới có cơ hội trở về ôn tụng để ghi nhớ mà hành trì vào ngày Chủ nhật tuần đầu tiên và Chủ nhật tuần thứ ba trong tháng. Mỗi thứ Năm và Chủ nhật đều có ngày quán niệm với những thời khoá khác nhau. Cùng với các ngày lễ khác trong năm như Phật đản, Vu lan, Noel, tết Tây, tết Nguyên đán... Ngoài ra, trong năm tu viện cũng tổ chức các khoá tu ở tại tu viện và các khoá tu liên bang vào tháng Tư và tháng Chín. Tất cả mọi sinh hoạt của tu viện đều được cập nhật thường xuyên trên website: <https://nhaplưu.org>

19/Chùa Giác Hoàng: Tọa lạc tại số 124 Lightwood Road, Noble Park VIC 3174 miền Đông Nam Melbourne, là ngôi Chùa Phật Giáo trực thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan do TT Thích Giác Tín thành lập. Chùa được hình thành đầu năm 2011, sau hai lần di dời, hoàn tất pháp lý sinh hoạt vào tháng 01 năm 2015 tại địa điểm hiện tại. Mùa Phật Đản năm Ất Mùi (2015), Chùa Giác Hoàng long trọng tổ chức Lễ An Vị Kim Thân Chư Phật, Bồ Tát, Lễ Hoàn Nguyên Thụ Ân Tam Bảo, Trai Đàn Chẩn Tế với sự chứng minh của Hòa Thượng Hội Chủ Thích Bảo Lạc cùng đông đảo chư Tôn Đức Tăng Ni khắp liên bang Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan. Vốn nằm trong khu Trung Tâm của người Việt tại Vùng Đông Nam Melbourne nên chùa Giác Hoàng tổ chức nhiều sinh hoạt đời sống tâm linh cho Phật tử, thời khóa Tịnh Độ mỗi tối, ngày tu học cuối tuần, những buổi pháp thoại hằng tuần, những ngày Đại Lễ Phật Đản, Vu Lan... được tổ chức trang nghiêm và có hàng trăm Phật tử về tham dự.

20/Tu Viện Từ Ân: (Tu An Buddhist Monastery Inc.): Tọa lạc tại 26 Jacques Road, Narre Warren North, Vic 3804 do Đại Đức Thích Hạnh Phẩm thành lập năm 2011 và xin gia nhập thành viên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan ngày 1/12/2011, được Hội Đồng Thành Phố Casey cấp phép cơ sở tôn giáo (Place of Worship) vào ngày 14/1/2014. Tu Viện Từ Ân ra đời như một chút bày tỏ tấm lòng niệm ân đối với Tam Bảo, Thầy Tổ, Quê Hương, Cha Mẹ, đất nước Úc thân thương và những nguồn ân cao cả của cuộc đời, góp phần vào giữ gìn và phát huy

văn hóa Việt Nam, chia sẻ chút Phật pháp cho những người hữu duyên. Tô điểm thêm chút sắc màu giữa vườn hoa rực rỡ của xã hội Đa Văn Hóa Úc Đại Lợi.

21/ Chùa Từ Quang: Được Đại Đức Thích Chân Phong thành lập vào tháng 11 năm 2011, tọa lạc tại số 7 Lyall Street, St. Albans, Vic 3021. Với mật độ cộng đồng người Việt Nam sống tại vùng Miền Tây Melbourne rất đông, chùa Từ Quang như một sự đóng góp cho những Phật tử hữu duyên thực hành đời sống tâm linh sau những ngày làm việc mệt nhọc. Với phương châm "Thiền-Tịnh Song Tu". Chùa Từ Quang sinh hoạt trong phạm vi của mình, tạo tiền đề cho những Phật tử gieo trồng căn lành trong Phật Pháp.

22/ Tu Viện Nalanda: Tọa lạc tại số 20 Heritage Drive Springvale Vic 3171 do Sư Cô Phước Sinh thành lập vào tháng 9 năm 2013, là một trong những ngôi chùa mới thành lập tại vùng Đông Nam Melbourne. Nằm trong khu dân cư có mật độ người Việt sinh sống cao, với tấm lòng phụng sự góp phần vào truyền thừa mạng mạch của Phật pháp. Tu Viện Na Lan Đà với sự hướng dẫn của Sư Cô Thích Phước Sinh có nhiều sinh hoạt tu học Phật Pháp. Mỗi tối có thời kinh Tịnh Độ, mỗi tháng có kỳ Tu Bát Quan Trai, đặc biệt là vào cuối tuần đều có lớp Phật pháp dành cho thanh thiếu nhi trong chương trình Song Ngữ Anh- Việt. Nhằm tạo điều kiện cho hàng Phật tử, vào năm 2017 và 2019 Sư Cô Thích Phước Sinh đã tổ chức và hướng dẫn Phái đoàn quý Phật tử hữu duyên thăm viếng, đánh lễ Thánh Tích tại Ấn Độ.

23/Chùa Pháp Vân: Thuộc thành viên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi và Tân Tân Tây Lan, được Sư Cô Phổ Huệ thành lập vào năm 2013 tại số 205 Sunshine Ave, St Albans 3021. Tháng 3 năm 2015 Đạo Tràn chùa Pháp Vân chính thức tạo mãi căn nhà tại số 192 Sunshine Ave, Kealba Vic 3021 và sinh hoạt cho đến ngày nay. Với tâm nguyện dẫn thân phụng sự Tam Bảo, làm lợi ích cho xã hội, đặc biệt cho thế hệ trẻ người Việt Nam sinh trưởng tại Úc. Ngoài những buổi tụng kinh niệm Phật theo thời khóa. Chùa Pháp Vân còn mở những lớp Phật pháp thiếu nhi vào cuối tuần nhằm góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam và góp phần cho thế hệ tương lai duy trì và phát triển Phật pháp tại đất Úc.

24/ Pháp Viện Lộc Uyển: Do TT Thích Linh Tấn thiết lập đầu năm 2014. Sau 12 năm với nguyện vọng đem sở học nơi xứ người (Pháp và Ấn-độ), để phụng sự đời sống tâm linh cho người dân tại Melbourne, qua hai phương diện: 1) Xiển dương giáo lý Phật-đà và 2) phát triển Thiền học. TT Linh Tấn về lại Melbourne từ cuối năm 2011 và bắt đầu giảng dạy và sau đó mở các lớp học và đến năm 2013, Lập Hội Nalanda Institute Aust. & UK. và giảng dạy các lớp Phật Pháp dài hạn (8-9 năm) và ngắn hạn tại Úc và ngoài nước, các nơi như: Tại bốn Tự và Nalanda Institute Uk, Chùa Linh Sơn, Collingwood, Chùa Quang Minh, Chùa Hoa Nghiêm, Chùa Ấn Quang, Tibetan Buddhist Society, Jade Buddha v.v... Ngoài ra, các sinh hoạt như: Tụng kinh, bái sám, mở khóa tu, dạy thiền cho Parents và Teachers DeerPark Primary School, tổ chức du ngoạn tâm linh trong và ngoài nước, hành hương xứ Phật, lễ Phật Đản, Vu-lan, Tết truyền thống v.v... lại còn tích cực đóng góp vào từ thiện xã hội như Bush Fire, Western, Joan Kirner hospital, Cancer Foundations, Ấn Độ, Việt Nam. Song hành với các việc bên ngoài, Pháp Viện Lộc Uyển cũng luôn phát triển đời sống tâm linh, Trong hoàn cảnh đại dịch Corona, không thể tiếp tục giảng dạy trực tiếp, trong tinh thần "tùy duyên bất biến", các lớp học đã được chuyển qua Zoom. Pháp Viện Lộc Uyển đã, đang và sẽ tiếp tục đóng góp đối với cộng đồng Úc Châu.

25/ Chùa Từ Nghiêm: Tọa lạc tại số 16 Lancaster Street Sunshine North, Vic 3020 do quý Sư Cô Huệ Nghiêm, Hiền Nghiêm, Huệ Trí đồng sáng lập vào năm 2015. Tại nơi đây, mỗi tối trong thời kinh Tịnh Độ, tiếng chuông mõ cùng âm vang theo lời kinh kệ, những Phật tử nơi đây được lắng lòng thanh tịnh với sự dìu dắt của quý Sư Cô. Sinh hoạt chính của chùa là ngày Chủ nhật, những buổi pháp thoại, thời khóa cho Phật tử tu tập... được quý Sư Cô tận tình hướng dẫn. Đặc biệt những ngày lễ lớn trong năm như Lễ Phật Đản, Vu Lan, Tết Cổ Truyền Dân Tộc Việt đều được tổ chức trang nghiêm, trọng thể.

26/ Thiền Viện Quang Chiếu: Thiền Viện nằm trên diện tích đất 12 acre có trên 300 cây thông tùng hơn 100 năm tuổi, cảnh sau dựa đỉnh đồi, phía trước hướng về nhìn thấy thành phố Melbourne, được Tỳ Kheo Thích Thông Hiếu thành lập vào ngày 07/07/2017. Do lớp thiền tu học hơn 10 năm tại Chùa Huệ Quang, không gian chùa chật hẹp trong lòng của phố thị vì vậy

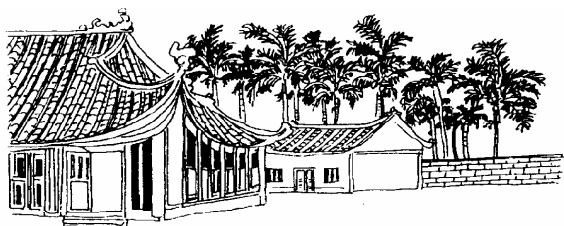
mọi người ước nguyện có thêm một nơi yên tĩnh để tu tập thiền định và Thiền Viện Quang Chiếu được hình thành trong ý nghĩa đó. Sinh hoạt tu học mãi đến ngày 20/02/2020 được Chính Quyền Địa Phương chính thức cấp giấy phép đi vào hoạt động.

Ngoài các ngôi chùa kể trên, tại Victoria còn nhiều ngôi chùa khác như: *Tu Viện Tĩnh Nghiệp, Thiền Viện Pháp Loa, Chùa Dược Sư, Chùa Hoảng Pháp, Chùa Phổ Hiền, Chùa Hồng Ân*, rất tiếc người viết chưa thu thập được thông tin chính thức, nhưng cũng xin tán dương công đức quý vị Trụ trì những tự viện này đã vượt qua mọi gian lao khổ nhọc để tôn tạo những mái chùa làm đẹp cho xứ sở đa văn hóa này. Một nét đặc thù khác của PGVN tại Victoria, phần lớn các chùa đều có tổ chức Gia đình Phật tử, giáo dục thanh thiếu niên học tiếng Việt và giáo lý vào ngày Chủ nhật. Hiện có 4 GDPT (Đại Bi Quan Âm, Chánh Đạo, Quảng Đức và Đại Hoan Hỷ) với khoảng 400 huynh trưởng và đoàn sinh, đặc biệt một số chùa còn cho mở Trường Bồ Đề dạy Việt ngữ, giúp cho thế hệ trẻ VN sinh tại Úc học hiểu để duy trì ngôn ngữ và nền văn hóa của mình.

Nhân dịp mừng Chu Niên 45 năm (1975-2020) định cư của người Việt tại Úc nói chung và tại tiểu bang Victoria nói riêng, chư Tôn Đức Tăng Ni và Phật tử VN tại tiểu bang Victoria xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc quốc gia Úc, cảm ơn cố Thủ Tướng Malcolm Fraser, cảm ơn các cấp chính quyền liên bang, tiểu bang và địa phương đã có những chính sách đa sắc tộc, đa văn hóa, đa tôn giáo, tự do, bình đẳng, nhân ái và bao dung để tập thể cộng đồng người Việt nhận nơi đây là quê hương thứ hai của mình và có một cuộc sống thành đạt, an cư lạc nghiệp.

Thành tâm cầu nguyện cho cộng đồng người Việt tại Úc tiếp tục ổn định và phát triển hơn nữa để đóng góp vào sự giàu mạnh, an bình, thịnh trị của xứ sở đa văn hóa này.

**Nam Mô A Di Đà Phật,
Thích Nguyên Tạng & Thích Hạnh Phẩm.**



•TUỆ NGA
Mùa Vu Lan

LỜI KINH THƠM GIÓ BIỂN

*Chiều nay ra thăm Biển
Ơi, Biển xanh,
Ơi, Cát vàng
Có cánh Gió lang thang
Âm vang... Lời Cầu Nguyện,
Chân dung nào hiển hiện
PHẬT sáng ngời trong Tâm
Bất ngát Hải Triều Âm...*

*Chiều nay ra thăm Biển
Biển bằng khoáng...
Tiếng lặng thăm
Tiếng thời gian
Không gian mệnh mang
Bước chân nào xao xuyến!
Bờ cát trắng âm thầm...
Thoảng hồi Chuông Vi Diệu
Ai Niệm Quán Thế Âm*

*Lòng lằng lằng...
Trầm dâng Hương Bát Nhã
Làn gió hiền hòa lướt trên vùng Biển cả
Biển xanh ngát... Gió Trầm Hương
Lời Kinh Cầu vọng mười phương
Bờ Cát hân hoan...
Biển xanh dòng Tịnh Thủy
Ai đi tìm Thiện Mỹ
Bờ cát trắng mệnh mang... mệnh mang,
Đám Mây vàng cuối trời xa diệu vợi*

*Áo Cà Sa phất phới,
Thênh thang gió ngàn phương
Chiều ra Biển, lòng hướng vọng Tây Phương
Biển xanh thăm hiền hòa Trời Quán Tưởng*

*Hải Triều Âm vô lượng...
Tám phương trời vi diệu tám phương hoa
Nam Mô Bốn Sư Thích Ca
Biển cả chan hòa nắng sớm
Nắng Bồ Đề thanh khiết Hải Triều Âm
Lời Kinh Vi Diệu vang đáy Biển ngăm
Tưởng như nước Nhàn Dương
Mẹ Hiền Quán Thế Âm Phổ Độ...*

*Thơ như Lòng, SEN thoảng gió trầm hương...
Lời Kinh Cầu nhiệm huyền, Thơm Gió Biển
Lời Kinh Cầu đưa ta về Chánh Niệm
Lời Kinh Cầu bát ngát Gió Trùng Dương
Lời Kinh Cầu cho đời Đẹp Yêu Thương
Lời Kinh Cầu Quán Thế Âm Mẫu Nhiệm...
Lời Kinh Cầu thậm thâm Lòng Biển
Biển muôn đời, Ơi, Biển Đại Từ Bi...
Cho lòng Con lắng gọi Sân Si
Cho Tâm Con, Tĩnh Thanh Nhất Quán...*

*Đuốc Chân Như mở chân trời sáng lạn
Con Kính Thành Tạ Ôn Đấng Thế Tôn
Vãng Trượng Quang Soi Sáng Tâm Hồn
Đưa Con Về Nguồn Biển Đại Bi Vô Lượng.
(Thi Phẩm Về Bên Suối Tĩnh)*

LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI BỒ TÁT

The Bodhisattva Ideal

- Ugyen Sangharakshita
- Hoang Phong chuyển ngữ

Chương I

Lý tưởng của người Bồ-tát Nguồn gốc và sự hình thành

Bài 2 (tiếp theo VG 237)

Hố sâu giữa con người và ngôn từ

Khi nhìn vào vấn đề trên đây (*sự khác biệt giữa con người và lời nói*) thì chúng ta sẽ nhận thấy ngay có một sự cách biệt to lớn giữa ngôn từ do một người nào đó nói ra và con người của họ. Thí dụ một nhà phân tâm học có thể viết cả một quyển sách nói về tình thương yêu, chẳng hạn như sự phát triển của nó, làm thế nào để bảo toàn nó, phải xử sự ra sao khi mọi chuyện xoay chiều một cách tồi tệ..., và đại loại như thế. Dù nhà phân tâm học không gặp một khó khăn nào khi đề cập đến tình thương yêu, thế nhưng cuộc sống của riêng mình thì chưa hẳn đã nói lên được tình thương yêu do chính mình mô tả. Trong khi đó một số người khác, qua cuộc sống của họ, quả thật là hiện thân của lòng nhân từ, sự triu mến, lòng ưu ái, thế nhưng họ lại không tìm được lời nào để bộc lộ hay cách nào để giải bày các điều đó, dù là họ đang đứng trước những người thân thiết với mình cũng vậy. Tất cả chẳng qua là vì họ không hề ý thức được các điều đó [bên trong chính mình]. Vì vậy thường có cả một cái hố thật sâu phân cách một bên là "con người và hành động" và một bên là "lời ăn tiếng nói".

Ngôn từ là một hình thức nối dài của con người, thế nhưng không nhất thiết là các ngôn từ ấy phản ánh trung thực những gì mà chúng ta tin rằng các ngôn từ đó nói lên, hoặc mong muốn kẻ khác cũng phải hiểu đúng theo những gì mà các ngôn từ đó muốn nói. Thái độ hành xử của mình cũng vậy, đôi khi lại không thích nghi với những lời mình nói. Thí dụ có một người nào đó hỏi các bạn:

- "Mục đích của Phật giáo là gì?"

Và các bạn sẽ trả lời rằng:

- "Thật hiển nhiên, mục đích của Phật giáo chính là sự giác ngộ, một sự giác ngộ tối thượng,

một sự kết hợp giữa trí tuệ và lòng từ bi ở một cấp bậc cao nhất của nó"

Trong lãnh vực ngôn từ thì quả đúng là như vậy, thế nhưng chẳng có một chút liên hệ gì giữa những gì là [con người] của các bạn và những gì mà các bạn vừa nói lên (*nếu nhìn vấn đề trên đây qua một góc cạnh khác, thì chúng ta sẽ thấy rằng ngôn từ chỉ là các "công thức" và "quy ước" dùng để trao đổi sự hiểu biết giữa con người với nhau. Các "công thức" và "quy ước" thuộc lãnh vực âm thanh đó không liên hệ gì với chủ thể - tức là con người - nêu lên các "công thức" và "quy ước" đó. Nếu nhìn qua một góc cạnh khác nữa thì ngôn từ chỉ là "sản phẩm của tâm thức", các "tạo tác tâm thần", liên hệ đến rất nhiều yếu tố từ nội tâm đến bối cảnh bên ngoài, không hoàn toàn trung thực với dòng tri thức sâu kín và cả sự hiện hữu của chính mình.*)

Người ta có thể hình dung ra hai vòng tròn, một vòng tròn thật lớn biểu trưng cho ngôn từ, và một vòng tròn nhỏ hơn biểu trưng cho cung cách hành xử của chính mình. Mục đích là làm thế nào cho cả hai vòng tròn đó đều có một kích thước ngang nhau. Nếu một người nào đó có những lời nói không phù hợp với cung cách hành xử của mình thì người khác tất sẽ nhận thấy ngay. Emerson (*Ralph Waldo Emerson, 1803-1882, triết gia và thi sĩ người Mỹ*) có nói như sau:

- "Không [cần phải] nói lên điều gì cả. Những gì là chính bạn đang hiện ra trước mặt bạn"

Hàn huyền về chủ đề tình thương với một tâm trạng bức dọc không phải là cách bộc lộ tình thương, mà chỉ là cách biểu lộ tâm trạng bức tức của mình. Giữa ngôn từ và thái độ của mình thường có một sự khác biệt rất lớn: người ta có thể quả quyết rằng Đức Phật trong quá khứ và cả hiện tại, là một chúng sinh đã hoàn toàn giác ngộ, thế nhưng thật hết sức khó cho chúng ta có thể tưởng tượng ra được điều ấy có nghĩa là gì (*chúng ta chỉ hiểu đại khái Đức Phật là một chúng sinh giác ngộ, thế nhưng sự giác ngộ ấy của Đức Phật thì chúng ta chỉ có thể hình dung một cách mơ hồ qua sự tưởng tượng của mình mà thôi*). Chúng ta đọc sách và hiểu rằng Đức Phật có thể nhận biết được hiện thực, Ngài rất từ bi và trí tuệ, đại loại như vậy, thế nhưng đây cũng chỉ đơn giản là ngôn từ. Chúng ta phải cố gắng lắm thì mới hình dung ra được ý nghĩa của các ngôn từ đó, và tạm hiểu được một chúng sinh hoàn toàn giác ngộ là như thế nào. Trên thực tế, nếu chúng ta có dịp tiếp xúc với một con người thật sự giác ngộ, thì chưa hẳn chúng ta có đủ khả năng để nhận biết được con người ấy có

đúng là một con người đã đạt được giác ngộ hay không.

Các cảm nhận nội tâm của một vị Phật trước hết được biểu lộ qua con người và hành động của vị ấy, những lời mà vị ấy nói ra chỉ giữ một vai trò thứ yếu. Dù rằng ngày nay vẫn còn lưu lại thật nhiều giai thoại chính xác liên quan đến những lời thuyết giảng của Đức Phật về sự giác ngộ, thế nhưng những lời nói đó không hoàn toàn biểu lộ được hết thể dạng nơi con người của chính Ngài.

Các giai thoại đó được ghi chép trong Kinh điển Pali và đã chứng minh thật rõ ràng sự kiện trên đây. Chẳng hạn như trường hợp Đức Phật giảng cho một người mà Ngài gặp trên đường trong lúc đang đi khất thực, hoặc trả lời câu hỏi do một người nào đó nêu lên, hoặc kể cả trong những buổi thuyết giảng bình thường, thì Ngài thường sử dụng những lời thật bình dị, thế nhưng tác động của những lời đó - ngày nay vẫn còn ghi chép trong kinh sách - không khỏi khiến chúng ta vô cùng kinh ngạc: những người được nghe các lời giảng ấy đã vụt đạt được giác ngộ. Tất cả cũng chỉ đơn giản như vậy (*những gì chúng ta nói lên chỉ là các công thức và quy ước, các thứ ấy là giả tạo, không thật với chính mình. Những lời của Đức Phật nói ra là hiện thân của Ngài, sự hiện hữu của chính Ngài. Sự hiện hữu đó vượt lên trên sự hiểu biết quy ước và công thức, xuyên thẳng vào tâm hồn chúng ta, mang theo cả con người của chính Ngài. Nói một cách khác thì hiện thân của Ngài, sự hiện hữu của Ngài cũng chỉ là một tấm lòng từ bi vô biên và tinh khiết. Tấm lòng từ bi đó hướng về phía chúng ta, xuyên thẳng vào chúng ta, làm bùng dậy sự giác ngộ bên trong chúng ta. Những lời nói của Ngài chỉ là phương tiện chuyển tải lòng từ bi tinh khiết đó của Ngài. Cũng tương tự như vậy, đôi khi chúng ta cũng chỉ thấy ảnh tượng, lễ lạc và bông hoa, nhưng không trông thấy những gì đích thật phía sau những thứ ấy*).

Tại sao lại có thể như vậy được? Nếu cứ thắc mắc theo kiểu đó thì sẽ không sao tiến bộ được. Dù cố gắng đọc đi đọc lại hàng trăm lần cùng một lời nói ấy [của Đức Phật], thế nhưng sẽ chẳng có gì xảy ra với mình cả (*chẳng công hiệu gì cả, trong khi đó những người xưa sau khi được nghe những lời đó thì vụt đạt được giác ngộ*). Tuy nhiên điều đó cũng có thể mang lại cho chúng ta đôi chút hiểu biết sơ khởi nào đó khiến chúng ta có thể nghĩ rằng: "Thật hiển nhiên quả đúng là như vậy, không nghi ngờ gì cả" (*những lời Phật dạy quá hay, thế nhưng những gì mà chúng ta tiếp nhận được hay rút tĩa*

được chỉ là các công thức và quy ước), thế nhưng không phải vì thế mà chúng ta vụt đạt được "giác ngộ" tương tự như một mũi tên bắn lên cao. Cũng chỉ là những lời nói đó thế nhưng nếu là do Đức Phật trực tiếp thốt ra thì lại tạo ra các tác động vô cùng ngoạn mục. Chúng ta cũng có thể nghĩ rằng đây là nhờ người nghe đã từng tu tập nhiều năm trước đó, thế nhưng những gì chủ yếu hơn mà chúng ta phải nghĩ đến là [hiện thân của] chính Đức Phật. Các lời nói ấy không hiện ra giữa không trung mà là do chính Đức Phật nói lên. Sự khác biệt là ở chỗ đó. Nói một cách khác thì những lời mà Đức Phật nói ra không quan trọng bằng chính hiện thân của Ngài. Những gì là chính [con người của] Ngài mới thật sự tạo ra các tác động đó.

Cung cách hành xử của các kẻ khác [chung quanh chúng ta] cũng sẽ ảnh hưởng đến chúng ta theo cùng một cách thức như vậy (*không những các người chung quanh mà cả tập thể xã hội cũng ảnh hưởng ít nhiều đến các sự cảm nhận của từng mỗi thành phần trong xã hội đó*). Chúng ta thường có một cảm nhận rõ ràng về một người nào đó trước khi hàn huyên với người ấy, kể cả trước khi trông thấy người ấy. Cũng vậy, cách hiện hữu của Đức Phật có thể biến cải được những con người bình dị, [tất nhiên là] nếu họ biết mở rộng lòng mình (*trong nguyên bản là chữ receptive/thụ cảm, tiếp nhận*). Đức Phật không thể áp đặt cách hiện hữu (*way of being/façon d'être*) của Ngài [cho bất cứ ai], mà luôn phải có một sự tương kết xảy ra. Những người khác [chung quanh chúng ta] cũng có thể tạo ra các tác động ảnh hưởng đến chúng ta, kể cả làm biến đổi cả thể dạng tâm thần chúng ta nữa, thế nhưng một sự biến cải lâu bền chỉ có thể xảy ra khi nào chính mình tự phát huy cho mình một sự quán thấy sâu xa về bản chất đích thật của mọi sự vật (*có nghĩa là phải tự mình tu tập. Chùa chiền, kinh sách, người Thầy hay Đức Phật cũng chỉ có thể tạo ra cho mình một dịp may hay một khung cảnh thuận lợi, mở ra cho mình một con đường, thế nhưng chính mình phải bước đi, bởi vì mức đến chỉ hiện ra với mình ở cuối con đường*). Dù là một vị Phật cũng không khởi động được sự quán thấy sâu xa cho người khác, mà chỉ có thể tạo ra một khung cảnh thuận lợi để các người khác tự phát huy sự quán thấy sâu xa đó cho chính mình.

Vậy nếu muốn thực hiện được điều đó thì phải chẳng cũng cần phải có một khả năng thụ cảm (*tiếp nhận*) bén nhạy? Thắc mắc này cũng là chủ đề tranh luận trong khoa thần học của Kitô giáo: các bạn cần phải có một sự ân sủng của

Chúa thì mới được cứu rỗi, thế nhưng các bạn cũng không thể hoàn toàn thụ động mà phải có đủ khả năng để tiếp nhận sự ân sủng đó. Điều này phải chăng cũng có nghĩa là phải có một sự ân sủng khác đã được ban cho mình từ trước, hầu giúp mình hội đủ khả năng để tiếp nhận cái ân sủng đó? Điểm then chốt trong Phật giáo cũng gần giống như vậy: phải chăng chúng ta cũng cần sự trợ giúp của một vị Phật để mở rộng lòng mình, hầu tiếp nhận quyền năng của vị Phật ấy? Ở một cấp bậc nào đó thì quả đúng là như thế, tuy nhiên đây cũng chỉ là một sự diễn tiến thụt lùi của tư duy (*muốn được ân sủng thì phải có một sự ân sủng khác trước đó giúp mình tiếp nhận ân sủng ấy, nếu muốn tiếp nhận quyền năng của một vị Phật thì cũng phải có một sự "tương tác" nào đó với vị Phật ấy. Nếu cứ tiếp tục lý luận theo cách thụt lùi như thế thì sẽ đi đến chỗ bế tắc, chẳng hạn như nếu muốn có mình thì phải có cha mẹ mình, muốn có cha mẹ mình thì phải có ông bà nội và ông bà ngoại mình, v.v..., trái lại nên nhìn ra phía trước, có nghĩa là nhìn vào sự tiến hóa sinh học*), do đó tốt hơn không nên chọn cho mình cách diễn tiến đó, điều quan trọng hơn là phải mở rộng lòng mình để tiếp nhận tất cả những gì Đức Phật ban cho mình (*tất nhiên còn tùy vào khả năng tiếp nhận của chính mình*).

Sự hiện diện của một vị Phật

Người ta có thể nghĩ rằng nếu muốn được trực tiếp ảnh hưởng bởi một vị Phật thì phải có sự hiện diện của vị ấy. Chúng ta sẽ thấy rằng Mahayana (Đại thừa) rất thực tế và đã từng nghĩ đến trường hợp của một người nguyện cầu được tái sinh vào một thời điểm và một không gian nhất định nào đó, hầu giúp mình gặp được một vị Phật. Tuy nhiên sự kiện mang tính cách giả thiết đó không nhất thiết là một điều kiện không thể thiếu sót (*tức là bắt buộc phải tái sinh trong các điều kiện thuận lợi thì mới gặp được một vị Phật*), bởi vì các thể dạng tâm thần vượt khỏi các ranh giới của không gian và cả thời gian: bất cứ ai đủ sức tạo ra cho mình một sự thụ cảm (*khả năng tiếp nhận thật bén nhạy/receptivity*) đều có thể cảm nhận được sự hiện diện của một vị Phật (*chẳng hạn như trong lúc tập trung sự chú tâm để theo dõi dòng tư tưởng của nhà sư Urygen Sangharakshita qua các dòng chữ này, thì biết đâu chúng ta cũng có thể cảm nhận được sự hiện diện của chính vị ấy? Tất cả đều là do khả năng thụ cảm của mình. Hãy nêu lên một thí dụ khác: chẳng hạn chúng ta hồi tưởng lại một khoảng thời gian nào đó trong tuổi trẻ của mình,*

thì các niềm đau, các xúc cảm thương nhớ hay vui buồn cùng với hình ảnh của những người thân thiết, theo đó cũng sẽ hiện lên với mình rất thật, như mới ngày hôm qua. Các thể dạng tâm thần đó - nếu thật mạnh - sẽ vượt khỏi các ranh giới không gian và thời gian). Trong phép thiền định của người Tây Tạng có các phương pháp giúp quán thấy một vị Phật hay một vị Bồ-tát, là trong mục đích đó. Đây là cách tạo ra một hình ảnh tâm thần về một vị Phật hay một vị Bồ-tát, hình ảnh đó gọi là *samayasattva* (*là tiếng Phạn*) có nghĩa là một "chúng sinh bằng hình ảnh". Phép thiền định này không phải chỉ đơn giản là cách làm hiện lên hình ảnh của một chúng sinh, mà phải làm cho chúng sinh ấy trở thành sống thực. Điều này không phải dễ, thế nhưng khi nào thực hiện được điều đó, thì sự quán thấy *samayasattva* (*chúng sinh bằng hình ảnh*) sẽ biến thành một sự cảm nhận *jnanasattva* - tức là một "chúng sinh trí tuệ" (*tiền ngữ tiếng Phạn jnana có nghĩa là trí tuệ, tức là một sự hiểu biết mang bản chất giác ngộ*) - một sự cảm nhận rất thật về một vị Phật hay một vị Bồ-tát [mà mình quán tưởng].

Phép luyện tập trên đây là bằng chứng cụ thể về bản chất đích thật trong giáo huấn của Đức Phật. Dù Ngài thuyết giảng những bài kinh thật dài hoặc không nói ra một lời nào cũng vậy, Ngài luôn ảnh hưởng đến kẻ khác qua những gì từng là Ngài và cách hành xử của Ngài, hơn là những gì mà Ngài đã nói. Thông điệp mà Ngài gửi gắm cho chúng ta chính là Con Người của Ngài, một Con Người Giác ngộ. Chúng ta có thể bảo rằng Phật giáo là Đức Phật và Đức Phật cũng chính là Phật giáo, tất cả chỉ là như vậy.

Nhiều người từng đạt được giác ngộ trong cuộc sống của mình, không phải chỉ đơn giản nhờ những lời do Đức Phật nói ra - các lời này lúc nào cũng sẵn có trong kinh sách - mà còn phải nhờ vào sự hiện diện thật tuyệt vời của chính Ngài. Thật vậy, không có bất cứ gì Đức Phật nói lên có thể phản ánh chính xác hiện thân của chính Ngài. Và đây cũng chính là ý nghĩa đích thật trong câu chuyện về nắm lá *simsapa*: những gì mà Đức Phật thuyết giảng và những gì từng là Con Người của Ngài, cả hai đều là vô tận (*giáo huấn và hiện thân của Đức Phật tương tự như số lá trong cả khu rừng, ngôn từ mà Ngài có thể nói ra và chúng ta có thể hiểu được, thì chỉ vón vụn là một nắm lá trong lòng bàn tay. Lời giảng và con người của Đức Phật là hai vòng tròn có cùng một đường kính vô biên*).

Bures-Sur-Yvette, 23.03.20
(còn tiếp)

KHỔ VÀ BỆNH DỊCH CORONA

• Nguyên Trí-Hồ Thanh Trước

Thế giới đang lâm vào đại nạn 'Bệnh dịch Corona', tất cả sẽ đi về đâu và kết thúc như thế nào cho đến nay chưa có câu trả lời chính xác. Theo tinh thần Phật Giáo đây là một khổ nạn cộng nghiệp của chúng sanh. Khổ và dịch Corona có liên quan như thế nào, trước tiên chúng ta hãy tìm hiểu khổ là gì.

Khổ (苦) một danh từ Hán-Việt, với nghĩa đen là 'đắng', trong Hán ngữ chữ 'khổ' được ghép bởi chữ 'cổ' (古) (xưa cũ) bên dưới, trên là bộ thảo (艹) dùng để dịch danh từ 'Dukkha' trong Phạn ngữ, là một chân lý quan trọng trong Phật Giáo. Dukkha được chuyển sang Anh ngữ với các danh từ 'suffering', 'unhappiness', 'pain', 'unsatisfactoriness', và Pháp ngữ với 'souffrance', 'malaise', 'insatisfaction', 'mal-être', nhưng tất cả các danh từ trên đây đều không thể hiện được nghĩa chính xác Dukkha trong Phật Giáo.

Để nhận thức rõ nghĩa của danh từ Dukka, chúng ta phải hiểu khổ là gì? Ở đây chắc không cần nói rõ hơn vì ai ai trong chúng ta cũng đều trải qua và biết rõ những gì là khổ. Thông thường trong kinh sách Phật Giáo có nêu ra **ba** hoặc **tám thứ khổ**:

1./ Tam khổ:

- **Khổ Khổ**: Cái khổ chồng chất lên cái khổ, bản thân đã khổ mà hoàn cảnh chung quanh lại tạo thêm bao cái khổ khác, Nghĩa là khổ vì những sự khổ của thế tục, chẳng hạn khổ vì đói khát, khổ vì chiến tranh... vì bệnh dịch. Đây là mức độ khổ thấp nhất mà ai cũng cảm nhận được.

- **Hoại Khổ**: Cái khổ vì bị hoại diệt. Những gì đem lại cho chúng ta một chút sung sướng thì không bao giờ kéo dài được lâu. Ta muốn trẻ mãi nhưng vẫn bị già, ta muốn mạnh khỏe nhưng bệnh tật lại cứ đến, ta muốn người thương sống mãi bên ta nhưng tử thần lại đến cướp họ đi. Nghĩa là khổ vì sự thay đổi. Ở cấp độ này, ngay cả những kinh nghiệm tưởng có vẻ khoái lạc thì cũng là khổ. Sở dĩ chúng sanh cảm thấy các kinh nghiệm đó là vui sướng là bởi họ đã so sánh chúng với những kinh nghiệm đau đớn. Sự vui sướng đó chỉ là tương đối. Trong khi đó, sự vật luôn thay đổi, vì vậy sau một thời gian thì những kinh nghiệm tưởng chừng là vui sướng đó chỉ còn là sự nhàm chán, không thỏa mãn, sự vui sướng rồi cũng mất đi.

- **Hành khổ**: Cái khổ của sự biến chuyển, ta và sự vật xung quanh luôn biến chuyển. Thân xác ta biến chuyển từng giờ từng phút để đi tới già bệnh rồi chết, tâm thức ta luôn thay đổi hết vui đến buồn, hết lo đến sợ, hết thương đến ghét. Thế giới bên ngoài luôn biến chuyển theo luật thành, trụ, hoại, không, thiên tai, chiến tranh, hạn hán, bệnh dịch, v.v...

Nghĩa là khổ vì duyên sinh, tức trạng thái khổ ở kiếp này không chỉ là nền tảng cho cái khổ trong kiếp này mà còn là nền tảng cho đau khổ trong kiếp sau. Cái khổ này nối tiếp nhau kéo từ đời này sang đời khác một khi con người vẫn nằm trong vòng vô minh. Sự nhận biết về khổ ở mức độ này là sâu sắc nhất.

2./ Bát khổ:

- **Sinh khổ**: Chúng sanh khổ trong sự sinh sống. Người ta khổ từ khi còn là bào thai trong bụng mẹ. Con phải nằm trong bụng mẹ chật hẹp, cũng là khổ. Mẹ phải mang nặng đẻ đau biết bao khó nhọc, đó là khổ. Sinh con ra rồi thì cha mẹ cũng phải khổ. Chúng sanh sống trên đời phải mưu kế sinh nhai, cũng là khổ.

- **Lão khổ**: Khi đến tuổi già thì thân thể trở nên già nua, mắt mờ, tai điếc.

- **Bệnh khổ**: Chúng sanh phải chịu đau đớn, khổ sở cả về thể xác và tinh thần khi mắc bệnh.

- **Tử khổ**: Khi sắp chết thì tinh thần sợ hãi, ngạt hơi rất khổ. Chết đi rồi thì thân xác phân hủy, hôi tanh. Gia quyến đau lòng.

- **Ái biệt ly khổ**: Chúng sanh phải chịu khổ khi yêu mà lại phải chia lìa điều mình yêu, hàng ngày đem lòng mong nhớ. Đó là khổ. Có hai loại ái biệt ly khổ: sinh ly (chia lìa nhau khi còn sống) và tử biệt (chia lìa nhau khi chết).

- **Câu bất đắc khổ**: Chúng sanh khổ khi không được toại (*bất đắc*) nguyện vọng, tham muốn, khao khát của bản thân (*sở cầu*). Chẳng hạn, lúc đói thì muốn có cái ăn cái mặc; lúc no lại muốn giàu sang phú quý.

- **Oán tăng hội khổ**: Chúng sanh chịu khổ khi phải tiếp xúc với những thứ mà không thích hoặc oán ghét.

- **Ngũ uẩn xí thạnh khổ**: Chúng sanh khổ vì có sự hội tụ và xung đột của ngũ uẩn - sắc, thọ, tưởng, hành và thức - trong cơ thể. Chẳng hạn, mơ ước 'tưởng' quá thì cũng khổ, biết 'thức' nhiều thì cũng khổ.

Trên đây chỉ là sơ lược về khổ. Hãy nhìn thẳng vào đời sống của chúng ta và tự nghiệm lấy khổ là gì?

Khổ là một thực tại, bản chất của cuộc đời là đau khổ, người Phật tử cần phải nhận rõ điều này. Đức Phật xưa kia vì sao lại rời bỏ cung điện

xuất gia tìm đạo? Không có khổ thì không có đạo Phật. Thấy và nhận định rõ khổ không phải để **bi quan** mà để tìm đường **thoát khổ**.

Thông thường chúng ta thấy khổ, biết mình khổ, nhưng lại không tìm đường thoát khổ, vì cho đó là một định nghiệp, một quả báo của nghiệp quá khứ không thể tránh khỏi nên nhẫn tâm chịu đựng, chịu trả nghiệp. Nhưng xưa kia, ai đã trói buộc chúng ta vào cuộc đời để rồi nay chúng ta ngồi chờ giây kia tự đứt? Phật Giáo dạy Từ Bi nhưng cũng dạy Hùng Lực. Chúng ta khổ vì xưa kia đã tạo nhân xấu, nhưng đời này chúng ta không nên thụ động ngồi chờ cho nghiệp hết, mà phải chủ động, đứng lên tìm đường giải thoát, phải có hùng lực chặt đứt nghiệp cũ. Chặt một lần chưa xong, phải chặt nữa, chặt hoài, đến khi nào đứt mới thôi.

Khổ không phải nhận biết một lần, hay quán chiếu một lần rồi để qua một bên. Khổ cần được quán chiếu thường xuyên ngay nơi bản thân, hoàn cảnh và sự vật. Hành giả thấy rõ khổ nhiều chừng nào thì chí nguyện giải thoát sẽ mãnh liệt chừng nấy.

Do đó **khổ** là một trong bốn chân lý cao cả của **Tứ Diệu Đế**, là căn bản của Phật giáo. Tứ diệu đế là nội dung kinh nghiệm giác ngộ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và cũng là nội dung chính của bài kinh đầu tiên, kinh **Chuyển pháp luân**.

Thực Chất Tứ Diệu Đế là một phương pháp đủ cả hai **lý thuyết và thực hành**, đưa hành giả tới giác ngộ giải thoát. Tứ Diệu Đế đòi hỏi có sự tu tập thực hành trong cuộc sống hàng ngày, vì thiếu tu tập thực hành thì lý thuyết chỉ là giả thuyết.

Làm sao nhận thấy được cái khổ?

1. Cái khổ tự nhiên:

Đi bộ lúc đầu thì thấy khoẻ, đi nhiều bắt đầu thấy mỏi mệt tức là khổ. Đứng ngoài nắng lúc đầu thấy ấm áp, đứng lâu bắt đầu thấy nóng nực đó là khổ. Mới ăn thì thấy rất ngon, ăn nhiều thấy khó chịu đó là khổ.

Cho nên Đức Phật mới nói: "*Cái gì vô thường là khổ*", trong tiến trình biến đổi vô thường của các pháp ở mức độ nào đó sẽ thấy vui mà ở mức độ khác sẽ thấy khổ. Nóng quá cũng khổ, lạnh quá cũng khổ... Cái khổ này là tự nhiên trong đời sống, không phải do tham-sân-si. Chúng là tín hiệu cảnh báo để mọi người có thể điều chỉnh lại hành vi của mình cho vừa phải, hợp hoàn cảnh và khả năng chịu đựng của mình. Thí dụ ăn vừa phải thôi, không ăn quá no, đi vừa phải thôi, không cố gắng quá nhanh quá chậm, v.v...

Cái khổ này rất hữu dụng, vì nó giúp chúng ta biết điều chỉnh nhận thức và hành vi của mình, nên đó hoàn toàn không phải là Khổ Đế trong Tứ Diệu Đế.

2. Khổ do nghiệp quả:

Những việc mình đã làm trong quá khứ, ngày nay đương nhiên mình phải gặt lấy hậu quả của nó. Thí dụ hôm qua ăn uống không cẩn thận bị trúng thực nên hôm nay đau bụng hay nặng hơn ói, mửa, đại tiện. Tất nhiên là khổ rồi, nhưng có như vậy mới tổng bót độc ra để sớm hồi phục, đó cũng là một sự tự động điều chỉnh rất hiệu quả. Đồng thời qua đó chúng ta cũng học được bài học nhân quả để điều chỉnh lại nhận thức và hành vi của mình.

Quả khổ luôn tương ứng với nhân đã tạo trước đó, vì vậy một khi thọ khổ nghĩa là hậu quả hành vi tạo tác sai lầm của chính mình chứ không phải do bất cứ ai khác hoặc nguyên nhân nào bên ngoài. Cách tốt nhất là bình tĩnh sáng suốt và nhẫn nại đón nhận hậu quả do chính mình gây ra để thấu hiểu nguyên lý nhân quả và để biết sống thận trọng hơn.

Cái khổ này tuy có phần đúng với Khổ Đế nhưng vẫn chưa phải là Khổ Đế trực tiếp mà Đức Phật chỉ dạy trong Tứ Diệu Đế.

3. Cái khổ tâm lý:

Đây là cái khổ mang tính tâm lý nhiều hơn là khổ đau thể xác. Cái khổ này do thái độ tâm lý sai lầm ảo tưởng, thực ra nó chỉ là ảo giác. Tuy vậy nó còn khổ hơn cả hai loại khổ trên nên mới gọi là Khổ Đế. Và khi giác ngộ chỉ thoát khỏi loại Khổ Đế này thôi chứ không cần phải thoát khỏi hai loại khổ kia.

Sở dĩ Khổ Đế là ảo giác vì đó là cảm xúc, cảm giác do những ảo tưởng tâm lý gọi là ái (dục ái, hữu ái, phi hữu ái) tạo ra. Thí dụ, con nhà giàu mà bắt ăn cháo trắng không thì thấy thật là khổ, nhưng con nhà nghèo thường chịu đói, nay được chén cháo trắng thì thật là sung sướng.

Như vậy, loại khổ này xuất phát từ thái độ tâm lý không vừa lòng, còn nếu cảm thấy vừa lòng thì cho là vui. Cảm giác vui hay khổ loại này hoàn toàn phụ thuộc vào thái độ tâm lý mà thôi, vì vậy rõ ràng là không thật. Và cái khổ này mới chính là Khổ Đế mà Đức Phật chỉ dạy trong Tứ Diệu Đế.

Tứ Diệu Đế không nằm trong phạm vi bài viết vì Phật tử chúng ta ai cũng hiểu và tu tập thực hành, do đó xin chuyển qua phần sau của bài viết: Trận dịch Corona. Trận dịch này cho chúng ta thấy khổ dưới mọi khía cạnh trong đời sống.

Coronavirus:

Theo khoa học vi trùng Corona (CoV) thuộc họ Orthocoronavirinae trong loài coronaviridae. Cái tên coronavirus, theo tiếng Latin có nghĩa là 'vi trùng đội vương miện', vì dưới kính hiển vi điện tử, nhìn thấy quanh vi trùng này có một vòng các tia chiếu giống như vương miện mặt trời.

Dơi và chim, là động vật có xương sống có máu nóng, được cho là môi trường thích hợp cho sự tiến hóa và lây lan của coronavirus. Sự lây truyền coronavirus từ người sang người xảy ra do sự tiếp xúc gần gũi thông qua các giọt hô hấp được tạo ra do hắt hơi và ho. Hơn 500 loại coronavirus đã được phân lập từ dơi và có hơn 5.000 loại coronavirus.

Bệnh dịch Corona còn có tên Covid-19 một bệnh truyền nhiễm mới nổi do Coronavirus SARS-CoV-2 gây ra. Nó xuất hiện vào ngày 17 tháng 11 năm 2019 tại thành phố Vũ Hán, miền trung Trung Hoa, sau đó lan rộng khắp thế giới.

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) trước tiên báo động cho Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và các quốc gia thành viên khác, sau đó tuyên bố tình trạng khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng ở phạm vi quốc tế vào ngày 30 tháng 1.

Tiếp theo đó hậu quả lan tràn khắp thế giới như thế nào, và chúng sanh đang phải đối diện là điều ai cũng biết nên không nằm trong phạm vi bài viết.

Bệnh dịch Corona dưới cái nhìn của một Phật tử

Dựa theo các tài liệu khoa học và y tế thế giới, chúng ta có thể nói rằng dịch Corona là do con người gây ra! với các sự kiện dưới đây:

- Dù rằng Coronavirus đã hiện hữu từ lâu trên các loài động vật, dơi, chim và nhút là trên một loài động vật có vú (mamifère, mammal) mang tên Manidae, nếu tôi nhớ không lầm ở Việt Nam người ta gọi nó là con 'Trúy'

Loài động vật này bị săn bắt bởi các thợ săn ngoài vòng pháp luật, để cung cấp trong các chợ ở Trung Hoa. Nơi đây nó được nuôi để bán cho người mua trong điều kiện vệ sinh thấp kém do đó mầm bệnh phát sinh, như các bệnh dịch 'cúm gà' (Avian Influenza) trước đây. Nhưng cho đến nay khoa học vẫn chưa xác định được vì sao bệnh dịch này lây từ động vật sang người.

- Nhiều người vẫn còn thích dùng thịt các động vật hiếm, hoặc biến chế thành những bài thuốc, vì vẫn chưa hiểu được khổ, nguồn gốc và pháp diệt khổ là gì, tiếp tục bơi trong biển khổ vô bờ bến.

Xin nhắc lại bệnh dịch 'cúm gà' không chỉ mới phát hiện năm 2004, theo các tài liệu thống kê bệnh này đã hoành hành nhiều lần trên toàn Âu châu :

- Năm 1200 trước niên lịch (B.C.)

- Năm 430 trước niên lịch (B.C.), còn gọi là 'dịch Athens'

- Năm 218 trước niên lịch (B.C.)

- Năm 43 trước niên lịch (B.C.)

Gần thời đại chúng ta, một bệnh dịch mang tên 'Dịch cúm Tây Ban Nha', xảy ra vào năm 1918 đã mang đi 50 triệu nhân mạng trên toàn thế giới, con số này ngày nay được xác định lại là dưới xa thực tế. Bệnh dịch này không xuất phát từ Tây Ban Nha, nhưng vì thời gian này dưới thể chiến thứ nhất, Tây Ban Nha là quốc gia không vướng vào cuộc thể chiến, nên đã phát hiện bệnh dịch sớm hơn các quốc gia khác. Trận dịch 1918 được cho rằng xuất phát từ Quảng Đông, Trung Hoa.

Qua các đại họa trên đây chúng sanh dường như chưa rút tía được bài học nào. Vô minh vẫn hiện hữu, tam độc tham-sân-si vẫn còn nguyên, trong năm giới vẫn chưa giữ được một! Và nhiều người đang lợi dụng đại nạn này để thỏa mãn lòng tham không đáy.

Để thỏa mãn lòng tham, họ tăng giá từ 3 đến 5 lần hoặc hơn các vật dụng cần thiết chống bệnh như mặt nạ che mũi, miệng; thân nhiệt kế. Hơn nữa, các trang bị như máy trợ phổi, giá tăng đến 15, 20 lần.

Đài truyền hình FR2 của Pháp đưa hình ảnh về máy trợ phổi rao bán trên Internet giá hơn 5.000 USD, gọi điện thoại được biết là 27.000 USD, sau vài câu trao đổi giá sau cùng là 30.000 USD, anh phóng viên còn đang ngạc nhiên thì người bán nói vài phút nữa sẽ là 32.000 USD. Trước trận dịch giá máy ở Âu châu là 800 €.

Người viết bài mua một thân nhiệt kế trên Internet giá 61€, ngay hôm sau hỏi mua cho con gái thì giá đã là 180€.

Kể đến các quốc gia Âu, Mỹ đặt mua mặt nạ che mũi, miệng, trang bị cho các bệnh viện, nhưng hàng gửi đến không đúng tiêu chuẩn y tế hoặc ngay tại phi trường nơi bán, hàng thay vì chuyển đến người đặt hàng trước, lại được chuyển đến người mua sau nhưng trả giá cao hơn.

Hàng đến phi trường của người mua, nhưng không bao giờ đến các bệnh viện, vì trên đường vận chuyển, hàng trong xe 'bồng nhiên biến mất' vì 'nhiệt độ' khác biệt giữa giá chính thức và giá 'chợ đen'.

Do đó xe hàng được cảnh sát hộ tống chặt chẽ hơn xe tiền trước đây nên đã đến được các bệnh viện an toàn; nhưng chuyện dịch corona vẫn còn dài, một số mặt nạ che mũi, miệng và máy trợ phổi lại bị vài nhân viên xấu lấy trong bệnh viện mang ra ngoài bán, trong khi các đồng nghiệp của họ đang phải chiến đấu trong sanh tử để giúp các bệnh nhân corona tràn ngập trong các bệnh viện. Không ít bác sĩ, y tá và nhân viên y tế đã thiệt mạng vì thiếu trang bị phòng ngừa khi tiếp xúc với bệnh nhân nhiễm corona.

Tại Pháp nhiều trường hợp xe các bác sĩ, y tá đang viếng thăm bệnh nhân tại nhà bị đập kiến các dụng cụ, trang bị y khoa, mặt nạ che mũi miệng trong xe bị mất cắp.

Số tử vong và nhiễm bệnh ngày càng tăng, chính phủ các quốc gia phải ra lệnh cách ly, cô lập tại nhà, cấm các di chuyển không cần thiết thậm chí đình chỉ hoạt động các nhà hàng, khách sạn, và các cửa hàng thương mại kể cả ngân hàng, công ty sản xuất cùng dịch vụ. Trong một vài quốc gia Âu châu khi cần ra ngoài, mọi người phải có giấy phép với lý do chánh đáng, nếu không sẽ bị phạt tiền hoặc tù.

Lệnh cách ly cô lập gây khổ không ít cho công nhân, người làm việc khắp nơi trên thế giới; tại Hoa Kỳ hàng triệu người thất nghiệp. Bi thảm hơn, tại Ấn Độ hàng triệu người đói vì không còn việc làm, họ chấp nhận chết vì Corona hơn phải chết đói.

Nhưng tại Âu, Mỹ nhiều người vẫn chưa hiểu khổ là gì, khổ do đâu đến, cộng thêm tinh thần vô kỷ luật, thiếu trách nhiệm, nên họ cho rằng lệnh ngăn cách, cô lập tại nhà là khổ, họ tìm cách «*thoát khổ*» lén lút bằng mọi cách ra ngoài, vượt biên giới sang xứ khác 'nghỉ hè' hoặc lén tổ chức họp mặt tại nhà cùng bạn bè. Hậu quả nhiễm bệnh corona và cái khổ thật đã hiện diện! Làm khổ lây gia đình, xã hội, quốc gia và cả cộng đồng quốc tế.

Hậu quả trước mắt của dịch Corona là nền kinh tế toàn thế giới suy sụp, hậu quả sẽ đẩy một số quốc gia vào tình trạng suy thoái kinh tế và khiến tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn thế giới chậm lại đáng kể, có thể xuống dưới 2,5% mức bình thường. Tỷ số thất nghiệp, cùng tỷ số công ty, cơ sở thương mại đóng cửa sẽ tăng.

Hậu quả lâu dài chưa ai đoán trước được, tuy nhiên hiện tượng 'trước và sau Corona' sẽ xuất hiện, nhiều sự việc sẽ thay đổi, bộ mặt thế giới cũng sẽ thay đổi, Tổ Chức Cộng Đồng Âu Châu (EU) cũng sẽ thay đổi, vì trong cơn Corona Crisis, nhiều quốc gia Âu châu đã khó tìm được điểm thống nhất trong việc giúp đỡ lẫn nhau.

Nhiều hãng hàng không, cơ sở sản xuất, công ty, kỹ nghệ cũng sẽ biến đổi.

Thế giới sẽ chuyển hướng về đâu, xấu hay tốt còn tùy thuộc vào sự giác ngộ của chúng sanh, giảm bớt **tam độc**, giảm tham lam lẫn áp lẫn nhau giữa các quốc gia, giữa người và người.

Theo tài liệu SIPRI (Stockholm International Peace Research Institute) ngân sách trang bị vũ khí quốc phòng trên toàn thế giới tăng nhanh kể từ năm 2000 và đạt đến 1917 tỉ USD (\$1917 billion) trong năm 2019. Thiết nghĩ ngân sách y tế, phòng chống bệnh, giáo dục không thể nào đạt đến mức này. Mong rằng trên toàn thế giới ngân sách trang bị vũ khí giảm bớt hầu tăng cường ngân sách cần thiết cho đời sống căn bản của chúng sanh.

Tuy nhiên với khối vũ khí khổng lồ này trên toàn thế giới chúng sanh cũng không thể dùng để chống Coronavirus! Chỉ có niềm tin vào Phật pháp và Tứ Vô Lượng Tâm Từ Bi Hỷ Xả mới có thể giảm bớt các tác hại của bệnh dịch này, như Hòa Thượng Như Điển đã viết trong e-mail ngày 08.04.2020:

«Sáng nay ngày 16.3 âm lịch nhằm ngày 8.4.2020 nhân ngày lễ vía của Đức Bồ Tát Chuẩn Đề, Thầy trò chúng tôi vẫn như thường lệ hằng ngày lên Chánh Điện để tọa thiền và trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm để cầu nguyện cho nạn tai, dịch bệnh của thế giới sớm tiêu trừ.

Một tảng đá dầu lớn đến bao nhiêu đi chẳng nữa, mà có nhiều người cùng góp sức, thì chúng ta cũng có thể di chuyển tảng đá ấy theo hướng của mình đã định. Sự cầu nguyện tuy vô hình, mắt thường không thấy được; nhưng chư Thiên, Thiên Thần, chư Bồ Tát và chư Phật luôn ở bên trên và bên cạnh chúng ta để gia hộ.»

Nhà thơ nào trong một kiếp rong chơi cũng gặt hái ít nhiều sóng gió, khổ nạn đã viết:

*Bể khổ mênh mông sóng ngập trời,
Khách trần chèo một chiếc thuyền chơi.
Thuyền ai ngược gió ai xuôi gió,
Ngắm lại cùng trong bể khổ trôi.*

Trong kinh điển chúng ta thường thấy câu danh ngôn:

*Khổ hải vô biên
Hồi đầu thị nạn*

Nguyện cho chúng sanh rút tìa được kinh nghiệm qua các đại nạn này, biết quy hướng về điều thiện lành hầu tránh các đại nạn trong tương lai. Nhứt là các nhà lãnh đạo các quốc gia mang nhiều tham vọng sớm hiểu được hai câu danh ngôn trên đây, quay lại giúp đỡ lẫn nhau một cách không vụ lợi hầu xây dựng một thế giới tốt đẹp. Chiến tranh, lẫn áp chỉ mang lại đau **khổ** cho kẻ thua lẫn người thắng./.

NẾU KHÔNG CÒN NGÀY MAI

• **Trần Thị Lệ Hương**

*Vô lượng thời gian vũ trụ sẽ tan
Vẫn sinh khởi bởi hạt mầm tự ngã
Trong tĩnh lặng có mình cùng tất cả
Hình tướng hư danh chung cuộc cũng tro tàn
(Quên tên tác giả)*

Vạn vật trên cõi đời này sinh ra, trụ lại một thời gian, sau đó sẽ biến đổi để rồi đến một ngày nào đó cũng bị hủy diệt. Sinh, Trụ, Dị, Diệt là quy luật của cuộc đời không ai có thể chối cãi được. Dù muốn hay không thì vô thường vẫn hiện hữu, hôm nay sống đó, ngày mai sẽ ra sao có ai biết được. Một hơi thở không trở lại thì cuộc sống đã không còn nữa.

Cơ dịch này những tưởng rằng khí trời ấm lại sẽ tự hủy diệt, nhưng không nó vẫn tiếp tục tàn phá con người, đến nay vẫn chưa khổng chế được, thật là khủng khiếp. Cho dù là thiên tai hay do sáng tạo của con người, thì đời sống nhiều nơi trên thế giới cũng phải gánh chịu, phải chăng đây là nghiệp chung của loài người. Âu cũng là cộng nghiệp. Giờ thì còn lại gì ngoài cái nghiệp duyên của mỗi cá thể con người, "khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm". Đây là biệt nghiệp do chính mỗi cá thể con người tạo tác ra. Chính cái nghiệp riêng này là yếu tố định đoạt lấy số phận của mỗi con người.

Nói đến nghiệp, chúng ta biết đó là những hành động, cảm xúc mà chính mỗi con người đã tạo tác trong quá khứ, hiện tại. Nghiệp gồm có tích lũy nghiệp, tập quán nghiệp, cực trọng nghiệp và cận tử nghiệp

Tích lũy nghiệp là hành động, tạo tác được tích lũy từ kiếp này sang kiếp khác

Tập quán nghiệp là những hành động được huân tập theo thói quen do sự suy nghĩ, cảm thọ của chính mỗi cá nhân con người trong cách sống hằng ngày của họ, có những thói quen tốt, nhưng cũng có những thói quen xấu ác đôi khi hại người rồi làm hại luôn cả chính bản thân mình.

Cực trọng nghiệp là hành động cực ác như giết người, phỉ báng Tam Bảo, phá hòa hợp tăng.

Cận tử nghiệp là hành động tạo tác vào những ngày cuối cuộc đời của mình, có nghĩa là

những việc làm trước giây phút lâm chung. Có những người cả đời làm việc thiện, nhưng đến cuối đời vì một sự thiếu suy nghĩ nào đó mà tạo lấy ác nghiệp để rồi sau đó nhắm mắt ra đi cùng với cái nghiệp ác này của mình.

Nghiệp là nhân, quả là kết tụ của nhân, nhân và quả tương quan với nhau, khi con người tạo nghiệp dù là nghiệp lành hay nghiệp dữ cũng đều do cảm xúc tác động đến tâm dẫn đến hành động. Chính cái nghiệp sẽ dẫn dắt con người đi trong luân hồi sinh tử. Đôi khi một số người chỉ biết làm những cái mình muốn làm không cần để tâm suy nghĩ xem việc làm này có hợp với đạo đức tối thiểu của một con người không? Nhà Phật gọi đó là vô minh, do vì vô minh, tham lam nên sinh ra đủ mọi tà kiến, vì tà kiến, chấp ngã nên suy tư và hành động cũng thiếu sáng suốt, không phân biệt được đâu là đúng, đâu là sai. Do sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý mãi chạy theo sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp nên lòng tham dục khởi động, mỗi ngày làm một chút và vô hình chung đã tạo nên một thói quen xấu, rồi từ những thói quen này lôi kéo con người đi vào con đường tội lỗi, càng lún càng sâu để rồi không rút chân ra được. Nếu một người không vượt qua được cái ảo tưởng của chính mình thì tự mình đã giày đạp lên trên hạnh phúc của chính mình. Chính vì cảm xúc và vọng tưởng mà tạo ra quá nhiều sai lầm. Con người đến từ nghiệp lực, rồi mấy mươi năm lặn lội trong cuộc đời lại tiếp tục tạo tác để rồi ra đi với cái nghiệp do chính hành động cá nhân tạo ra. Cứ quanh quẩn mãi trong cái vòng luân hồi không ra khỏi được.

Điều thứ nhất trong tám điều giác ngộ của bậc đại nhân là: "Thế gian vô thường, cõi nước nguy biến, bốn đại khổ không, ngũ ấm vô ngã, sanh diệt biến đổi, giả dối vô chủ, Tâm là nguồn ác, Thân là rừng tội, quán sát như vậy, dẫn lìa sinh tử." Thế gian vô thường, sanh diệt biến đổi không ngừng, tâm là nguồn ác, thân là rừng tội, vì thế tạo ra vô số nghiệp. Làm sai mà không biết mình sai, đáng buồn thật.

Mỗi người trong chúng ta đều có thể bỏ mạng vì cơ dịch bệnh này, nào ai biết được mai này sẽ ra sao, nếu mai này nhắm mắt xuôi tay, rời bỏ cuộc đời này thì liệu chúng ta có còn tranh giành cái được mất hơn thua trong cuộc sống này chăng? Nếu chúng ta biết giữ gìn cho nhau, chăm sóc cho nhau, và bảo vệ lấy trái đất này, bảo vệ tốt môi trường sống, hài hòa với thiên nhiên, sống có trách nhiệm, thì cuộc sống này sẽ

tươi đẹp hơn. Đừng chỉ biết sống cho cá nhân mà quên đi sự tồn tại của người bên cạnh mình và tha nhân. Tập hiền và khoan dung tha thứ kẻ khác, vì cuộc sống rồi chung cuộc cũng phải hủy diệt. Nếu biết được ngày mai không còn nữa, thôi thì hôm nay buông xả ngã chấp để cố gắng đi vào nhà Như Lai, mặc được y Như Lai và ngồi tòa Như Lai. Vào nhà Như Lai chính là tâm tử bi lớn đối với mọi người, y Như Lai chính là lòng nhu hòa nhẫn nhục, tòa Như Lai chính là nhất thiết pháp không.

Thân người cũng chỉ từ đất nước gió lửa hợp thành, đều do sắc, thọ, tưởng, hành và thức tập hợp lại gọi là năm uẩn, sắc là thân, thọ, tưởng, hành và thức là tâm, tâm không ngay thẳng thì thân hành động sai trái. Năm uẩn là gánh nặng, cầm lấy gánh nặng lên chính là khổ ở đời, đặt cái gánh nặng xuống tức là lạc ở đời, cầm lấy gánh nặng tức là cố chấp, chấp lấy cái tôi, cái của tôi và cái tự ngã của tôi, còn đặt cái gánh nặng xuống tức là hỷ xả đẩy thôi, mai này có chết đi thì đâu mang theo được cái tôi này, duy chỉ mang theo cái nghiệp mà chính mình tạo ra, gieo nhân nào thì gặt quả đó thể thôi.

Trở về với giây phút hiện tại, sống không thẹn với lòng mình, nghiêm trì giới luật đã thọ "Việc ác đã làm thì nay không làm nữa, việc ác chưa làm thì dừng lại đừng cho phát triển, việc thiện chưa làm thì cố gắng làm, việc thiện đã làm thì tiếp tục làm" (Tứ chánh cần). Giữ tâm niệm trong sạch cho dù mai này có ra sao thì ra, sống thanh thản thì chết sẽ bình yên.

Không ai làm cho ta nhiễm ô, cũng không ai làm cho ta trong sạch, trong sạch hay nhiễm ô là tự nơi ta, chỉ có ta làm cho ta ô nhiễm, chỉ có ta làm cho ta trong sạch (lời Phật dạy).

*Đã mang lấy nghiệp vào thân
Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa
Thiện căn ở tại lòng ta
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.*
(Truyện Kiều- Nguyễn Du)

Trong lành là tuyệt đỉnh của Giới, tĩnh lặng là tuyệt đỉnh của Định, sáng suốt là tuyệt đỉnh của Tuệ, và nơi nào có Phật Pháp thì nơi đó có sự hiện hữu của Như Lai, sống chơn thật trong chánh pháp vì nơi đây mới là nơi nương náu tối thượng.

*Cám ơn đời mỗi sớm mai thức dậy,
Ta có thêm ngày mới để yêu thương*
(thơ Thầy Chúc Từ)

Một ngày mới bắt đầu, nếu chúng ta còn có cơ hội để nhìn thấy ánh sáng mặt trời, nhìn thấy người thân thương thì chúng ta nhắc nhở chính mình rằng hãy sống chân thật với chính mình và với tha nhân, sống không hổ thẹn với lòng để một ngày bước qua có thêm ý nghĩa, xây dựng cho chính mình một tư tưởng trong sáng, một cử chỉ thiện lành để làm tư lương và hành trang cho ngày mai, nếu mai này tôi phải ra đi thì cũng ra đi với cái tâm yên tịnh không hối tiếc.

Chết là một chân lý, vì vạn vật trên cõi đời này có sinh ra thì sẽ có ngày phải tan rã, không ai có thể chối bỏ được. Vậy thì thời gian trụ lại trên cõi đời này hãy dùng ánh sáng của Phật Pháp soi sáng chính mình, hãy nương vào hải đảo của tự thân để lắng nghe lời Phật dạy vì tiền tài, danh lợi, sắc dục rồi cũng không mang theo được.

*Sự rằng: „Phúc họa đạo trời
Cội nguồn cũng bởi lòng người mà ra
Có trời mà cũng tại ta
Tu là cội phúc, tình là dây oan”.*
(Truyện Kiều- Nguyễn Du).

Thân người khó được, sinh ra gặp Phật Pháp lại càng khó hơn, chúng ta may mắn gặp được Tam Bảo, được Thầy diu dắt khai mở trí tuệ, được sống trong chánh pháp, hãy trân quý từng phút giây vì : "Quá khứ không truy tìm, tương lai không ước vọng, quá khứ đã đoạn tận, tương lai chưa đến, chỉ có pháp hiện tại, tuệ quán chính ở đây, không động không rung chuyển, biết vậy nên tu tập, hôm nay nhiệt tâm làm, ai biết chết ngày mai? Không ai điều đình được, với đội quân thần chết, trú như vậy nhiệt tâm, đêm ngày không mỏi mệt, xứng gọi Nhất Dạ Hiền, bậc an tĩnh trầm lặng. (Kinh Nhất Dạ Hiền Giả).

*Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời,
Đoạn trừ nhất thiết chư chướng ngại*

Trên đoạn đường còn lại của cuộc đời, thu dọn những chướng ngại tồn tại tận trong sâu thẳm của tâm hồn, rũ bỏ những tâm ý bất thiện để có được ngày tháng yên vui cuối đời.

Nguyện cầu cơn đại dịch sớm đi qua để mọi người trở lại cuộc sống an vui, khỏe mạnh.

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ tát ma ha tát.

• **Trần Thị Lệ Hương**

NGÀY LỄ MẸ... VỚI CUỘC ĐÒI TÔI

• Trang Hạ



Tôi sợ ngày Lễ của Mẹ, Mother's Day, từ khi tôi còn nhỏ, vì tôi chào đời chưa bao lâu đã bị mẹ tôi vứt bỏ.

Mỗi năm tới Mother's Day, tôi lại thấy ngại ngùng. Trước và sau dịp Lễ của Mẹ, ti vi thường chỉ phát những ca khúc ca ngợi tình yêu thương của mẹ. Đài phát thanh cũng thế, có quảng cáo bánh quy đi chắng nữa, thì cũng cố lồng vào khúc nhạc ca ngợi tình mẹ, mà đối với tôi, mỗi khúc ca lại gợi nỗi buồn.

Tôi đây tháng thì bị người ta bỏ rơi ở ga xe lửa Tân Trúc. Các bác cảnh sát trong đồn cạnh ga tóm lại lo cho tôi. Những người đàn ông này tìm ra được một bà đang nuôi con bú, giá mà không tìm được bà, có phải tôi đã khóc tới mức phát bệnh không. Đợi tôi bú no rồi ngủ ngon lành, các bác cảnh sát này mới nhẹ nhàng ẵm tôi tới Trung Tâm Nuôi Dưỡng trẻ Đức Lan ở thôn Bào Sơn, huyện Tân Trúc (Đài Loan). Tôi được trao cho các bà Sơ hay cưỡi ở đó.

Tôi chưa từng gặp mặt mẹ tôi, hồi nhỏ tôi chỉ biết có các Sơ nuôi tôi lớn. Mỗi tối, khi các anh các chị ngồi học bài, tôi chả có việc gì làm bèn túm lấy các Sơ. Họ vào giáo đường đọc lễ tối, tôi cũng vào theo. Có lúc chui xuống gầm bàn lễ chơi đùa, có lúc làm mặt quỷ dọa các Sơ đang hành lễ, thường xuyên nhất là tôi dựa vào một Sơ nào đó ngủ gục, và bà Sơ tốt bụng không đợi xong buổi lễ, khẽ bế tôi về đưa lên lầu đi ngủ. Tôi cứ cho rằng các bà Sơ yêu tôi là bởi tôi giúp họ có cơ trốn sớm ra khỏi các buổi lễ.

Những đứa trẻ như tôi đều là con của những gia đình không may mắn, nhưng đa số họ đều còn gia đình. Tết đến, chú bác đều tới đón họ, chỉ có mỗi mình tôi, tôi không gia đình, nhà ở đâu tôi không biết.

Cũng vì thế, các nữ tu đối xử với đứa trẻ vô thừa nhận như tôi rất tốt, họ không bao giờ để

cho ai bắt nạt tôi. Tôi học giỏi, các Sơ vẫn tìm thêm người đến tình nguyện dạy tôi thêm.

Bấm đốt ngón tay, đã rất nhiều người làm gia sư cho tôi, đều là những nghiên cứu sinh, thậm chí giáo viên đại học các trường Thanh Hoa, Giao Thông quanh vùng, cả các kiến trúc sư, nên tôi từ nhỏ cũng rất giỏi tiếng Anh.

Các nữ tu ép tôi học đàn, năm lớp bốn tôi đã chơi phong cầm trong nhà thờ. Tôi tham gia các cuộc thi hùng biện, được làm đại diện học sinh của trường, nhưng từ nhỏ tôi không muốn tham gia bất kỳ chương trình nào kỷ niệm ngày Lễ Của Mẹ.

Tôi yêu đàn, nhưng tôi kỵ phải chơi những bài hát tặng mẹ. Có những lúc tôi cũng nghĩ, mẹ mình là ai? Tôi đọc tiểu thuyết, tôi đoán tôi chính là một đứa con hoang. Cha tôi chơi bởi chán thì bỏ rơi mẹ, và mẹ tôi còn quá trẻ chỉ còn biết mang tôi đi vứt bỏ.

Tôi đổ vào cấp Ba trường Tân Trúc, rồi vào đại học, tôi đỗ khoa Xây Dựng của Đại Học Thành Công (Đài Nam).

Thời sinh viên, tôi vừa học vừa làm. Đôi khi bà Tôn, người nữ tu nuôi tôi lớn cũng đến thăm tôi. Những cậu bạn cùng phòng thô lỗ của tôi vừa trông thấy bà đã vội trở nên lịch thiệp nhã nhặn. Rất nhiều bạn bè sau khi biết câu chuyện cuộc đời tôi đều an ủi, nói rằng, nhờ được các bà Sơ nuôi dạy, tôi mới lịch lãm, bật thiệp và giỏi giang như bây giờ. Ngày tốt nghiệp, bạn bè ai cũng có cha mẹ tới mừng. Tôi chỉ có một người thân duy nhất là bà Sơ họ Tôn, chủ nhiệm khoa, vì thế tôi đến chụp ảnh chung với bà.

Khi tôi đi lính, tôi dành thời gian về thăm Trung Tâm Đức Lan. Lần này bà Tôn bỗng đột ngột trở nên nghiêm trang, bà gọi tôi ra, lấy từ ngăn kéo một phong bì, bảo tôi hãy xem bên trong có gì.

Trong phong bì có hai chiếc vé. Bà Tôn cho tôi biết, khi cảnh sát ẵm tôi đến, trong áo tôi nhét hai tấm vé tàu này. Rõ ràng mẹ tôi đã dùng hai chiếc vé này để đi từ nhà tới ga Tân Trúc, một vé là đi từ phía Nam lên Bình Đông, tấm vé tàu còn lại là đi từ Bình Đông lên Tân Trúc. Đó là một tấm vé tàu chợ, tôi bỗng hiểu ra mẹ tôi là một phụ nữ nghèo.

Bà Tôn cho tôi biết, các bà Sơ thường không thích đi dò hỏi tìm hiểu về gia cảnh những em bé sơ sinh bị vứt bỏ, vì thế họ cứ giữ hai tấm vé này, chờ bao giờ tôi lớn sẽ tính. Họ đã quan sát tôi rất lâu, cuối cùng kết luận tôi là người lý tính, đã có đủ năng lực để giải quyết việc này. Họ đã từng đi qua thị trấn ấy, thấy nơi đó rất nhỏ, nếu

thực lòng tôi muốn tìm người thân, có lẽ sẽ không khó khăn.

Tôi luôn mơ ước được gặp cha mẹ tôi một lần, nhưng giờ đây cầm hai tấm vé, tôi lại do dự. Giờ đây tôi đang sống rất tốt, có bằng đại học, có một cô người yêu sắp tính chuyện trăm năm, vì sao tôi lại phải đi ngược về quá khứ, đi tìm kiếm một quá khứ hoàn toàn xa lạ? Hơn nữa tới tám chín phần là sẽ tìm được một sự thật không vui về gì.

Bà Tôn ngược lại đã khích lệ tôi. Bà cho rằng tôi đã có một tiền đồ sáng lạn, không lẽ nào để bí ẩn về cuộc đời tôi trở thành một bóng đen u tối phủ lên tâm hồn. Bà khuyên tôi nên chuẩn bị sẵn cho tình huống xấu nhất, cho dù phát giác ra sự thật là những gì tồi tệ, cũng nên giữ lấy niềm tin vào bản thân mình trong cuộc đời phía trước.

Và tôi đã lên đường.

Đó là một thị trấn bé xíu trên vùng núi, tôi chưa từng nghe qua tên gọi. Từ Bình Đông còn phải ngồi ô tô hơn một tiếng mới tới. Dù là phương Nam nhưng vì đang mùa đông, nơi đây lạnh lẽo. Thị trấn đúng là rất nhỏ, chỉ có một con đường nhựa, một đôi cửa hàng tạp hóa, một đồn cảnh sát, một văn phòng của chính quyền thị trấn, một trường tiểu học, một trường trung học, ngoài ra không có gì nữa.

Tôi chạy đi chạy lại giữa đồn cảnh sát và văn phòng chính quyền. Rồi cuộc cũng tìm thấy hai tin tức có vẻ liên quan, một là dữ liệu của một đứa trẻ sơ sinh, một là tin gia đình báo mất tích con trai, thời gian mất tích là ngày thứ hai sau khi tôi bị bỏ rơi, đứa bé ra đời trước đó một tháng. Theo ghi chép của các Sơ, khi tôi được phát hiện tại ga Tân Trúc, tôi cũng chỉ khoảng đầy tháng tuổi. Xem ra đây có vẻ là tin tức về tôi.

Vấn đề là: Bố tôi đã chết rồi, bố tôi qua đời sáu năm trước, mẹ tôi cũng chết cách đây mấy tháng. Tôi có một anh trai, anh đã bỏ thị trấn, không biết đi đâu.

Dù sao cũng là thị trấn nhỏ, ai cũng quen biết nhau. Một cảnh sát trong đồn bảo tôi, mẹ tôi làm nhân viên trong trường tiểu học, rồi ông dẫn tôi tới gặp hiệu trưởng.

Hiệu trưởng là một người đàn bà vô cùng nhiệt tình. Bà nói, đúng là mẹ tôi đã phục vụ lâu năm tại trường, là một người đàn bà vô cùng tốt bụng, còn bố tôi thì vô cùng lười biếng. Tất cả đàn ông trong thị trấn đều ra ngoài kiếm việc làm, bố tôi không chịu đi xa, chỉ quanh quẩn trong thị trấn làm thuê công nhật, mà thị trấn nhỏ lấy đâu ra việc mà thuê người làm, vì thế cả

PHÂN ƯU



Được tin Anh:
Huỳnh Thiện Khiêm
Sinh ngày 03.09.1964
Mất ngày 10.06.2020
tại Saarbrücken – Đức quốc
Pháp danh Đồng Tâm
Hưởng dương 56 tuổi

- Chi Hội Saarland / Trier và VPC chia buồn cùng gia đình anh Huỳnh Thành Hưng và Chị Nguyễn Thị Thu Thủy.
Hồi hướng cho HL Huỳnh Thiện Khiêm được siêu sanh tịnh độ.

đời bố tôi chỉ ăn bám vào tiền mẹ tôi làm nhân viên tạp vụ. Vì không chịu làm việc, tâm trạng ủ rũ, ông đành mượn rượu giải sầu, say rồi có lúc đánh đập mẹ tôi, đánh anh tôi. Tình rượu thì cũng hồi hận đấy, nhưng thói xấu quen rồi, mẹ tôi và anh tôi khổ sở cả đời vì ông. Anh trai tôi lúc học lớp bảy đã phải chí bỏ nhà ra đi, từ đó không bao giờ quay trở lại đây.

Người đàn bà này rõ ràng có đẻ đứa con trai thứ hai, nhưng được một tháng tuổi thì đã mất tích bí ẩn.

Bà hiệu trưởng hỏi tôi mọi chuyện, tôi tình thực kể hết. Khi bà biết tôi được lớn lên trong một cô nhi viện ở miền Bắc, bà bỗng xúc động lấy từ ngăn kéo ra một phong bì. Đây là phong bì bà tìm thấy sau khi mẹ tôi mất, giấu dưới gối mẹ tôi. Bà cho rằng những thứ trong đó chắc chắn phải có ý nghĩa rất quan trọng, nên bà quyết định giữ lại, đợi người thân của mẹ tôi tới nhận.

Tôi run rẩy mở ra, thấy bên trong có rất nhiều vé tàu, từng tập vé tàu khứ hồi đi từ thị trấn miền Nam này tới Tân Trúc, tất cả được giữ gìn cẩn thận.

Bà hiệu trưởng cho tôi biết, nửa năm một lần mẹ tôi xin nghỉ đi miền Bắc thăm họ hàng, chả ai biết họ hàng nào, chỉ thấy mỗi khi về bà vui lắm. Cuối đời mẹ tôi theo đạo Phật, điều bà hạnh phúc nhất là đã quyên góp các tín đồ Phật Giáo được một triệu Đài Tệ để tặng cho cô nhi viện của đạo Thiên Chúa. Ngày trao tiền bà cũng đích thân đi.

Tôi nhớ lại, có lần một chiếc xe buýt lớn đưa một đoàn thiện nam tín nữ từ phía Nam lên cô nhi viện. Họ trao tấm séc trị giá một triệu Đài Tệ, quyên góp cho Trung Tâm Đức Lan chúng tôi. Các bà Sơ cảm động vô cùng, bắt tất cả bọn trẻ mồ côi phải đứng vào chụp ảnh kỷ niệm, tôi

đang đánh bóng rổ cũng bị gọi vào chụp với mọi người một tấm ảnh. Giờ đây tôi bỗng đứng tìm thấy tấm ảnh ấy trong chiếc phong bì của mẹ. Tôi hỏi mọi người mẹ tôi là ai, họ chỉ vào người đứng cách tôi không xa.

Nhưng làm tôi cảm động hơn là cuốn sổ lưu niệm ngày tốt nghiệp của lớp tôi, có một trang được photocopy lưu lại trong phong bì này. Đó là trang chúng tôi đội mũ áo tốt nghiệp, có hình tôi ở trong đó.

Mẹ tôi, người mẹ đã vứt bỏ tôi, đã vẫn cứ đến thăm tôi, thậm chí có thể bà đã từng tham dự lễ tốt nghiệp của tôi.

Giọng hiệu trưởng nhẹ nhàng:

"Anh nên cảm ơn mẹ anh, bà đã vứt bỏ anh, là để anh được sống một cuộc sống tốt đẹp hơn. Nếu anh vẫn ở đây, cùng lắm là hết phổ thông anh lên thành phố làm thuê, ở đây hầu như rất ít người đỗ được vào trung học. Mà nếu không may, không chịu nổi đòn roi của người cha, biết đâu anh cũng đã sớm bỏ nhà đi phiêu bạt như người anh trai, ra đi mãi mãi chả biết lạc phương nào nữa".

Những giáo viên khác trong trường cũng đến, đều chúc mừng tôi đã tốt nghiệp Đại Học Quốc Lập. Họ nói thị trấn này từ xưa tới nay chưa từng có học sinh nào thi đỗ được vào trường Đại Học Quốc lập.

Tôi bỗng nhiên rưng rưng, tôi hỏi bà hiệu trưởng ở đây có cây đàn nào không. Bà nói, có đàn dương cầm nhưng không tốt lắm, chỉ có đàn phong cầm thì mới mua.

Tôi mở nắp cây đàn, tôi hướng ra vùng mặt trời mùa Đông ngoài cửa sổ, tôi chơi bản nhạc dành tặng mẹ trong những dịp Lễ Của Mẹ. Tôi muốn mọi người biết rằng, tôi tuy là một đứa trẻ mồ côi lớn lên trong trại mồ côi, nhưng tôi không mồ côi, vì tôi có những bà Sơ tốt bụng nuôi dưỡng tôi như mẹ, vì tôi có một người mẹ đẻ ra tôi luôn thương tôi. Bà quyết đoán và bà hy sinh để tôi có môi trường tốt lớn lên, để tôi có tiền đồ sáng sủa.

Những thầy cô trong trường hát theo tôi. Tiếng đàn lan tỏa trong không trung, trong thị trấn vùng núi lạnh lẽo, trong ánh mặt trời chiều. Những cư dân trong thị trấn nhất định sẽ ngạc nhiên hỏi, vì sao hôm nay lại có giai điệu ngọt ngào người mẹ?

Vì hôm nay với tôi là ngày Lễ Của Mẹ. Chiếc phong bì đựng những tấm vé tàu cũ này làm tôi từ hôm nay không còn là một đứa trẻ mồ côi sợ hãi ngày Lễ Của Mẹ nữa.

Trang Hạ dịch

(nguồn: taberd75.com/linh%20tin/MotherDay.html)

XÓT THƯƠNG ĐỜI MẸ



• Nguyễn Sĩ Long

*Mẹ ơi con hứa xuân sau sẽ về
Dù cho dù cho xuân đã đi qua
Dù cho én từng bầy bay về ngàn
Dẫu gì rồi con cũng về
Chỉ bên mẹ là mùa xuân thôi...*

(Mùa xuân của mẹ, Trịnh Lâm Ngân)

Biết bao mùa xuân xa gia đình đã đi qua đời tôi khi rời quê nhà tính đến nay vừa 33 năm tròn, nhưng xa mẹ thì đã 46 năm lúc Huế sang đông năm 1974 vào Sài Gòn để tiếp tục việc học. Bốn mươi sáu năm cách trở, dù không ở thường bên mẹ để ôn lại những ngày cũ nhưng tôi vẫn thương tiếc dòng thời gian sẽ không bao giờ trở lại khi sức khỏe mẹ ngày càng yếu với tuổi đời đã bước qua 90.

Mỗi lần nhớ mẹ nhớ nhà hay có lúc bất chợt nhớ lại những điều mà mẹ kể từ hàng chục năm trước cho đến những năm gần đây mỗi khi tôi về thăm nhà là lòng tôi như quặn thắt xót thương cho đời mẹ gặp quá nhiều khổ đau về những gì đã xảy ra trên bảy mươi năm trước. Đó là thuở tôi chưa mở mắt chào đời.

Mẹ tôi sinh vào tháng 1 năm 1930 tại làng Hiền Sĩ, quận Phong Điền, cũng là quận quê nội tôi ở làng Chính An, xã Phong Lộc. Năm 1946 lúc 16 tuổi, mẹ được Ôn mẹ ngoại cho vào học hộ sinh ở bệnh viện Trung Ương Huế, tức chưa tròn một năm sau khi Nhật lật đổ chính quyền đô hộ Pháp ngày 09.03.1945. Vài tháng sau đó Nhật đầu hàng Đồng Minh vào ngày 15.08, rồi đến việc Bảo Đại thoái vị ngày 25.08.1945 trước áp lực Việt Minh giành chính quyền ở Hà Nội vào ngày 19.08.1945. Đầu tháng 9.1945 ở Huế tình hình rối ren và phức tạp khi bên cạnh quân Nhật chờ quân Đồng Minh đến giải giới còn có quân của Tưởng Giới Thạch và sau đó quân Pháp trở lại Huế khi quân Tưởng Giới Thạch rút đi. Bên

chặng đó cuộc Tổng khởi nghĩa của Việt Minh tuy thắng lợi nhưng khi quân Pháp đánh chiếm Sài Gòn ngày 23.09.1945 như là lời cảnh báo thực dân Pháp sẽ quay trở lại Việt Nam và cuộc Kháng chiến của Việt Minh chắc vẫn còn lâu dài. Trong số những người thoát ly theo Phong trào Kháng chiến thời ấy, thì gia đình mẹ tôi ở Hiền Sĩ có hai người anh trai đều đã lập gia đình tham gia, địa bàn hoạt động là nhiều làng xã thuộc huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên, Huế.

Đến năm 1947 vỡ mặt trận nên mẹ ở lại Huế vài tháng làm hộ sinh cho vợ lính vợ Tây rồi trở về làng, cùng năm với quân Pháp và Bảo Vệ mở chiến dịch càn quét vùng chiếm đóng bờ bắc sông Bồ, mà làng Hiền Sĩ thiệt hại rất nặng về sinh mạng. Mẹ may mắn thoát chết, năm đó mười bảy tuổi.

Đến năm 1949, người anh lớn sinh năm 1916 liên lạc đưa mẹ ra phụ trách hộ sinh xã Phong Lộc. Đi chưa tới đất cát Phong Lai thì gặp vợ chồng người dì bà con đang trên đường đi trốn vì trong làng Tây lũng. Theo dì đến Cửa Việt nhưng Tây bắn dữ quá nên quay lại, lên chiến khu Hòa Mỹ ở khoảng hai mươi ngày rồi trở về xã Phong Lộc, ở tại làng Trung Thạnh làm hộ sinh cho xã. Đây cũng là thời gian ba tôi làm Thông tin ở huyện Phong Điền nên đã gặp mẹ trong những lần đi kịch ở Bến Chợ. Được biết ba tôi chơi đàn Mandolin khá giỏi và mẹ tôi ngâm thơ rất hay, có lẽ nhờ vậy mà 'đôi trẻ' như tâm đầu ý hợp nên duyên vợ chồng trong một lễ cưới vô cùng đặc biệt trăm năm có một, vì từ khi khôn lớn cho tới bây giờ tôi chưa nghe ai nói hôn lễ lại tổ chức vào ban đêm. Nhưng đây là một câu chuyện có thật về lễ Thành hôn của ba mẹ tôi ở quê nội làng Chính An vào cuối năm 1950. Cô dâu không mặc áo cưới, chỉ ca hát văn nghệ giúp vui với số người tham dự hạn chế. Mẹ ngoại ở Hiền Sĩ không ra được, nhưng có anh trai và chị kế của mẹ thay mặt. Ôn nội tôi cho làm heo và người cô tặng một chiếc nhẫn, đó là tất cả trong một đêm vui của ba mẹ từ thế kỷ trước. Sau này lớn lên tôi mới hiểu là lịch sử lặp lại một lần nữa khi nhà Ngô sụp đổ năm 1963, thì những năm sau đó lúc tôi đã trên mười tuổi, cũng đã biết là Việt Cộng về làng mạc hoạt động thường là ban đêm, thỉnh thoảng cũng có những trận đánh giữa ban ngày của hai phe Quốc Cộng. Đó là những năm tháng quê tôi luôn có bom đạn rình rập và thôn xóm bất an kéo dài cho đến 1975.

Qua năm 1951 mẹ tôi đang ở làng ngoại thì bị Bảo Vệ bắt và đưa vô Huế giam, nhờ khai có nghề y tá hộ sinh nên mẹ không bị đánh đập, tra khảo hay vào nhà tù. Mẹ được hai ông quan lớn

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng, quyến thuộc gần xa:

Thân Mẫu Bà và cố của chúng tôi là

Bà Quà phụ

Ngô Thị Bướm

Pháp danh Tâm Hương

đã mệnh chung tại Reutlingen,

CHLB Đức ngày 23.5.2020

nhằm ngày 1 tháng Tư năm Canh Tý

Thượng thọ 99 tuổi

Tang Lễ cử hành lúc 14 giờ ngày thứ năm 28.05.2020 theo nghi thức Phật Giáo tại nghĩa trang Friedhof Romerschanze, Dietweg 37-41, 72760 Reutlingen, CHLB Đức, giờ viếng thăm và tiễn biệt linh cửu từ 13 giờ đến 14 giờ (trước giờ tang lễ)

Tang gia đồng kính cáo

Trưởng nam: Hồ Thanh Nam, vợ Nguyễn thị Thuận và các con, Hòa Lan

Thứ nữ: Ngô Sinh Thanh, chồng Ngô Đình Thành và các con, CHLB Đức

Xin miễn phúng điếu

đổi xử tử tế trong thời gian giúp việc cho vợ quan khi ông vắng nhà. Có thể nhờ vậy nên được thả sau hai tháng gần như giam lỏng mà không có một tội danh nào về mặt giấy tờ. Cuối năm đó mẹ trở lại Huế một lần nữa với người chị kế, ở nhà bà con khoảng một tuần là đến ngày chuyển bưng. Vì là con so nên mẹ đã trải qua lần sinh nở khó khăn lúc tôi chào đời ở nhà bảo sanh bác sĩ Mori người Pháp trên đường Huỳnh Thúc Kháng, gần cầu Gia Hội, Huế.

Mẹ và dì ở lại nhà bảo sanh mười ngày rồi thuê xe xích lô về làng ngoại Hiền Sĩ. Hai mẹ con được mẹ và dì chăm sóc tám tháng trước khi về làng nội Chính An, và đây cũng là lần đầu tiên cha con gặp nhau sau ngày tôi chào đời ở Huế. Đến năm 1952 ba tôi bị sốt nặng nên ở làng dưỡng bệnh và làm ruộng. Mẹ tiếp tục làm hộ sinh trong xã Phong Lộc cho đến ngày ký Hiệp định Geneve 1954.

Trong lúc ở làng đang thay đổi chính quyền thì ba tôi vào Huế xin việc, làm bán hàng cho hiệu Đức Sinh ở đường Trần Hưng Đạo. Năm 1955 ba ra bán ở thị trấn Đông Hà, vừa học nhiếp ảnh ở hiệu Quang Vinh. Trong thời gian này hai mẹ con tôi có ra Đông Hà nhưng không nhớ là ở được bao lâu. Đến năm 1960 trở về làng Chính An, ba tôi làm ruộng và chụp ảnh, đồng

thời mở một tiệm hình bên chợ Đại Lộc, Hương Điền.

Nhưng những ngày tháng thanh bình không được bền lâu. Đến năm 1965 mẹ bỏ trốn làng ra đi, dẫn một đàn con bồng bế nhau chạy tìm đất sống ở Huế. Rồi Tết Mậu Thân 1968 mang chiến tranh lửa đạn vào thành phố cũng không tha căn nhà mới xây dựng, ở được ba tháng rồi chỉ trong phút giây thành tro bụi. Nỗi buồn khổ của mẹ dường như không còn đủ nước mắt để xóa nhòa dĩ vãng cùng những bất hạnh mà mẹ đã âm thầm chịu đựng từ thời thôn nữ tuổi học trò cho tới bây giờ.

Mẹ tôi là út trong gia đình có sáu người con, hai trai và bốn gái. Ôn ngoại tôi sinh năm 1885, làm trưởng họ. Ngay ở làng Hiền Sĩ ngoại có hai khu vườn rộng đầy cây trái xanh tươi như tuổi thanh xuân cô con gái út được Ôn mẹ một mực cưng chiều, cho lên thành phố học nhưng không may đã sớm mồ côi cha lúc mười bảy tuổi, Ôn bị Tây bắn ở làng Thanh Tân trong một cuộc truy lùng những gia đình có con tham gia Kháng Chiến vào năm 1947, năm đó Ôn 62 tuổi. Lúc tang gia còn bối rối, nước mắt chưa kịp lau khô thì một đại nạn lại ập xuống kinh hoàng. Người chị thứ tư sinh năm 1922 cùng hai con sinh đôi và người vú nuôi cũng bị Tây bắn cùng năm ở làng Thanh Tân. Có nỗi đau đớn và thương tâm nào hơn lúc hai cháu sinh đôi khi chính mẹ là bà mẹ, vừa tốt nghiệp nghề hộ sinh mới được ba tháng. Không đầy một năm sau, người anh trai thứ ba sinh năm 1919, cán bộ Việt Minh, cũng không thoát được sự tàn bạo của quân Pháp. Cậu bị bắt và bị giết ở xóm Bù năm 1948.

Chỉ trong vòng hai năm, gia đình Ngoại đã mất đi năm sinh mạng và người vú nuôi. Sau hiệp định Geneve 1954 thêm hai người con, một trai một gái tập kết ra Bắc, cô con út lấy chồng phương xa đó là mẹ tôi, nên cuối cùng chỉ còn lại người chị đầu có ba con ở gần ngoại cho đến ngày gần đất xa trời năm 1974 vì bệnh đau tim. Mẹ thì đến chín mươi tuổi vẫn còn làm được việc nhà rồi ra đi thanh thản năm 1979, thượng thọ 91 tuổi.

Hôm nay là Sinh Nhật 90 của Mẹ. Con xin chắp tay nguyện cầu Mẹ luôn được bình an, đón chờ hương sắc ngày xuân mang theo niềm hy vọng cho mọi người mọi nhà trong năm mới, sum họp và hạnh phúc.

Dẫu gì rồi con cũng về... chỉ bên mẹ là mùa xuân thôi.

• **NGUYỄN SĨ LONG**
Vienna, 11.01.2020

NHỚ MẸ

*"Nhân ngày báo hiếu từ mẫu
Kính tặng những ai còn mẹ"*

*Mẹ yêu ơi, nhà mình nay vắng vẻ
Dáng trầm ngâm ba ít nói, biếng cười
Giàn khổ qua, giàn thiên lý kém tươi
Đàn gà vịt không ồn như thuở trước.*

*Mặt trời lên, mái tranh còn sương ướm
Trưa không còn vắng tiếng hát ru em
Bóng chiều buông, gió lạnh thổi qua rèm
Hình ảnh mẹ làm sao con quên được?*

*Ngày cuối tuần, chẳng ai chờ ai rước
Nồi chè khoai, ổ mận chín không còn
Ôi, không ai thềm sẵn sóc đến con
Lau nước mắt, sốt chia niềm hoan hỉ.*

*Đêm chong đèn, ai khâu từng mũi chỉ
Áo mới may cho con mặc ngày Xuân?
Lửa riu riu ai sên chảo mút gừng?
Ai luộc bánh trong bếp hồng lửa đỏ?*

*Trước nhà mình hoa Tết đua nhau nở
Thuở ngày xưa, mẹ cài áo hoa mai
Hay ép vào trang sách đóa hoa lài
Làm quà tặng Xuân, thuở còn đi học.*

*Làm vợ ba, mẹ gánh gồng cực nhọc
Bỏ ba là lính trận ở miền xa
Chăm sóc con, phụng dưỡng cha mẹ già
Lòng mẹ đẹp, ấm hồng như nắng sớm.*

*Ba trở về, các con vừa khôn lớn
Chốn suối vàng, sao mẹ vội ra đi?
Gia đình mình, ôi còn có vui chi
Sân thềm lạnh, bếp buồng đều quạnh vắng!*

*Lễ Vu Lan áo con cài bông trắng
Áo bạn bè cài rực rỡ hoa hồng
Màu trắng đây, màu tang tóc cõi lòng
Kể từ mẹ vào thiên thu vạn cổ!*

*Nhớ cha mẹ là nhớ về cố thổ
Nợ ngọn rau tấc đất của tiền nhân
Và nửa đời ơn nghĩa chốn tạm dung
Con khẩn nguyện kiếp nhân sinh phải trả.*

• **Dư Thị Diễm Buồn**



TÌNH NGƯỜI, TÌNH CHA CON...

• Anh Vũ

Một ngày anh hẹn chị ra quán cà phê trước nhà ga chính của thành phố Bremen. Câu đầu tiên khi gặp anh, chị nói trong sự cáu gắt:

- Ông lại bán xe rồi hay sao mà đi tàu lên đây?

Anh cúi đầu trả lời lí nhí trong sự hổ thẹn:

- Ừ thì bán rồi, vì cũng không có nhu cầu lắm!

Chị sầm mặt xuống:

- Ông lúc nào cũng vậy, suốt đời không ngóc đầu lên được, hẹn tôi ra đây có chuyện gì vậy?

Khó khăn lắm anh mới có thể nói với chị điều mà anh muốn nhờ chị. Chị cũng khó khăn lắm mới có thể trả lời từ chối anh:

- Nhưng mà gia đình tôi đang yên lành, nếu đưa con bé về e sẽ chẳng còn được bình yên nữa!

Anh năn nỉ, nhưng thật sự là anh rất bối rối:

- Con bé đã đến tuổi dậy thì, anh là đàn ông, không thể gần gũi và dạy dỗ chu đáo cho nó được, anh chưa bao giờ cầu xin em điều gì, chỉ lần này thôi, chỉ nửa năm hay vài ba tháng cũng được, em là phụ nữ em gần nó, em hướng dẫn và khuyên bảo nó trong một thời gian để nó tập làm quen với cuộc sống của một thiếu nữ, sau đó anh lại đón nó về.

Chị thờ dãi :

- Ông lúc nào cũng mang xui xẻo cho tôi, thôi được rồi, ông về đi, để tôi về bàn lại với chồng tôi đã, có gì tôi sẽ gọi điện thông báo cho ông sau.

Anh nhìn chị với ánh mắt đầy hàm ơn. Anh đứng dậy, đầu cúi xuống như có lỗi tiễn chị ra xe rồi thở dài, lúi lúi bước vào nhà ga đón tàu trở lại Hamburg.

Anh và chị trước kia là vợ chồng. Họ yêu nhau từ hồi còn học phổ thông. Anh đi lao động xuất khẩu ở Đông Đức. Chị theo học Đại học Sư

phạm Hà Nội 1. Ngày bức tường Berlin sụp đổ, anh chạy sang phía Tây Đức. Chị tốt nghiệp đại học và về làm giáo viên cấp 3 huyện Thái Thụy, Thái Bình. Họ vẫn liên lạc và chờ đợi nhau.

Khi đã có giấy tờ cư trú hợp lệ, anh về làm đám cưới với chị, rồi làm thủ tục đón chị sang Đức.

Vừa sang Đức, thấy bạn bè anh ai cũng thành đạt, đa số ai cũng có nhà hàng, hay cửa tiệm buôn bán, chỉ có anh là vẫn còn đi làm phụ bếp thuê cho người ta. Chị trách anh vô dụng. Anh không nói gì, chỉ hơi buồn vì chị không hiểu, để có đủ tiền bạc và điều kiện lo thủ tục cho chị sang được đây, anh đã vất vả tiết kiệm mấy năm trời mới được. Nên không dám mạo hiểm ra làm ăn

"Đỡ củ lẩn, đỡ đàn ông vô dụng...", đó là câu nói của miệng chị dành cho anh, sau khi anh và chị có bé Hương.

Bé Hương sinh thiếu tháng, phải nuôi lồng kính đến hơn nửa năm mới được về nhà. Khi bác sĩ thông báo cho vợ chồng anh biết bé Hương bị thiếu năng bẩm sinh. Giông tố bắt đầu thực sự nổi lên từ đó. Chị trách anh, đến một đứa con cũng không làm cho ra hồn, thì hỏi làm được gì chứ. Anh ngậm đắng nuốt cay nhận lỗi về mình và dồn hết tình thương cho đứa con gái xấu số.

Bé Hương được 3 tuổi, chị muốn ly dị với anh. Chị nói, ông buông tha cho tôi, sống với ông đời tôi coi như tàn. Anh đồng ý, vì anh biết chị nói đúng. Anh là người chậm chạp, không có chủ kiến và không có chí tiến thân, sống an phận thủ thường. Nếu cứ rằng buộc sẽ làm khổ chị. Bé Hương 3 tuổi mà chưa biết nói. Chị cũng rất thương con, nhưng vì bận bịu làm ăn nên việc chăm sóc con bé hầu hết là do anh làm. Vì vậy mà con bé quần quít bố hơn mẹ. Biết vậy nên chị cũng rất yên tâm và nhẹ nhõm nhường quyền nuôi dưỡng con bé cho anh khi làm thủ tục ly hôn. Ly dị được gần 1 năm thì chị tái giá. Chị sinh thêm một đứa con trai với người chồng mới. Thành phố Bremen là thành phố nhỏ.

Người Việt ở đó hầu như đều biết nhau. Chị cảm thấy khó chịu khi thỉnh thoảng bắt gặp cha con anh đi mua sắm trên phố. Chị gặp anh và nói với anh điều đó. Anh biết ý chị nên chuyển về Hamburg sinh sống.

Chị không phải là người vô tâm, nên thỉnh thoảng vẫn gửi tiền nuôi dưỡng con cho anh. Trong những dịp năm mới hay Noel, chị cũng có quà riêng cho con bé, nhiều năm, nếu có thời gian, chị còn đến trực tiếp tặng quà cho con bé trước ngày lễ giáng sinh nữa.

Thấm thoát đó mà giờ đây con bé đã sắp trở thành một thiếu nữ. Tuy chị không biết cụ thể thế nào. Nhưng chị biết dù con bé lớn lên trong tật nguyên hăm hiu, nhưng anh rất thương nó. Chị cũng biết con bé gặp vấn đề trong giao tiếp, phải đi học trường khuyết tật. Nhưng con bé rất ngoan. Anh cũng không phải vất vả vì nó nhiều. Nó bị bệnh thiếu năng, trí tuệ hạn chế, phát âm khó khăn. Tuy vậy nó vẫn biết tự chăm sóc mình trong sinh hoạt cá nhân. Thậm chí nó còn biết giúp anh một số công việc lặt vặt trong nhà.

Chồng chị đã đồng ý cho chị đón con bé về tạm sống với chị vài tháng, với điều kiện trong thời gian con bé về sống chung với vợ chồng chị, anh không được ghé thăm. Chị cũng muốn thế, vì chị cảm thấy hổ thẹn khi phải tiếp xúc với vẻ mặt đần độn dài dại của anh.

Vợ chồng chị đã mua nhà. Nhà rộng, nên con bé được ở riêng một phòng. Chị đã xin cho con bé theo học tạm thời ở một trường khuyết tật ở gần nhà. Con bé tự đi đến trường và tự về được.

Đi học về, nó cứ thui thủi một mình trong phòng. Đứa em trai cùng mẹ của nó, mẹ nó, và bố dượng nó rất ít khi quan tâm đến nó. Niềm vui duy nhất của nó là chờ điện thoại của bố. Nó phát âm không chuẩn và nói rất khó khăn, nên hầu như nó chỉ nghe bố nói chuyện. Bố dặn dò nó rất nhiều và thỉnh thoảng còn hát cho nó nghe.

Em trai nó học thêm Piano, nên nhà mẹ nó có cái đàn Piano rất đẹp để ở phòng khách.

Có lần nó sờ và bấm bấm vài nốt. Mẹ mừng nó không được phá đàn của em. Nên từ đó nó không dám đụng đến nữa. Có hôm anh gọi điện thoại cho nó, nó nghèn nghẹn nói lỏm bẻm,... đàn... đàn... klavia... con muốn... Anh thở dài và hát cho nó nghe.

Tháng đầu, hầu như ngày nào anh cũng gọi điện thoại cho nó. Rồi thưa dần, thưa dần.

Cho đến một ngày anh không gọi cho nó nữa. Sau một tuần dằng dằng không nghe anh gọi điện thoại. Con bé bỏ ăn và nằm bẹp ở nhà không đi học. Chị không biết gì cứ mắng nó giờ chửi.

Một đêm, chị bỗng bật choàng dậy khi nghe tiếng đàn Piano vang lên. Chị chạy ra phòng khách, thấy con bé đang ngồi đánh đàn say sưa. Nó vừa đánh vừa hát thì thầm trong miệng. Chị cứ há hốc mồm ra kinh ngạc. Chị không thể tưởng tượng nổi là con bé chơi Piano điêu luyện như vậy. Chị chợt nhớ ra, đã có lần anh nói với chị, con bé ở trường khuyết tật có học đàn Piano, cô giáo khen con bé có năng khiếu. Lần

đó chị tưởng anh kể chuyện lấy lòng chị nên chị không quan tâm.

Chị đến gần sau lưng nó, và lặng lẽ ngắm nhìn nó đánh đàn. Chị cúi xuống và lắng nghe con bé hát thầm thì cái gì.

Chị sờ cả da gà, khi chị nghe con bé hát rõ ràng từng tiếng một, mà lại là hát bằng tiếng Việt hẳn hoi: "... Nhớ những năm xa xưa ngày cha đã già với bao sầu lo... sống với cha êm như làn mây trắng... nhớ đến năm xưa còn bé, đêm đêm về cha hôn chúng con... với tháng năm nhanh tựa gió... ôi cha già đi cha biết không...".

Chị vòng tay ra trước cổ nó và nhẹ nịu, ôm nó vào lòng. Lần đầu tiên chị ôm nó âu yếm như vậy. Chị thấy tay mình âm ỉm. Nó ngừng đàn đưa tay lên ôm riết tay mẹ vào lòng ngực. Nó khóc. Chị xoay vai nó lại, nhìn vào khuôn mặt đăm đũa nước mắt của nó. Nó chìa cho chị một tờ giấy giấy khổ A4 đã gần như nhàu nát.

Chị cầm tờ giấy và chăm chú đọc, rồi thờ thốt ra nhìn nó hỏi, con biết bố con bị ung thư lâu chưa. Nó chìa bốn ngón tay ra trước mặt mẹ. Chị hỏi, bốn tháng rồi hả. Nó gật đầu.

Chị nhìn chăm chăm vào tờ giấy, và từ từ ngồi thụp xuống nền nhà, rử rượi thờ dài.

Con bé hốt hoảng đến bên mẹ, ôm mẹ vào lòng, vuốt mặt mẹ, rồi vừa ấp úng nói vừa ra hiệu cho mẹ. Đại ý là nó diễn đạt rằng: -" Bố lên ở trên Thiên Đường rồi, mẹ yên tâm, con đã xin vào nội trú ở trường dưới Hamburg, ngày mai con sẽ về dưới đó, con không ở lại đây lâu để làm phiền mẹ và em dâu, con về ở tạm đây là vì bố muốn thế, bố muốn mình ra đi được nhẹ nhàng và yên tâm là có mẹ ở bên con..."

Chị cũng ôm nó vào lòng, vỗ vỗ vào vai nó và nói, con gái ngoan của mẹ, ngày mai nếu mẹ sắp xếp được công việc, mẹ sẽ đưa con về Hamburg...

Đoạn kết:

Tôi nghe người ta kể chuyện lại chuyện đó, khi đi dự một cuộc biểu diễn nghệ thuật của học sinh khuyết tật và khiếm thị. Khi thấy em gái đệm đàn piano cho dàn đồng ca, cứ khăng khăng đòi phải đàn và hát bài hát "*Người Cha Yêu Dấu*" bằng tiếng Việt trước, sau đó mới chịu đệm đàn cho dàn đồng ca tiếng Đức. Quá kinh ngạc nên tôi cứ gạn hỏi mãi người trong ban tổ chức. Cuối cùng họ đã kể cho tôi nghe câu chuyện như vậy.

Và đây có lẽ là bài hát hay nhất về tình phụ tử trong mọi thời đại.

(nguồn: anhvublog)

MỘT LẦN CÓ SAO

• Thi Thi Hồng Ngọc

Năm tôi lên mười lăm tuổi thì bố mẹ tôi chia tay nhau. Đối với một đứa trẻ được sinh ra và lớn lên rồi hấp thụ nền giáo dục Tây phương thì điều đó chẳng có gì là ghê gớm lắm. Trong lớp tôi đến hơn một nửa số bạn bè có bố mẹ đã ly dị hoặc ly thân. Đương nhiên nói rằng chẳng buồn tí nào thì hoàn toàn không đúng, bởi vì tôi rất thương bố tôi. Tôi học và biết tiếng Việt là từ bố, mẹ tôi là một nhân viên tính tiền trong siêu thị Đức, bạn bè toàn là người Đức, tính bà cũng thẳng thắn rõ ràng như họ vậy. Mặc dù là người Việt, lấy chồng Việt nhưng bà hoàn toàn chẳng ưa thích gì người đồng hương của mình. Lúc nào tôi cũng nghe bà chê bai, dè bĩu người Việt mất trật tự, nhiều chuyện ngòi lê đôi mách, nhà cửa bê bối, hôi mùi nước mắt, khôn vặt, không có lòng tự trọng vân vân và vân vân. Bố tôi thì hoàn toàn ngược lại, bạn bè của ông toàn là người Việt ông yêu thích và tự nấu tất cả những món ăn Việt như phở, chả giò, bún riêu, bún bò, gói cuốn. Ông làm rất ngon vì thế mà dù không ưa người Việt và mùi nước mắt, mẹ tôi vẫn hưởng ứng nhiệt tình tất cả những món ăn chồng nấu. Ông bà nội của tôi từng là quan chức gì đó của Việt Nam Cộng Hòa, bố tôi được sinh ra trong một gia đình nền nếp nên cũng được dạy dỗ rất kỹ. Bố cho tôi thấy rằng không thể đánh giá một người, hay một thiếu số mà từ đó nhận định sai lầm về cả một dân tộc được. Một dân tộc cũng như một con người phụ thuộc rất nhiều vào nền giáo dục chính trị và sự lãnh đạo của những người cầm quyền. Một đất nước cực thịnh thường hay có những nhà lãnh đạo hết mình vì dân, tài ba lỗi lạc, họ coi trọng giáo dục và đạo đức. Một đứa con ngoan thường có những bậc cha mẹ đức hạnh, không những yêu thương mà còn biết đem mình ra làm gương cho các con nữa. Từ bố, tôi không thấy người Việt nào cũng như mẹ chê bai vì bố tôi sạch sẽ, nghiêm túc, trật tự và không bao giờ nói xấu ai cả. Câu nói cửa miệng của ông trong bất cứ hoàn cảnh, trường hợp khó khăn nào cũng là: "Không sao đâu!". Đôi lúc câu nói này làm cả tôi lẫn mẹ đều bực bội vô cùng chẳng hạn như có lần tôi đi xe đạp rồi bị ngã gãy chân phải vào bệnh viện. Mẹ tôi cuống quýt khóc lóc thương xót bố tôi vẫn điềm tĩnh bảo: "Không sao đâu! Rồi sẽ khỏi thôi

mà!". Bố tôi là một thuyền nhân, sang Đức khi còn rất trẻ, dù một thân một mình nơi xứ người, ông vẫn cố gắng học tập, bươn chải kiếm sống và lấy được một mảnh bằng kỹ sư cơ khí. Có địa vị, danh vọng, tương tá lại không xấu, tính tình hòa nhã nên có rất nhiều những cô tóc nâu tóc vàng yêu mến, nhưng ông vẫn thích có vợ là một người Việt Nam thuần chất Á Đông. Hình như trước khi đi vượt biên, ông có một mối tình lớn lắm. Tôi đã tình cờ nghe được một cuộc cãi vã dữ dội của bố mẹ trước khi hai người ra tòa ly dị.

Mẹ tôi đã khóc lóc giận dữ nói rằng:

- Thật ra anh lấy tôi chỉ vì tôi giống Thanh Thanh. Nhưng tôi không phải là toàn bộ con người cô ta. Nếu anh thật yêu Thanh Thanh đến thế thì đừng nên lấy ai cả, đừng làm hại thêm bất cứ người đàn bà nào nữa. Anh có hiểu không hả?

Từ đó cái tên Thanh Thanh trở thành nỗi oán ghét không nguôi trong tâm hồn tôi. Tất cả những gì xấu xa tội lỗi tôi đổ vào cái tên đó, tôi quy cho cái tên đó là sự phá hoại hạnh phúc gia đình tôi mà không hề nghĩ đến mâu thuẫn của bố mẹ đã phát sinh từ lâu vì những quan điểm sống hoàn toàn trái ngược:

Bố tôi tuy là một kỹ sư tốt nghiệp tại trường đại học Đức nhưng tư tưởng Việt Nam truyền thống còn rất nặng. Mẹ tôi tuy chỉ là một người học thức bình thường nhưng lại rất thích hòa nhập và cố gắng đồng hóa mình với người bản xứ. Nội cái chuyện nhuộm tóc vàng của mẹ cũng làm cho cha con tôi đã "dị ứng" với bà cả tháng trời. Gì thì gì, tôi ảnh hưởng ở bố nhiều hơn mẹ vì ông rất chịu khó lắng nghe con cái, ôn hòa và dạy dỗ rất tận tình. Ông lại hay đọc sách báo nên nói chuyện với bố như là một cuốn tự điển sống vậy. Mỗi năm cả nhà lại về Việt Nam ít nhất ba tuần. Mẹ tôi không thích lắm, bà than thở trời nóng quá, không khí ô nhiễm quá, quà cáp tốn kém quá, lại bị ở nhà chồng chật chội bức bách mặc dù ông bà nội tôi nhà gần biển, vườn cây ăn trái mênh mông lại có nhiều thức ăn ngon chị em tôi đứa nào cũng mê mẩn. Thành ra nếu biểu quyết đi đâu vào mùa hè thì mẹ tôi luôn là thiếu số, vì chiều các con bà đành chịu thua dù lòng không vui lắm. Bố mẹ ly dị nhau một thời gian ngắn thì mẹ tôi có ngay bạn trai người Đức. Ai cũng tưởng bố tôi chắc hẳn về Việt Nam đem ngay sang một cô gái trẻ đẹp để hủ hỉ vì bố còn đi làm vẫn rất phong độ bởi ông ăn uống và sinh hoạt rất kỷ luật đều đặn nên nhìn ông trẻ hơn tuổi rất nhiều. Một lần đến thăm ông, tôi thấy

trên bàn làm việc có một bức ảnh trắng đen, người trong bức ảnh là một cô gái trẻ từ dáng vóc đến khuôn mặt đều rất thanh tú. Tôi chăm chăm nhìn bức ảnh và tò mò hỏi:

- Bố ơi! Đây có phải là cô Thúy Hà không?

Thúy Hà là cô ruột của tôi em út của bố cô qua đời lúc còn rất trẻ.

- Không ! Đây là Thanh Thanh ! Bố hy vọng là cô ấy vẫn còn sống.

Cái tên từ lâu ám ảnh tôi với toàn những ý nghĩ xấu xa chợt bật lên từ bố làm tôi hết sức giận dữ, tôi nói một cách gay gắt:

- À! Chính cô ấy đã làm bố mẹ chia tay nhau đấy. Con ghét cô ta lắm!

Bố nhìn tôi, cái nhìn thật buồn rầu, thất vọng, đột nhiên tôi cảm thấy hối hận, hình như tôi đã làm ông tổn thương ghê gớm. Tôi nói mà chẳng suy nghĩ gì cả, đưa con gái thùy mị ngoan hiền của bố mà lại như thế ư? Cái nhìn của ông có tác dụng hơn một ngàn lời trách móc. Tôi cúi mặt sợ hãi, hết như ngày còn bé, khi làm bố buồn chuyện gì tia nhìn này của ông cũng khiến tôi khuất phục.

- Con xin lỗi!

Ông thở dài, giọng trầm buồn:

- Con không có lỗi, chỉ vì con không biết nên mới nói thế. Bố không trách con đâu. Ông không nói gì nữa và tôi cũng chẳng hỏi gì thêm. Hai cha con ra ngoài vườn ngồi uống trà, ăn bánh và nói những chuyện vui vẻ khác nhưng tôi biết chắc chắn: Cả tôi và bố không bao giờ quên cái tên Thanh Thanh này. Có lẽ mẹ nói đúng nên bố tôi từ sau khi ly dị vẫn ở vậy với bức ảnh của Thanh Thanh nào đó chứ chẳng nghĩ đến việc tái hôn với ai cả. Và rồi, chúng tôi tha hồ đến thăm ông được chiều chuộng, được sở hữu cả thời gian với riêng bố mà thôi. Từ đó, tôi thầm cảm ơn cô Thanh Thanh xinh đẹp nào đó đã cho chị em tôi chỉ có bố một mình trong nhà. Rồi bố làm ít thời gian lại, tham gia một hội thiện của một người bạn cũng cách đó vài cây số. Đời sống mới này làm ông càng an vui, hạnh phúc hơn. Phần nữa, từ ngày mẹ có bạn trai mới, đời sống của bà thoải mái vui vẻ tôi cảm thấy bất công khi nghĩ đến bố cứ lủi thủi một mình. Ai cũng nghĩ nguyên nhân tan vỡ của bố mẹ là do một cô gái xinh đẹp nào đó từ Việt Nam nhất là tôi. Sau này có lần tôi hỏi thẳng mẹ có phải Thanh Thanh là bạn gái mới của bố không? Bà trả lời rằng không phải, đó là người yêu đầu tiên của bố, em gái của một người bạn học cùng lớp. Ngày bố đi vượt biên, cô đó vẫn ở Việt Nam, hay qua sấn

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Được tin
Chị Lý Huệ Lan
Pháp danh Diệu Huệ
Sinh năm 1943
Tạ thế tháng 03/ 2020
Hưởng thọ 77 tuổi

Chúng tôi thành thật phân ưu cùng đại gia đình tang quyến, đồng thời thành tâm cầu nguyện cho Hương linh chị Lý Huệ Lan sớm được vãng sanh cực lạc quốc.

• Gia đình Kiều Công và Triệu Thanh Hà.

sóc, an ủi ông bà nội. Sau đó thì nghe nói cô ấy cũng đi vượt biên. Thời nhiều nhường ở Việt Nam sau năm 1975 nhất là những vùng xa xôi, người dân sống rất khổ sở bị áp bức, gái đẹp lại càng khổ hơn gấp bội phần. Thanh Thanh đi vượt biên và... mất tích. Trước khi đi, cô ta còn mang ít tiền, vật dụng chu cấp cho ông bà nội tôi lúc quẫn bách, khi bố tôi đang long đong lận đận thời gian đầu trên xứ người. Từ đó, tôi hiểu ra và cảm thấy thương cô Thanh Thanh nào đó vô cùng.

Rồi một ngày mùa hè đẹp trời, tôi thu xếp nghỉ hai tuần về thăm và quyết định tham gia hội thiện của bố. Ông đưa tôi đến và vội vàng giới thiệu ngay để tránh hiểu lầm mà chắc cũng chẳng ai hiểu lắm đâu vì tôi giống bố như đúc vậy. Trong lúc chủ nhà hướng dẫn chúng tôi vào phòng thiền ngồi xuống tọa cụ thì lại có tiếng chuông cửa. Bà vợ ra mở cửa và dẫn vào phòng thiền một người khách bà vui vẻ nói:

- Xin vui lòng giới thiệu với các anh chị em. Đây là cô em họ của tôi đến từ Pháp. Bố tôi nhìn và tôi cũng chăm chăm nhìn vào vị khách mới này, cả hai cùng bật lên rất khẽ nhưng đầy xúc động:

- Thanh Thanh! Không thể tưởng tượng được người thiếu phụ đang đứng đó vẫn còn những nét thanh tú như thuở xa xưa nào. Bố tôi mặt trắng nhợt như không còn chút máu. Tôi nắm tay ông thì thầm:

- Bố ơi! Không sao đâu! Không sao đâu!

Ông vẫn nhìn đăm đăm người thiếu phụ, miêng thì thầm trả lời tôi:

- Hôm nay thì... có sao đấy, con ạ! Một lần... có sao!

• Thi Thi Hồng Ngọc

MỪNG SINH NHẬT THẦY LẦN THỨ 71

• Diệu Danh Mai Vũ



Sáng nay vừa thức dậy, nhìn ra ngoài bầu trời trong thật đẹp, chim chóc hót ca vang, ríu rít gọi nhau nghe sao mà thanh bình quá, tiếng chim hót mà con rất ưa thích nghe từ thuở còn ấu thơ mỗi khi bình minh sắp trở dậy cho một ngày mới.

Hôm nay 28.6.2020 sinh nhật lần thứ 71 của Thầy, nghiền ngẫm và đọc bài thơ của nhà thơ Hoàng Phong Linh tức ông Võ Đại Tôn, một chiến sỹ yêu nước, yêu Đạo, yêu Đời luôn dâng hiến đời mình cho Tổ Quốc kính mừng sinh nhật Thầy. (Bài thơ này được đăng trong cùng số báo này).

Bao nhiêu kỷ niệm với Thầy lại về trong con, ngày đó cách đây cũng 35 năm rồi, Má chồng con mời Thầy đến gia đình con ở thành phố Mülheim nhân ngày sinh nhật Ba chồng con, chúng con trong gia đình cũng như bà con xa gần tất cả đều quý xuống chấp tay theo lời kính tụng của Thầy, con tụng nho nhỏ với tất cả tâm thành, khi ấy con vừa qua Đức được hơn một năm, nhớ chùa, nhớ nhà quá! Quả thật lúc đó, con rất cảm động khi được tụng theo lời kính với Thầy. Tiếng kinh, tiếng mõ, hồi chuông bao giờ cũng vậy, con luôn tìm được trong đó sự an bình, hiền hòa với hình ảnh Tăng đoàn của thời xa xưa như từ kiếp nào trong con thật là thánh thiện.

Tụng xong thời kinh, Thầy quay lại hỏi với nụ cười rất hiền:

"Trong đây có vị nào thuộc kinh giới quá vậy?".

Con mắc cỡ, im lặng không đáp, ba mẹ chồng con nhìn con mỉm cười, ánh mắt thật vui và đầy triu mến. Rồi đến lúc thọ trai, má con dọn thức ăn ra bàn, Thầy lại khen món cà ri ai nấu mà ngon quá, lòng con vui rộn rã, vì đó là nồi cà ri lần đầu tiên trong đời con nấu để dâng cúng cho Thầy, cho mọi người trong ngày sinh nhật của ba con, (Ba con giờ không còn nữa, đã qua đời cách đây vài năm, nếu còn sống Người đã 96 rồi).

Dùng ngọt xong Thầy chúc thọ cho Ba con, rồi cho chúng con nghe bài pháp nhủ ngăn về lòng hiếu thảo, sau thời pháp, Thầy hỏi mọi người:

"Quý vị có biết hiện giờ tôi thích gì nhất không?"

Một người phật tử giơ tay lên:

"Thưa Thầy, tiền".

Mọi người cười rộ, Thầy cũng cười rồi hỏi:

"Tại sao anh nói tôi thích tiền?".

Anh nọ trả lời:

"Thưa Thầy, có tiền mới xây dựng được chùa cho phật tử đến".

4 giờ chiều Thầy vội vã từ giả mọi người ra về. Ba Má con rất vui, và mọi người đều hoan hỉ, vì Thầy ở xa cách đây hơn 600 km mà vẫn bỏ thì giờ cho gia đình con.

Khoảng một tiếng sau, chuông điện thoại lại reo vang, má con tới bốc điện thoại:

"Trời ơi, Thầy đi vội để quên cái mõ, tội Thầy quá!"

Nhưng mọi người lại cười tươi, vì lại gặp được Thầy chút xíu...

Con về chùa được vài lần chưa đếm được trên đầu ngón tay,

- Lần thứ nhất: khi chùa chưa thành lập, nhân Phật Đản, còn 1 dải đất trống, dưới những ánh đèn khi trời bắt đầu tối, mọi người đổ nhau về để dự lễ, để được xem văn nghệ, cũng có nhiều người đến để tìm lại không khí quê nhà, tình đồng hương, cũng có những người nhân cơ hội để buôn bán, họ không ý thức được đây là chốn thanh tịnh, nơi bày ra đủ thứ, hột vịt lộn, bánh mì thịt, cháo lòng...

Khi con và chị Hoàng Tôn Long ngồi rửa chén, Thầy đến hỏi chúng con:

"Mấy cô mệt không? làm công quả vui không?"

Lúc nào Thầy cũng cười vui vẻ, từ hòa. Chỉ cần bấy nhiêu thôi, cái nắng, cái mệt đã bay mất. Cảm ơn Thầy.

- Lần thứ hai: vào năm 1993 làm thất tuần cho Bồ con, gia đình con đến xin lễ, lòng con rất đau buồn, ôm 2 đứa con nhỏ, 4 và 2 tuổi đầu chít khăn tang vào lòng theo lời kinh tụng mà nhớ về người Cha đã suốt đời tận tụy vì con. Con còn nhớ buổi lễ này có 3 gia đình, 1 gia đình cũng có tang chế, 1 gia đình lên để tạ ơn Tam Bảo vì gia đình họ có những người con thành đạt. Tiện đây con xin thú thật, lúc đó con rất buồn, ngồi dưới chánh điện cùng 2 con nhỏ chít trên đầu vành khăn tang trắng cho Cha, cho ông Ngoại mà Thầy chỉ chú tâm và khen ngợi gia đình họ, lúc đó con chưa hiểu Thầy, con cứ nghĩ Thầy chỉ thích những người có địa vị, từ đó con chán nản không muốn về chùa nữa, nay đọc những bài tâm bút của Thầy con mới hiểu lòng Thầy, chỉ vì muốn cho Đạo, Đời được tươi sáng, cho nguồn mạch luôn vững bền, con xin tâm thành sám hối.

- Lần thứ ba: kỷ niệm 25 năm Viên Giác thành lập, con theo phái đoàn Phật Huệ lên làm công quả, ngày ấy rộn rã, thật đông người.

Sáng ngày, vì nắng, vì mệt nên con là người như muốn xỉu, ói mửa, báo hại các anh chị trong phái đoàn phải lo lắng cho con, đưa con về khách sạn nghỉ. Con cảm thấy ngượng ngùng vô cùng, nhưng trong lòng luôn nhớ ơn tất cả mọi người đã thương mến và giúp đỡ con.

- Lần thứ tư: con về chùa cách đây vài năm khi nhà văn Việt Nữ từ Mỹ qua có ý ghé thăm Thầy, thăm chùa và nhất là thăm bác Phát, chị luôn ngưỡng mộ Bác, một người đã lo lắng, chăm sóc, thương yêu người bạn đời của mình nằm trên giường bệnh biết bao năm trời, thật là đáng kính.

Đây là một nhân duyên, một kỷ niệm thật đẹp với con, từ sáng sớm, chúng con 3 người, chị Việt Nữ, em Thiên Nga và con, đi FlixBus từ Hamburg đến chùa, trời mưa tầm tã, chúng con núp dưới tượng Quán Âm lòng rộn vui, chị Việt Nữ luôn khẩn nguyện với Ngài sao cho gặp được bác Phát. Một lát có cô Phật tử ra mời chúng con vào chùa để trú mưa, cô ấy nói:

"Mời các chị vô chùa đi, thầy tân trụ trì mới, thầy hiền lắm!"

Chị Việt Nữ đang hỏi thăm về Thầy thì thầy Hạnh Bổn che dù tới, con chấp tay cúi đầu chào "A Di Đà Phật". Thầy cũng chấp tay niệm A Di Đà rồi từ từ, hiền hòa nhỏ nhẹ:

"Các cô từ xa tới, mời các cô vào chùa dùng cơm, uống trà cho đỡ lạnh"

Chúng con cảm ơn rồi mừng rỡ theo thầy Hạnh Bổn vô chùa, cô Phật tử nói nhỏ với con: "Thầy Hạnh Bổn đó, sắp lên trụ trì". Sau đó, cô biến đi đâu mất chúng con không còn gặp nữa.

Sau một lúc trò chuyện, thầy Hạnh Bổn cho người dọn cơm cho chúng con ăn, bên cạnh phòng trai đường. Bữa cơm trai tịnh thật ngon lành, có canh nóng, có món xào và kho cộng thêm thức ăn tráng miệng. Chúng con nói nói, cười cười quên cả đây là chốn thanh tịnh. Chị Việt Nữ nói với con:

"Em giấu đừng nói chị là Việt Nữ nha".

Con gật gật đầu, nhưng trong lòng nghĩ, không nói sao được, tí nữa bác Phát đến thầy Hạnh Bổn cũng biết thôi!

Sau bữa cơm, thầy Hạnh Bổn lại mời chúng con lên văn phòng, con bày tỏ lý do việc chúng con đến thăm chùa và cũng thưa luôn với thầy Hạnh Bổn cô Việt Nữ từ Mỹ qua, và con cũng giới thiệu luôn cô Việt Nữ là nhà văn đã có thời gian cộng tác với báo Viên Giác. Thầy Hạnh Bổn rất hoan hỉ, cô Việt Nữ kể về nhân duyên đến Mạc Tư Khoa với cô Inna Malkhanova Thiện Xuân và đạo hữu Thiện Mẫn Nguyễn Minh Căn cùng với các nhà yêu nước như cố HT Thích Minh Tâm, chiến sỹ yêu nước Võ Đại Tôn để chuyển tải về trong nước tội ác do Hồ Chí Minh gây nên. Thầy Hạnh Bổn cũng kể cho chúng con nghe về chuyến vượt biên của thầy ấy với lòng biết ơn người thuyền trưởng đã cứu vớt cho thuyền nhân Việt Nam rất là cảm động. Đang trò chuyện thì bác Phát tới, chúng con đồng đứng lên chào Bác. Trời ơi! Lúc đó con mới biết, té ra chị Việt Nữ và Bác chưa gặp nhau bao giờ, vậy mà khi nghe chị Việt Nữ nhắc về Bác, con những tưởng như họ đã thân thiết gặp nhau từ lâu rồi. Ôi, bác Phát đây hả? nụ cười tươi, rạng rỡ và hiền hòa quá! nhìn qua không ai biết hoàn cảnh Bác phải săn sóc cho người bệnh không đi được, con mới hiểu vì sao chị Việt Nữ cảm phục Bác.

Nói chuyện chưa đầy 10 phút thì bác gái lại gọi, bác Phát phải từ giả về hẹn chút xíu gặp lại, bác nói:

"Bà lo, nói tui đi mua thức ăn về đãi cho quý vị".

Chúng con cảm ơn Bác thưa thầy Hạnh Bốn đã cho chúng con ăn. Khi Bác về thầy Hạnh Bốn dẫn chúng con lên chánh điện lễ Phật, viếng cảnh chùa, thầy cho chúng con quyển "Dưới bóng từ bi", thầy nói đây là cuốn sách làm thầy rất cảm động, chị Việt Nữ sau đó gửi tịnh tài cúng dường ủng hộ cho chùa Thảo Đường.

Tối 2 giờ rưỡi, trời vẫn mưa tầm tã, thầy Hạnh Bốn thấy vậy lại hoan hỉ đề nghị chở chúng con đi thăm bác Phát. Tối nơi, bác gái rất vui mừng kể chuyện cho chúng con nghe thời áo tím Gia Long của tuổi học trò ngày nào và nhân duyên làm chồng vợ với bác Phát, chúng con rất cảm động, bác gái dù bệnh nhưng cũng rất duyên dáng pha trò, làm chúng con, thầy Hạnh Bốn cười nghiêng ngả, con để ý thấy bác trai mắt hơi ngấn lệ, con đi theo và xin tới bàn thờ để dâng cúng trái cây và cầu nguyện cho gia đình Bác luôn an lành, cho thế giới bớt khổ đau.

Thăm Bác chút xíu tới 4 giờ chúng con xin phép ra về cho kịp chuyển xe, định gọi Taxi thì thầy Hạnh Bốn một lần nữa đã từ bi chở chúng con ra bến xe, chúng con cảm động vô vàn, trời vẫn mưa tầm tã, mưa vì lòng Trời cũng cảm động cho duyên ngộ này? hay mưa để chúng con ôm mãi kỷ niệm đẹp ngày hôm nay? trong đó có hình ảnh bác Phát, hình ảnh thầy Hạnh Bốn với tình Đời, Đạo trong mái ấm Bồ Đề đầy tình người ấm áp? Thầy Hạnh Bốn hiền hòa đến nỗi em Thiên Nga, người Công Giáo cũng luôn nhắc đến và thỉnh thoảng vẫn đồng hành cùng Phật giáo qua những việc từ thiện, ủng hộ từ nhân lương tâm của thầy Thích Thiện Minh, một vị thầy đã bị lưu đày 26 năm trời chỉ vì muốn nói lên tiếng nói chính nghĩa cho người dân Việt Nam

- Lần thứ năm: con về chùa khi tang lễ bác Phát gái, tang lễ diễn ra rất trang trọng bởi Tăng đoàn Viên Giác rất xúc động

- Lần thứ sáu: con về chùa tham dự buổi lễ Hạnh Bốn lên trụ trì chùa Viên Giác, con ngồi dưới chánh điện, tâm thành cầu nguyện cho thầy Hạnh Bốn được Hộ Pháp Già Lam luôn hộ trì cho thầy Hạnh Bốn được vuông tròn hạnh nguyện, trong lòng dâng lên niềm xúc cảm cầu cho Phật Giáo trường tồn, con đã khóc khi nghĩ về Quê Hương Việt Nam, con luôn cầu nguyện cho thầy Hạnh Bốn, thầy ấy hiền hòa quá!

- Lần thứ bảy vừa qua nhận lễ truy điệu công hạnh Đức Đệ Ngũ Tăng Thống, nhân duyên này do chị Diệu Trí đem lại cho con, con mừng lắm khi nghe Chị cho con đi chung để lên làm lễ.

Về tới chùa con thật xúc động khi được đánh lễ giác linh Ngài, chuyển đi này có luật sư Nguyễn Văn Đài, một nhà đấu tranh cho dân chủ đã bị tù đày. Tối nơi, may mắn khi sắp làm lễ con gặp Thầy, vội vàng con chạy tới "thưa Thầy có luật sư Nguyễn Văn Đài ở đây". Thầy từ tốn nhìn con, vui vẻ " vậy hà? lát Thầy mời luật sư...". Buổi lễ diễn ra thật đơn giản nhưng rất trang trọng, thầy Hạnh Bốn lên đọc tiểu sử Đức Đệ Ngũ Tăng Thống, Thầy tán dương công hạnh Ngài. Sau đó tới phần phát biểu chia buồn, Thầy mời luật sư Nguyễn Văn Đài lên phát biểu, tiện Thầy cũng bày tỏ lòng cảm ơn và nói cho quý Phật tử tham dự trong buổi lễ biết về sự hy sinh đấu tranh cho luật sư và mong một ngày gần đây có cơ hội luật sư về chùa cho quý Phật Tử có cơ hội biết thêm về nhân quyền, về tình hình đất nước.

Thầy cũng đọc bài thơ "Thiện Tâm Vô Úy" của ông Võ Đại Tôn, con vô cùng mừng rỡ và xúc động vô cùng, vì con biết ông Võ Đại Tôn rất vui khi nghe chính Thầy trang trọng đọc để nói lên lòng kính trọng của ông với đức độ và sự hy sinh của đức Tăng Thống, sự vô úy và an nhiên tự tại, không thù hận với sự tàn ác của cộng sản.

Con cũng vô cùng biết ơn và cảm ơn bác Phát đã tạo nhân duyên này.

Sau buổi lễ là tới phần thọ trai, con thấy Thầy vẫn an nhiên tự tại, ngồi tiếp luật sư Nguyễn Văn Đài, và ký tên vô những cuốn sách để tặng mọi người, lòng con mừng rỡ, đây là cơ hội đã từ lâu mà con muốn đến để đánh lễ và nói lên lời tri ân Thầy, vừa qua đã gửi về trong nước 1.000 Euro để thầy Thích Thiện Minh chữa bệnh, những hậu chứng do đòn thù tra tấn của cộng sản gây nên, Thầy nhìn con vẫn từ tốn:

"Không có gì, tôi cũng ủng hộ cho người Buôn Gió khi anh ta tới đây nữa".

Con vô cùng cảm động, thì ra bấy lâu nay Thầy vẫn âm thầm giúp cho những nhà đấu tranh trong nước mà con nào biết, gần đây con lại nghe đạo hữu Tâm Nguyên (thầy Trí Lực) kể cho con nghe khi con nhắc về Thầy: "Thầy Như Điển hiền từ lắm, khi tôi còn trong tù Thầy cũng gửi về giúp đỡ". Con đi từ ngạc nhiên này qua ngạc nhiên khác, thế mà con nào có biết, Thầy âm thầm làm những việc một cách gián tiếp cho Quê Hương như vậy, con biết nói gì đây để tỏ lòng biết ơn, chỉ xin một lần nữa phát nguyện, suốt đời làm việc lành, hạnh lành. Con rất vui khi thầy Thiện Minh có được sự hỗ trợ tinh thần của Thầy, và nhất là ông Võ Đại Tôn cũng ấm áp khi

hoàn cảnh đất nước không mấy gì tươi sáng, trong lúc tuổi già, sức yếu.

Khi con ra về, bác Phát tìm con và đưa con bài thơ Bác đã in sẵn của ông Võ Đại Tôn, cười nói "Bác cho cháu cái này làm kỷ niệm, vậy là vui hết rồi há, Bác không ngờ Thầy đọc". Con cảm động và kính thương Bác Phát vô vàn, 90 tuổi rồi mà Bác rất minh mẫn luôn vì mọi người và nhất là tình yêu Quê Hương, Bác luôn muốn chế độ hung tàn mau sụp đổ cho người dân mình thôi bớt khổ đau.

Chị Diệu Trí và con cũng tới chào thầy Hạnh Bốn, Thầy vui mừng và cảm ơn chúng con, dịch Cô rô na mà vẫn về tham dự lễ Truy Diệu công hạnh ngài Quảng Độ. Chị Diệu Trí nói: "Thầy Hạnh Bốn dễ thương, hiền lành quá"

Chúng con ra về, lòng thật hoan hỉ. Thì ra mái chùa đã đem đến cho chúng con những hạnh duyên kỳ lạ trong kiếp người; con nghe văng vẳng giọng Thầy ngâm thơ năm nào. "*Mái chùa che chở hồn dân tộc, nếp sống muôn đời của Tổ Tông*". Con thầm cảm ơn chị Diệu Trí, cảm ơn luật sư Nguyễn Văn Đài, cảm ơn em Dũng đã lái xe chở chúng con, cảm ơn tất cả những thuận duyên để con nói được lời tri ân.

Ngày 26.6 vừa qua thầy Thiện Minh cũng đến làng mù Sóc Trăng để an ủi, phát quà cho họ, trong đó có 500€ của Thầy cho những người kém may mắn này, con chắc rằng họ sẽ được chút niềm vui và niềm tin nơi Tôn giáo trong cảnh đời bất hạnh, qua công đức của quý Thầy đã tu hành và trì nguyện như trong một đoạn thơ cảm khái khi con viết về người mù:

*"Xin cảm ơn tình người
Bao năm trời tăm tối
Giọt cam lồ rưới gội
Xót thương phận mù coi
Chấp tay con quỳ xuống
Cho thế giới hôm nay
Rạng rỡ như mặt trời
Ấm áp như trái tim
Nuôi dưỡng lớn tình người
Chấp tay con khẩn nguyện
Giọt nước mắt con mừng rơi
Nam Mô Bồ Tát Quán Âm
Tâm thanh nghe tiếng nguyện cầu của con*

con khẩn nguyện đời sau cho họ được sanh về cảnh giới an lành, một chút quặn đau khi con nghĩ tới những cảnh đời đã vốn dĩ thống khổ lại phải sống trong quê hương đọa đày dưới sự cai trị của cộng sản

Hôm nay nhân duyên tròn đầy, trong lần Sinh Nhật thứ 71 của Thầy con nói lên được lời tri ân, hình ảnh cậu bé nhà quê năm nao mà con đã đọc qua các tác phẩm của Thầy với sự hồn nhiên đạp xe đạp tới chùa để được xuất gia hành đạo giúp đời nay đã 71 tuổi, đã xây dựng nên mái chùa một cách thật nhanh chóng cho những người Việt ly hương có nơi nương tựa nơi xứ lạnh này, một xứ sở đã trải qua những khổ đau do Hitler, một Đông Đức theo chế độ cộng sản, rồi cũng phải tàn phai theo năm tháng. Con mong sao cho Quê Hương mình cũng mau chóng được như vậy. Sự ác sẽ đẩy lùi vào màn đêm tăm tối, 45 năm rồi người cộng sản đã tàn phá mảnh đất Quê Hương do Tổ Tiên đã bao công lao gây dựng! đã biến Việt Nam thành những nhà tù, một địa ngục trần gian với những ngục tù vô gián, không ngớt tiếng kêu la, tiếng oan ức, tiếng đói khát của dân lành!

Thầy sanh ra giữa mùa hè, mang lại sự ấm áp cho những người con Việt ly hương, hoa nở, chim reo ca, người người rủ nhau ra đường đón nắng ấm, như mái chùa Thầy đã gây dựng nơi xứ sở lạnh giá này để cho chúng con có cơ hội, nhắc nhở nhau quy tụ về chùa trong những ngày lễ hội lớn như: mừng Đản Sanh, noi gương theo đức Phật để biết được cái vô thường trong cuộc sống, làm cho sự sống hài hòa hơn, Vu Lan rằm tháng 7 để tỏ lòng hiếu hạnh, tưởng nhớ đến công ơn sanh thành của Cha Mẹ, và cũng làm tấm gương cho con cháu sau này, những ngày Tết để không quên nguồn cội, phong tục đẹp để của Quê Hương mình, trao cho nhau những lời chúc tụng đẹp nhất và cũng không quên nhắc nhở nhau vì sao chúng ta có mặt nơi mảnh đất tạm dung này, cùng nhau thực hành lời đức Phật dạy trong tứ trọng ân, hầu tạ ơn xứ sở đã cứu mang cho chúng ta, cho con cháu chúng ta hôm nay và mai sau để khỏi hổ danh mình là dân Việt...

Con đánh lễ và cảm ơn Thầy đã có mặt trên đời.

Con xin đọc bài thơ Người Tăng Sĩ để nói lên công hạnh của người tu để dâng kính tặng Thầy (con không nhớ tên tác giả):

*Là Tăng sĩ đời thong dong tự tại
Chí tang bồng hồ hải rộng thênh thang
Tưới hoa tình thương đẹp sáng vô ngần
Đời giải thoát hết vương sầu chướng ngại
Đời giải thoát bước vân du hồ hải
Không như đời hổ báo bị sa cơ
Không như cá khóc đỏ mắt trong lò*

Mà đại bàng trời cao tung vổ cánh
 Sống mà nước mắt gượng trào đau khổ
 Sống gượng cười nhưng có được cười đâu
 Muốn vui lên sao lòng vẫn héo sâu
 Ôi nước mắt hận lệ tràn thành biển hận
 Muốn giải thoát tu thân khổ nhẩn
 Đừng bi quan chán nản chớ hoang mang
 Phải vững tâm quyết chí và lên đàng
 Nay khổ nhẩn ngày mai là chiến thắng
 Trong đêm đen mai kia trời lại sáng
 Trong trần gian ràng buộc mở buộc ràng
 Chớ lao vào tình lụy chuốc bất an
 Rũ tất cả quay về bờ giác ngộ
 Dù buồn khổ vẫn nương nguồn sống đạo
 Dù thức khuya dậy sớm chí không nao
 Dù uống ăn đạm bạc lòng thanh cao
 Dù chướng ngại ta càng thêm tinh tấn
 Sống gần Thầy là càng thêm tinh tấn
 Nương bạn hiền thường nhắc nhở tu tâm
 Chí không lùi như dầu thêm đèn sáng
 Đạo vi màu hoa nở cánh từ bi
 Muốn được tiến phải làm người Tăng sĩ
 Cắt tóc mây tát cạn biển dục tình
 Muốn đồng Phật phải có chí hùng anh
 Vung kiếm tuệ cắt lụy tình vương vấn
 Muốn giải thoát phải xuất gia học đạo
 Chí kiên cường rắn chắc ngọn kim cương
 Cửa thiền môn thanh thoát mở đường
 Hãy quyết chí theo hạnh lành Phật độ

Thầy kính, ngày sinh nhật Thầy con kính nguyện Mười Phương Chư Phật cho Thầy luôn vui khỏe, để dìu dắt chúng con trên bước đường tu học.

Con viết vội để kịp đúng ngày mừng sinh nhật Thầy, con mong sẽ dâng chút niềm vui cho Thầy.

Kính lễ
 Con,
Diệu Danh Mai Vũ



THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin thân mẫu
 của anh Nguyễn Hữu Huấn là:

**Cụ Bà Quả phụ Nguyễn Văn Hải
 Nhũ danh Maria Trần Thị Tự**

**Sinh ngày 09.06.1923 tại Nam Định - Việt Nam
 đã được Chúa thương gọi về ngày thứ
 Năm 25.06.2020 tại Melbourne – Úc Châu
 Thượng thọ 97 tuổi**

Chúng tôi chân thành Phân Ưu cùng anh chị Nguyễn Hữu Huấn và đại gia đình tang quyến; đồng thời thành kính cầu nguyện cho linh hồn Cụ Bà Maria Trần Thị Tự sớm được hưởng nhan Thánh Chúa.

* Gđ.: Phù Vân Nguyễn Hòa, Huỳnh Thoảng,
 Nguyễn Văn Rị, Nguyễn Tích Phùng, Nguyễn
 Quý Đại, Nguyễn Tiến Cường.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin cháu ruột
 của anh chị Nguyễn Thượng Chánh và Ngọc Lan
 tại Montréal, Canada, là:

NGUYỄN NHỰT THÔNG
Nhân viên điều dưỡng
Bệnh viện Jean Talon Montréal

**Sanh ngày 11.12.1971 tại Saigon, Việt Nam
 Mất ngày 11.06.2020 tại Montréal, Canada
 Hưởng dương 49 tuổi**

Chúng tôi xin thành thật phân ưu cùng anh chị Nguyễn Thượng Chánh - Ngọc Lan và gia đình tang quyến cháu Nguyễn Nhật Thông; đồng thời xin góp lời cầu nguyện cho hương linh cháu Nguyễn Nhật Thông sớm được vãng sanh miền Cực Lạc.

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác, sáng lập Chủ nhiệm Báo Viên Giác Hannover, Đức Quốc.

- Phù Vân Nguyễn Hòa, Chủ Bút & Ban Biên Tập và Kỹ Thuật Báo Viên Giác, Hannover, Đức Quốc.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

NHÂN DUYÊN TÔI CẦM BÚT



• Trần Thị Nhật Hưng

Thuở trung học, tôi rất yêu môn toán. Những con số cộc lốc khô khan nhưng rõ ràng 1 với 1 là 2 đi vào đầu tôi êm ái nhẹ nhàng hơn những bài văn thơ trữ tình, ướt át. Tôi rất dốt, thường đội sổ môn Việt văn. Giữa khi một đề bài Thầy, Cô đưa ra: *"Hãy tả tâm trạng cảm giác của em khi một ngày dự định đi chơi mà bị mưa không đi được,,*. Bạn tôi, đứa "sơ mi,, (nhất điểm) luận văn khi phát bài luôn được đọc cho cả lớp nghe, viết: *"Thế là hôm nay em phải ở lại nhà vì một trận mưa như trút nước. Mưa càng lúc càng nặng hạt, dai dẳng suốt từ chiều hôm qua. Bầu trời vẫn còn u ám, xám xịt, không có dấu hiệu của một trận mưa sắp dứt, một ngày quang đãng. Em buồn nằm nhà, cuộn mình trong chăn nghe bên ngoài mưa rơi tí tách, gõ nhịp trên mái xối,,*. Thì bài của tôi: *"Đùng... ùng... tiếng sét nổ vang. Nhìn ra bên ngoài bầu trời đen thui rồi nước ở đâu từ trên mái xối đổ xuống ào ào. Nước mưa chú ai. Ghét để sợ. Không được đi chơi như dự định rồi. Buồn thiu buồn thiu,,*. Bài viết cộc lốc khô cứng như cục đá. Ngày phát bài, điểm của tôi gần chót lớp. Do vậy, tôi ghét văn chương, báo chí. Tôi quan niệm (hay bào chữa cho cái dở của mình) rằng, nói cho hay, cho văn vẻ chỉ đi dối gạt thiên hạ. Báo chí thì... báo nói láo ăn tiền nên chả bao giờ tôi đọc sách báo hay quan tâm văn thơ ngoại trừ nhà trường bắt buộc học, hết Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu đến Truyện Kiều của Nguyễn Du hay văn chương của Tự Lực Văn Đoàn và học cả cách làm thơ v.v...

Học thì phải học, nhưng dốt vẫn dốt.

Mỗi khi vào giờ Việt văn làm luận tôi khổ sở ngồi cầm bút, nhìn con bạn bên cạnh viết tràn giang đại hải mà mình chưa có chữ nào, tôi năn nỉ: *"Mày viết gì mà dài thế? Cho tao xem qua chút coi,,*. Nó chả nói chả rằng mãi miết thả hồn vào bài viết, đẩy nhẹ bài nháp cho tôi xem qua thế là tôi copy ngay cái nhập đề của nó.

Tôi còn... ranh mãnh, để bài luận coi sao cho dài, tôi thường viết chữ lớn, thưa, và chừa lời

phê của giáo sư rộng ra để bài viết coi sao cho được. Cuối cùng, đầu qua được mắt Thầy, Cô nên mỗi lần phát bài, bài ít điểm thường đọc trước, chỉ đọc tên vài đứa là đến tên tôi. Buồn vô hạn vì những điểm luận văn ít ỏi thường kéo vị thứ của tôi thảng đó trụt xuống. Và người thường làm "xấu,, học bạ của tôi với lời phê môn luận văn *"Còn kém. Cố gắng hơn,,* tôi đã... hờn hào lấy viết quẹt mấy chữ "còn kém,, và chữ "hơn,, rồi viết thêm chữ "có,, trước hai chữ "cố gắng,, để thành câu *"Có cố gắng,,* (Trời ạ, có cố gắng mà còn đội sổ, không cố gắng thì phải đội thêm cái gì?!) chính là cô giáo Việt văn Châu Yến Loan hiện cộng tác với báo Viên Giác chuyên viết những bài tham khảo sắc bén. Ngày tình cờ gặp lại Cô tại Việt Nam trong dịp họp mặt trường cũ sau hơn 40 năm xa cách, cô trò tay bắt mặt mừng kể lại bao kỷ niệm xưa rồi tôi giới thiệu báo Viên Giác với Cô.

Với khả năng kém cỏi của tôi như thế, nhân duyên nào để tôi cầm bút viết được văn, in cả sách, cộng tác với báo chí như hiện nay, đó là câu hỏi chính tôi cũng như nhiều bạn bè học cùng lớp ngày xưa, nhất là cô bạn từng cho tôi copy (hiện định cư tại Mỹ tình cờ đọc những bài viết của tôi được đăng báo bên đó) cũng phải ngạc nhiên.

Tôi xin giải mã sự tình sau đây.

Đạo Phật thường hay dùng hai chữ "nhân duyên,, từ cái này mới sinh ra cái kia. Đúng vậy.

Số là sau năm 1975, với chính sách khắc nghiệt của chế độ mới, họ căm thù và tẩy chay tất cả những gì của chế độ trước trong số đó có việc "tẩy não,, dân miền Nam. Với chiến dịch "Bài trừ Văn hóa Đồi trụy Mỹ-Ngụy,, họ ra lệnh đốt tất cả sách bị cho là phản động, ủy mị trái với đường lối của nhà nước, mặc dù sách đó là biên khảo, giáo khoa, hay cả tiểu thuyết nội dung rất nhân bản v.v...

Rồi phong trào với từng đội ngũ phường, khóm đi lùng xục, kiểm tra những nhà hay ai còn chứa sách phải đem đi đốt hoặc có thể bị trừng phạt tội "ngoan cố,, không chấp hành chính sách nhà nước.

Gia đình tôi không ngoại lệ.

Nhà chồng với chỉ cụ bố chồng và đảng lang quân. Sau năm 1975, anh khăn gói vào tù cải tạo không thời hạn. Cụ bố chồng là một nhà nho uyên thâm, giỏi tử vi, bói toán và bốc thuốc nên riêng khâu này nhà đã có cả một tủ sách, la liệt cả trên bàn, đầu giường cụ nằm. Còn anh xã là con một sách, mê sách hơn... mê vợ nên trong nhà, kệ sách, tủ sách chiếm vị trí nhiều hơn mọi thứ khác.

Trước chính sách phải đốt sách, tôi và cụ Đạt, bố chồng tôi phải chấp hành. Nhưng cụ tiếc những sách quý, đau lòng, cụ nói với tôi:

- Không thể đốt tất cả được, mình phải chọn, sách nào đựng chạm đến chính trị mới đốt thôi. Còn sách thuốc, văn học không đòi trụ cứ giữ lại.

Thế là tôi và cụ suốt ngày đêm cả tháng trời lôi ra từng cuốn kiểm duyệt.

Hồi đó, tôi vốn không thích đọc sách mà phải kiểm sách dù chỉ đọc sơ qua từng cuốn để loại bỏ, lúc bấy giờ tôi mới tìm thấy cái hay của từng nội dung cuốn sách.

Rồi suốt thời gian dài cô đơn lẫn cô độc, anh xã không có nhà, tôi luẩn quẩn chỉ mỗi cụ bố chồng nghiêm khắc, không biết tìm niềm vui ở đâu, nói chuyện tâm sự với ai, tôi mới lôi từng cuốn sách mà khi kiểm tôi thấy hay ra đọc rồi dần dần suốt thời gian dài 6 năm còn kẹt ở Việt Nam, tôi đọc hết mọi tủ sách còn sót lại trong nhà, đọc cả binh thư yếu lược của Đức Trần Hưng Đạo, sách nho của cụ Đạt, thậm chí cả sách bói toán tử vi nữa... (do vậy, tôi biết coi tướng, coi bói chút chút đó).

Khám phá, học hỏi những cái hay của sách, cả những sách lược, mưu kế trong sách cho tôi nhiều kiến thức đối phó với cuộc sống đầy gian trá lọc lừa lúc bấy giờ, tôi bỗng thích thú mê đọc sách, cuốn nào giá trị như Tam Quốc Chí, Đông Chu Liệt Quốc, Hán Sở Tranh Hùng, Giai Thoại Làng Nho v.v... tôi đọc đi đọc lại có khi cả 7 lần luôn.

Và dường như với thời gian, văn chương làm tâm hồn tôi ướm át, thêm hoàn cảnh não lòng (cuộc đời tôi là những trang tiểu thuyết dậm lệt, tôi từng xém... tự tử đó nha, tôi sẽ tâm sự với bạn đọc qua truyện dài *Trả Nợ Cho Đời* (mà tôi từng viết dở dang) tôi trút niềm đau qua những trang nhật ký giải tỏa tâm sự riêng như nói chuyện với chính mình, không than thở với bất cứ ai. Rồi tôi học cả cách làm thơ, xuất phát từ cảm xúc chân thành thương nhớ anh xã đang cải tạo, tôi gói ghém nỗi lòng gửi vào cho anh (những bài thơ may anh còn giữ và đem qua Thụy Sĩ cho tôi):

Gửi lá thư thăm.

Em.

Gửi theo lòng thương nhớ.

Mỗi độ thư đi.

Là mỗi chút ân tình.

Em xin gửi, đến anh yêu dấu.

Anh Lễ hồi.

Anh nơi đó. Em đây. Xa cách.

Em gặp anh trong giấc mộng chấp chờn.

Em mơ gì?

Anh được biết chẳng?

Em mơ thấy:

Nào anh là xuất sắc.

Được ban khen trong những lúc bình bầu.

Anh tiên tiến, tiếp thu nhanh chóng nhất.

Tiến bộ rồi, anh sum họp cùng em.

Em vui lắm, luôn mơ là như thế.

Anh làm sao, cho khỏi phụ lòng em.

Còn em?!

Em nơi đây. Nhớ anh.

Nên cất tình em,

Và giấu tình yêu.

Vào trong lòng em.

Gói ghém tình thương.

Bót chặt niềm tin.

Gởi đến cho anh.

Hạnh phúc ngày mai.

Có chim làm nhạc.

Em đợi.

Anh về.

Em mới hết cô đơn.

Hoặc:

Anh và em.

Đang ở hai đầu tổ quốc.

Đường thật xa, nhưng lòng dịu vợ, khôn nguôi.

Nhớ thương nhau.

Như bóng khắc lấy hình.

Đường xa lắm.

Thì tình ta.

Gởi đi theo gió.

Hương gió thoảng.

Gợi hồn ta.

Nỗi nhớ.

Nhớ rồi thương.

Man mác cõi lòng nhau.

Em nơi đây.

Nhắn gió.

Nhủ trắng răng.

Dù ngăn cách.

Ngàn trùng.

Em vẫn đợi !

Nhưng nói cho rõ ra tôi thực sự cầm bút và thôi thúc cầm bút do một lần, vài tháng sau năm 1975, bố chồng tôi liên lạc được với anh em, bà con họ hàng ngoài Bắc. Cụ Đạt có hai người em trai mắc kẹt ngoài đó. Các cụ vốn cũng là nhà nho uyên thâm, văn chương lai láng. Khi viết thư vào thăm anh, cụ Nhì (em trai kế của cụ Đạt) kể lể mọi nỗi oan tình, cuộc sống gia đình miền Bắc, không bằng văn xuôi mà viết văn vần. Người

cháu, con cụ thứ ba, viết thư vào cho bác cũng bằng thơ. Thường những bức thư đến nhà, cụ Đạt đều đưa tôi đọc, nhưng cụ lại phán một câu:

- Ý tứ người ta, con đọc không hiểu nổi đâu!

Câu phán nghe dễ giận. Tinh thần dân tộc (miền Nam) nổi dậy. Há dân Nam dốt đến độ vậy sao?! Ước mình, tôi len lén ghi địa chỉ hai người ngoài Bắc, rồi âm thầm lục cuốn dạy làm thơ ra học. Có chút tự tin, tôi viết thư trả lời hai người đó, không cho cụ Đạt biết, cũng kể chuyện miền Nam, cuộc sống của cụ Đạt và anh xã từ ngày bỏ quê di cư, và cũng viết bằng văn vần. Bài thơ lục bát dài thòn, tiếc thất lạc không còn nữa.

Sau lần đó, họ thường xuyên liên lạc với tôi hay bàn về văn chương và khi có bài thơ nào mới sáng tác cũng gửi vào cho tôi và ngược lại.

Tôi vô tình chìm đắm vào văn chương, thấy lòng nhẹ nhàng thanh thản quên đi bao muộn phiền của cuộc sống và tôi bị cuốn hút vào đó.

Rồi trước thời cuộc với bao điều đổi thay, cứ thôi thúc tôi muốn kể ra, nói ra những điều lạ lùng quái dị không thể tưởng tượng nổi xảy ra trên cõi đời này mà chính tôi vừa là nhân chứng vừa là nạn nhân... Nhưng tiếc là thời đó, để được yên thân «*Có mắt phải như mù, có tai như điếc, có miệng như câm*» (châm ngôn mà cụ Đạt và bà con cụ ngoài Bắc luôn dặn dò tôi), chỉ còn viết là thượng sách để trút bao uẩn khúc trong lòng không chỉ để giải tỏa nỗi khổ niềm đau cho chính mình mà đó còn là tiếng réo gọi tận đáy lòng bật ra dù âm thầm viết chỉ cho mình đọc, hoặc cất đi đợi thời.

Truyện dài «*Trả Nợ Cho Đời*» (chưa hoàn thành. Tác phẩm này phản ánh thực trạng cuộc sống đung chạm nhiều về chính sách nhà nước lúc đó nên tôi đành tạm ngưng) còn «*Tuổi Hồng Con Gái*» truyện dài đã được in và phát hành tại hải ngoại năm 2012, tôi viết ra thời đó nội dung chỉ vui thôi, mục đích tìm tiếng cười niềm vui cho mình. Tôi miệt mài làm bạn với các nhân vật, đôi khi «*chơi*» với họ đến một giờ sáng. Bố chồng tôi hoàn toàn không biết gì về việc tôi viết lách, thấy tôi cứ hí hoáy viết hoài và cười khúc khích một mình, cụ tưởng tôi điên, hỏi:

- Con viết gì mà bố thấy con hí hoáy suốt ngày đêm?

Tôi trả lời:

- Con viết văn, bố ạ.

Cụ trở mắt ngạc nhiên:

- Con mà viết văn à? Rồi cụ tặc lưỡi:

- Chậc... chậc... chậc... văn chương khó lắm con ạ. «*Văn dĩ phải tải đạo*», viết phải có hậu, có khẩu khí thì tương lai về sau mới khá. Ý tưởng

không khéo nó vận vào người, nguy hiểm lắm con ạ.

Cụ dặn đi dặn lại, rồi bàn với tôi về văn chương, kể những câu chuyện của Nguyễn Hữu Chinh làm thơ tả chiếc pháo: «*Kêu lắm lại càng tan xác lắm*» để rồi cuối đời do ông có tài nhưng hay ngông nghênh kêu ngạo, ông bị ghét, bị gán tội rồi bị tử hình bốn ngựa phanh thây tan xác như chiếc pháo. Còn Nguyễn Hữu Cầu vịnh con rệp: «*Ngoa tắc tứ phương an trảm tịch. Khởi nhi thiên hạ tước bì phu*» (Giai Thoại Làng Nho) nghĩa là (năm thì bốn phương được yên gối chiếu. Trở dậy thì ai nấy suốt thịt da). Con rệp ban ngày thường ngủ, về đêm mới dậy ra quấy phá đã ứng vào cuộc đời Nguyễn Hữu Cầu nên sau ông làm giặc, thủ lĩnh một nhóm cướp quấy phá đất nước bị triều đình cử Phạm Đình Trọng ban học cũ ra tiêu diệt.

Ngày đầu tôi tập viết văn cũng khổ sở không kém. Biết viết làm sao. Mở đầu thế nào. Cẩn bút suy nghĩ mãi, tôi sức nhớ có lần đọc cuốn «*Gánh Hàng Hoa*» tiểu thuyết của Khải Hưng và Nhất Linh trong Tự Lực Văn Đoàn có đoạn bàn về cách viết văn: «*Trông thế nào, nghĩ thế nào, cứ thế viết ra. Các nhà văn hào cũng làm thế thôi. Họ hơn ta là vì họ trông đúng, nghĩ đúng và biết đem vật khác để so sánh với cái ta nhìn thấy*». Thế là tôi thực tập, nhìn ngay cụ Đạt, tả: «*Bố chồng tôi là một nhà nho uyên thâm. Quanh năm suốt tháng... ch..à..à..n..g...*». Tôi khựng lại, nhú mày. Với một cụ già 75 tuổi như bố chồng tôi mà ngôi thứ ba dùng chữ «*chàng*» nghe sao sao ấy, không lọt tai tí nào. Tôi vội lục cuốn «*Đoạn Tuyệt*» của văn hào Nhất Linh có nhân vật bà Phán già, mẹ chồng cô Loan xem ông Nhất Linh sử dụng ra sao. Thấy ông dùng ngôi thứ ba bằng chữ «*bà*» thay cho «*nàng*» thì tôi sẽ dùng chữ «*cụ*» dành cho cụ Đạt vậy. Tôi tiếp tục: «*Quanh năm suốt tháng... cụ chỉ mặc độc nhất một kiểu áo bà ba trắng, quần trắng. Khi ra ngoài thì khoát thêm khăn đóng áo dài đen. Râu tóc cụ bạc phơ, râu dài đến bụng, vóc dáng quắc thước thanh cao, da dẻ cụ hồng hào trông cụ như một tiên ông*». Chà, tôi hài lòng với việc tôi «*trông đúng*» và còn biết so sánh... đúng nữa, thế là từ đó, ngày đêm tôi miệt mài cầm bút hết viết nhật ký đến làm thơ và sau cùng tập viết tiểu thuyết nữa (đời tôi là những trang tiểu thuyết mà). Khi hạ bút xuống những trang giấy cũng là cách tôi... hạ những nỗi uẩn khúc trong lòng ra khỏi tâm trí, quên hết bao nỗi chán chường, buồn phiền của cuộc sống, nên tôi say sưa viết như chưa từng được viết. Nhưng tôi không viết truyện ngắn vì chưa có khái niệm gì

về một truyện ngắn mà là viết truyện dài mà cũng chưa hẳn là dài (chỉ là trung thiên tiểu thuyết), bắt chước theo các tiểu thuyết trong Tự Lực Văn Đoàn.

Ngày vượt biên, tôi « ẵm » theo hai bản thảo. Đó là hai truyện *Trả Nợ Cho Đời* và *Tuổi Hồng Con Gái*. Vì thời đó không có máy photo, tôi phải viết tay chép lại trong các cuốn tập vở. Bản chính để lại nhà phòng khi chuyển vượt biên không thành có vút bản sao chép, thì vẫn còn bản cũ.

Ra đi, tôi không có đồng xu teng nào, tài sản mang theo chỉ là hai tập truyện, tôi trân quý hai bản thảo luôn ôm trong lòng nâng niu như mẹ ôm con. Gặp hải tặc, chúng tưởng tôi giấu nhiều vàng bạc, đồ la trong đó, chúng lòng xục không thấy gì liền ném trả lại.

Cũng may chuyển đi đó, chỉ một lần được trót lọt mở ra cho tôi một chân trời mới, cuộc đời mới, bước vào thế giới văn chương cho đến bây giờ.

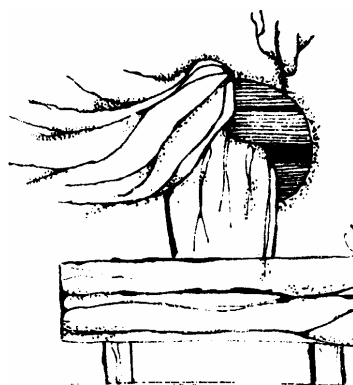
Tại hải ngoại, những bước chân đầu đời tập tễnh tìm con đường văn chương như thế nào, kính mời bạn đọc, đọc tiếp bài « *Nhân Duyên, Nhân Quả* » đăng trong báo Viên Giác số 229 trang 63 hoặc trong trang nhà Quảng Đức tại Úc với tác giả Trần Thị Nhật Hưng.

Tôi viết văn, như kể ở trên, gom góp từ những trải nghiệm đau thương lẫn những niềm vui trong cuộc sống không do đào tạo từ trường lớp nào dù trước 1975, vì hoàn cảnh tôi phải theo Đại Học Văn Khoa để... học đại môn tôi vốn không thích. Văn Khoa có nhiều ban, tôi không chọn ban Văn Chương (vốn ghét mà) mà là Sử Địa nhưng đó cũng là duyên lành giúp tôi có chút kiến thức về những biến chuyển lịch sử, những nhân vật lừng danh trên thế giới cũng như tại nước nhà, mà khi viết văn những yếu tố đó cũng rất cần thiết.

Cho đến bây giờ, nhìn lại quá trình qua, trải nghiệm từ cuộc sống, tôi nhận thấy mọi sự trên đời đều do nhân duyên từ cái này sinh ra cái kia như những móc xích nối từng giai đoạn, sự kiện vào nhau, và để có một kết quả như mong muốn, cần phải có nghị lực, ý chí, chịu khó gãi kết từng móc xích sao cho thật khéo léo. Tôi cũng cảm ơn nghịch cảnh và những điều bất như ý mà Đức Đạt Lai Lạt Ma từng nói: « *Những điều bất như ý đôi khi lại là những điều may mắn* » giúp chúng ta chuyển nghịch thành thuận.

Và đối với tôi bây giờ, văn chương hay văn nghệ chỉ là niềm vui tinh thần như chăm chút một vườn hoa đầy sắc thắm tô điểm cho cuộc sống tươi mát hơn. Người « *tạo vườn* » như tôi,

NGẪM BIỂN NHỚ NHÀ



[1]

*Đêm buồn ra ngắm biển khơi
Thấy mình lạc lõng giữa trời bao la
Trông theo ngọn sóng, nhớ nhà
Mới bao năm đã hóa ra nghìn trùng
Mẹ ơi thế sự mịt mù
Chẳng vấn vương vẫn ngập ngừng nhớ
thương
Bởi đời là chuỗi vô thường
Khi vui hoan lạc, khi buồn bi ai
Chắp tay trì niệm Như Lai
Thời kinh thanh thoát sớm mai vào Thiên...*

[2]

*Kề vai ra ngắm biển đêm
Nhấp nhô trên sóng triền miên độ nào
Hàng dương nương gió xôn xao
Mới đem chữ Ái quyền vào chữ Tâm
Bao nhiêu đợt sóng triều dâng
Bấy nhiêu bào ảnh phong vân trong đời
Dù cho vĩnh viễn luân hồi
Chỉ là chuyển hóa một thời buồn vui
Nhớ nhà, biển cũng ngậm ngùi
Nhớ quê, tiếng mẹ ngọt bùi yêu thương.*

• Tỳ Anh

*(Hamburg, viết cho lần giỗ mẹ
lần thứ 20 - 05.7.2020)*

cũng chỉ với mục đích trân trọng kính mời Quý vị ghé thăm, ngắm từng đóa hoa, cụm hoa trở sắc để thấy lòng thư thái và cả những cảm giác giạt mình khi nhìn thấy một con sâu, nếu có. Với đủ mùi vị như thế, há cuộc đời này cũng thú vị lắm ru ?!

Tôi xin kết thúc bài viết tại đây. Kính chào Bạn đọc. Thân mến chúc quý vị những ngày vui.

• **Trần Thị Nhật Hưng**
2020

MÂY VÀ CON NGƯỜI

• Thái Công Tụng

1. Dẫn nhập.

Mây đi liền với khí hậu nên xem tin thời tiết trước khi đi ra khỏi nhà, các bản tin khí tượng có đề cập đến nhiệt độ, áp suất không khí và mây. Nhà văn nhắc lại những đám mây mùa nhập học:

*Hằng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những **đám mây bàng bạc**, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường...*

Nhưng mây cũng có nhiều màu sắc khác nhau. Ca dao ta nói về 3 màu của mây:

*Trên trời có **đám mây xanh***

*Ở giữa **mây trắng**, chung quanh **mây vàng***

Nhà nhạc sĩ nói về mây xám:

*Ngàn **mây xám** chiều nay về đây treo lững lờ*

Và tiếng hát về ru mình trong giấc ngủ vừa.

Nhiều nhà thơ, nhà nhạc thường cảm xúc về mây:

*Gió theo lối gió, **mây** đường mây*
(Hàn Mạc Tử)

Truyện Kiều cũng có vài đoạn nói về mây:

*Đùng đùng gió đục **mây** vẫn*

Một xe trong cõi hồng trần như bay

Nhà nhạc sĩ cũng đưa mây vào bài hát, nói luôn cái vô thường của đám mây:

***Mây** kia ở đậu từng không*

Mưa nắng ở trọ bên trong mắt người

Trong các tổ chức Liên Hiệp Quốc, có **Tổ Chức Khí Tượng Thế Giới** và mỗi năm, họ có chủ đề riêng. Có một năm, chủ đề là "**Hiểu biết về mây**" nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của mây trong chu trình vòng tuần hoàn nước, điều tiết khí hậu và truyền tải thông điệp về sự cần thiết của việc tăng cường đầu tư nghiên cứu, phổ biến thông tin, kiến thức và nâng cao hiểu biết về mây. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cảnh báo, dự báo khí hậu, thời tiết cũng như nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của hoạt động khí tượng, thủy văn trong các hoạt động kinh tế - xã hội, phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai.

2. Ca dao tục ngữ về Mây

Ngày xưa ông bà ta đã quan sát các hiện tượng thiên nhiên để dự báo nên những hiện tượng thời tiết cho chính mình; kho tàng quý giá

ấy là những ca dao tục ngữ về thời tiết, mây mưa, bão giông. Vài ví dụ:

Bao giờ trời kéo vầy tề

Sắp gồng sắp gánh ta về kẻo mưa

Trong dân gian ta thường quan niệm mây trời có hai loại vầy, đó là vầy bừa và vầy tề. **Vầy bừa** là những đám mây có vầy giống như những lát bừa khi cày bừa trên đồng ruộng, còn **vầy tề** là những lớp vầy của con tề tề. Trong câu ca dao này tác giả nhắc đến vầy tề, khi nhìn thấy vầy này thì trời sẽ sắp đổ mưa. Chính vì thế mà dự báo thời tiết qua **nhìn mây** trên trời.

Một ví dụ khác:

Sao dày thì mưa, sao thưa thì nắng

Câu tục ngữ trên dự báo thời tiết qua cách **nhìn sao trên bầu trời vào buổi tối**: nếu buổi tối hôm nay nhiều sao thì trời ngày mai sẽ mưa, và ngược lại nếu trời tối hôm nay ít sao thì ngày mai sẽ nắng.

Và đây là một câu ca dao nói về cách nhìn vào trời đất để tạo nên cách trồng lúa của người nông dân:

-Lúa chiêm lấp ló đầu bờ

Hễ nghe tiếng sấm phất cờ mà lên.

-Ếch nhái kêu lia, trời mưa như trút

-Chớp đông nhay nháy

Mà gà gáy thì mưa

-Chớp đặng đông, vừa trông vừa chạy

-Đêm trời trăng, trăng sao không tỏ,

Ấy là điềm mưa gió tới nơi.

Đêm nào sao sáng xanh trời,

Ấy là nắng ráo yên vui suốt ngày.

Những ai chăm việc cấy cấy,

Điềm trời trông đó, liệu xoay việc làm.

-Kiến đen tha trứng lên cao,

Thế nào cũng có mưa rào rất to.

-Nắng tháng tám rằm trái bưởi

-Ông tha mà bà chẳng tha

Làm nên cái lụt hăm ba tháng mười

-Ráng vàng thì nắng ráng trắng thì mưa

-Sao dày thì mưa, sao thưa thì nắng

Lại có những câu tục ngữ tích lũy kinh nghiệm chính xác hơn:

. Tháng bảy heo may, chuồn chuồn bay thì bão

. Tháng bảy kiến đàn đại hàn hồng thủy

. Tháng bảy mưa gẫy cành trám, tháng tám nắng rám trái bòng

. Gió heo may chuồn chuồn bay thì bão.

. Cóc ngiên rặng trời đang nắng thì mưa.

.Ếch kêu om om, ao chôm đầy nước.

. Mây kéo xuống bể thì nắng chang chang

Mây kéo lên ngàn thì mưa như trút.
 .Chớp đặng đông nước đồng tràn ngập
 Chớp đặng tây mua dẫy mà tát.
 .Trên trời có vầy tê tê
 Là mưa sắp sửa kéo về nay mai.
 .Nắng tháng 8, ráng trái bưởi.
 . Mồng chín tháng chín có mưa
 Anh em ta sắm sửa cày bừa làm ăn.
 . Lập thu mới cấy lúa mùa
 Khác nào hương khói lên chùa cầu con.

Thời gian chiếu sáng của Mặt Trời khác nhau tùy mùa:

Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng,
 Ngày tháng mười chưa cười đã tối.

Kinh nghiệm nông dân Việt thì:

- Tháng bảy heo may, chuồn chuồn bay thì bão.

-Mồng chín tháng chín có mưa,
 Thì con sắm sửa cày bừa làm ăn.
 Mồng chín tháng chín không mưa,
 Thì con bán cả cày bừa đi buôn.
 -Đêm trời trăng, trăng sao không tỏ,
 Ấy là điềm mưa gió tới nơi.
 Đêm nào sao sáng xanh trời,
 Ấy là nắng ráo yên vui suốt ngày.
 Những ai chăm việc cấy cấy,
 Điềm trời trông đó, liệu xoay việc làm.
 -Mây kéo xuống bể thì nắng chang chang
 Mây kéo lên ngàn thì mưa như trút.
 -Mây xanh thì nắng, mây trắng thì mưa.

3. Sự hình thành và các loại mây

Các đám mây được chia thành hai loại hình chính: mây tầng hay mây tích. Mây tầng (*Stratus*, từ tiếng Latinh có nghĩa là tầng, lớp) và mây tích (*Cumulus*, từ tiếng Latinh có nghĩa là tích lũy, chồng đống). Hai dạng chính này được chia thành bốn nhóm nhỏ phân biệt theo cao độ của mây.

-mây cao (họ A). Các hình thái này ở trên 5.000 m (16.500 ft). Chúng được biểu thị bởi tiền tố *cirro-* hay *cirrus*, nghĩa là mây ti. Ở cao độ này nước gần như đóng băng hoàn toàn vì thế mây là các tinh thể nước đá. Nhiệt độ dưới -40 độ C và nước ở dạng kết tinh. **Các mây trong họ A** bao gồm:

mây ti (*Cirrus*): có những dải mỏng, không gây mưa, thời tiết tốt

mây ti tầng (*Cirrostratus*): mây màu trắng, không gây mưa, có khi che phủ cả bầu trời

mây ti tích (*Cirrocumulus*) là mây màu trắng, mỏng, phân bố thành hàng cụm hoặc dạng sóng lặn tăn, không gây mưa

-mây vừa (họ B) là mây ở tầng trung gồm nhiều giọt nước nhỏ li ti và bao gồm:

mây trung tầng (**altostratus**): như tấm màn màu xám, hơi trắng đục, gây ra mưa

mây trung tích (**altocumulus**): tương tự mây ti tích, nhưng các mảng riêng rẽ và lớn, sẫm màu hơn.

- mây thấp (họ C) là mây ở tầng thấp, được tạo ra dưới 2.000 m (6.500 ft) và bao gồm mây tầng (*Stratus*). Khi các mây tầng tiếp xúc với mặt đất, chúng được gọi là sương mù. **Mây ở tầng thấp** là *Stratocumulus* và *Stratus* gồm nhiều giọt nước:

.mây **stratocumulus** là mây màu trắng, dạng nắm, sóng hoặc luống, giữa xám là đục; mây này gây ra mưa nhỏ rải rác.

.mây **vũ tầng (nimbostratus)**: có màu xám đồng nhất, bao trùm bầu trời, gây ra mưa lớn và kéo dài.

- mây thẳng đứng (họ D). Đám mây vũ tích (*Cumulonimbus*) có khí lưu thốc mạnh lên cao.

4. Màu sắc mây

Màu sắc của mây cho ta biết nhiều về những gì đang diễn ra trong mây.

Mây tạo thành khí hơi nước bốc lên, gặp lạnh và ngưng tụ trong không khí như những giọt nhỏ. Các hạt nhỏ này là tương đối đặc và ánh sáng không thể đi sâu vào trong mây trước khi nó bị phản xạ ra ngoài, tạo cho mây có màu đặc trưng là màu trắng. Khi mây dày hơn, các giọt có thể liên kết lại để tạo ra các giọt to hơn, sau đó khi đủ lớn, chúng rơi xuống đất như là mưa. Trong quá trình tích lũy, không gian giữa các giọt trở nên lớn dần lên, cho phép ánh sáng đi sâu hơn nữa vào trong mây. Nếu như mây đủ lớn, và các giọt nước đủ xa nhau, thì sẽ có rất ít ánh sáng mà đã đi vào trong mây là có khả năng phản xạ ngược trở lại ra ngoài trước khi chúng bị hấp thụ. Quá trình phản xạ/hấp thụ này là cái dẫn đến một loạt các loại màu khác nhau của mây, từ trắng tới xám và đen.

Các màu khác xuất hiện tự nhiên trong mây. Màu xám ánh lam là kết quả của tán xạ ánh sáng trong mây. Trong quang phổ, màu lam và lục là có bước sóng tương đối ngắn, trong khi đỏ và vàng là có bước sóng dài. Các tia sóng ngắn dễ dàng bị tán xạ bởi các giọt nước, và các tia sóng dài dễ bị hấp thụ. Màu xám ánh lam là chứng cứ cho thấy sự tán xạ được tạo ra bởi các giọt nước

có kích thước đạt tới mức độ tạo mưa có trong mây.

Màu sắc của mây cho ta biết nhiều về những gì đang diễn ra trong mây.

Mây tạo thành khi hơi nước bốc lên, gặp lạnh và ngưng tụ trong không khí như những giọt nhỏ. Các hạt nhỏ này là tương đối đặc và ánh sáng không thể đi sâu vào trong mây trước khi nó bị phản xạ ra ngoài, tạo cho mây có màu đặc trưng là màu trắng. Khi mây dày hơn, các giọt có thể liên kết lại để tạo ra các giọt to hơn, sau đó khi đủ lớn, chúng rơi xuống đất như là mưa. Trong quá trình tích lũy, không gian giữa các giọt trở nên lớn dần lên, cho phép ánh sáng đi sâu hơn nữa vào trong mây. Nếu như mây đủ lớn, và các giọt nước đủ xa nhau, thì sẽ có rất ít ánh sáng mà đã đi vào trong mây là có khả năng phản xạ ngược trở lại ra ngoài trước khi chúng bị hấp thụ. Quá trình phản xạ/hấp thụ này là cái dẫn đến một loạt các loại màu khác nhau của mây, từ trắng tới xám và đen.

Các màu khác xuất hiện tự nhiên trong mây. Màu xám ánh lam là kết quả của tán xạ ánh sáng trong mây. Trong quang phổ, màu lam và lục là có bước sóng tương đối ngắn, trong khi đỏ và vàng là có bước sóng dài. Các tia sóng ngắn dễ dàng bị tán xạ bởi các giọt nước, và các tia sóng dài dễ bị hấp thụ. Màu xám ánh lam là chứng cứ cho thấy sự tán xạ được tạo ra bởi các giọt nước có kích thước đạt tới mức độ tạo mưa có trong mây.

Những màu xấu được quan sát trước khi có những hiện tượng thời tiết khắc nghiệt. Màu ánh lục của mây được tạo ra khi ánh sáng bị tán xạ bởi nước đá. Các đám mây ***cumulonimbus*** có màu ánh lục là dấu hiệu của mưa to, mưa đá, gió mạnh và có thể là vòi rồng.

Màu mây ánh vàng hiếm hơn, nhưng có thể diễn ra trong các tháng từ cuối mùa xuân đến đầu mùa thu do cháy rừng. Màu vàng có lẽ tạo ra do sự hiện diện của khói.

Mây đỏ, da cam, hồng xảy ra chủ yếu vào lúc bình minh hay hoàng hôn, và chúng là kết quả của sự ***tán xạ ánh sáng của khí quyển***. Nhà nhạc sĩ đã ghi nhận màu vàng lúc hoàng hôn qua bài hát ***Chiều vàng***:

*Trên đời xanh chiều đã xuống dần
Mặt trời lặn sau đời chiều vàng
Riêng mình ta ngồi ngắm quanh trời
Lạnh lùng nghe tiếng chim chiều gọi đàn*

Mây tự bản thân nó không có những màu này, chúng chỉ ***phản xạ các tia sóng dài***



Được tin

Anh Sui, cha của Phạm Minh Phong và dâu Ngô Ngọc Trinh là:

Cụ Ông PHẠM VĂN TƯ

Pháp danh Từ Tốt

cựu Thiếu Tá Quân Vận QLVNCH

Sanh ngày 25.09.1933 Quý Dậu

Tạ thế ngày 24.06.2020 nhằm ngày 04 tháng 06 năm Canh Tý tại Sydney, Úc

Thượng thọ 87 tuổi

Chúng tôi thành tâm chia buồn cùng với đại gia đình tang quyến, đồng thời thành kính nguyện cầu cho Hương Linh Phật tử Từ Tốt Phạm Văn Tư sớm được vãng sanh Cực Lạc Quốc.

- Gia đình Ngô Văn Phát, Ngô Ngọc Diệp, Ngô Ngọc Trung, Ngô Ngọc Hiếu (Đức Quốc), Ngô Ngọc Yến (VN), Ngô Ngọc Long (Úc).

(không tán xạ) của ánh sáng là những bước sóng chính trong khoảng thời gian đó.

4. Thay lời kết

Mây trời khi hiền hòa, khi dữ dội nhưng nhà nhạc sĩ khuyên ta:

*Hãy cứ vui như mọi ngày
Nhìn người đi như **mây** vô danh
Dù chân xưa dẫm nghìn
Vẫn như còn thấp thoáng
Dù trong ta đêm thì thăm tiếng buồn.*

•Thái Công Tụng

TRUYỆN VIẾT TỪ TRẠI TỰ NẠN INGELHEIM

• **Đỗ Trường**



Bữa nhậu trong đám cưới con ông bạn ở Mannheim hơi bị buồn tẻ, có lẽ cũng tại bởi trai Nam lấy gái Bắc. Sự thông gia một cách miễn cưỡng, bắt buộc ấy của ông lính Việt Nam Cộng Hòa với ông bộ đội do sự vô tư, lựa chọn yêu đương (không ai có thể ngăn cản) của đôi con trẻ, cùng sinh trưởng ở mảnh trời Âu này. Tôi ngồi giữa cái lẩn tránh cách vô hình đó. Đang gật gù, nhắc lên, đặt xuống để lấy đà, tạo khí thế cho hai họ, chợt có bàn tay cứng ngắt ở sau gáy, cùng tiếng cười khùng khục:

- Thăng cu Đỗ Trường! Bao năm mà biệt tích, sao bây giờ lại dám ngật ngưỡng, hò hét ở đây?

Không quay lại, nhưng tôi biết ngay đó là Hùng tà lọt, dù trên hai chục năm không gặp lại gã. Hùng tà lọt người Bà Rịa, nguyên là người lính địa phương quân, cùng trung đội với Sơn Phối, bố của chú rể. Sau 30 tháng 4-1975, hai gã dặt tay nhau vào trại tập trung cải tạo, rồi vượt biên, cùng định cư ở Mainz. Nghe nói, ngày còn chiến tranh, khói lửa Hùng cũng là tiểu đội trưởng, thượng sĩ hay trung sĩ nhất gì đó, nhưng không hiểu sao cái Spitzname tà lọt vận vào gã từ khi nào. Trước đây, có một lần tôi hỏi về cái biệt danh này, gã cười khi khi không nói.

Tôi quen với Hùng tà lọt, và Sơn Phối vào khoảng cuối năm 1989, đầu 1990, khi chuyển từ West Berlin về trại tự nạn Ingelheim. Buổi tối vừa chân ướt chân ráo tới trại, tôi đang loạng quạng ngoài hành lang ngó tìm nhà vệ sinh. Đột nhiên, cánh cửa phòng trước mặt bật ra. Tuy giật mình, song do phản xạ tôi co người, ôm mặt. Rất may,

cánh cửa chỉ đập đúng khuỷu tay và hai đầu gối. Đau điếng cả người, tôi vịn vào tay nắm cửa đứng dậy. Nhìn vào phòng, thấy có một gã răng vổ, thấp đậm, mặt xanh như đất nhái đang lập bập xin xỏ gì đó với hai người đàn ông đứng quay lưng ra cửa. Có lẽ, thấy có người đến, hai gã đàn ông quay ra, nhìn tôi với nét mặt lạnh tanh, rồi bỏ đi.

Sáng hôm sau, vẫn hai gã đàn ông ấy chở gạo, mì tôm, thực phẩm châu Á vào cho những người mới đến như chúng tôi. Nhìn thái độ, mặt mũi tươi rói của hai gã khác hẳn với khuôn mặt thần chết tối qua, làm tôi thấy lạ. Và cứ cách tuần, lại thấy xe của hai gã đầy ắp thực phẩm vào phân phát cho từng người. Tất nhiên, gã răng vổ cũng được nhận đầy đủ, như không có chuyện gì xảy ra vậy. Mấy tuần sau, đang hì hục ngồi viết, thấy hai gã đi với Dương Tấn Thành, biên tập Nguyệt san Hướng Việt, từ Wiesbaden vào tìm tôi. Anh Thành đến cảm ơn tôi đã cộng tác, và tặng Nguyệt san số Tết. Bởi, trong đó có mấy truyện ngắn của tôi. Lúc chuyện trò, tôi mới biết tên và Spitzname của hai gã là Hùng tà lọt, và Sơn (Phối). Phải nói, hai gã này rất khoái đọc sách báo, và hay chuyện. Kể từ đó, cuối tuần phân phát xong thực phẩm, hai gã thường kéo tôi về nhà, hoặc ra quán bia ngồi khật khừ cho đến khuya. Khi tôi về định cư ở Wallhalben cạnh Pirmasens, nơi gã vổ chuyển đến, Hùng tà lọt ghé tai dặn: Mà phải để phòng, tránh xa thằng vổ (Phạm Văn Bén). Thằng này, cùng dòng họ, cùng làng ở Bà Rịa với tao, song lá mặt lá trái, lưu manh lắm đó!

Dù vâng dạ, song quả thực, tôi không nhập tâm cho lắm lời của Hùng tà lọt. Bởi, tôi và Bén vổ cùng cảnh lao động, rồi nhập tự nạn, tầng đáy của xã hội còn chó gì nữa mà phải đề phòng, cẩn xé nhau.

Xong giấy tờ, và ổn định nơi ở được mấy hôm, ông hàng xóm sang thông báo, chẳng biết do chỉ định, hay tự phong Bén vổ từ nay là Hội trưởng người Việt vùng Pirmasens nhé! Do vậy, mọi sự vụ liên quan giữa người Việt với sở xã hội, ngoại kiều đều phải thông qua hắn. Tôi bảo, không quan tâm đến điều đó. Tuy nhiên, mấy lần vô tình gặp, Bén vổ có vẻ quan cách, khệnh khạng lắm. Nhưng sự lên lớp, rao giảng này nọ, cùng cái kiểu chữ vung xích chó của Bén vổ, dường như làm cho Phong liêu (Trịnh Văn Phong) hơi bị ngứa họng, chữ thề: Mà là cựu an ninh cộng sản, chữ cộng sản cũng hay phết nhỉ!...

Thấy tôi lặng người trong dòng hồi tưởng, Hùng tà lợt thả lỏng tay, và hỏi: Thăng quý, không nhận ra tao thật hả? Tôi cười, em quên bác thế chớ nào được, hơi bị xúc động chút thôi. Hùng tà lợt cười ha hả, bắt tôi cạn với gã một vại, rồi bảo: Xong đây, tao và mày đến nhà thằng Phong liêu ở Ludwigshafen uống tiếp, lâu rồi không gặp nó.

Phong liêu người Phan Thiết. Cái quái gì hẳn cũng giỏi, cũng nghiên, từ rượu chè, hút xách, kéo máy cờ bạc, cho đến đánh lộn. Chỉ có duy nhất tiếng Đức, không bao giờ hẳn chịu học. Do vậy, thời Đông Đức, tay nghề, kỹ thuật hẳn giỏi nhất nhì của nhà máy. Đến mấy gã thợ cả người Đức cũng phải nể. Máy móc, dây chuyền sản xuất dù ở những phân xưởng khác, đôi khi hư hỏng nặng, thợ ở đó chịu không sửa được, đều phải gọi đến hẳn. Ấy vậy, lương tháng của hẳn lúc nào cũng bết nhất. Cuối tuần, hẳn thường đến chỗ tôi xin tiết canh, cổ hũ và lòng lợn. Nên có lần, tôi bảo, ông cố gắng tu tính, và học hành chút chút, lương lậu khá lên, còn gửi về giúp gia đình chứ! Hẳn cười hềnh hếch, bảo, đếch cần... đếch cần. Rồi không ngờ, bức tường Berlin sụp đổ, người Việt ở phía Đông chạy loạn xà ngầu, tôi và Phong liêu gặp lại nhau ở trại Ingelheim.

Dù đã điện báo trước, tôi và Hùng tà lợt vẫn phải chờ dưới đường khá lâu, Phong liêu mới mở cửa. Vào nhà nặng mùi hương khói âm u, Hùng tà lợt hỏi, nhà có giỗ chạp gì sao. Phong liêu lắc đầu, không. Thấy người lừ đừ, không còn gì đáng vọc của Phong liêu khi xưa, tưởng hẳn ốm, tôi hỏi tiếp, ốm đau sao đấy. Hẳn lại lắc đầu, không. Trò chuyện, thăm hỏi một lúc như sự nhớ ra, hẳn vò đầu, bút tóc: Bỏ bia rượu từ lâu rồi, hai ông uống tạm nước suối nhé! Có lẽ, lại lên cơn nhạt miệng, Hùng tà lợt lừ mắt: Thôi, xuống quán ngồi. Phong liêu bảo, có uống đâu mà xuống. Hùng tà lợt đứng dậy: Không uống, thì ăn, đi cho vui. Phong liêu bảo, quả thật đã ăn chay trường từ mấy năm nay rồi. Nghe vậy, tôi và Hùng tà lợt hơi bị sững người. Bất chợt, tôi nhìn lên điện thờ đỏ rực ở giữa nhà, và câu chuyện nhạt dần, từ ngữ lạc lõng cứ như ở hai đầu âm, dương ấy... Tuy vậy, ra khỏi nhà, vẫn còn nghe tiếng Phong liêu dặn, uống xong nhớ quay về ngủ nhé. Nhưng tâm trạng tôi và Hùng tà lợt vẫn còn cảm thấy nặng nề lắm. Vào quán, ực đến ly bia thứ hai, Hùng tà lợt mới lẩm bẩm: Thăng này, chắc đốc chứng theo bóng cô, bóng cậu gì rồi.

Lúc này, tôi mới nhìn kỹ Hùng tà lợt. Dù gã có cố gắng che giấu sức khỏe, tâm trạng sau những vại bia, ly rượu, song nhìn vào khóe mắt,

tôi nhận ra sức đã cạn, tâm sâu thăm thẳm của cái tuổi sáu tám, với hơn bốn mươi năm trường xa quê. Thấy tôi nhìn hơi bị kỹ, Hùng tà lợt đẩy vại bia mới gọi về phía tôi:

– Nhìn gì, uống đi thằng quý.

– Này, bốn mấy năm, nổi đau, thù hận cũng đã thành chai sạn rồi. Bác nên một chuyến về thăm quê. Vài năm nữa sức lực còn chớ đâu...

Không để tôi nói hết câu, Hùng tà lợt nổi câu:

– Mày không bao giờ hiểu hết chúng tao đâu.

Bị cụt hứng, tôi yên lặng nhìn, ngoài kia ánh nắng chiều nhạt cuối tháng 4 lụi dần về phía sau bức tường xám rong rêu. Xa xa có tiếng chuông nhà thờ đang ngân lên... Đột nhiên, Hùng tà lợt xuống giọng hỏi:

– Còn nhớ thằng Bén vố, trước ở trại Ingelheim, sau về Pirmasens cùng mày không?

– Nhớ! Nhưng sao?

Không trả lời tôi ngay, mắt Hùng tà lợt ngân ngấn như có nước, hướng về nơi, dường như xa xăm lắm. Thật lạ, cái nhìn và thái độ, cũng như tâm trạng, cảm xúc ấy của gã, tôi chưa từng gặp. Tôn trọng giây phút đó, nên tôi lặng lẽ cạn nốt ly trước mặt. Ngoài kia, những tia nắng cuối ngày chợt tắt, làm cho đàn chim dưới sân cũng vụt bay về tổ. Gió từ đâu đó khẽ luồn qua khe cửa. Hơi lạnh, tôi đứng dậy khép chặt cửa sổ. Vừa ngồi xuống, Hùng tà lợt bảo:

– Câu chuyện oái oăm này, nghe xong, mày sẽ hiểu thêm tại sao hơn 40 năm, chúng tao chưa một lần về thăm quê nhé. Nếu ở hoàn cảnh ấy, mày sẽ phải làm những gì?

Tôi gật đầu, rồi gọi thêm mấy vại bia... và câu chuyện của Hùng tà lợt được bắt đầu như vậy...

Quả thực, sau những ngày ở tù cải tạo, Hùng tà lợt càng thăm câu thù hận mà người lính địa phương quân phải gánh chịu:

"Ngàn hai bắt được thì tha

*Chín trăm bắt được đem ra chặt đầu" **

Đang vật vờ, khi thì theo thuyền đánh cá ngoài khơi, lúc thì xúc than thuê, năm 1978 Hùng tà lợt gặp lại Sơn phối ở Biên Hòa. Hai gã kéo nhau về Bà Rịa. Kế hoạch tổ chức vượt biên bắt đầu, và ngay ở cửa biển quê hương Hùng tà lợt. Hai lần đầu đều thất bại, bởi thuyền không vững, thì bị biên phòng truy đuổi. Rất may, do thông thổ địa hình, nên Hùng tà lợt, và Sơn phối đều chạy thoát. Tiền bạc nợ nần chồng chất, hết đường vay mượn, hai gã tưởng chừng không còn một tia hy vọng nào nữa. Nhưng cuối năm 1979, do sự móc nối, giới thiệu của mấy người cùng

chuyến đi trước, một thương nhân (chủ thuyền) đã tìm đến hai gã. Đúng là buồn ngủ gặp chiếu manh. Hai gã được đi cùng với điều kiện lo bến bãi, phụ lái và trông coi máy móc. Thời gian này, người Tàu cũng ồ ạt ra đi, dẫn đến việc bảo kê bến bãi như một thứ luật bất thành văn của an ninh, biên phòng. Do vậy, làm luật xong, đường đi có vẻ mở ra hy vọng, Hùng tà lợt khắp khởi trong lòng.

Đêm cuối tháng, trời tối như đen mực. Rừng cây lặng im. Nước dưới sông cũng ngưng dòng chảy. Chỉ còn mái chèo khua vỗ nhẹ mạn thuyền xa dần, rồi chìm vào trong đêm. Sự tĩnh lặng ấy, càng làm cho Hùng tà lợt, và Sơn phổi đề phòng, thận trọng hơn đưa từng nhóm người xuống thuyền nhỏ, xuôi ra điểm tập kết không xa nơi đây, để lên thuyền lớn. Chuyến đi không nhiều người, và phần đông là những người lính vừa ra thoát khỏi nhà tù nhỏ, do vậy tất cả đều gọn nhẹ... Hùng tà lợt, và Sơn phổi đưa bốn người cuối cùng ra đến bờ sông. Đang lên thuyền, từ bụi cây hai bóng đen vọt ra, dí mũi súng vào lưng Hùng tà lợt, và Sơn phổi, hai người đứng sau cùng:

– Đứng lại! Chống cự là bắn liền.

Nghe giọng nói khá quen, Hùng tà lợt quay lại, nhận ra Bén vồ, và Hai Đẹt. Cả hai đều người làng, và Bén vồ là con ông chú họ của mình. Những ngày cuối tháng 4-1975, Bén vồ tuổi chưa đầy mười bảy đã đeo băng đỏ, nhảy ra ngã tư dẫn đường cho bộ đội, rồi làm trật tự, và trở thành người cách mạng 75. Lãng xảng một thời gian, hẳn được đi học nghiệp vụ an ninh. Và từ đó, dù còn rất trẻ, song hẳn đã trở thành một máy chém rất tàn bạo, không chỉ đối với những người trốn chạy, vượt biển.

Nghĩ Bén vồ và Hai Đẹt không nhận ra mình, nên Hùng tà lợt hỏi:

– Anh đây! Chúng mày không nhận ra sao? Bọn anh đã đóng tiền, làm luật rồi!

Giọng Bén vồ lạnh tanh:

– Không nhận ra ông, làm sao chúng tôi biết mà đến. Đây thuộc địa bàn an ninh do chúng tôi quản lý. Các ông làm luật cho ai, chúng tôi không cần biết.

Nghe giọng xách mé, và biết Bén vồ và Hai Đẹt ăn mảnh, kiểu này chẳng khác gì trấn lột, tuy lộn ruột, song Hùng tà lợt vẫn kìm nén:

– Bọn anh cùng đường rồi. Anh em, làng xóm với nhau, các em cảm thông cho bọn anh đi.

Bén vồ hơi xuống giọng:

– Chúng tôi có thể cảm thông cho ông, còn những người ở đây thì không được. Tất cả đứng thành hàng một, và tự động bỏ hết ra, nếu không chúng tôi buộc phải khám xét.

Toàn là những lính chiến đã dạn dày trận mạc, kinh qua tù tội, nên mọi người vẫn im lặng, bất tuân... chờ đợi. Biết là gặp phải cái tận cùng của sự khốn nạn, Hùng tà lợt vẫn năn nỉ, và mặc cả:

– Hay mỗi người tự nguyện đóng góp trong khả năng của mình có thể, để cho các em nhậu chơi. Bởi, tất cả anh em ở đây đều trong hoàn cảnh khó khăn, bi đát đến tận cùng rồi...

Hùng tà lợt nói chưa dứt câu, Bén vồ nói như quát:

– Không được. Tất cả đứng vào hàng.

Biết không thể dùng lời, và chắc chắn chỉ có hai con ngựa non này, nên Hùng tà lợt bắm vào tay Sơn phổi làm hiệu, và bảo:

– Có gì các anh em bỏ hết ra cho nhanh rồi đi, để họ khám xét lâu lắm.

Dường như, hiểu được ý Hùng tà lợt, nên mọi người rục rịch cởi đồ. Cùng đó, Bén vồ và Hai Đẹt vừa lơ tay súng, để rọi đèn pin, đã bị Hùng tà lợt cùng Sơn phổi quật ngã. Tất cả ủa đến tước súng, đè chặt hai gã, và tọng gié vào miệng. Cả hai bị trói chặt, ngúc ngắc, nằm như heo chuẩn bị mang đi chọc tiết vậy. Có lẽ, trong lúc giận dữ, và sợ bị lộ, có mấy người định kéo hai gã ra bờ sông:

– Cho hai thằng này đi mò tôm, rồi chuồn cho nhanh.

Hùng tà lợt ngăn lại:

– Làm thế quá nhẩn tâm, và chúng ta sẽ thành kẻ giết người. Dù có vượt thoát, thì chúng ta mãi mãi bị ám ảnh, và dày vò. Hãy mang chúng vào sâu trong rừng, cột vào cây. Ngày mai, có lẽ sẽ có người vào đó, và giải cứu chúng. Lúc đó, chúng ta cũng đi xa rồi. Mấy thằng này gà què ăn quẩn, chỉ tác quái được ở cái làng, xã này mà thôi...

Chẳng biết do đã làm luật, hay may mắn thuyền (vượt qua cửa an ninh biên phòng) ra đến hải phận quốc tế khá thuận lợi. Tuy nhiên, mấy ngày sau máy tàu bị hỏng. Ít ạch sửa chữa mãi dường như bất lực, trong lúc nước uống, lương thực đã cạn kiệt. Tưởng sẽ đi điều, nhưng rất may thuyền của Hùng tà lợt trôi đúng vào khu vực (trong hành trình) tìm kiếm, cứu hộ của tàu Cap Anamur. Vậy là, tất cả đã được cứu, và từ đó, Hùng tà lợt cùng Sơn phổi định cư tại Đức...

– Vậy là bác may mắn lắm rồi còn gì nữa, nhiều tàu thuyền bị vỡ đắm, chết chóc, cướp bóc hiếp dâm. Kề may mắn sống sót bị ám ảnh cả đời ấy chứ. Mà này, cái thằng Bén vồ an ninh, bác vừa kể, có liên quan gì đến thằng Bén vồ trước ở trại Ingelheim và Pirmasens với em không nhỉ?

Tôi cắt ngang lời kể của Hùng tà lột bằng một câu hỏi, và những lời an ủi như vậy. Cầm ly bia đưa lên môi, nghe tôi hỏi, Hùng tà lột vội đặt xuống:

– Nó chính là thằng Bén vồ ở trại Ingelheim đấy. Cái oái oăm, trở trêu, như tao đã nói, cũng bởi từ thằng này.

Có lẽ, cố nén lại cảm xúc, nên một hơi, Hùng tà lột ực cạn vại bia. Thấy vậy, tôi bảo, ở cái tuổi của bác mà ực bia được như vậy, thì còn khí thế, và tráng kiện lắm. Có gì bác cứ nói hết ra cho nó nhẹ nhõm. Gã cười, rồi đi tiếp vào mạch truyện...

Sau gần một năm cư ngụ ở Đức, Hùng tà lột mới nhận được thư nhà. Lá thư đầu mang tin buồn làm gã ám ảnh, và lo âu. Bởi, sau một ngày Hùng tà lột đi, người ta cũng tìm thấy và giải cứu Bén vồ và Hai Đẹt. Tuy nhiên, do bị bệnh hen phế quản Hai Đẹt đã bị chết trước đó. Cái chết của Hai Đẹt rơi đúng vào thời điểm nhà nước phát động phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc. Vậy là, nhân vật điển hình đã xuất hiện. Tấm gương sáng Bén vồ và Hai Đẹt xuất hiện đều đều trên báo chí, truyền thông. Nghe đâu, còn rục rịch làm hồ sơ phong anh hùng cho liệt sĩ Hai Đẹt. Và sự tung hô Hai Đẹt càng dâng cao bao nhiêu, thì gia đình Hùng tà lột càng bị thê thảm bấy nhiêu. Dường như, ngày nào cha của Hai Đẹt cũng đến nhà Hùng tà lột đập phá, hăm dọa, chửi bới. Chịu hết nổi, ông Ba cha của Hùng tà lột phản kháng lại. Hai ông già tay bo trước sân nhà, người sút đầu, kẻ mề trán. Tất nhiên, động đến gia đình liệt sĩ ở thời điểm điển hình đó chẳng khác gì mó vào dái ngựa. Trước tòa, ông Ba lãnh án 12 tháng tù giam. Ở tù được 6 tháng, đang khỏe mạnh bình thường, ông Ba lặn đùng ra chết. Bà Ba ngơ ngác khi nhận giấy chứng tử, ông Ba chết bởi cảm lạnh, của nhà tù. Từ đó, con đường sống của các em Hùng tà lột cũng bị hẹp lại, đành phải lia xứ.

Năm sau, chẳng biết tại số hay quả báo đến sớm, đang ở đỉnh cao tài lộc, Bén vồ đốc chứng, dám phạm thượng, chạm nọc đúng vào con của một đảng ngồi trên. Thế là, đùng một phát, cả đồng đơn từ, bằng chứng từ trong nước, ra đến hải ngoại tố cáo Bén vồ bảo kê, trấn lột, không chỉ những người trốn chạy vượt biển. Tiền nhiều,

nhưng lần này có giới cũng chẳng cứu được. Những người biết rõ về Bén vồ đều cười ruồi, và nói vậy. Tuy nhiên, Bén vồ còn một chút may mắn. Do sợ ảnh hưởng đến phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, gã không phải ra tòa, mà chỉ ngâm ngùi về nhà ôm đít vợ.

Chờ sóng gió qua đi, Bén vồ chuẩn về Saigon mua bằng trung cấp thể thao, nhập vào nghề gõ đầu trẻ. Cho đến năm 1987, vợ chồng Bén vồ âm thầm mua hẳn hai suất sang Đức lao động, khi có ai đó tung tin hẳn dùng bằng cấp giả. Nghĩ mãi không ra, kẻ độc mồm, độc miệng nào, bởi hẳn nhiều kẻ thù lắm...

Trời về khuya, người đã quay quay, tôi ôm chặt Hùng tà lột, như gã ôm đã chặt nỗi đau của mình từ suốt mấy chục năm qua. Sự cảm thông ấy, dường như có làm vơi đi nỗi đau trong lòng gã. Vài giây im lặng, rồi Hùng tà lột loạng choạng đứng dậy, kéo tôi ra xe, miệng lẩm bẩm, về nhà tao ngủ. Tôi bảo, muốn cảnh sát xích cổ lại hay sao. Thế thì, tìm Hotel. Giờ này, còn Hotel gì nữa. Lên nhà Phong liêu ngủ. Hùng tà lột cắn nhả, thằng Phong liêu nó đốt hương suốt đêm, ngủ thế chớ nào được. Cắn nhả, song Hùng tà lột vẫn theo tôi ngược lên nhà Phong liêu. Có lẽ, nhìn thấy xe chúng tôi còn ở dưới sân, nên Phong liêu vẫn chờ... Trong lúc pha trà, tôi hỏi:

– Bén vồ còn ở Pirmasens không?

Phong liêu bảo:

– Không còn ở đó nữa, bởi mấy năm trước Bén vồ mua cái Villa to vật vờ ở Karlsruhe.

Tôi hơi bị ngạc nhiên:

– Nó làm gì mà có nhiều tiền vậy?

– Tiền từ Việt Nam sang.

– Nghĩa là thế nào? Tôi hỏi.

– Bén vồ có thằng em vợ làm ở Sở tài nguyên môi trường, hay cơ quan thẩm định giá cả gì đó. Do vậy, cách mười, mười lăm năm trước, gọi vợ chồng nó về Saigon lập công ty. Chẳng hiểu bằng cách nào, nó vay được tiền ngân hàng, rồi tham gia cổ phần hóa nhà máy, công ty của nhà nước. Cứ thằng tụi thằng em định giá, thì cánh thằng anh mua, rẻ như bèo. Chúng biển của công thành của riêng một cách hợp pháp.

Dừng lại một chút... rồi Phong liêu bảo, chúng nó cổ phần hóa, kiếm tiền một cách: Hịt đập ăn ngay, cứ như trò chơi Ô ăn quan của trẻ con vậy, ông ạ.

Đỗ Trường

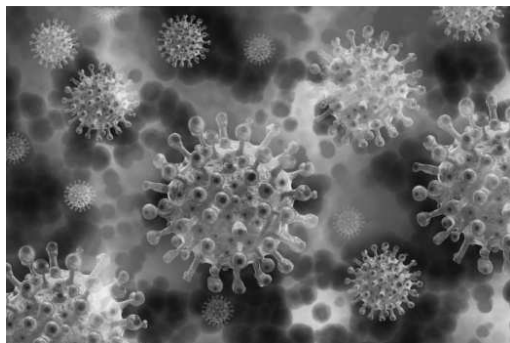
Ingelheim tháng 4.2019

Leipzig 24.4.2020

(*) lính chủ lực lương 1200/tháng, lính địa phương quân lương 900/tháng đồng

TẢN MẠN NHỮNG NGÀY THÁNG CÁCH LY THỜI COVID

• Lương Nguyên Hiền



Coronavirus

Nếu tính tới đầu tháng 5, nước Đức đã bị cách ly xã hội hơn 6 tuần lễ. 6 tuần lễ là thời gian khá dài cho những ngày tháng “nội bất xuất mà ngoại cũng bất nhập”, bó gối nằm nhà chịu trận chờ cho cơn đại dịch Vũ Hán đi qua. Luật cách ly nơi chúng tôi ở, tương đối dễ thở, không bị cảnh “ngăn đường”, “cấm chợ”, không khắt khe như ở một số các quốc gia khác, mới bước ra ngoài đã bị cảnh sát thổi còi đuổi về nhà. Các cửa hàng, trường học, công sở, hãng xưởng tuy đóng cửa nhưng người dân vẫn có quyền ra ngoài thở không khí trong lành với điều kiện đứng cách nhau 2 m và vẫn được đi chợ để mua những món đồ cần thiết. Chính phủ Đức cũng chỉ nhẹ nhàng ân cần khuyến cáo mọi người nên ở nhà để tránh lây nhiễm. Họ cũng sợ người dân bị tù túng trong 4 bức tường lâu ngày, nếu không bị virus Corona tới thăm thì cũng ngã bệnh vì trầm cảm. Mà không biết căn bệnh nào trầm kha hơn. Thử tưởng tượng, một gia đình 2 vợ chồng và 2 đứa con nhỏ ở trong một căn hộ không rộng lắm, sống suốt 6 tuần lễ không đi ra khỏi nhà. Hai đứa con thì chạy nhảy, chơi đùa gần như 24 tiếng đồng hồ một ngày ngoài giờ ngủ, ông chồng thì loay hoay giữa làm việc tại gia (Homeoffice) và trông con, bà vợ thì lúng túng vì chưa quen ông chồng ở nhà lâu ngày như thế. Hai vợ chồng nhìn nhau từ sáng đến tối trong bốn bức tường đâm ra “bất tương phùng” và như thế sẽ đưa đến bao nhiêu chuyện cơm chẳng lành, canh chẳng ngọt. Các nhà tâm lý học còn đưa ra vấn đề bạo lực trong gia đình, xã hội khi con người bị tù túng quá lâu trong một không gian nhỏ chật hẹp. Ở bên Mỹ, đã xảy ra một vài vụ án mạng. Một khách hàng người Mỹ chỉ vì bị

nhắc nhở đeo khẩu trang đã nổi cơn thịnh nộ rút súng bắn nhân viên bán hàng chết ngay tại chỗ. Người Đức thì khác hơn người Mỹ một chút, họ không bắn súng để xả cơn giận, mà nếu muốn bắn cũng không biết mua ở đâu, vì bên này cấm bán vũ khí lớn lẫn nhỏ. Họ rú nhau đi biểu tình, mới đầu có vài trăm sau đó thì vài ngàn người ở các đô thị lớn, nhiều nơi còn tấn công cảnh sát nữa. Đi biểu tình cũng có cái lợi là được ra đường thoải mái không ai bắt bớ, giam cầm, hỏi han vì họ cho rằng đây là quyền căn bản của mình được hiến pháp đứng sau lưng hỗ trợ. Còn nếu không muốn ồn ào náo nhiệt, không muốn xuống đường vì sợ bị lây nhiễm, họ làm đơn kiện chính phủ, đã có trên 1.000 lá đơn tính đến đầu tháng 5 để đòi quyền sống: quyền sống không cách ly, quyền sống không đeo khẩu trang, quyền sống được tự do đi ăn uống thả dạn như cái thuở xa xưa khi loài người chưa biết con virus Corona là cái gì. Các chính trị gia ở Đức cũng điên đầu, không biết làm sao vừa phải hạ hỏa cơn thịnh nộ của người dân bị cách ly lại vừa phải hạ cơn đại dịch Vũ Hán đang hoành hành.

Nhưng trong cơn “bĩ cực” ấy, cũng có cái “hồi thái lai” [1], nếu nhìn sâu nhìn kỹ thì cách ly cũng có phần tích cực của nó chứ không chỉ toàn là tiêu cực. Chưa bao giờ, vợ chồng con cái dưới một mái nhà lại được sống gần gũi gắn bó với nhau lâu dài như thế. Cha mẹ có nhiều thì giờ hơn cho con cái và đó là những kỷ niệm êm đềm, đẹp đẽ cho đứa trẻ, khác hẳn với những ngày tháng phải dậy sớm để được đưa đến trường đi học, tối mịt mới được đón về nhà. Với trẻ con thì như vậy, còn đối với người lớn thì thời gian này cũng là thời gian tuyệt vời để tâm mình lắng đọng xuống, trở về với chính mình, gột rửa bùn nhơ của cuộc đời đầu đó còn đang đọng lại, để làm lại một con người mới sau cơn đại dịch đi qua.

Về mặt xã hội, theo thống kê của chính phủ Đức, nạn trộm cắp giảm đi thấy rõ. Ăn trộm cũng sợ trèo lằm vào nhà đang là ổ dịch Covid-19, không biết có lấy được gì không nhưng vợ vài con virus mang về khổ vào thân. Còn dân móc túi, thì càng thê thảm hơn, luật cách xa đến 2 m, đâm ra khó sát lại gần, mà không lại gần thì làm sao móc túi. Thành ra xã hội hôm nay như thời Nghiêu Thuấn mà người Trung Hoa thường ca tụng, nhà không cần đóng cửa và đồ đạc để ở ngoài đường không ai dám lượm vì sợ dính virus. Về giao thông, tai nạn cũng giảm hẳn, không đi đâu thì làm gì có đụng xe, không ra đường làm sao bị xe cán. Tôi chưa bao giờ được tận hưởng

cái trống vắng trên đường phố, một mình một cõi thênh thang trên một đoạn đường dài.



Cây cầu sắt (Der einserne Steg) nổi tiếng ở Frankfurt, bình thường rất đông du khách qua lại, thời Covid-19 không có một bóng người (Ảnh Tác giả)

Điều đáng mừng nhất trong thời gian cách ly, mọi việc như dừng lại, con người bớt di chuyển, xe bớt chạy, hãng xưởng bớt phun khói, máy bay nằm ụ ở phi đạo, tàu bè nằm neo ở bến cảng và thiên nhiên được yên nghỉ, phục hồi trở lại trong một thời gian dài. Ở Vũ Hán quê hương của con virus Corona, bầu trời trở lên trong xanh ngắt không đục ngầu vì do bụi xe hơi thải ra.



Ngọn núi Himalaya ở Ấn Độ không bị mây mù che phủ (Ảnh Internet)

Ngọn núi Himalaya ở Ấn Độ lần đầu tiên sau 30 năm được nhìn thấy từ 200 km mà không bị mây đám sương mù do ô nhiễm che khuất. Cá delphin xuất hiện trở lại ở eo biển Bosphorus, Istanbul bên Thổ Nhĩ Kỳ, nơi chia cắt Âu Á, bình thường nơi đây thuyền bè qua lại tấp nập, đông đúc, không còn đất sống cho sinh vật dưới nước. Ở Venice, Ý, những đàn cá trở về lại những con kênh rạch trong thành phố, bơi tung tăng dưới nước, nơi đây mỗi năm cả chục triệu du khách ghé qua, không lúc nào yên nghỉ. Ở Ấn Độ, dân chúng lần đầu tiên thấy hơn 150.000 con chim

hồng hạc bay về nhuộm hồng những nhánh sông thành phố Mumbai. Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) cho biết là lượng khí thải CO2 trên toàn thế giới giảm 8% trong năm 2020, đây là độ giảm lớn nhất sau đệ nhị thế chiến. Lệnh cách ly, đã giúp nước và không khí trở lên trong sạch hơn và thiên nhiên đã được trả lại cho động vật hoang dã.

Dịch Covid từ đâu tới?

Cho đến ngày 25.5.2020, trên toàn thế giới có hơn 5,3 triệu người bị nhiễm, khoảng 343.000 người bị tử vong, riêng ở Đức có 178.568 người bị nhiễm, 8.280 người bị tử vong vì dịch Covid-19. Nạn thất nghiệp tăng trầm trọng, hàng triệu công nhân bị mất việc, kinh tế lao xuống dốc. Riêng ở Mỹ vào tháng 4 năm 2020 có hơn 30 triệu người thất nghiệp và chưa bao giờ nhiều như thế. Ở các quốc gia có nền kinh tế vững mạnh, công nhân được tiền thất nghiệp tuy chật vật nhưng đủ sống qua ngày. Ở các quốc gia kém phát triển, người dân sợ chết đói hơn là sợ dịch Covid-19, bởi vì nếu bị cách ly ở nhà, không được đi làm thì lấy tiền đâu để mua thức ăn, họ thấy cái chết đói trước khi thấy mấy con virus. Ở Ấn Độ vào tháng 4, cả triệu người đã phải bỏ thành phố trở về lại quê quán của mình vì không có việc làm. Có người vì không có tiền, phải đi bộ cả trăm cây số về nhà và một số đã ngục ngã giữa đường vì kiệt sức. Thấy thật thương tâm, lòng tự hỏi ai là người đã mang tang tóc, đau thương cho đến nỗi này?

*Xanh kia thăm thăm tầng trên
Vì ai gây dựng cho nên nỗi này [2]*

Có phải vì con vi khuẩn được Tổ Chức Y Tế Thế Giới (WHO) đặt tên là SARS-CoV-2 không? Đúng, nhưng đó chỉ là cái "quả", không phải là cái "nhân". Nhà nghiên cứu về động vật nổi tiếng Jane Goodall [3] khẳng định con người là thủ phạm chính của đại dịch. Bà nói "Sự coi thường đối với thiên nhiên, sự thiếu tôn trọng đối với động vật là nguyên nhân gây ra đại dịch". Bà Goodall, người được tờ Time bầu là 1 trong 100 nhân vật có ảnh hưởng nhất thế giới năm 2019, tiếp "Một thí dụ, nếu chúng ta phá rừng, các loài động vật khác nhau sẽ phải dồn lại sinh sống chung trong một môi trường chật hẹp. Bệnh dịch sẽ dễ truyền từ động vật này sang động vật khác. Một trong những động vật đó nếu tới gần con người, sẽ có khả năng lây nhiễm con người". Càng ngày, loài người càng xâm lấn thiên nhiên, lấy mất đi môi trường sống của động vật, làm mất đi sự quân bình sinh thái, dẫn đến sự xuất hiện của các bệnh dịch được truyền nhiễm từ thú qua người, như đã từng xảy ra với bệnh dịch

hạch (thế kỷ XIV) từ chuột, SARS (2002) từ cây hương, Ebola (2014-2015) từ khỉ,... Gần đây là virus Corona, lây nhiễm do con người gần gũi với động vật hoang dã được bày bán ở chợ thú rừng ở Vũ Hán thuộc tỉnh Hồ Bắc, miền trung Trung Quốc. Đại dịch đã bùng phát ra vào khoảng tháng 12 năm 2019, từ những con dơi được bán ở chợ Vũ Hán. Người Trung Hoa ăn uống theo quan niệm "dĩ hình bổ hình", dịch nôm na là ăn hình nào bổ hình đó, như ăn óc heo (trư não) bổ não, ăn dương vật của bò (ngẫu pín) cường dương cho đàn ông, ăn dơi để sáng mắt vì dơi bay được trong đêm tối, ăn cây hương có lợi cho sức khỏe, vì cá mập được xem là món ăn đắt tiền và bổ dưỡng. Vừa rồi Hồng Kông mới tịch thu được 26 tấn vi cá lấy từ 38.500 con cá mập [4], chỉ vì loài người muốn ăn mấy vi cá cho ngon, cho bổ mà mấy chục ngàn con cá mập phải chết oan uổng. Ăn không thừa một sinh vật nào, càng hoang dã, càng tươi càng bổ. Để cho tươi, họ mua thú vật còn sống về nhà rồi mới làm thịt. Đây là mầm mống tạo nên đại dịch. Theo nghiên cứu của các nhà khoa học, có khoảng 1,6 triệu loại virus chưa biết đến và trong đó có khoảng 600.000 đến 800.000 loại virus có thể truyền nhiễm qua con người, mà phần đông có ở loài động vật hoang dã.

Ở Đức, các khoa học gia cũng cố gắng đi tìm nguyên nhân từ đâu dịch Covid-19 đã xâm nhập vào đất nước của họ. Theo bản nghiên cứu của Christian Drosten, giáo sư chuyên viên về vi trùng học ở đại học y khoa Berlin Charité, và Andreas Zopf thuộc đại học Magdeburg [6] thì đại dịch bắt đầu đi từ một người phụ nữ Trung Quốc, đã bay tới miền nam nước Đức vào ngày 19.1.2020 để làm việc với hãng chế tạo phụ tùng xe hơi Webasto trong 3 ngày. Người phụ nữ Trung Quốc này, bệnh nhân số 0, sống ở Thượng Hải nhưng bị lây từ cha mẹ tới từ Vũ Hán. Bệnh nhân số 0 đã lây 4 bạn đồng nghiệp Đức trong lúc làm việc chung. Bệnh nhân số 4, người Đức, ngay sau đó đã lây cho 1 đồng nghiệp khi ngồi ăn chung ở căn tin (canteen). Bệnh nhân số 5 là nhân vật chính trong chuỗi lây bệnh dịch. Sự toàn cầu hóa đã đưa con virus Corona theo bước chân con người từ vùng đất xa xôi Vũ Hán đến nước Đức và cả thế giới.

Cuối cùng:

Amazon ở Brazil là rừng nhiệt đới lớn nhất thế giới. Rừng đã bị phá hủy 15-17% diện tích với một tốc độ đáng báo động. Riêng năm 2019, rừng bị chặt phá tăng 85%, khoảng 10.000 km² tức là ¼ diện tích của nước Thụy Sĩ (41.285 km²). Theo tiến sĩ David Lapola, người Brazil,

chuyên viên nghiên cứu về sinh thái học, cảnh báo đại dịch như ở Vũ Hán có thể trở lại bất cứ lúc nào nếu chúng ta tiếp tục hủy diệt thiên nhiên và làm mất sự cân bằng sinh thái. Ông cho biết rừng Amazon là nguồn dự trữ virus khổng lồ [5]. Nạn chặt phá, đốt rừng và chính sách đô thị hóa ở Amazon là cơ hội thuận tiện để virus từ động vật hoang dã lây qua người và là đòn bẩy đẩy đại dịch sớm bùng nổ. Ngoài ra, Amazon còn được mệnh danh là lá phổi xanh của trái đất vì hấp thụ một lượng lớn khí carbon dioxide ra khỏi khí quyển, có một vai trò làm giảm thiểu sự biến đổi khí hậu. Một khi rừng nhiệt đới Amazon biến mất vì bị chặt phá, sẽ có hai chuyện xảy ra, một là đại dịch có dịp bùng phát và hai là khí carbon dioxide sẽ bị thải vào không khí, sẽ gây ra tình trạng biến đổi khí hậu và khó giữ được trái đất ở nhiệt độ ngày hôm nay.

Cũng vì ích kỷ muốn ăn ngon, muốn ăn bổ, nên con người đã tạo cho con virus Corona có cơ hội lây từ thú sang người ở Vũ Hán và chỉ với một thời gian ngắn đại dịch đã bùng phát gần như ở tất cả các quốc gia trên thế giới, hiện nay vẫn còn tiếp diễn chưa chịu dừng lại. Đại dịch Vũ Hán đã đưa đến thảm họa trên 5,3 triệu người bị lây bệnh và khoảng 343.000 người bị tử vong trên thế giới (tháng 5 năm 2020). Nếu con người không thay đổi tư duy của mình, không bớt tàn phá thiên nhiên và không giữ được sự cân bằng sinh thái thì chắc chắn một điều đại dịch này chưa đi qua sẽ có đại dịch khác tới và thảm họa vì sự thay đổi của khí hậu sẽ tới với chúng ta một ngày không xa. Sự tồn vong của nhân loại là tùy ở chúng ta rất nhiều, bởi con người mới là nguyên nhân chính của bệnh dịch, của những thảm họa do thiên tai mang tới.

Tháng năm 2020

Tài liệu:

- [1] Qua cơn bĩ cực đến hồi thái lai
- [2] Chinh Phụ Ngâm, Tác giả: Đặng Trần Côn, Dịch ra chữ nôm: Đoàn Thị Điểm
- [3] n-tv.de 11.4.2020: Forscherin gibt Menschen Schuld an Pandemie
- [4] Báo online Người Việt 7.5.2020: Hồng Kông tịch thu 26 tấn vi cá, lấy từ khoảng 38.500 cá mập
- [5] Báo online futurezone.at 15.5.2020: Das nächste tödliche Virus könnte aus dem Regenwald kommen
- [6] Focus online 16.5.2020: Sie reiste für drei Tage aus China ein
Schleichend breitete sich Corona aus: Studie enthüllt Infektions-Kette bei Webasto

ĐỜI ĐỔI THAY BIẾT BAO LẦN

• Trương Văn Dân



Buổi sáng “cafe liên lục địa”, anh Đặng Châu Long cao hứng ngâm bài thơ “nhật ký Chinese Virus” của nhà thơ Nguyễn Cẩm vừa sáng tác, ngôn ngữ như vẽ lên một bức tranh buồn và đầy lo ngại trên toàn thế giới:

*... nhưng từ Milan qua Teheran chưa qua ngày
u ám,*

*gió đưa mùi cồn hay tử khí bay xa,
khi bình yên là tử ngữ của hôm qua,
Cali hay New Delhi nổi sầu lại mọc.
không thấy bóng trẻ thơ trên đường đi học..*

Thì Ngọc Anh bắt chợt hỏi:

- ... Khi bình yên là tử ngữ của hôm qua..., thế thì những ngày tới sẽ ra sao? Câu hỏi trống không, nhưng tôi biết là cô em này đang muốn tôi trả lời.

Tôi ngồi trầm ngâm và nghĩ, thế giới đã thay đổi bao lần và sau mùa dịch chắc chắn cũng sẽ thay đổi nữa. Tất cả chúng ta rồi sẽ phải thích ứng với một cách sống khác, thay đổi cách nhìn, sản xuất hay làm việc. Tất nhiên, đây đó vẫn còn người tin rằng là khi mùa dịch đi qua thì rồi mọi thứ sẽ trở lại “bình thường”.

Nhưng bao giờ hết dịch? Chưa ai nói được điều gì và những con số lây nhiễm, chết chóc ở mọi nơi trên thế giới mỗi ngày mỗi tăng, như bản tin trong thời chiến.

Khi nhìn những con số, tôi cảm giác như mình đang ở trong thế chiến thứ ba: cuộc chiến

chống lại một kẻ thù bé tí. Chiến tranh vi trùng: Chỉ trong vòng 2 tháng mà đã có 1 tỷ người bị cách ly, bị vô hiệu hóa trên toàn thế giới!

Nhiều người đã chết mà không có cái ân huệ là phút cuối được nhìn mặt người thân. Họ cô độc đi từ giường bệnh đến lò thiêu, có khi trên những chiếc xe quân đội!

Tất nhiên, ai rồi cũng phải chết. Nhưng đứng trước cơn đại dịch mạng người quá mong manh bởi một kẻ thù nhỏ bé, và điều này chắc sẽ làm chúng ta nhìn lại thái độ sống và ý thức của mình về những giá trị mà mình từng theo đuổi và chắc rồi cũng sẽ ngộ ra: không có gì quý hơn mạng sống, tình gia đình và tình đồng loại.

Tôi vừa từ Sai Gòn về trong tâm dịch vào những ngày toàn quốc cách ly ở Ý, trao đổi với bạn bè qua điện thoại và hiểu ra đang có một sự thay đổi tận gốc trong tâm họ. Hình như ai cũng biết là phải can đảm nhận lấy hậu quả của những sai lầm về một lối sống phản thiên nhiên.

Sau bài học về Coronavirus chúng ta không thể nào quay về lối sống tiêu thụ vô tội vạ, gây ô nhiễm môi sinh và phung phí tài nguyên. Xưa nay chúng ta thường tự phụ, rằng con người là thượng đẳng, nên tha hồ hủy hoại thiên nhiên, giết chóc mọi loài hay giết chóc lẫn nhau. Nhân tai đã khiến vô số loài tuyệt chủng và trở trêu thay, số phận giống loài “cao cấp” nhất hôm nay cũng đang phải đối mặt với rất nhiều vấn đề sinh tử.

Con người đã từng muốn thay đổi thế giới ư? Giờ là lúc vỡ lẽ là thế giới sẽ thay đổi con người. Và nếu không thay đổi, thiên nhiên sẽ diệt mọi vì chúng ta. Trái đất sẽ nóng lên. Băng tan. Nước biển dâng. Hạn hán. Cháy rừng. Bão tố. Động đất. Dịch bệnh.

Vũ trụ, tự nhiên luôn có sự cân bằng hoàn hảo. Ai phá vỡ sự cân bằng đó đều phải trả giá. Từ xa xưa, triết gia Socrate cũng đã từng khẳng định: tất cả cái gì không cân bằng thì đều sụp đổ! Nhiều người biết, mà chẳng mấy quan tâm!

Những cường quốc số một số hai thế giới, vũ khí đầy kho, bạc tiền rủng rinh, tưởng hiểu biết về khoa học của mình là vạn năng, hôm nay đang ngỡ ngàng và bó tay trước một đối thủ vô cùng bé nhỏ. Nó, con Coronavirus có phải là giống loài đáng sợ? Không đâu, vì giống loài đáng sợ nhất chính là con người, là cái lòng tham vô đáy mà đạo Phật đã từng cảnh báo và đặt làm hàng đầu trong 3 vấn nạn: Tham, Sân, Si. Chỉ vì vô minh mà con người tàn phá mọi giống loài, hủy hoại nơi mình sống và tiêu diệt đồng loại.

giữ khoảng cách xã hội mới có thể ngăn chặn dịch. Nhưng về lâu phương thức này sẽ làm sụp đổ hệ thống y tế và nền kinh tế thế giới.

Giữa bốn bức tường nhà mà chúng ta phải tự cách ly, sau những phút chùn chân cuồng căng thì cuối cùng chúng ta cũng phải làm quen với hiện thực mà ta đang đối mặt. Và cái khái niệm "bình thường" rồi cũng phải thay đổi. Có thể nhờ tự nhốt mà chúng ta học được sự cảm thông, có thời gian dành cho người thân, lắng nghe những vấn đề, tâm sự về những điều quan tâm với các thành viên trong gia đình, thổ lộ về những điều mà mình lo lắng hay hoảng sợ.

Chưa ai biết con coronavirus đến từ đâu. Nhưng, tôi nghĩ là nó không đến đây vì sự một tình cờ. Và không phải cái xấu nào cũng đều có hại.

Thế giới luôn chuyển biến và đó là quy luật. Chúng ta không thể biết hết tất cả các yếu tố tác động lên hành tinh, nhưng điều rõ nhất là dịch bệnh không phải là thiên tai như sóng thần hay động đất mà bởi chính bàn tay của con người.¹

Chỉ mới sáng nay thôi, trên báo Corriere della sera có đưa tin là tại Venezia, thành phố đông khách du lịch nhất của Ý, trước đây bị than phiền là nước trong kênh ngâu đục thì giờ đây dòng nước xanh trong đã hiện ra, nhìn thấy đáy và từng đàn cá tung tăng bơi lội. Một tin khác là sau một thời gian đóng cửa các nhà máy, bầu trời Vũ Hán cũng đã trong xanh không còn smog hay đen kịt vì bụi khói.

Thế giới mà con người đang sống bị ô nhiễm trầm trọng.

Thời Colombo khám phá ra châu Mỹ, người ta có thể uống nước từ bất cứ dòng sông nào, và nếu chúng ta cũng sống như dân da đỏ thì nguồn nước đến giờ vẫn còn trong sạch. Vì Nước và Không khí đối với họ là thiêng liêng. Họ biết là khi nước và khí quyển bị xâm phạm thì trái đất sẽ phản ứng.

Nếu nhìn qua một góc khác, thì Coronavirus cũng có thể nhìn như một *thiên sứ* hơn là một kẻ thù. Nó đến để giúp con người nhận ra bài học mà họ cần phải học.

Khi mà những kỳ thị chủng tộc, những tính ích kỷ và lòng tham của con người còn trỗi dậy thì virus sẽ còn ở lại. Và nếu cái phương thức sản xuất và tiêu thụ phản thiên nhiên chưa dừng lại thì con virus này chưa chịu để ta yên, nó sẽ còn

nhân rộng để đập đổ cái xã hội thuần kinh tế mà chúng ta đã tạo ra.

Chỉ khi nào chúng ta hiểu được "sứ mệnh" đó thì tự khắc virus này sẽ trở về nơi xuất phát.

Như thế coronavirus không phải là kẻ thù. Nó là một đồng minh, giúp chúng ta nhận thức và cho chúng ta sức mạnh để mang lại quân bình cho cái hệ thống mà chúng ta đã phá vỡ.

Ngọc Anh ơi, em hãy nhìn cao. Trên bầu trời không có chiếc máy bay nào và hãy cảm ơn bầu không khí trong lành mà ta đang hít thở. Hãy nhìn các hàng cây, nhìn ra biển, nhìn những dòng sông, em có nhận thấy là tất cả đang bắt đầu phục sinh đấy sao?

Không ai có thể sống an lành hay khỏe mạnh trong một môi trường bệnh hoạn!

Và anh tin rằng khi cơn bùng phát dịch này chấm dứt, loài người sẽ thoát ra thiên lành hơn vì ý thức được sự mỏng manh và yếu đuối của mình. Anh tin là loài người sẽ biết cách phân biệt điều gì quan trọng với những gì phù phiếm. Vì, sớm hoặc muộn gì thì cũng có lúc chúng ta phải tự hỏi và tự trả lời vì sao xưa nay mình đã sống như thế, vì sao phải từ bỏ hay thỏa hiệp hay đã không dám sống một cuộc đời mà mình thực sự là mình.

Và anh tin rằng khi tình trạng nguy hiểm trôi qua, nếu còn sống sót và có thể tung tăng trên đường chúng ta sẽ thấy mình để sống với những điều đơn giản và thấu hiểu ý nghĩa của tự do.

Khi nghe tôi nói ra những ý nghĩ ấy thì Ngọc Anh đã lạc quan hơn: Em mong là cơn bão này sẽ qua nhanh, con người sẽ tồn tại, chúng ta sẽ sống sót nhưng trong một thế giới mà mọi người đều biết tôn trọng và thương yêu trái đất.

Tôi không nói gì thêm, chỉ nhớ là khi ngồi trên máy bay về Ý đã có lúc mình nghĩ về ý tưởng của Erich Fromm về những thay đổi xã hội mà loài người rất cần. Chính nhà phân tâm học và triết học xã hội người Đức này đã đưa ra khái niệm về tự do và nhấn mạnh là xã hội ngày nay chỉ dựa vào kỹ thuật: lạnh lùng, vô cảm và không hạnh phúc.

"Sản xuất kinh tế không thể chỉ có mục đích cho chính nó mà phải là phương tiện để mang đến một cuộc sống nhân bản hơn. Trong xã hội đó con người phải sống có phẩm giá chứ không phải là sở hữu hoặc tiêu thụ nhiều hơn."

Ngọc Anh à, một ngày nào, khi dịch bệnh kết thúc, chúng ta sẽ dành nhiều thời gian cho nhau vì đã bao lâu rồi mình không được nắm tay nhau?

TVD-Milano 25/3/2020

¹ Một tài liệu của WWF, https://www.wwf.it/perdita_biodiversita.cfm, cho rằng rừng là một vành đai chống Virus tự nhiên mà loài người đang hồn nhiên tàn phá!

TƯỢNG THƯƠNG TIẾC Ở NGHĨA TRANG QUÂN ĐỘI: ĐỈNH DANH VỌNG VÀ ĐÁY ĐỊA NGỤC

• Nguyễn Tuấn Khoa



Khoa Nguyen

Thầy Nguyễn Thanh Thu và học trò Nguyễn Tuấn Khoa. Ảnh tác giả gửi tới.

Miền Nam Việt Nam trước 1975 không ai không biết đến điêu khắc gia (ĐKG) Nguyễn Thanh Thu, tác giả bức tượng Thương Tiếc đặt tại nghĩa trang quân đội trên xa lộ Biên Hòa năm 1966. Chính đứa con mà ông yêu quý nhất này đã đưa ông lên đỉnh danh vọng để rồi đẩy ông xuống đáy địa ngục. Ký ức tháng Tư đen cùng câu chuyện hơn 41 năm qua lời kể của thầy tôi, thật nặng nề.

Thầy Thu tuổi Giáp Tuất (1934), dạy môn Hội Họa cho tôi, anh em tôi và những ai đã từng học tại trung học Võ Trường Toản (VTT) từ năm 1958. Ông có dáng người chắc khỏe, tầm thước, đi dạy bằng xe Jeep cao màu xanh dương, mặc áo chemise trắng, đeo cravat đỏ luồn vào trong bụng dưới khuy áo thứ 2. Cá tính rất mạnh, nghiêm khắc, khó gần. Ông dạy học trò cầm bút chì theo kiểu cầm archet khi chơi violon. Ông dễ nổi nóng và đánh đòn học sinh nào cầm bút theo kiểu viết, dùng thước "vẽ" đường thẳng. Mỗi buổi học ông chọn ra 2, 3 bài vẽ tệ nhất, dùng dây kẽm cột chổi để treo bài lên cổ người vẽ, bắt đứng trước lớp cho đến khi hết giờ. Nguyễn Minh Trí, bạn học của chúng tôi từ lớp 6/5 cũng là con trai của ông, thường xuyên bị đòn đau; lớp tôi ai cũng thương nó vì nghĩ rằng nó chịu đòn thay cho cả lớp. Có lẽ nhờ sự nghiêm khắc của ông

mà trình độ hội họa của chúng tôi lúc đó như người khổng lồ so với các học sinh cấp II bây giờ?

Ông kể rằng ông được TT Thiệu chọn thực hiện từ ý tưởng đến tượng đài tại NTQĐ. Sau 7 ngày, ông được mời vào dinh để trình bày 5 phác thảo nhưng vào cuối buổi ông nói phác thảo mà ông yêu thích nhất là phác thảo thứ 6 ông mới vẽ nháp trên bao thuốc lá Quân Tiếp Vụ trong khi chờ ngoài hành lang của dinh. Ý tưởng 6 lấy từ hình ảnh của hạ sĩ Võ Văn Hai (hiện vẫn còn sống) khóc bạn tại quán nước trước NTQĐ cũ ở Gò Vấp mà ông nhìn thấy 1 tuần trước đó. Phác thảo 6 được chọn và chỉ sau 2 tháng rưỡi, bức tượng đồng Thương Tiếc cao 9m được hình thành, đưa ông lên đỉnh danh vọng ở tuổi 32 với sự kính trọng của các giới chức và quân nhân thời đó.

Tháng Tư đen đã đẩy gia đình ông xuống địa ngục. Tháng 12/1975, tại lớp 10C5 trường VTT, Trí được lệnh rời lớp mang theo cặp lên văn phòng. Hiệu trưởng Nguyễn Quang Hồng, dân Nam tập kết, môi mỏng, đầu hói, lạnh lùng nói: "Ba em nợ máu với nhân dân, em không được học ở đây. Từ hôm nay". Linh cảm chuyện không lành, tôi đợi Trí tại nhà xe, Trí lầm lũi, khóc nức và nói: "Tao bị đuổi học". Trí giấu mẹ nó vì sợ bà đau buồn, sinh bệnh mà chết. Mỗi sáng nó vẫn ra khỏi nhà, chui lổ chó vào sở thú ngồi cho đến giờ về, nhìn buồn sang trường cũ nơi có tượng cụ Võ Trường Toản do Ba nó tạc năm 1972. Hôm qua tôi nhắc chuyện Trí, thầy Thu cay đắng: "41 năm rồi, sao không ai kể cho thầy chuyện này? Tôi làm tôi chịu, sao nỡ đối xử với con tôi như vậy?". Lần đầu tiên tôi tin rằng: "Đá cũng biết khóc"...

Trại tập trung Hàm Tân, một buổi sáng cũng khoảng thời gian Trí bị đuổi, thiếu tá Thu bị gọi lên chất vấn về thành tích không khai trong lý lịch: tượng "Ngày về" (giải thưởng VHNT Ngô Đình Diệm 1963) và tượng "Thương tiếc". Sau ít phút lắng nghe ý nghĩa của các bức tượng, 6 tên cai ngục đã thay nhau đánh đập ông đã man trong 3 ngày, chúng dùng cánh tay hộ pháp vỗ mạnh vào 2 mang tai khiến ông chảy máu tai và điếc luôn từ ngày đó. Ông bị biệt giam trong conex, 8 tháng không thấy mặt trời.

Ít lâu sau, chúng yêu cầu ông tạc tượng HCM, suy nghĩ hồi lâu ông đồng ý với điều kiện: được về Gia Định để thăm mẹ già, vợ con và chuẩn bị vật liệu. Ngày trở về thăm mẹ tại cư xá Việt Nam Thương Tín (Hàng Xanh), trong khi người em gái ý tứ giữ chân 4 tên an ninh ở phòng khách, dưới bếp bà nghiêm khắc nói: "Mẹ

đẻ ra con, mẹ hiểu giờ con muốn gì. Nếu trái ý, mẹ sẽ tự tử ngay. Cố gắng ở thêm ít năm rồi về". Biết tính mẹ, ông đành bỏ kế hoạch trốn sau khi thăm vợ con ở Gò Vấp, trở về địa ngục, miễn cưỡng tạc tượng kẻ thù với một mặt kẻ mới. Hàng ngày, ông nuốt vào những lời sỉ vả của chiến hữu nhằm vào ông và bức tượng đang hình thành. Những ngày cuối tháng 8 ông càng miệt mài thức khuya, chiến hữu càng ghẻ lạnh, ông càng kính trọng sự bất khuất của chiến hữu.

Sáng ngày 01/09, cả trại tù náo loạn khi nhận ra: đây không phải tượng HCM mà là TT Nguyễn Văn Thiệu! Những ngày sau đó ông sống ở đáy địa ngục, ông chết đi rồi bị cứu sống nhiều lần để chịu tiếp những trận đòn thù hội đồng. Một ngày tháng 10, ông bị lôi ra khỏi conex lúc 4g sáng để đưa đến pháp trường. Mạng ông lớn, lệnh hành quyết được bãi bỏ ở những giây cuối cùng. Biệt giam, đòn thù, thiếu ăn... tinh mạng thật mong manh nên ông được tha năm 1983 (8 năm).

Sau 4 năm dưỡng thương, buồn cảnh gia đình tan nát, ông quyết tâm vượt biên bằng đường bộ mà trong túi không có một xu theo nghĩa đen. Hành trình gian khổ ly kỳ này (sẽ được hầu chuyện vào dịp khác) đưa ông đến Thái Lan, sau đó định cư ở Mỹ hơn 10 năm, rồi trở về Việt Nam cho đến nay.

Ở Mỹ trong lần nói chuyện với đồng bào tại Cali, cảm kích về việc dựng tượng trong trại tù Hàm Tân, TT Thiệu đã xuống tận chỗ ngồi của ông thăm hỏi, ông rất cảm động. Giờ ông chỉ còn mong gặp lại 3 người trong đó có hạ sĩ Hai- ghé thăm gia đình ông vài lần trong lúc ông ở tù; và hai người phụ nữ mà ông mang ơn cứu mạng: cô Lan (canteen trại Hàm Tân) người giao cơm khi ông bị biệt giam với miếng thịt giầu ở đáy chén; cô Oanh- người tình của trùm du đảng xóm chài Sa Tung (Campuchia). Ở tuổi 84, ông đang ấp ủ một việc làm cuối cùng: dựng tượng cho chính mình ngay sau khi tôi thực hiện xong album chân dung của ông.

Cầu chúc ông sớm đạt nguyện để lớp hậu sinh sau này có dịp viếng ông, nghiêng mình thương tiếc trước một người lính Việt Nam Cộng Hòa can trường.



Nghĩa Trang Quân Đội. Ảnh: internet

• Nguyễn Tuấn Khoa

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Chúng con vừa nhận được tin buồn:

Cụ Ông Lê Văn An **Pháp danh Như Khương**

sinh năm 1933 (Quý Dậu) tại Duy Xuyên,
Quảng Nam - Việt Nam
vãng sanh ngày 24.6.2020
(nhằm ngày mùng 4 tháng 5 năm Canh Tý)
tại Quảng Nam-Việt Nam
Thượng thọ 88 tuổi.

Chúng con thành kính Phân Ưu cùng Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, Phương Trưởng Chùa Pháp Bảo, Úc Châu và Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng Chùa Viên Giác, Hannover-Đức Quốc, cùng đại gia đình tang quyến ở Việt Nam. Đồng thời chúng con cũng thành kính cầu nguyện cho Hương Linh Cụ Ông Như Khương Lê Văn An sớm được vãng sanh Cực Lạc Quốc.

*Thuyền Bát Nhã vẫn neo nơi bến đợi
Võng Di Đà đã sẵn rước hương linh
Miền Cực Lạc vốn cũng là nguồn cội
Đón người về, chắm dứt kiếp phù sinh.*

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

- Đại Đức Thích Hạnh Bổn, trụ trì và toàn thể Tăng-Ni-Phật tử Chùa Viên Giác và những tự viện tại Đức Quốc,
- Hội và các Chi Hội Phật Tử Việt Nam TN tại Đức Quốc,
- Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc,
- Chủ Bút và Ban Biên Tập – Kỹ Thuật Báo Viên Giác tại Đức Quốc.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

THẰNG LƯNG SẼ THÀNH KHUYẾT TẬT

• Tích Cốc Ngô Văn Phát

Ngày 12.05.2020, tại phiên tòa xét xử cô Diệp Thị Hồng, cựu Trưởng Phòng Khảo Thí Sở Giáo Dục-Đào Tạo tỉnh Hòa Bình, cùng với 14 người bị cáo liên quan trong vụ án „gian lận sửa điểm thi Trung Học Phổ Thông năm 2018“.

Trước tòa, Cô Hồng đã tự biện minh cho tội gian lận của mình bằng một câu nói để đời dưới thời đảng trị như sau: **Ai cũng gù, mình thẳng lưng sẽ thành khuyết tật**



Cô Hồng đang bị áp giải ra tòa

Đúng vậy cô Hồng ơi!

Trong một xã hội, mọi người đều gù trở thành một chuyện bình thường. Nhưng nếu có một người thẳng lưng trong đó, là một chuyện bất bình thường. Thế gian ai cũng có một mắt, bỗng dưng một người có hai mắt, thì người đó bị cho là dị tật hay khuyết tật.

Hãy tưởng tượng giữa một đám người gù (ám chỉ đảng Việt cộng và đám ăn theo), bỗng nổi lên một người thẳng lưng như cô, thì cô là người khuyết tật. Do đó cô phải chấp nhận a dua, hòa đồng, nhắm mắt làm theo „**ai sao tôi vậy**“ với đám người gù để có tiền chung cho cấp trên và còn sống lo cho gia đình mặc dù cô biết việc sửa điểm thi là phi pháp... Nếu không chấp nhận đồng lõa làm người gù, a dua theo mười bốn người gù kia, trong đó có xếp của cô, thì cô sẽ là người lợi ngược dòng sông, không giống ai, là thiếu số, là chống lại đa số thì cô bị cho là phản động, bị tù đày hay bị vất qua bên lề xã hội, bị đóit nhân răng!!!.

Trong một đất nước do một đảng độc tài, độc đoán, toàn trị cầm quyền cùng với đám ăn theo phải sống bám vào nhau như đê lục bình trôi sông trong ngày nước lụt, như ổ kiến bám vào nhau trên dòng suối để sống còn thì không ai có thể hành động khác hơn.

Trong khi đảng viên đảng Việt cộng, nhút là bộ ba siêu quyền lực Hán nô đương thời là Tổng Bí Thư đảng, ôm luôn chức Chủ Tịch nước Nguyễn Phú Trọng, biệt danh *Trọng Lú*, Thủ Tướng Nguyễn Xuân Phúc, biệt danh *Phúc Niềng*, và Chủ Tịch Quốc Hội Nguyễn Thị Kim Ngân chấp nhận công lưng (gù) trước quan Tàu cộng để bán nước vinh thân phì da, thì người dân nếu dám đứng thẳng lưng chỉ trích sẽ bị lên án là phản động, là tìm cách lật đổ chánh quyền đầy tớ dân, bị cho đi tù một gông!.



Bộ ba sẽ là Thái Thú Tàu cộng trong tương lai từ trái: TBT N.P.Trọng-TT N.X.Phúc-CTQH. N.T.K.Ngân

Viết tới đây, tôi nhớ đến câu nói để đời phản quốc của cựu TBT Nguyễn Văn Linh (nhiệm kỳ 1986-1991), (S.01.7.1915-T.27.4.1998)

Ông nói: **Tôi biết đi với Tàu là mất nước, đi với Mỹ là mất đảng. Thà mất nước còn hơn mất đảng!!!.**

Ông coi đảng của ông lớn hơn Tổ Quốc. Tại sao? Tại vì Tổ Quốc của ông do chính Ông, cùng với Thủ tướng Đỗ Mười (02.02.1917-01.10.2018) và Cố Vấn Phạm Văn Đồng (01.03.1906-29.04.2000) đã dâng cho Tàu cộng trong Hội Nghị Thành Đô còn được gọi là „Mật Ước Thành Đô ký kết vào tháng 09.1990, chấp nhận Việt Nam sẽ là một tỉnh thuộc quyền cai trị của Tàu vào năm 2020!!!.



Mặc dù đã đi châu Mác, Lê, Mao, Hồ rồi, nhưng ba ông đã để lại cho đời một bản văn „BÁN NƯỚC“, làm nhục nhà gia phong, lấy hết nước biển đông cũng không sao rửa sạch. Sách sử sẽ ghi tên **Linh**, tên **Mười** và tên **Đồng**

là những kẻ phản quốc để lưu lại cho ngàn, ngàn năm sau, hậu thế mìa mai, khinh bỉ, con cháu tui nhục không dám nhìn ai!!!!.

Dưới sự thống trị của đảng, quan trên, quan dưới đều tham nhũng. Tham nhũng trong các dự án, tham nhũng do mua quan bán chức, tham nhũng từ rút ruột tài nguyên, và cái tham nhũng độc ác nhất là những ông quan tự xưng là đây tớ dân lại đi cướp đoạt tài sản của dân làm chủ, để các ông bà chủ phải vác đòn đi đến các ông quan đầy tớ cấp cao để khiếu kiện từ mọi miền đất nước, rồi chết lần chết mòn, héo hon trong sự chờ đợi v.v...

Còn lãnh đạo trung ương thì sao? Thì tham nhũng từ sự bảo kê cho những tên tham nhũng, những đại gia phạm luật v.v... Nếu anh đảng hoàng lương thiện, anh sẽ là cái gai, là chướng ngại vật của đám đông quyền lực này. Anh sẽ bị đập đầu thủ tiêu, hay bị cho xe tông chết được gọi là tai nạn lưu thông là đảng đã thanh toán xong một người biết đứng thẳng lưng!.

Tuy nhiên, từ trong cái đảng gù buôn dân bán nước, hèn với giặc, ác với dân và cái đám còng lưng ăn theo, đã có những anh hùng đứng thẳng lưng làm cách mạng để đổi đời, mặc dù chí nguyện chưa thành, nhưng đó là những viên gạch quý lót đường cho các thế hệ sau nối tiếp đi theo để hoàn thành sứ mạng lịch sử của những người đi trước còn dang dở ...

• Ở Ngoài Nước:

* Chiến sĩ cách mạng **Trần Văn Bá**, tốt nghiệp cao học Kinh Tế, chuyên về chánh trị kinh doanh ở Pháp, có một cuộc sống quá đầy đủ, nhưng anh đã giữ bỏ tất cả cùng với bạn bè cùng chí hướng trở về Việt Nam làm cách mạng.



Rời Paris ngày 6.6.1980 trở về tranh đấu trong lòng quê hương.

Ngày 9.9.1984, Bá bị bắt ở Cà Mau và bị đưa ra Tòa Án Nhân Dân Saigon ngày 14.12.1984 cùng với 12 đồng đội. Tòa tuyên án tử hình Bá cùng với 4 bạn đồng hành. Bá bị hành quyết cùng với Hồ Thái Bạch và Lê Quốc Quân ngày 08.01.1985!!!.

* Chiến sĩ **Võ Đại Tôn**, Trung Tá trong QĐVNCH, biệt phái qua chánh quyền dân sự làm Phụ tá Tổng Trưởng Bộ Thông Tin, Giám Đốc

Công Tác Bộ Chiêu Hồi vượt biên định cư ở Úc năm 1976.



Trở về Việt Nam tham gia kháng chiến phục quốc, xuyên rừng qua đường biên giới Thái-Lào, bị bắt vào tháng 10.1981 tại biên giới Lào-Việt.

Trong cuộc họp báo quốc tế ngày 13.7.1982, Thứ trưởng Bộ Văn Hóa Thông Tin Việt cộng chủ tọa và điều hợp buổi họp tuyên cáo: *Đây là tên tay sai của Trung Ương tình báo Hoa Kỳ C.I.A.*

Với khuôn mặt khắc khổ, ông đứng lên cuối đầu chào cử tọa, đến phía sau cái bàn gỗ có gắn micro nói: **Tôi, Võ Đại Tôn, Chỉ Huy Trưởng Chí Nguyện Đoàn Phục Quốc, tôi xác nhận hoàn toàn chịu trách nhiệm về dự mưu xâm nhập Việt Nam... Tôi xin các nhà báo vì lương tâm chức nghiệp của người cầm bút, xin hãy tường thuật trung thực.**

Một cách gián tiếp, ông bác bỏ vai trò làm tay sai của C.I.A mà tên Thứ trưởng Bộ VHTT vừa vu cáo. Ông không làm theo bài bản dự trù là thành khẩn thú nhận tội lỗi, làm mất mặt chúng nó



Thân hình tiêu tụy khi ra tù

trước các phóng viên báo chí quốc tế, lập tức chúng cúp điện, lôi ông vào trong, và sau đó chúng nó hành hạ ông hết sức dã man, mọi rợ!!! Nhưng ông vẫn cương quyết giữ vững lập trường không đầu hàng Việt cộng, nên bị biệt giam hơn 10 năm tại trại tù Thanh Liệt.

Nhờ áp lực quốc tế, nhứt là chánh quyền Úc, cùng với các Hội đoàn người Việt hải ngoại, Việt cộng phải trả tự do, ông đã trở về tới Úc ngày 11.12.1991, và vẫn tiếp tục đấu tranh đến hơi thở cuối cùng bằng mọi cách để loại bỏ cái đảng cộng sản ác ôn côn đồ này.

• Ở Trong Nước:

* Anh **Trần Huỳnh Duy Thức**, Kỹ Sư, cựu TGD công ty dịch vụ ĐT. OCI ở Việt Nam, bất đồng chánh kiến với đảng Việt cộng, đứng thẳng lưng chống đảng. Anh bị bắt, ngày 20.01.2010 bị

tòa kết án 16 năm tù với tội danh „*Âm mưu lật đổ chính quyền đầy tớ nhân dân?*”.

Trong tù, đảng yêu cầu ông chấp nhận tội để đổi lấy lệnh đặc xá và cho đi Mỹ định cư, nhưng anh từ chối cả hai điều để tiếp tục ở tù cho đến hôm nay.



Ngoài ra, ở trong nước còn có rất nhiều người đã và đang công khai đứng thẳng lưng lên chống chế độ độc tài. Họ hiện đang bị giam giữ trong các nhà tù hết sức thiếu thốn từ Nam ra Bắc.

Rất tiếc, tôi không thể kể tên hết được những vị tù nhân lương tâm này vì cột báo có giới hạn.

LỜI CUỐI

Ở chỗ cực ÂM, cũng là nơi chứa mầm DƯƠNG để sinh trưởng. Đó là quan hệ tồn vong sinh diệt giữa Âm Dương không bao giờ ngừng.

Người dân ở trong nước, ngoại trừ trên dưới ba triệu đảng viên cộng sản và một số đám gù, còng lưng ăn bám theo, còn lại gần 90 triệu người dân đã và đang bị đảng Việt cộng đàn áp, bóc lột đẩy họ đến tận cùng đáy cực Âm thì chắc chắn một ngày nào đó, sớm hay muộn sẽ có hàng hàng lớp lớp người bị trị vùng đứng thẳng lưng lên đấu tranh lấy lại quyền sống và quyền làm người để được tồn vong như sự quan hệ tồn vong sinh diệt giữa Âm Dương không bao giờ ngừng.

Muốn sống cho ra con người, phải biết thẳng lưng, đừng sợ hãi; muốn cải tạo xã hội Việt Nam dưới sự toàn trị của đảng Việt cộng không có con đường nào khác hơn là làm cách mạng để lật đổ cái đảng Việt cộng tham nhũng, buôn dân, bán nước này để xây dựng một nước Việt Nam thật sự TỰ DO – DÂN CHỦ.

Mong lắm thay

Laatzen ngày 10.06.2020

Tích Cốc Ngô Văn Phát

Cựu tù nhân „cải tạo” ở Hoàng Liên Sơn - Bắc Việt

LÁ ĐIỀU BÔNG VÀ CỘNG SẢN VIỆT NAM

•Trần Gia Phụng

“Lá điều bông” là một bài thơ nổi tiếng của thi sĩ Hoàng Cầm, tên là Bùi Tăng Việt (1922-2010). Bài thơ kể rằng lúc nhỏ, Hoàng Cầm yêu một cô gái trẻ đẹp, lớn tuổi hơn ông. Một hôm, cô thách thức “*Đứa nào tìm được lá điều bông / Từ nay ta gọi là chồng...*”. Hoàng Cầm đi tìm lá điều bông, nhưng những chiếc lá ông tìm được, đều bị chị lắc đầu, kể cả khi chị đã có ba con. Cuối cùng ông thất vọng than rằng: “*Từ thuở ấy / Em cầm chiếc lá / đi đâu non cuối bể / Gió quê vi vút gọi / Điều bông hời.../ ... ới điều bông...*”

Cho đến nay, không ai biết được lá điều bông là lá gì? Người ta kết luận rằng lá điều bông là một thứ lá tưởng tượng, không có thực, nên cũng chẳng ai biết Hoàng Cầm dùng chuyện lá điều bông để ám chỉ điều gì? Ở đây, chỉ xin chú ý là, theo lời Hoàng Cầm, ông sáng tác bài thơ này vào cuối năm 1959 ở Hà Nội, tức là sau thời kỳ nhà cầm quyền cộng sản (CS) Bắc Việt Nam (BVN) đàn áp vụ *Nhân Văn – Giai Phẩm* năm 1956, và sau khi Hoàng Cầm bị Ban chấp hành Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật BVN lên án trong nghị quyết ngày 4-6-1958, và bị khai trừ ra khỏi ban chấp hành Hội Nhà văn BVN ngày 5-6-1958. Cũng xin thêm, Hoàng Cầm sinh năm 1922. Thời kỳ ông lớn lên là thời kỳ đảng CS phát triển mạnh ở Việt Bắc.

Phải chăng Hoàng Cầm muốn ám chỉ lá điều bông là một thứ gì chẳng ai biết, nhưng lại tưởng là báu vật có thật, bỏ công tìm kiếm? Hay Hoàng Cầm muốn nói đến những ước vọng thôi thúc người Việt lên đường năm 1946, nhưng cuối cùng mộng không thành, như người đi tìm lá điều bông. Vậy phải chăng lá điều bông là biểu tượng của một chủ nghĩa hay một tổ chức, hứa hẹn cho người Việt một tương lai tươi sáng, để rồi

cuối cùng chỉ là ảo vọng, không tưởng. Cái tổ chức và cái chủ nghĩa làm cho nhiều người một thời say mê, kể cả những trí thức đỉnh cao, đối chiếu với lịch sử, chính là đảng CS, du nhập từ Âu Châu.

1.- NGƯỜI DU NHẬP LÁ DIÊU BÔNG

Đảng CS Việt Nam do Hồ Chí Minh (HCM) thành lập. Hồ Chí Minh tên là Nguyễn Sinh Cung, đang học lớp nhứt niên (lớp 6) trường Quốc Học (Huế), thì bỏ học tháng 4-1908, vào Phan Thiết, rồi vào Sài Gòn, làm phụ bếp trên tàu *Amiral Latouche Tréville*, ra nước ngoài. Đến Pháp năm 1911, HCM xin vào học trường Thuộc Địa Paris, nhưng bị từ chối. Hồ Chí Minh gia nhập đảng CS Pháp cuối năm 1920, được Đệ tam Quốc tế CS (ĐTQTCS) tuyển qua Moscow, vào học Trường Đại học Lao động Cộng sản Phương Đông năm 1923 khoảng hơn 6 tháng, đến Trung Hoa năm 1924, làm tình báo cho Liên Xô. Tại đây, HCM đào tạo cán bộ CS, gửi về Việt Nam hoạt động. Thành tích đầu tiên của HCM là bán tin cho Pháp bắt Phan Bội Châu ngày 1-7-1925 ở Thượng Hải. (Hoàng Văn Chí, *Từ thực dân đến cộng sản*, Paris, 1962, tr. 38). Hồ Chí Minh thay đổi tên họ nhiều lần. Bài này chỉ viết tên HCM.

Theo lệnh ĐTQTCS, HCM lập đảng CSVN năm 1930 tại Hồng Kông. Đầu năm 1941, HCM trở về Việt Nam đặt căn cứ ở Pắc Bó, xã Trường Hà, châu Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Thay mặt QTCS, HCM tổ chức hội nghị Trung ương đảng CSĐD lần thứ 8, từ 10-5 đến 19-5-1941 tại Pắc Bó. Từ đây HCM trực tiếp lãnh đạo, điều khiển đảng CSĐD. Hồ Chí Minh và đảng CSĐD cướp chính quyền tháng 8-1945, thành lập chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH) tại Hà Nội ngày 2-9-1945.

Như thế, HCM chính là người du nhập chủ nghĩa CS vào Việt Nam. Do trình độ lớp 6, HCM chỉ học được những thủ đoạn CS hơn là lý thuyết CS, nên lúc đó qua HCM người Việt cũng chỉ hiểu đại khái chủ nghĩa CS, và tưởng rằng đây là một giải pháp chính trị sẽ giúp Việt Nam giành độc lập. Thêm nữa,

những chiêu bài CS do HCM học được ở Liên Xô, rất hấp dẫn, chẳng khác gì lá diêu bông của Hoàng Cầm.

2.- LÁ DIÊU BÔNG NGỌN CỜ ĐỘC LẬP DÂN TỘC

Đầu tiên để giành lấy chính nghĩa, HCM và đảng CS nêu cao chiêu bài ngọn cờ độc lập dân tộc là khát vọng nóng bỏng của toàn dân sau hơn nửa thế kỷ bị thực dân Pháp đô hộ. Trong tuyên ngôn trình bày nhân lễ ra mắt chính phủ VNDCCH tại Hà Nội ngày 2-9-1945, HCM nói: "*Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy...*"

Suốt trong bản tuyên ngôn, HCM khai thác triệt để tình tự dân tộc, làm cho dân chúng càng sôi sục. Cuối bản tuyên ngôn, HCM thề rằng: "*Nếu Pháp đến xâm lăng lần nữa thì chúng tôi xin thề: không đi lính cho Pháp, không làm việc cho Pháp, không bán lương thực cho Pháp, không đưa đường cho Pháp.*" Tuy nhiên, khi chiến hạm Pháp xuất hiện ở Hải Phòng, HCM sợ Pháp dẹp bỏ nhà nước CS, vội vã mời đại diện Pháp đến Hà Nội ký hiệp định *Sơ bộ* ngày 6-3-1946, gồm 2 điều, hợp thức hóa việc Pháp trở lại Việt Nam, nhằm duy trì chính phủ CS. Thì ra tuyên ngôn và "bốn không" chỉ là một quả bong bóng nước!

Sau hiệp định *Sơ bộ*, quân Pháp đến Hà Nội càng ngày càng đông, đụng độ với tự vệ CS. Tình hình lộn xộn, Pháp đòi kiểm soát an ninh Hà Nội. Nếu vậy thì sinh mệnh của chính phủ HCM, lãnh đạo CSĐD đang ở Hà Nội bị đe dọa. Đảng CS và HCM quyết định mở cuộc tấn công quân Pháp tối 19-12-1946, tạo cơ hội để lãnh đạo đảng CS thoát thân một cách hợp lý khỏi Hà Nội. Vậy là kháng chiến để cho đảng CS bỏ chạy an toàn, trốn lên mật khu, còn xúi giục dân chúng kháng chiến để đi tìm lá diêu bông giả tưởng.

3.- LÁ DIÊU BÔNG XÂY DỰNG

XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Tháng 8-1945, vừa tuyên truyền chính trị, vừa võ trang áp đảo, HCM và đảng CS gọi là sử dụng bạo lực cách mạng, cướp chính quyền từ chính phủ hợp pháp Trần Trọng Kim. Tuy hô hào tự do dân chủ, nhưng chỉ 9 ngày sau khi ra mắt chính phủ VNDCCH (2-9-1945), HCM và đảng CS đưa ra nguyên tắc căn bản ngày 11-9-1945 là nắm độc quyền chính trị và một mình thực hiện cách mạng. (Philippe Devillers, *Histoire du Việt-Nam de 1940 à 1952*, Editions Du Seuil, Paris 1952, tr. 143). Đây là mào đầu nguyên tắc chuyên chính vô sản, hợp thức hóa quyền lực độc tài của đảng CS. Đảng CS còn chủ trương tiêu diệt tiềm lực, mở cuộc đại khủng bố trong các năm từ sau khi cướp chính quyền, nhằm loại bỏ những người có khả năng, nhưng không theo CS, có tiềm lực có thể chống đảng CS trong tương lai. Trong một cuộc họp báo ở Paris ngày 25-6-1946, HCM tuyên bố: "*Tất cả những ai không theo đường lối của tôi đều sẽ bị bẻ gãy.*" (Jean Lacouture, *Ho Chi Minh*, Nxb. Penguin Books, Harmondsworth, 1969, tr. 130.)

Ngày nay, đảng CS nắm độc quyền lãnh đạo qua điều 4 hiến pháp hiện thời. Nguyên tắc căn bản của nhà nước CS là "*Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, nhà nước quản lý*". Nhà nước CS hoạt động theo nghị quyết của Bộ chính trị và Ủy ban Trung ương đảng CS. Bộ chính trị là một tổ chức vô hình, không có trong luật pháp, gồm giới lãnh đạo đầy quyền lực, điều khiển guồng máy nhà nước và sinh hoạt xã hội. Mỗi địa phương, mỗi cơ quan đều do cấp ủy đảng CS (đảng ủy) chỉ huy. Chẳng ai bầu chọn, mà bộ chính trị đảng CS lại có độc quyền điều khiển việc nước? Đó là xây dựng chủ nghĩa xã hội theo kiểu CS.

Về kinh tế, bản Tuyên ngôn độc lập tố cáo rằng: "*Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác tiêu điều. Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu. Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng... Chúng không cho các*

nhà tư sản ta ngóc đầu lên...". Tưởng rằng CS chủ trương kinh tế CS hay hơn thực dân, ai ngờ CS thi hành chính sách kinh tế chỉ huy. Tại thành phố, CS quốc hữu hóa toàn bộ công ty, xí nghiệp tư nhân. Ở nông thôn, CS tổ chức cải cách ruộng đất, lừa dân vào hợp tác xã nông nghiệp, theo chủ trương "*đất đai thuộc quyền sở hữu của toàn dân, do nhà nước quản lý*". Thực dân Pháp "*giữ độc quyền in giấy bạc...*", còn CS chỉ tổ chức "Ngân hàng nhà nước" (In rõ ràng trên các tờ giấy bạc). Thực dân Pháp "*không cho các nhà tư sản ta ngóc đầu lên...*", còn CS thì tổ chức đánh tư sản nhiều đợt, chiếm dụng hết nhà cửa, của cải vật chất của toàn dân. Ảo thuật điều bông CS không ăn cướp, nhưng cưỡng ép người dân theo đường lối CS. **Xã Hội Chủ Nghĩa** đúng là **Xạo Hết Chỗ Nói**.

Bản tuyên ngôn ngày 2-9-1945 không đề cập đến vấn đề văn hóa giáo dục. Ở đây xin thêm khi cầm quyền ở Hà Nội sau năm 1954 và trên toàn quốc sau năm 1975, đảng CS thi hành chính sách văn hóa phục vụ chính trị, phục vụ chế độ, kiểm soát tất cả các sinh hoạt văn hóa, sách báo, thơ nhạc, kịch nghệ, điện ảnh, thông tin, và CS thủ tiêu, đốt hay tịch thu tất cả những văn hóa phẩm không do CS ấn hành.

Chủ trương giáo dục CS dựa trên nền tảng hồng hơn chuyên, tức tính đảng cần hơn chuyên môn. Sách giáo khoa là pháp lệnh, giáo viên giảng dạy không được ra ngoài giáo khoa. Môn chủ nghĩa Mác-xít có tính bắt buộc trong các kỳ thi. Hồ Chí Minh đã tuyên bố: "*Ai đó thì có thể sai, chứ đồng chí Stalin và đồng chí Mao Trạch Đông thì không thể sai được.*" (Nguyễn Minh Cần, *Đảng Cộng Sản Việt Nam qua những biến động trong phong trào cộng sản quốc tế*, California: Nxb. Tuổi Xanh, 2001, tr. 63).

4.- LÁ DIỀU BÔNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

Một trong những chiêu bài có tính "diều bông" nữa là "giải phóng dân tộc", rõ nhứt trong cuộc chiến với NVN. Tại đại hội III ở Hà Nội, từ 5-9 đến 10-9-1960, đảng Lao Động (tức đảng CS) đưa ra hai mục tiêu lớn

của đảng Lao Động là xây dựng BVN tiến lên xã hội chủ nghĩa và giải phóng NVN bằng võ lực.

Để giải phóng miền Nam, CS đưa ra khẩu hiệu "Chống Mỹ cứu nước". Tuy nhiên, bí thư thứ nhất đảng CS là Lê Duẩn thú nhận rằng CSVN đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô, cho Trung Cộng. (Nguyễn Mạnh Cần, ngoại trưởng CSVN từ 1991-2000, trả lời phỏng vấn đài BBC ngày 24-1-2013). Chuyện đánh cho Nga, cho Tàu, chẳng phải để cứu nước, vì CS vay nợ để xâm lăng NVN. Vay càng nhiều, nợ càng lăm, thì phải ngoan ngoãn vâng lời. Thế là CS sẵn sàng "*tiểu máu của dân như tiêu giấy bạc giã*". (Phùng Quán).

Chuyện tiêu máu của dân, chính hung thủ cũng bị ám ảnh. Vào năm 1984, tại trại sáng tác Quảng Bá, Hồ Tây, Hà Nội, tổng bí thư đảng CS là Lê Duẩn ghé thăm các văn nghệ sĩ đang tập trung ở đây vào chiều tối. Nhà văn Xuân Thiều (đại tá bộ đội), đã nói với Lê Duẩn rằng: "*Tôi thấy Tết Mậu Thân sáu tám ở Huế chết chóc nhiều quá, mất mát đau thương lớn quá. Bộ đội chết không còn người để chôn nhau. Dân chết cũng nhiều*". Mới nghe có thể, tổng bí thư đã đứng bật dậy, đỏ mặt quát: "*Ngu! Ngu! Đại tá mà ngu!...*", rồi ông ùng ùng bước nhanh ra cửa như chạy trốn. Thực chất của Tết Mậu Thân 1968 là vậy. Đến người chủ mưu khởi xướng ra chiến cuộc Xuân Mậu Thân 1968 cũng co cẳng chạy trốn khi nghe nhắc đến Mậu Thân 1968 thì hăng năm có nên tụng bùa kỳ niệm chiến thắng Xuân Mậu Thân 1968 không nhỉ?" (Đoạn này trích nguyên văn từ bài "Về Với Dân" viết ngày 30-10-2013 của Phạm Đình Trọng, một nhà văn trong nước hiện còn sống. Vào Google, chữ khóa: "Phạm Đình Trọng: Về Với Dân".

Kết quả cuộc chiến là: phía Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) 224.000 chết, trên 1 triệu bị thương. (*Webster's New World Dictionary of the Vietnam War*, New York: 1999, tr. 58). Hoa Kỳ 58.175 chết (Số liệu bức tường đá đen ở Washington D.C.), 304.000 bị thương (*Webster's New World Dictionary sđd.*, tr. 58.). Phía Cộng sản cả Bắc và Nam

1.100.000 chết, 600.000 bị thương (Hà Nội công bố ngày 4-4-1995 với A.F.P.).

Sau khi chiếm NVN, việc đầu tiên là CS kêu gọi sĩ quan và công chức cao cấp VNCH trình diện và chuẩn bị lương thực, để học tập chính sách của "chính phủ cách mạng" trong 3 ngày, hay một tuần, hay một tháng tùy cấp bậc và tùy địa phương. Khi sĩ quan, công chức VNCH trình diện, thì bị đưa đi giam trong các trại tù gọi là trại học tập cải tạo trên rừng thiêng nước độc, không tuyên án và không thời hạn. Quân dân miền Nam đã thất thế, mà còn bị lá diều bông phình gạt.

Theo bộ *Encyclopedia of the Vietnam War*, sau biến cố năm 1975, số lượng sĩ quan, công chức VNCH bị bỏ tù khoảng hơn 1.000.000 người trên tổng dân số NVN lúc đó khoảng 20 triệu người. Tất cả bị giam tại trên 150 trại giam. (Spencer C. Tucker, *Encyclopedia of the Vietnam War, a Political, Social, and Military History*, Vol. two, Santa Barbara, California: 1998, tr. 602.) Trong số trên 1.000.000 người bị tù sau năm 1975, theo những cuộc nghiên cứu ở Hoa Kỳ và Âu Châu, có khoảng 165.000 nạn nhân đã tử trần trong các trại tù cải tạo. (Anh Do & Hieu Tran Phan, "Millions of lives changed forever with Saigon's fall", nhật báo *Orange County Register*, Chủ Nhật, 29-4-2001).

Sau năm 1975, ngoài chuyện tù học tập cải tạo, dân chúng miền Nam mới biết mùi xã hội chủ nghĩa, kinh tế mới, ngăn sông cấm chợ, hợp tác xã, công tư hợp doanh, đánh tư sản các cấp, đổi tiền ba lần, cướp sạch hết từ trên xuống dưới...

Chẳng những quân dân NVN bị khổ nhục nặng nề sau năm 1975, mà chính phủ Cách mạng Giải phóng miền Nam Việt Nam, bù nhìn tay sai của BVN, cũng bị tiêu tủng năm 1976. Đúng là được chim bẻ ná.

Như thế, giải phóng dân tộc theo kiểu lá diều bông CS chính là dùng bạo lực cách mạng để thiết lập chính quyền cách mạng CS, mà chính quyền đó lại độc tài tàn bạo hơn cả chính quyền bị lật đổ, kể cả thực dân.

5.- LÁ ĐIỀU BÔNG TƯ TƯỚNG HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh chết tại Hà Nội ngày 2-9-1969. Nhà cầm quyền CS xây ngôi mộ đồ sộ mà CS gọi là lăng, để vinh danh HCM, nhằm mục đích ăn theo, vinh danh đảng CS do HCM thành lập. Sau khi Liên Xô và khối CS Đông Âu sụp đổ, chủ nghĩa Mác-Lê không còn ăn khách, Đảng CSVN lúng túng, không biết làm sao tiếp tục tuyên truyền, liền quay qua cầu cứu HCM, đưa thêm "tư tưởng Hồ Chí Minh" tiếp theo sau chủ nghĩa Mác-Lê, hợp thực hóa công khai "tư tưởng Hồ Chí Minh" bằng điều 4 Hiến pháp năm 1992. Từ nay, nền tảng ý thức hệ CS Hà Nội là chủ nghĩa Mác-Lê và "tư tưởng Hồ Chí Minh".

Trong khi đó, tại đại hội 2 của đảng CS (2-1951) ở Tuyên Quang, HCM phát biểu: "Về lý luận, đảng Lao Động Việt Nam theo chủ nghĩa Mác-Lênin... lấy tư tưởng Mao Trạch Đông làm kim chỉ nam". Khi đó, đại biểu miền Nam là Nguyễn Văn Trấn trình bày với HCM rằng: "Có đồng chí còn nói: hay là ta viết 'tư tưởng Mao Trạch Đông và tư tưởng Hồ Chí Minh'. Hồ Chí Minh trả lời: "Không, tôi không có tư tưởng ngoài chủ nghĩa Mác-Lê nữa" (Nguyễn Văn Trấn, *Viết cho Mẹ & Quốc hội*, Nxb. Văn Nghệ [tái bản], California, 1995, tt. 150-152). Đương sự tự nhận không có tư tưởng. Đã có lá điều bông. Khỏi bàn.

Đảng CS còn mở những cuộc học tập đạo đức HCM. Trong thời đại Internet, dân Việt quá biết chuyện HCM giết vợ là bà Nông Thị Xuân và giao con cho người khác nuôi. Thế mà cũng "... ới điều bông...!"

KẾT LUẬN

Tóm lại, quá khứ cho thấy chủ nghĩa CS chỉ là chiếc lá điều bông đầy hứa hẹn, nhưng thực chất là chiếc bánh vẽ. Vì Việt Nam bị vướng mắc cái chủ nghĩa CS quái quỷ này, và bị "mắc lừa bịp du côn", nên Việt Nam bị suy sụp một thời gian dài. (Nhóm chữ "mắc lừa bịp du côn" do cựu hoàng Bảo Đại nói với Trần Trọng Kim về HCM và đồng đảng,

KÍNH CHÚC MỪNG SINH NHẬT THẦY NHƯ ĐIỂN



*Khi nhập thế, lòng đã mang Đức Độ
Tỏa hào quang chung cứu khổ nhân sinh.
Lời Phật Tổ rạng chiếu ánh bình minh
Soi dẫn lối đường đời vui khổ hạnh.
Tâm Từ Bi nguyện kể vai chung gánh
Nỗi oan khiên bao kiếp sống con người.
Chốn Thiền Môn sen tỏa đóa hồng tươi
Lời kinh nguyện ngát hương trầm Tâm Đạo.
Giữa bể khổ trần ai luôn dâng tràn giông bão
Vẫn hoằng dương Đạo Pháp, vẹn Tâm Thân.
Áo nâu sống không vướng bụi dương trần
Lo tạo nghiệp duyên lành cho Nhân Thế.
Tuổi Đạo-Đời vượt bao đường dâu bể
Thêm thán năm – còn tỏa sáng Phương
Danh.
Xin kính dâng lời Tâm Nguyên chân thành
Thầy sống mãi với Từ Bi - An Lạc.*

Kính chúc.

Võ Đại Tôn
(Sydney).

Một cơn gió bụi, Sài Gòn: Nxb Vĩnh Sơn, 1969, tr. 146).

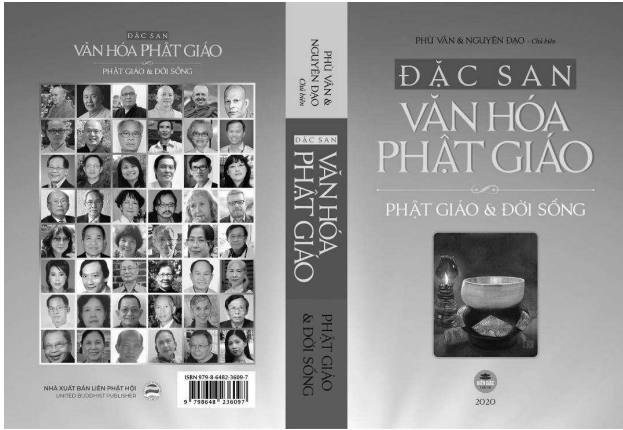
Hiện nay, trên thế giới, chủ nghĩa CS đã bị quẳng vào sọt rác. Cộng sản Việt Nam cố gắng cải tổ để tồn tại, nhưng cái đuôi "định hướng xã hội chủ nghĩa" theo cơ chế độc tài toàn trị quá lỗi thời. Những tuyên truyền thời lá điều bông không còn hấp dẫn nữa. Chiếc bánh vẽ xã hội chủ nghĩa hết mị được dân. Nay CS lại bày ra cái hòa lò chỉ để đốt những tranh chấp phe phái nội bộ, chẳng đi tới đâu.

Chỉ khi nào dân chúng Việt Nam nổi lửa đốt hết tàn tích CS, đốt luôn cái chủ nghĩa CS, cái đảng tham ô, cái bộ xương khô Ba Đình, thì khi đó hy vọng Việt Nam mới khá lên được.

• **TRẦN GIA PHỤNG**
(Toronto, 01-02-2020)

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI XUẤT BẢN

- **Phù Vân phụ trách**
- **Đặc San Văn Hóa Phật Giáo:**



Đây là cuốn Đặc San VHPG thứ 2 sau khi Nhóm Chủ Biên Nguyên Trí Phù Vân, Nguyên Đạo và Nguyên Minh thực hiện vào tháng 6.2019 trong lễ Khánh Thọ 71 tuổi của HT Phương Trượng chùa Viên Giác.

Cuốn Đặc San này cũng được phát hành vào tháng 6.2020 trên Amazon, dày 670 trang với những bài khảo luận, thơ văn của 2 họa sĩ và 48 tác giả khắp các châu lục góp mặt.

Xin ghi lại vài nhận xét của vài người khi nhận và đọc Đặc San:

[...] Tập San VĂN HÓA PHẬT GIÁO 2020, một tập san thật quý giá nói lên công sức của những người xây dựng ngôi chùa Viên Giác và quảng bá Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại. Nội dung của Tập san nói lên sự đóng góp của những người Việt Nam "không quên" ở khắp nơi trên thế giới.

Phải chăng Viên Giác là nơi tụ họp, là điểm tập trung, là nơi gặp gỡ, là nơi chiêu tập của những người mang nặng một "hoài bão" trong lòng?

Dù lẻ loi và rải rác khắp nơi trên thế giới, thế nhưng những người "không quên" và những người mang nặng một "hoài bão" cùng với Viên Giác vẫn làm được một chút gì đó cho quê hương, dân tộc, con người và Đạo Pháp...

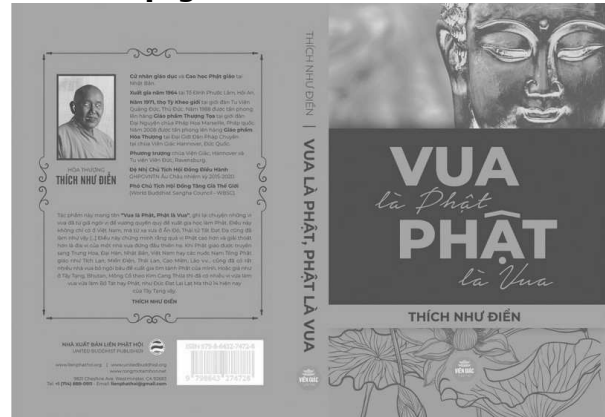
(Dr. Hoang Phong Nguyễn Đức Tiến – Pháp)

[...] Tôi đã nhận được Đặc san VĂN HÓA PHẬT GIÁO rồi ! Phải nói là mang cảm giác ngỡ ngàng vì tập đặc san quá vĩ đại, quá đẹp... chưa xem hết nội dung nhưng chỉ xem lướt qua, đúng là đa diện và công phu thật.

Xin cảm ơn anh Phù Vân và tất cả các vị trong ban điều hành, biên soạn và đặc biệt với Hòa Thượng Thích Như Điển đã cho cá nhân tôi được may mắn hưởng phần danh dự trong danh sách cộng tác viên của đặc san.

(Lưu An Vũ ngọc Ruần – Thụy Sĩ)

- **Vua là Phật . Phật là Vua của Hòa Thượng Thích Như Điển:**



Đây là tác phẩm thứ 67. Hằng năm HT Thích Như Điển cho ấn hành một tác phẩm mới.

[...] Nội dung của cuốn sách „Vua Là Phật . Phật là Vua” mang ý nghĩa cao thượng của những vị sẽ được truyền ngôi vua như Thái tử Tất Đạt Đa, nhưng Ngài đã từ chối vương vị để xuất gia và trở thành Phật. Dưới triều đại nhà Trần của Phật sử Việt Nam, nhà vua Trần Thái Tông đã bỏ ngôi vua vào núi Yên Tử chỉ để tìm Phật. Và đặc biệt vua Trần Nhân Tông, sau khi nhường ngôi cho con là Trần Anh Tông để đi xuất gia vào năm 1296, đến năm 1308 ông được chính thức trở thành Điều Ngự Giác Hoàng hay Phật Hoàng Trần Nhân Tông, người sáng lập ra phái Thiền Trúc Lâm Yên Tử của Việt Nam vào thế kỷ thứ 14.

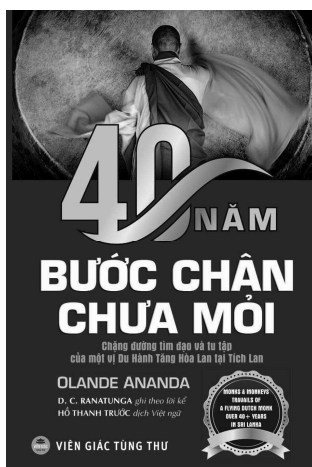
Một điều mà lịch sử nói chung và ngay cả những nhà nghiên cứu nói riêng cũng ít có người quan tâm đến việc xuất gia của Thượng Hoàng Trần Thánh Tông sau khi chiến thắng hai lần quân Nguyên Mông vào năm 1285 và 1288, ông đã nhường ngôi cho Trần Nhân Tông và ông cũng đã vào chùa Từ Phúc để xuất gia với Quốc Sư Đại Đăng với đạo hiệu Vô Nhị Thượng Nhân...

Để cho độc giả có một cái nhìn toàn diện, nên trong 4 chương sách có viết thêm một chương về Thuận Thiên Công Chúa của Trần triều... [...]

Trong phần Phụ lục còn có những bài cảm nhận của Tỳ Anh, Phù Vân, Nguyên Tánh,

Nguyễn Đạo và Nguyễn Minh về tác phẩm „Vua Là Phật - Phật Là Vua“ của HT Thích Như Điển.

• **40 năm Bước Chân Chưa Mỏi của Nguyên Trí-Hồ Thanh Trước:**



[...] Một hôm thầy mang đến tặng tôi một quyển sách viết bằng Anh ngữ, với tựa đề: *Monks & Monkeys, Travails of a flying Dutch monk over 40+ years in Sri Lanka*, kể về nhân duyên đưa thầy đến với Phật giáo.

Sau khi đọc xong quyển sách, điều làm tôi chú ý nhất là con đường đi tìm đạo của

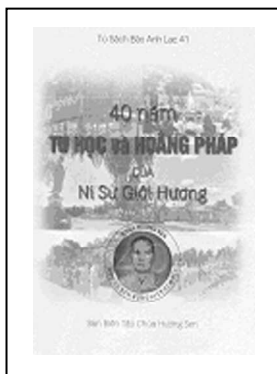
thầy Olande Ananda. Là một thanh niên sanh trưởng tại Hòa Lan, với nếp sống, tư tưởng, ngôn ngữ, tập quán riêng biệt của Tây phương, tốt nghiệp Cao Học Kinh Tế, thầy từ bỏ tất cả, tìm về Đông phương, đến với Ấn Độ giáo và sau cùng do nhân duyên gieo trồng đời trước, gặp duyên đời nay, và "nhất thiết duy tâm tạo", thầy tìm ra Ánh Đạo Vàng, theo con đường tu tập đã chọn và trở thành "Flying Dutch monk", (Vị Du Hành Tăng Hòa Lan).

Đó là tâm tình của dịch giả trong *Lời Thưa* mở đầu cuốn sách.

Ngoài ra còn có Lời Giới Thiệu của HT Phương Trưởng chùa Viên Giác và Lời Bạt của Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn.

* Ba tác phẩm nêu trên đều do Amazon ấn hành. Quý vị nào muốn đặt mua xin liên lạc với Amazon, hoặc có thể nhờ chùa Viên Giác đặt mua giùm.

• **40 năm Tu học và Hoằng pháp của Ni Sư Giới Hương:**



Đây là cuốn Kỷ Yếu do Ban Biên Tập Chùa Hương Sen ấn hành ở California, Hoa Kỳ năm 2020. Sách dày hơn 380 trang với rất nhiều bài Pháp và Thơ Văn của Chư Tôn Đức và đạo hữu Phật tử ở các châu lục đóng góp rất có giá trị.

Địa chỉ liên lạc:

Email: thichnugioihuong@yahoo.com



*Khi nghe tin bạn già biệt đời
Ngước nhìn bỗng thấy áng mây trôi
Một khoảng trời buồn đang phủ xuống
Mưa thay nước mắt khóc bạn tôi
Ngâm ngùi nghĩ lại chuyện gần xa
Bạn mình hai đứa đã trải qua
Bất chợt bạn đi trong lặng lẽ
Để lại những gì chỉ riêng ta
Nay viết câu thơ
Nhớ người tri kỷ*

*Quê hương mình, Phan Rí chắc quận đau
Chuyện cũ ngày xưa, tuổi trẻ năm nào
Chỉ còn kể cho nhau qua giấc mộng
Thôi thì lẽ sống
Quy luật đất trời
Sinh lão qua rồi, đến hồi bệnh tử
Trót sinh ra mỗi người đều tham dự
Xong cuộc rồi mọi thứ trả thế nhân
Cố níu thời gian quả đất chẳng ngừng
Bạn dứt bỏ, ta muôn ngàn hệ lụy
Giờ nhìn lại*

*Mái đầu gối giữa hai thế kỷ
Tóc sợi bạc màu sợi muối tiêu
Ngày tháng vui buồn theo mưa nắng
Bạn bè còn lại chẳng bao nhiêu
Hai chữ vô thường ta vốn ghét
Nhưng rồi chúng cứ lẻo đẻo theo
Sống chết đời người ai đâu biết
Biệt ly nào cũng nhuộm sắc hắt hiu
Nếu có ngày về thăm viếng mộ
Trải thảm ân tình đắp phong rêu.*

• **Trần Thế Thi**

(nhớ về Tô Duy Thạch, người bạn mới ra đi)



• Phù Vân phụ trách

*** Lời Trình Bạch Trong Dịp Cung Thịnh Xá Lợi Của Tôn Sư, Húy Thượng Quảng Hạ Độ, Đệ Ngũ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Hải Táng Hội Nhập Pháp Giới Tạng Thân:**

Kính bạch Tôn Sư;

Trước khi Thế Tôn nhập Niết bàn, Ngài đã có lời Di huấn cho hàng đệ tử rằng: "Các thầy Tỳ Kheo, sau khi Như Lai diệt độ, các thầy phải trân trọng tôn kính tịnh giới, như mù tối mà được mắt sáng, nghèo nàn mà được vàng ngọc. Phải biết tịnh giới là đức thầy cao cả của các thầy. Nếu Như Lai ở đời thì cũng không khác gì tịnh giới ấy".

"... Ai giữ tịnh giới thì người đó có thiện pháp. Không có tịnh giới thì mọi thứ công đức không thể phát sinh. Do đó mà biết tịnh giới là chỗ yên ổn nhất, làm nơi trú ẩn cho mọi thứ công đức".

"... Tâm lý đua nịnh quanh co trái ngược đạo pháp, thế nên các thầy phải chất trực tâm mình. Phải ý thức đua nịnh quanh co chỉ để dối trá, mà người nhập đạo thì không thể như vậy. Vì thế mà các thầy cần phải ngay thẳng tâm mình, lấy đức tính chất trực làm căn bản".

"... Phải biết kẻ ham muốn nhiều, thì vì nhiều sự cầu lợi, nên khổ não cũng nhiều. Còn ít ham muốn thì không cầu hồ, không dục vọng, nên không có cái họa đó. Chỉ có như thế mà thôi, sự ít ham muốn cũng đã phải thực tập, hướng chi sự ấy còn đem lại đủ các công đức. Người ít ham muốn thì không đua nịnh quanh co để cầu được lòng người, cũng không bị các giác quan lôi kéo. Thực hành đức tính ít ham muốn thì lòng bình thản, không lo sợ, gặp cảnh ngộ nào cũng thấy thừa thãi, không bao giờ có cảm giác thiếu thốn. Có ít ham muốn là có Niết Bàn. Đó là hạnh ít ham muốn".

"... Chánh niệm có sức lực vững mạnh, thì dầu phải vào trong đám giặc ngũ dục, cũng không bị chúng sát hại; tựa như tướng sĩ lâm trận mà mặc áo giáp lát đồng, thì không còn sợ hãi gì nữa. Đó là hạnh không quên chánh niệm".

"... Tâm ở trong thiên định thì có thể thấu triệt trạng thái chuyển biến của vũ trụ. Vì thế mà các thầy phải luôn luôn tinh tấn, nỗ lực thực

tập thiên định. Thiên định được thì tâm hết tán loạn".

"... Trí tuệ chân thật là chiếc thuyền chắc nhất vượt biển sinh lão bệnh tử, là ngọn đèn sáng nhất đối với hắc ám vô minh, là thần dược cho mọi kẻ bệnh tật, là búa sắc chặt cây phiền não. Vì thế mà các thầy hãy dùng cái tuệ văn tư tu chứng, để tự tăng tiến ích lợi. Có trí tuệ soi chiếu, thì dầu mắt thịt, cũng vẫn là kẻ thấy rõ nhất. Đó là hạnh trí tuệ".

"... Các thầy Tỳ Kheo, nếu hý luận đủ thứ thì tâm trí rối loạn. Như vậy, tuy đã xuất gia mà chưa được siêu thoát. Thế nên, các thầy Tỳ Kheo, hãy từ bỏ tức khắc sự hý luận rối loạn tâm trí. Các thầy muốn thực hiện cái vui tịch diệt, thì chỉ có cách cấp tốc diệt trừ cái họa hý luận..."

Ngưỡng bạch Tôn Sư!

Qua lời giáo huấn văn tắt tối hậu của đức Thế Tôn như vậy xong. Đêm ấy, Ngài liền chứng nhập Niết Bàn và những lời giáo huấn tối hậu ấy đã được các bậc Tỳ Kheo giới đức và các bậc Thánh trí trong đương hội bấy giờ y giáo phụng hành.

Chính đêm ấy, trăng tròn tháng hai âm lịch cách đây hai mươi sáu thế kỷ, Thế Tôn ở rừng Sa-la, giữa Song thọ của Xứ Kusinaga, Ngài chứng nhập Niết Bàn, sau đó ứng hóa thân của đức Thế Tôn đã được Đại chúng tắm liệm với nghi lễ của một vị Chuyển luân Thánh vương và cung thỉnh đến nơi an trí để làm Đại lễ Trà-tỳ. Đức Thế Tôn đã lưu lại Xá-lợi để làm lợi lạc thế giới trời, người. Mười sáu vương quốc vào thời đức Thế Tôn giáo hóa đều đến cung thỉnh Xá-lợi của Ngài để phụng thờ vào những nơi Tôn kính bậc nhất của quốc gia và xem Xá-lợi của Ngài là quốc bảo tối thượng.

Lời giáo huấn tối hậu ấy của đức Thế Tôn, đã được lịch đại Tổ sư qua các thời kỳ từ Tây thiên, Đông độ, Việt Nam truyền thừa xuyên suốt các thời đại, Tâm Tâm ấn chứng, Tổ Tổ tương thừa, khiến ngọn đèn Chánh pháp của Như Lai sáng mãi giữa đêm trường sinh tử, làm cho ai có mắt thì thấy, có tâm thì cảm, có trí thì thấy rõ chánh tà, chân vọng, Đại tiểu, Thiên viên. Chánh thì theo, tà thì bỏ; chân thì nhận, vọng thì buông; Đại thì sống, Tiểu thì xả; Viên thì trung chính vẹn toàn, Thiên thì nghiêng lệch, xiêu vẹo.

Nay, Tôn Sư, một đời xuất gia học đạo và hành đạo, ướp xông ở trong Tịnh giới của đức Như Lai, làm nơi trú ẩn cho mọi thứ công đức, giữa đất nước loạn ly bởi ý hệ, sơn môn nguy khó, tà chánh khó lường, giang sơn ngăn đôi

dòng Bến Hải; sông Thạch Hãn một thuở chia đôi nhuốm đỏ máu người.

Đất Sài Gòn một thời, Tôn sư nêu cao tâm chất trực, giữ gìn Chánh đạo, không kể tánh mạng, không khuất phục bạo quyền, không đua nịnh, dối trá, quanh co, dù phải đối mặt với muôn ngàn khó khăn như ngàn cân treo sợi tóc.

Dù sống giữa đô thị Sài thành xa hoa với muôn ngàn lợi danh quyến rũ, nhưng Tôn sư vẫn sống cuộc đời thiếu dục tri túc, không chùa chiền, không tự viện cho riêng mình, không có một học trò truyền theo phả hệ, mà chỉ một đời tu đạo và hành đạo hiển dương tuệ giác cho Đạo pháp, sự thanh tịnh và uy dũng cho Tăng già, mạng mạch truyền thừa chính thống cho Giáo hội, vận động tự do, dân chủ cho Dân tộc, hạnh phúc cho Dân sinh, công bằng cho xã hội và nhân quyền cho ngôi nhà chung của nhân loại.

Nên, cũng có lần, Tôn sư dạy chúng con liên lạc với Thiền Sư Thích Nhất Hạnh và đức Đạt-lai-Lạt-ma cùng với Tôn sư và các bậc cao đức khác, cùng có một Thông cáo chung về tình trạng bất ổn của thế giới và xây dựng một ngôi nhà chung cho toàn thể Phật giáo đồ trên thế giới, làm chỗ nương tựa giới đức an toàn cho nhân loại, nhưng rất tiếc lời dạy này của Tôn sư, chúng con chưa chu toàn được bốn phận, vì có nhiều chướng ngại khác nhau từ nội nhân đến ngoại duyên.

Tuy nhiên, ý nguyện chưa thành, nhưng Tôn sư vẫn kiên định và từng dạy chúng con: "Việc giữ gìn Môn phong, Giáo Hội, Tăng Ni Phật Tử mỗi người tự thân phải lo lấy bằng chính giới đức thanh tịnh của mình, bằng tất cả năng lực Thiền định và Tuệ giác, chứ không thể cậy nhờ ai khác hay từ những thế lực nào khác. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bây giờ còn lại cột nhà cháy, nhưng tôi vẫn sẵn sàng ôm cột nhà cháy ấy mà chết".

Với tâm kiên định của Tôn sư đối với Giáo Hội, với Đạo pháp và Dân tộc cũng như Nhân loại trước sau như một, bất biến, không thay đổi, không biến dịch, không tùy duyên, dứt khoát và bất động như thế.

Nên, Trí Quang Thượng Nhân đã từng xưng tán Tôn sư: "Phật Pháp Công Thần". Nghĩa là Vị Công Thần trong Phật Pháp hay "Pháp Vương Trung Lương Kiệt". Nghĩa là Bậc Anh Kiệt trung lương của Đấng Pháp Vương. Thiền sư Thích Nhất Hạnh cũng đã có lời xưng tán và Tôn kính Tôn sư là vị Bồ Tát Vô Úy: "Bằng đức vô úy lớn lao, thầy Quảng Độ đã cứu chuộc được cho tất cả chúng ta. Có thầy Quảng Độ, chúng ta mới dám ngửa mặt lên nhìn người và mới dám nhìn thẳng vào con mắt của con cháu chúng ta. Thầy

Quảng Độ là vị Bồ Tát có khả năng cứu chuộc được cho tất cả chúng ta, gột sạch được cho thế hệ chúng ta với cái tội hèn nhát, không dám lên tiếng trước bạo lực, áp bức và độc tài". Đức Đạt-lai-Lạt-ma lại có lời xưng tán Tôn sư là "Bậc huynh trưởng tinh thần của Ngài". Đức Đạt-lai-Lạt-ma viết: "Tôi xin cầu nguyện cho người huynh trưởng tinh thần của chúng tôi và lời phân ưu đến với môn đồ pháp quyến. Mặc dù tôi đã không có cơ hội gặp mặt Đức Tăng Thống, tôi biết là Ngài đã hy hiến bản thân cho việc hoằng hóa độ sinh. Trong lúc chúng ta tưởng nhớ Ngài, chúng ta có thể hoan hỉ là Ngài đã sống một cuộc đời đầy ý nghĩa". Và Elliott Abrams, Nguyên cố vấn An ninh quốc gia Hoa Kỳ, Nguyên Thứ trưởng của Bộ ngoại giao Hoa Kỳ đặc trách nhân quyền đã có lời xưng tán: "Đức Tăng Thống Thích Quảng Độ là anh hùng của hàng triệu nhân dân trong thế giới vì sự kiên định, ôn hòa, bảo vệ có ý thức cho tự do của nhân dân Ngài, cũng như cho mục tiêu tự do toàn thế giới".

Ngưỡng bạch Tôn sư!

Chúng con đã khâm thừa đúng Di huấn Tang lễ của Người và nay đã đúng lúc chúng con cung thỉnh Xá-lợi của Tôn sư đến Hải táng.

Suốt cả một cuộc đời Tôn sư hành đạo theo Di huấn của Như Lai, lấy giới đức thanh tịnh làm nền tảng, lấy chánh niệm để nhiếp phục hết thảy vọng trần, lấy đại định để nhiếp phục hèn tâm, lấy tuệ giác để nuôi dưỡng chánh chơn, diệt trừ tà vọng... lấy can đảm để kết tinh, khiến nghĩa khí trường tồn, bất hoại, nên sau khi làm lễ trà tỳ, Xá-lợi của Tôn sư đã kết thành những chất liệu vô giá này, chúng con đã phụng thờ bằng tất cả lòng thành, nên những ai đối xử với Tôn sư bằng tà tâm vọng niệm, đến với Tôn sư bằng mưu lược cá nhân, bằng tâm điều ngoa xảo trá, bằng tri thức hữu ngã nhị biên, thì họ hoàn toàn không đủ duyên lành để hiện kiến Xá-lợi của Tôn sư, ngay khi chúng con đang phụng thờ ở Phương trượng suốt bốn mươi chín ngày qua và trong khi chúng con phụng thỉnh Xá-lợi của Tôn sư nhập vào biển cả.

Ngưỡng bạch Tôn sư!

- Xá-lợi của Tôn sư nhập vào biển cả để trấn giữ non sông, biển đảo nước Nam vẹn toàn mà Hồn Thiêng Sông Núi đã giữ gìn cho đến tận hôm nay;

- Xá-lợi của Tôn sư nhập vào biển cả, khiến cho mọi dịch bệnh Virus Corona, khởi điểm từ Vũ Hán, Trung quốc và lan nhiễm trên toàn thế giới sớm được chế ngự, chuyển hóa và chấm dứt;

- Xá-lợi của Tôn sư nhập vào biển cả, khiến hết thầy sổng thức nơi biển tâm lắng xuống, hải chúng an hòa;

- Xá-lợi của Tôn sư nhập vào biển cả, khiến cho biển trí suốt thông, sự lý không còn đối ngại, mọi ý thức hệ phân chia chấm dứt, mọi sai biệt Tôn giáo đều quy về nhất điểm giác ngộ;

- Xá-lợi của Tôn sư nhập vào biển cả, khiến cho hết thầy các nguyện đều được nhập vào biển nguyện đại bồ đề;

- Xá-lợi Tôn sư nhập vào biển cả, khiến cho muôn hạnh đồng quy vào biển tánh, ấy là biển pháp tánh bình đẳng, thuần nhất vị giải thoát.

Và trước khi phụng thỉnh Xá-lợi Tôn sư nhập vào biển tánh giác ngộ, chúng con nguyện tiếp tục làm theo những gì mà Tôn sư đã làm cho Đạo pháp, Dân tộc, Nhân loại và đã di huấn cho chúng con, bằng những di huấn công truyền hay bằng những di huấn ẩn truyền, giữa Thầy với trò; giữa đức Tăng thống với con; hoặc bằng những di huấn vô ngôn mà tự thân chúng con cảm ứng, giác liễu và nhất là nguyện làm đúng Giáo chỉ và Quyết định tối hậu của Tôn sư đã Di huấn bằng kim ngôn và văn bản, tiếp tục duy trì sinh mệnh và sứ mệnh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, sau khi Tôn sư thị tịch.

Hôm nay là ngày trọng đại và thiêng liêng nhất đối với Thất chúng đệ tử chúng con: chí thành cung thỉnh Xá-lợi Tôn sư nhập vào biển tánh giác ngộ. Duy nguyện Giác linh Tôn sư phù thùy chứng giám!

Nhất tâm đảnh lễ Tôn sư hựu thượng Quảng hạ Độ, Việt Nam Phật Giáo Thống Nhất Giáo Hội, Tăng Thống Đệ Ngũ Trưởng Lão Hòa Thượng Giác Linh mẫn thùy chứng giám.

Phật lịch 2564, Chùa Từ Hiếu, Quận 8, Sài Gòn
Thay mặt Thất chúng đệ tử

Đệ tử Tỳ Khưu Thích Nguyên Lý

*** Lễ Phật Đản Mùa Dịch Covid-19 Chùa Viên Minh Thụy Sĩ:**

Đầu tháng 5.2020 dịch Covid-19 giảm dần từ một ngàn ca nhiễm mỗi ngày chỉ còn vài trăm rồi vài chục, chính quyền Thụy Sĩ ký sắc lệnh ngày 28.5.2020 mở cửa cách ly, mọi người và mọi tổ chức, nhất là tôn giáo được phép sinh hoạt cho tới 300 người bắt đầu từ 6.6.2020, nhưng vẫn sử dụng những biện pháp ngăn ngừa: **Giữ khoảng cách, đeo khẩu trang, và sát khuẩn.** Đặc biệt chùa phải ghi danh, số phon, địa chỉ người tham dự, phòng khi phát hiện sự lây nhiễm sẽ khoanh vùng người liên hệ.

Mọi người thờ phào nhẹ nhõm như bị tù lâu ngày được lệnh ân xá!

Chùa Viên Minh tại Thụy Sĩ, thông báo sẽ tổ chức Phật Đản vào chủ nhật 14.6.2020.

Ngày tổ chức mọi sự suôn sẻ êm đềm, thời tiết đã lắng dịu, khô ráo, chỉ còn là những cơn gió se se lạnh không đáng kể nên thu hút được 150 người đến tham dự.

Chương trình bắt đầu lúc 9.30 sáng, Phật tử tề tựu trong chánh điện. Sau thời kinh mừng Phật Đản sanh, Thầy Trụ Trì Thích Như Tú dâng đàn thuyết Pháp. Thầy giảng về sự sản sanh vô cùng lạ lùng và đặc biệt của Hoàng Hậu Ma Da, thân mẫu Đức Phật, trên đường về nhà mẹ ruột sinh nở thì đản sanh Ngài tại vườn Lâm Tỳ Ni. Và sự thị hiện của Đức Phật trên cõi đời này với mục đích cứu độ chúng sinh thoát khỏi luân hồi.

Rồi sau đó, trước khi làm lễ *Tắm Phật*, Thầy Như Tú còn nói ý nghĩa và hướng dẫn Phật Tử về việc tắm Phật, tại sao phải xối ba gáo mà không phải hai hay một gáo? Đề tài này đã cũ „*Biết rồi, khổ lắm, nói mãi*“, thế nhưng khi Thầy hỏi đến chả ai biết trả lời, kể cả tôi, người luôn quan tâm về giáo lý, nhưng tiếc là tôi chỉ là „*dính... thấp trí tuệ*“, đi chùa mấy chục năm nay, học mãi, nghe mãi mà cứ quên! Giờ một lần nữa xin nhắc lại nhé.

Tắm Phật, không phải tắm cho Phật sạch sẽ, cho bớt bụi giữa khi tôn tượng Ngài đã sáng bóng, mà tắm Phật ở đây là gột rửa thân tâm của chính mình. Ba gáo tượng trưng cho ba điều sau đây:

1- Đoạn trừ nhất thiết ác. (xối nước vào vai phải)

2- Nguyện tu nhất thiết thiện. (xối nước vào vai trái)

3- Nguyện độ nhất thiết chúng sanh. (xối nước vào hai bàn chân)

Do vậy, khi tắm Phật là ta gởi tâm trí vào ba điều trên, quán niệm trụ về hiện tại trong kim thân Đức Phật là ta đã hiển lộ Phật tánh trong tâm ta.

Rồi để Phật tử dễ nhớ và khi tắm Phật không thả hồn lang thang khắp cõi ta bà, Thầy Như Tú yêu cầu, tất cả Phật tử đồng thanh liên tục niệm ba câu trên. Âm thanh vang vọng phát ra từ những giọng đọc to, chậm rãi thoảng nghe như lớp học vỡ lòng của các bé mẫu giáo, vừa dễ thương vừa thiết thực.

Thầy Như Tú còn hướng dẫn Phật tử cách xối nước sao cho tôn nghiêm, tay phải cầm gáo nước, tay trái đỡ cùi chỏ hay tay áo tràng, cứ thế nhẹ nhàng xối vai phải của Đức Phật trước rồi vai trái sau cuối cùng đến hai bàn chân.

Ngoài ra, Thầy còn giải thích thêm, xói vai phải biểu trưng cho mọi duyên nghiệp thuận trên thế gian này giúp cho hành giả gặp mọi may mắn trong sinh hoạt cuộc sống. Vai trái ám chỉ mọi sự bất trắc, bất như ý không may của cuộc đời; toàn gặp oan gia trái chủ, chỉ thấy mặt hay nghe tên đã khởi sinh phiền não. Đó là lý do, dù nghịch hay thuận khi xói nước là gột rửa và giải quyết vấn đề nội tâm vượt qua mọi trở ngại để tìm thấy sự an nhiên tự tại mới có thể nguyện tiếp... *nhất thiết độ chúng sinh* khi cầm gáo nước thứ ba dội hai bàn chân Phật. Đôi bàn chân thể hiện bước đi vững chãi, đạp trên mọi gian lao quyết tâm tiến tới thực hiện những hoài bão cứu độ chúng sinh. Mà độ với tâm thiện lương, chứ không phải độ chúng sinh vừa độ vừa la hét um sùm, cho bát cơm mà còn nạt nộ: "*Nốc đi rồi xéo cho khuất mắt!*", không thích hợp là con Phật tí nào.

Thầy Như Tú mới định cư tại Thụy sĩ vài năm gần đây thôi, Thầy luôn có ước vọng là gạch nối, nối nhịp cầu để Phật tử đến với Phật qua kinh điển của Ngài, hiểu để đi trên con đường đạo. Do vậy, Thầy luôn tìm những phương cách dễ học, dễ nhớ để hướng dẫn Phật tử chùa Viên Minh vì Phật pháp vốn khó nghe, nghe rồi khó hiểu, hiểu rồi khó hành. Cho nên mỗi khi tụng kinh, giảng kinh xong, Thầy hay hỏi lại Phật tử về những điều vừa giảng. Điều đó bắt buộc Phật tử phải chú tâm nghe, tập trung vào bài giảng. Dù hiểu hay chưa hiểu bài, ít ra cũng nhớ là Thầy vừa giảng gì. Với cách này, mưa dầm ướm áo, theo thời gian sẽ nhập tâm thôi.

Cầu mong ước vọng tốt đẹp của Thầy Như Tú sẽ thành công như ý nguyện. Nhưng vấn đề đặt ra là làm thế nào để thu hút Phật tử hoan hỉ về chùa học đạo, đó mới là điều quan trọng.

Sau cơm trưa, là giờ sinh hoạt cộng đồng, Phật tử tề tựu ngoài lều, ai đam mê văn nghệ thì ghi tên ca hát, ai thích tâm tình cho bỏ những ngày nhung nhớ quê hương, cảm thấy chơ vơ lạc lõng xứ người thì tha hồ tâm sự. Rồi với niềm hân hoan trong lòng, dường như mọi người quên mất cảnh giác con vi rút Corona vẫn còn đang hiện hữu lắm le tấn công chúng ta bất cứ lúc nào, thôi thì, chỉ trông mong chư Phật che chở cho chúng sinh của Ngài mọi sự sẽ được tốt đẹp như mong đợi.

Kính chúc mọi người an lành trong mùa Phật Đản dưới sự che chở của Chư Phật, Chư Bồ Tát và chân thành cảm ơn ban tổ chức đã bỏ công sức thực hiện lễ Đản Sanh lần thứ 2644 này.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(Trần Thị Nhật Hưng)

* Lễ xuất gia tại chùa Bảo Quang:

Phật tử Đồng Ngọc ở Kiel, sau nhiều năm công quả, tu học và thực tập ở chùa Bảo Quang Hamburg đã tìm thấy lý tưởng tu hành để tự mình giải thoát cho mình và trợ giúp người khác giải thoát sinh tử luân hồi.

Vào lúc 10 giờ ngày 11.7.2020 Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm, trụ trì chùa Bảo Quang đã cử hành lễ xuất gia cho Phật tử Đồng Ngọc. Chủ trì buổi lễ là Ni Sư Tuệ Đàm Châu, trụ trì chùa Bảo Đức tại Oberhausen và chư Ni tại Bảo Quang.

Mở đầu buổi lễ là niệm hương bạch Phật và tụng kinh tại Chánh điện. Tiếp theo là lễ xuống tóc tại sân chùa, trước Quán Âm Các. Số Phật tử tham dự đều giữ khoảng cách 1,5 mét và đeo khẩu trang. Vì tình trạng dịch bệnh Coronavirus, nên chỉ có khoảng 20 Phật tử đến tham dự để tán thán tâm nguyện xuất gia của Phật tử Đồng Ngọc.



Sau khi xuống tóc Phật tử Đồng Ngọc được sư phụ là SC Tuệ Đàm Nghiêm đặt pháp danh là Nhuận Tâm.



Sau đó chư Ni và Phật tử tặng quà và dùng cơm trưa, cũng tại sân chùa. Được biết đây là người đệ tử thứ 2 của SC TĐN. Vị thứ nhất là cô Nhuận Minh, xuất gia khoảng 2 năm trước đây.

(Tin Phù Vân, hình và chi tiết của Nguyễn Đạo)

IN SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

• Đại Nguyên phụ trách

• Victoria Úc biểu tình chống Tàu:

Chiều Chủ nhật ngày 7.6.2020 từ 13:30 - 15:30, trước thềm Quốc Hội, Cộng Đồng Người Việt Tự Do tổ chức một cuộc biểu tình phản đối Chính phủ tiểu bang Victoria âm thầm ký kết những hợp đồng với Trung cộng đi ngược lại lợi ích nước Úc. Cuộc biểu tình diễn ra trước Quốc Hội Victoria với sự tham dự của đại diện các sắc tộc Trung Hoa lục địa, Đài Loan, Tây Tạng, Uyghur (Duy Ngô Nhĩ), Hong Kong và một số người Úc.



Ông Nguyễn Văn Bon, Chủ tịch Cộng Đồng Liên Bang và Victoria cho biết: "Cộng đồng đã nhiều lần thông báo đến đồng bào những sai lầm của Chính phủ tiểu bang Victoria, Luật cho phép người tình giữ khoảng cách 1,5 m, Người Việt sẽ liên tục biểu tình cho đến khi nào quan điểm của chúng ta được Thủ Hiến Daniel Andrews lắng nghe." Trong nhiều năm qua Cộng Đồng Người Việt Tự Do tại tiểu bang Victoria đã có nhiều buổi sinh hoạt để chống Việt cộng và đặc biệt là Tàu cộng đã tìm cách để ảnh hưởng nước Úc.

Hiện nay Thủ hiến ông Daniel Andrew đã ký bản ghi nhớ "Một Con Đường, Một Vành Đai" buộc tiểu bang Victoria càng ngày càng gần gũi với Tàu cộng hơn. Cộng đồng Việt Nam đã phản đối và cảnh giác về sự nguy hiểm của "Một Con Đường Một Vành Đai" trong nhiều năm qua, ngay cả trước khi thủ hiến Daniel Andrews ký bản ghi nhớ.

Trong lúc nạn đại dịch Coronavirus, Thủ tướng Úc kêu gọi điều tra độc lập kỹ về nguồn gốc của Coronavirus, Tàu cộng đã dùng áp lực về phương diện kinh tế đối với nước Úc, buộc

chính phủ Úc phải im lặng. Trung Cộng đề nghị ông Andrews giữ bí mật việc ký kết. Sau đó việc ký kết bị tiết lộ, ông phải công bố cho biết đây chỉ là bản ghi nhớ giữa 2 Chính Phủ không mang tính pháp lý.

Chính quyền Victoria là tiểu bang duy nhất tại Úc đã ký kết tham gia "Vành đai – Con đường" đi ngược với chủ trương của Chính phủ Liên Bang là cần thận trọng với các khoản đầu tư của Trung Cộng và ngăn những cuộc đấu thầu của Bắc Kinh liên quan đến mạng 5G cũng như mạng lưới điện của Úc. Chính Phủ liên đảng Đối Lập ở cấp Liên Bang đều lên tiếng phản đối việc Chính quyền tại Victoria ký kết với Trung cộng, theo Hiến Pháp Úc chỉ có Chính Phủ Liên Bang mới có quyền ký kết với các Chính Phủ nước ngoài. Đầu tư tạo công ăn việc làm...

Cuối tháng 5/2020, bị báo chí chất vấn Thủ Hiến Andrews xác nhận các hợp đồng lẽ ra đã bắt đầu từ cuối tháng 3/2020 nhưng vì đại dịch nên không thể tiến hành. Nay tình hình đã tốt hơn nên hai bên tiếp tục thảo luận về đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và thương mại tạo công ăn việc làm cho tiểu bang Victoria.

Chính phủ Liên Bang, đảng Đối Lập tại tiểu bang Victoria và giới truyền thông liên tục đòi hỏi Thủ hiến Daniel Andrews cho công bố các hợp đồng đã ký với Trung cộng nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Lãnh đạo Đối Lập tại Victoria, ông Michael O'Brien, tuyên bố sẽ hủy bỏ mọi thỏa thuận "Vành đai – Con đường" nếu ông đắc cử trong lần tranh cử sắp tới năm 2022.

Thứ sáu ngày 5/6/2020, Thủ Tướng Scott Morrison và Tổng Trưởng Ngân Khố Josh Frydenberg Úc tuyên bố sẽ cải tổ sâu rộng luật đầu tư ngoại quốc nhằm ngăn chặn các trường hợp ảnh hưởng đến "an ninh quốc gia". Ông Morrison cho biết muốn đầu tư vào Úc các công ty ngoại quốc phải theo các điều khoản và tuân thủ các quy tắc Úc và mang lại lợi ích cho nước Úc.

Theo Luật mới Tổng Trưởng Ngân khố được quyền buộc các nhà đầu tư ngoại quốc trước đây phải bán lại các đầu tư cũ, và các đầu tư mới không được tiến hành, nếu bị đánh giá sẽ tạo rủi ro cho "an ninh quốc gia". Luật đầu tư mới sẽ áp dụng một bài kiểm tra "an ninh quốc gia" cho tất cả các khoản đầu tư ngoại quốc có ảnh hưởng đến công nghệ, viễn thông, năng lượng, dịch vụ và đặc biệt là quốc phòng.

Tổng Trưởng Ngân khố Đối Lập Jim Chalmers đã công khai ủng hộ Luật đầu tư mới, và Dự luật sẽ được đưa ra Quốc Hội để biểu quyết thông qua vào cuối năm 2020. Theo Luật đầu tư này

tất cả các thỏa thuận của Chính quyền Victoria Daniel Andrews sẽ bị duyệt xét và kiểm tra nếu vi phạm đến "an ninh quốc gia" sẽ bị hủy bỏ.

Dự án "Vành đai – Con đường" là bẫy nợ, khi các quốc gia không đủ khả năng trả lại các khoản vay của họ cho Trung Cộng, năm 2017, Sri Lanka đã phải bàn giao cảng Hambantota cho Bắc Kinh. Pakistan, Myanmar, Bangladesh, Malaysia và Sierra Leone đã phải thương lượng lại, hủy bỏ hoặc rút khỏi các thỏa thuận "Vành đai – Con đường" do chi phí dự án cao hơn dự tính rất nhiều, làm tăng nợ quốc gia gây thiệt hại kinh tế đến các quốc gia tham dự.

Thứ sáu 5/6/2020, Trung cộng tiếp tục gây chiến tranh thương mại khuyến cáo người dân không du lịch Úc không cho con cái sang du học Úc với lý do nước Úc kỳ thị Á châu. Cũng như tuyên bố ngừng mua thịt bò từ bốn công ty thịt của Úc, đánh thuế 80% đối với lúa mạch nhập khẩu từ Úc và đe dọa ngừng nhập khẩu than, quặng sắt, rượu vang của Úc.

Năm 2020 Trung Cộng đã che giấu dịch bệnh xảy ra ở Vũ Hán, tạo ra đại dịch toàn cầu làm chết hàng trăm ngàn người, ảnh hưởng đến kinh tế trên thế giới. Trung Cộng không phải là một quốc gia tự do, Úc là một quốc gia coi trọng các giá trị dân chủ, Chính phủ phải liên chính và minh bạch mọi chính sách, mọi việc làm, vì thế Chính quyền tiểu bang không thể cấu kết với Trung Cộng đi ngược lại các giá trị và quyền lợi chung của nước Úc.

Tiếp tục biểu tình chống việc làm sai trái của Thủ Hiến Daniel Andrews rất cần thiết, nó bảo vệ cho quyền lợi nước Úc và tránh nợ nần cho các thế hệ tương lai. Vì thế người Việt và các cộng đồng sắc tộc sẽ tiếp tục biểu tình cho đến khi ông Andrews biết lắng nghe tiếng nói của cử tri và của người dân.

(Tin tóm lược bài tường thuật của Ô. Nguyễn Quang Duy Melbourne)

- **Đại Sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam và Phái đoàn thăm Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa ngày 21/06/2020:**

Chủ Nhật 21.06. 2020 ngày Lễ Từ Phụ của Hoa Kỳ, Ông Đại sứ Daniel J. Kritenbrink, Bà Tổng Lãnh Sự Marie C. Damour, và Đại tá Thomas Stevenson, Sĩ Quan Tùy Viên Quốc Phòng, cùng phái đoàn đã đến viếng thăm Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa.

Nhân dịp này Ông Nguyễn Đạc Thành, Chủ tịch sáng lập Hội Việt Mỹ (Vietnamese American Foundation / VAF), đã phổ biến một Thông Báo và bức thư của Ông Đại sứ gửi cho Ông Nguyễn

Đạc Thành, cảm ơn về những thành quả VAF đã thực hiện được tại Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa trong thời gian qua...

Đại Sứ Quán Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ Hà Nội Việt Nam

Juni 21.2020

Mr. Nguyễn Đạc Thành Chủ Tịch Sáng Lập Hội Việt Mỹ

7474 S. Kirkwood Road
Houston TX. 77072 - USA

Thư ông Thành

Tôi chân thành hy vọng Ông Bà nhận lá thư trong lúc bình an vững trụ tại Houston qua cơn dịch Covid 19. Với sự hợp tác và tinh thần đồng đội, chúng ta sẽ vượt qua khó khăn lúc này.



Tôi quyết định chọn ngày Từ Phụ năm nay viếng Nghĩa Trang Biên Hòa lần thứ ba tưởng niệm các chiến sĩ đã hy sinh. Viếng xong, tôi rời nghĩa trang với lòng trân trọng hơn nữa những nỗ lực hết sức lớn lao mà VAF đã đóng góp vào Nghĩa Trang Biên Hòa đã đạt được những gì chúng ta chứng kiến hôm nay. Bộ mặt thay đổi tốt đẹp nhiều của nghĩa trang chính là chứng tích hiển nhiên rằng Ông là người lãnh đạo hừng khởi và khéo léo ủy quyền cho các thành viên khác chung lòng làm việc. Với hơn một thập niên cống hiến bằng lòng liên chính và ý chí kiên trì, VAF đã giúp biết bao người hàn gắn được vết thương chiến tranh, giúp nhiều gia đình khép lại được nỗi đau đớn thương tiếc khi thân hân họ cuối cùng được an nghỉ.

Một lần nữa, xin cảm ơn tấm lòng tận tụy và nhiệt tình cống hiến của ông đối với Nghĩa Trang Biên Hòa. Tôi xin cầu chúc gia đình ông được an khang và rất mong sớm được tái ngộ cùng ông.

Trân trọng

Danied J. Kritenbrink

Thư Cảm Ơn

Đại Diện VIETNAMESE AMERICAN FOUNDATION (VAF) ở Đức Quốc trong tháng qua đã nhận được

đóng góp của các Cô, Dì, Chú, Bác và các anh chị em có tên dưới đây đã BẢO TRỢ TÀI CHÁNH Tu Bồ và Bảo Trì các Lô Mộ bị sạt lở, phủ rong rêu và quét vôi lại các ngôi mộ của các chiến sĩ QLVNCH trong Nghĩa Trang Quân Đồi Biên Hòa:

Gđ. Ngô Văn Phát (100 €); Gđ. Hoàng Thị Doãn (50 €); Gđ. Phù Vân (50 €); Tuyết Mai (50 €); Gđ. Nhị Nguyễn (50 €); Gđ. Dương Siêu (50 €); Gđ. Hoa Lan (50 €); Gđ. Trần Thùy Dung (50 €); Gđ. Dương Ngọc Liên (20 €); Gđ. Trần Tiến (110 €); Gđ. Trần Kỳ Tú (50 €); Gđ. Ân Danh (50 €); Gđ. Nguyễn Tích Phùng (120 €).

Tổng cộng= 800 Euro

Thay mặt toàn thể Ban Chấp Hành và Thành Viên của VAF khắp nơi chân thành tri ân quý vị đã biểu lộ sự biết ơn và tưởng nhớ đến những chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa đã VỊ QUỐC VONG THÂN.

Hamburg, ngày 04 tháng 06, năm 2020

Đại Diện Hội VAF in Germany

Kính Báo: NGUYỄN TÍCH PHÙNG

• Bản Tin Hội Cứu Trợ TPB.VNCH-Đức Quốc:

Dịch bệnh phát xuất từ Wuhan. Một số Phật tử đồng hương tỉnh Long An đã gửi về một số tịnh tài cho một ngôi chùa Tỉnh kính nhờ Thầy Trụ Trì chuyển giùm đến tay anh em TPB và làm lễ cầu nguyện cho dịch bệnh sớm qua khỏi. Nhưng Thầy không có địa chỉ của anh em TPB. Do đó anh Trần Hữu Nghiệp ở Münster có điện thoại cho tôi để xin hồ sơ. Hội đã gửi cho 30 hồ sơ thuộc tỉnh Long An để kịp thời gửi về giúp đỡ cho anh em TPB.

Vừa qua nhận từ anh Phát: Anh Hà Phước Nhuận chùa Viên Giác 20 €. GĐ Phù Vân Phương Quỳnh Hamburg 100 €. Nhận qua anh Long: Cô Thị Bích Quyên Nguyễn (tháng 4,5,6) 30 €.

Tiền tồn quỹ cuối tháng 4: = 2.349 €. Nhận thêm 20€ + 30€ + 100 € = Còn 2.499 €.

Vì trở ngại về dịch bệnh nên Hội đồng ý dời lại đến cuối tháng 12/2020 sẽ gửi về làm quà Tết cho anh em TPB. Kính mong bà con đồng hương góp thêm phần để cầu mong đem lại sự tin yêu và nụ cười đầu Xuân cho những người khổ. Những người đã hy sinh một phần thân thể để bảo vệ Quê hương và đồng bào.

Kính chúc toàn thể quý đồng hương nhiều sức khỏe và sự bình an đến với mọi người.

TM. Hội Cứu Trợ TPB.VNCH

Thư ký Trần Văn Huyền - TL. 07121.61713.

• Melbourne: Ngày Quân Lực 19.6.2020:

Ngày Quân Lực 19/6 hàng năm để vinh danh tất cả các chiến sĩ QLVNCH đã hy sinh vì lý tưởng tự do. Hội CQN QLVNCH/VIC tổ chức vào sáng Thứ Sáu 19/06/2020 tại Công Viên Tưởng Niệm Chiến Sĩ Úc Việt, Sunshine, với sự tham dự giới hạn của các gia đình quân binh chủng QLVNCH vì phải tuân thủ luật lệ của tiểu bang để bảo vệ sức khỏe và sự an toàn cho đồng bào, ngăn chặn sự lây nhiễm con cúm Vũ Hán.

Ngày Quân Lực còn là dịp để bày tỏ lòng tri ân và vinh danh sự hy sinh, tinh thần đồng đội, tình huynh đệ chi binh, sự gắn bó giữa hai quân đội Úc-Việt đã chung vai sát cánh chiến đấu để bảo vệ sự tự do cho Miền Nam Việt Nam.



Buổi lễ được chính thức bắt đầu bằng nghi thức chào quốc kỳ Úc-Việt và một phút Mặc Niệm với sự nghiêm chào của các vị Cựu Quân Nhân, trong bộ quân phục thật oai phong, hướng ánh mắt về hai lá quốc kỳ - một hình ảnh thật xúc động.

Ông Nguyễn Định (Chủ Tịch Hội CQN QLVNCH/VIC) phát biểu - "... Để kỷ niệm Ngày Quân Lực năm nay vì tình trạng y tế của tiểu bang và lệnh giới hạn của chính phủ và cơ quan y tế tiểu bang cho nên, thật đáng tiếc, chúng ta chỉ có thể tổ chức buổi lễ thật đơn giản và giới hạn số hội viên, số đồng hương tham dự vì đại dịch Wuhanvirus...

Ông Nguyễn Văn Bon (Chủ Tịch CĐNVTD/VIC và Liên Bang) nói "Ngày 19/6 mang một tinh thần của người Việt Nam, của Tổ Tiên, cha ông của chúng ta... Người lính QLVNCH, ngoài bốn phận [của một người chiến sĩ] trên chiến trường, là bốn phận của một chàng trai đất Việt, quý vị còn chia sẻ chính sự của đất nước Việt Nam lúc bấy giờ... Đối với những người chiến sĩ VNCH họ hy sinh xương máu, tánh mạng để bảo vệ đất nước..."

Sau cùng là lễ đặt vòng hoa tại đài tưởng niệm QLVNCH Vị Quốc Vong Thân & 521 Chiến Binh Úc hy sinh tại Việt Nam và ở các bộ đội của năm vị Tướng đã tuần tiết vào những giờ phút cuối cùng của cuộc chiến - Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam, Thiếu tướng Phạm Văn Phú, Chuẩn tướng Trần Văn Hai, Chuẩn tướng Lê Văn Hưng, Chuẩn tướng Lê Nguyên Vỹ.

Ngày Quân Lực 19/6 đã trở thành một ngày truyền thống không chỉ riêng đối với các vị CQN QLVNCH và gia đình mà là chung cho Người Việt tỵ nạn. Ngày Quân Lực được các hội đoàn CQN QLVNCH hải ngoại tổ chức hàng năm để tưởng niệm, tri ân các Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa vị quốc vong thân, vinh danh, duy trì tinh thần người lính QLVNCH với ý thức "TỔ QUỐC - DANH DỰ - TRÁCH NHIỆM" và để truyền lại cho các thế hệ hậu duệ tiếp tục gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp này của Người Việt tỵ nạn.

(Tóm lược bản trên trang lyhuong.net/au)

Thông Cáo Báo Chí

Xác định lập trường của Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức về việc dựng tượng kẻ sát nhân tập thể tại Gelsenkirchen và việc biểu tình bạo loạn tại Stuttgart ngày 22.06.2020

Người Việt Tỵ Nạn là nạn nhân của sự xâm chiếm bằng bạo lực và áp bức độc tài của đảng Cộng Sản Việt Nam.

Sự khủng bố của đảng Cộng Sản nhằm vào chính dân tộc của mình đã tàn nhẫn đến mức hàng triệu người phải đào thoát ra khỏi Việt Nam mà không cần biết trước là sẽ đi đâu.

Do đó chúng tôi lên án sự việc dựng tượng nhà Lãnh Đạo Cộng Sản người Nga Wladimir Iljitsch Lenin tại một địa điểm công cộng ở thành phố Gelsenkirchen vào ngày 20.06.2020.

Công việc dựng tượng này được đảng Mác-Lê Đức Quốc (MLPD); một đảng nhỏ, cực tả và đang đứng dưới tầm quan sát của cơ quan Bảo Hiến Đức, đảm nhiệm.

Chúng tôi phản đối việc tôn vinh kẻ sát nhân tập thể. Việc tôn vinh này đã đi ngược lại với cơ chế dân chủ. Đồng thời chúng tôi cũng hoàn toàn không chấp nhận việc biểu tình bạo loạn tại thành phố Stuttgart và vài hiện tượng phá rối tại Berlin vào ngày 22.06.2020. Những sự kiện này không thể hiện được sự tương quan giữa dân chúng và giới chức bảo vệ an ninh trật tự.

Bá Linh ngày 24.06.2020

BS Hoàng Thị Mỹ Lâm

Chủ Tịch Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức e.V.

IN NƯỚC ĐỨC

● Lê Ngọc Châu

*** Khi trả tiền bằng thẻ, khách sạn có thể từ bỏ mẫu ghi danh bằng giấy trong tương lai:**

AFP, ngày 17 tháng 6 năm 2020: Bất cứ ai ở lại qua đêm trong khách sạn hoặc nhà trọ (*Pension*) sẽ không còn phải điền vào mẫu ghi danh trên giấy - đặt phòng hoặc thanh toán bằng thẻ tín dụng là đủ. Quy trình nhận dạng điện tử, theo công bố của Bộ Nội Vụ và Bộ Kinh Tế.

"Nhận phòng sẽ thiết thực hơn cho khách và rẻ hơn cho khách sạn", Bộ trưởng Bộ Kinh Tế Đức, Peter Altmaier (CDU) nhấn mạnh. Trong cuộc khủng hoảng Corona, quy trình báo cáo với kỹ thuật số đã tránh được "những liên hệ không cần thiết giữa nhân viên và khách du lịch", giúp khách sạn dễ dàng mở cửa trở lại.

Bộ Trưởng Nội Vụ Liên bang Horst Seehofer (CSU) hôm thứ tư đã công bố Pháp lệnh dữ liệu ghi danh chỗ ở: Với điều này, phiếu ghi danh khách sạn có chữ ký trên giấy có thể được thay thế bằng dữ liệu ghi danh điện tử. Theo chính phủ, các nhà cung cấp chỗ ở có thể từ bỏ sự ghi danh trên giấy nếu khách dự trữ hoặc thanh toán bằng thẻ tín dụng hoặc sử dụng các chức năng điện tử của thẻ ID. Vào đầu tháng 01, luật giảm bớt lỗi hành chánh quan liêu thứ ba đã mở ra nghĩa vụ báo cáo đặc biệt đối với các nhà cung cấp dịch vụ lưu trú cho các giải pháp kỹ thuật số. Việc thu thập và lưu trữ dữ liệu điện tử có thể làm điều này. Theo ước tính của Văn phòng Thống kê Liên bang, các công ty đã có thể tiết kiệm được 50 triệu Euro trong một năm.

*** Tuổi nghỉ hưu tiếp tục tăng:**

AFP & DPA • 15.6.2020: Tuổi nghỉ hưu ở Đức đã tăng trở lại. Năm 2018, là khoảng 64,1 năm, nhưng năm 2019 đã tăng lên 64,3 năm, như công ty bảo hiểm hưu trí Đức công bố tại Berlin. Độ tuổi nghỉ hưu của phụ nữ tăng đặc biệt mạnh mẽ - từ 64,1 năm 2018 lên 64,5 tuổi vào năm 2019. Đối với nam giới, không đổi ở mức 64,0 năm tuổi.

Như Quỹ Bảo hiểm hưu trí liên bang Đức công bố tại Berlin, đã có sự gia tăng đáng chú ý

ở phụ nữ từ 64,1 đến 64,5 tuổi. «Lý do chính cho việc này là Hưu Mẹ II, bắt đầu có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2019. Phát ngôn nhân của bảo hiểm hưu trí cho biết, độ tuổi về hưu trung bình của phụ nữ lần đầu tiên được hưởng lương hưu tuổi già do sự công nhận bổ sung về thời gian nuôi con là trên trung bình. Đối với nam giới, tuổi nghỉ hưu vẫn không đổi trong khoảng 64,0 năm so với năm 2018.

Bảo hiểm hưu trí coi việc tài trợ lương hưu của người mẹ là một nhiệm vụ cho toàn xã hội. Do đó, nó nên được tài trợ từ các nguồn thuế chứ không phải từ các khoản đóng góp nguyệt liễm, quỹ bảo hiểm lập luận. Về lâu dài, có một sự gia tăng đáng kể trong tuổi nghỉ hưu trung bình. Từ năm 2000 đến năm 2019, nó đã tăng thêm hai năm. "Lý do cho sự gia tăng dài hạn trong tuổi nghỉ hưu, đặc biệt là việc tăng giới hạn tuổi và hết hạn hai loại lương hưu tuổi già trước đó", công ty bảo hiểm hưu trí nói rõ.

Trước đây, các loại lương hưu hưu trí sớm có thể được sử dụng một phần ở tuổi 60, chẳng hạn như lương hưu cho phụ nữ hoặc lương hưu do thất nghiệp hoặc sau khi nghỉ làm việc một phần (*nach Altersteilzeitarbeit*).

***Lufthansa-Pilots gia hạn đề nghị miễn lương:**

AFP • 10. Tháng 6 năm 2020: Các phi công của Lufthansa đã gia hạn lời đề nghị của họ tự nguyện từ bỏ tới 45 phần trăm tiền lương của họ trong cuộc khủng hoảng Corona và như vậy để giữ việc làm. Trong các cuộc đàm phán giữa ban điều hành của tập đoàn và các đối tác lương bổng, bắt đầu vào tối thứ Tư, Vereinigung Cockpit (VC) đã đề nghị tiết kiệm chi phí khoảng 350 triệu Euro, nghiệp đoàn cho biết. Công đoàn tiếp viên hàng không Ufo đã nói về 26.000 việc làm hiện đang gặp nguy hiểm.

"Các cuộc đàm phán tại hội nghị thượng đỉnh tập thể đã cho thấy rằng chúng tôi muốn và sẽ cùng nhau tìm ra giải pháp", Chủ tịch VC, Markus Wahl nói vào buổi tối. Đối lại việc từ bỏ tiền lương, "chúng tôi chỉ mong Ban điều hành Tập đoàn cam kết với nhân viên của mình".

Theo Tổ chức tiếp viên hàng không độc lập (UFO), Lufthansa đã nói "vượt quá 26.000 việc làm trong công ty". "Không ai thích điều này", UFO giải thích. Phá sản vẫn có nguy cơ nếu ngân khoản hỗ trợ bị từ chối bởi các cổ đông. Các nhân viên của tất cả các hãng hàng không trong công ty nên được bảo vệ chống lại sự sa thải, Ufo yêu cầu. Công đoàn dịch vụ Verdi cũng yêu cầu "giữ lại các công việc" tại Lufthansa.

Vì cuộc khủng hoảng Corona, Lufthansa sẽ được ngân khoản hỗ trợ của nhà nước trị giá 9 tỷ Euro; các cổ đông còn phải phê duyệt kế hoạch. Giám đốc điều hành công ty Carsten Spohr dự tính công ty sẽ bình thường hóa trong vài năm và đã tuyên bố tái cơ cấu sâu rộng - các nhân viên sợ sự cắt giảm việc làm. Spohr cho biết vào tháng Năm 2020 rằng hãng hàng không có 10.000 việc làm nhiều hơn trong hãng. Tập đoàn Lufthansa có khoảng 138.000 nhân viên.

Các cuộc đàm phán ban đầu với công đoàn phi công cũng như với các công đoàn Ufo và Verdi cho phi hành đoàn vào cuối tháng 4 đã không thành công.

*** Fraport muốn cắt giảm 4.000 việc làm:**

Ngày 17.6.2020: (Bloomberg) - Nhà điều hành sân bay Fraport AG phải cắt giảm tới 4.000 việc làm do đại dịch coronavirus. Công ty, có 22.514 người làm việc vào năm ngoái, đã phải thu hẹp trong các lĩnh vực như phục vụ và hành chánh trước nhu cầu đi lại bằng đường hàng không giảm, như Giám đốc điều hành Stefan Schulte nói trong một cuộc phỏng vấn. Các cuộc đàm phán với đại diện nhân viên sẽ bắt đầu trong thời gian ngắn, ông nói thêm.

"Tuy khó như vậy, chúng tôi sẽ có thể sử dụng ít hơn 3.000 đến 4.000 người", CEO nói tại một buổi họp tại sân bay Frankfurt. Đây là về triển vọng của chúng tôi trong năm 2023 và 2024. Công ty cho biết tại cuộc họp chính vào tháng trước rằng số lượng hành khách ở Frankfurt có thể giảm tới 60% trong năm nay. Ngay cả trong năm 2023, số lượng hành khách vẫn có thể thấp hơn 15% đến 20% so với mức 2019.

Các hãng hàng không ở châu Âu và Trung Đông đã tuyên bố rằng họ sẽ cắt giảm hơn 100.000 việc làm kể từ khi đại dịch bắt đầu. Ngay cả các nhà sản xuất máy bay và động cơ cũng như các nhà điều khiển sân bay, con số này thậm chí còn hơn 130.000 chỗ làm.

Fraport hy vọng rằng nhiều cắt giảm việc làm có thể được thực hiện thông qua nghỉ hưu sớm và sự lưu chuyển của nhân viên. CEO cũng nói rằng thời gian làm việc ngắn hơn tạm thời phải được xem xét và sẽ có đề nghị bồi thường thôi việc.

*** Nghiên cứu lương bổng: Từ thu nhập này bạn được coi là giàu ở Đức:**

Giàu là những người sống trong một biệt thự, lái một chiếc xe thể thao (sports car) và qua các đại dương trong du thuyền riêng của họ trong kỳ

nghỉ là giàu có. Ít nhất đó là ý tưởng chung của hầu hết mọi người. Trên thực tế, về sự giàu có, bạn nằm trong top 10 phần trăm ở Đức với "một gia tài" ít hơn nhiều.

Viện Kinh tế Đức (IW) đã phân tích cho nhật báo "Spiegel" khi nào bạn chính thức được coi là giàu có ở Đức và do đó là một phần trong mười phần trăm hàng đầu của dân số. Viện IW đã kiểm tra thu nhập và cơ cấu gia đình của tổng số 16.000 gia đình. Kết quả: Tất cả những người kiếm được hơn 3.529 € một tháng (tính ra khoảng 3990 USD !) đã trừ thuế đều thuộc hạng giàu có - chắc chắn ít hơn nhiều người nghĩ. Tuy nhiên, nghiên cứu đã kiểm tra không chỉ các tài sản tài chính, mà tổng thu nhập. Điều này cũng bao gồm bất động sản hoặc cổ phiếu.

Theo thống kê, gần một nửa số người Đức giàu nhất là nam giới (55%). Ngoài ra 48 phần trăm người có thu nhập cao cũng là những cặp vợ chồng không có con. 31% là người độc thân. Nếu bạn có con dưới 14 tuổi trong gia đình, bạn sẽ nằm trong số mười phần trăm giàu nhất với thu nhập tổng hợp là 7.412 Euro.

*** Những người có trình độ cao có nhiều nhất trong tháng:**

Về ngành nghề, mười phần trăm hàng đầu hầu hết rơi vào nhóm nhân viên có trình độ cao (24%). Bao gồm luật sư, kỹ sư và bác sĩ. Nhiều công chức cấp cao cũng thuộc loại này.

Một tỷ lệ nhỏ hơn một chút (16 phần trăm) là nhân viên có trình độ. Đó sẽ là công nhân lành nghề hoặc thợ cả (Meister/ master: bậc thầy!).

Vì không có định nghĩa thống nhất cho sự giàu có ở Đức, IW đã dựa trên số liệu thống kê chính thức. Về thu nhập, một người thường được coi là giàu nếu họ có thu nhập gấp đôi thu nhập trung bình mỗi tháng.

Cái gọi là "trung bình" có ý nghĩa quyết định đối với thu nhập trung bình. Điều đó có nghĩa là: 50% công dân có thu nhập thấp hơn, 50% có mức thu nhập cao hơn.

Theo các số liệu hiện tại, thu nhập trung bình cho người độc thân là 1946 Euro mỗi tháng - một nửa số người sống một mình kiếm được nhiều hơn, nửa còn lại ít hơn. Theo định nghĩa này, người độc thân nằm trong số bảy phần trăm dân số giàu nhất, bắt đầu với thu nhập đã trừ thuế hàng tháng là 3892 Euro (tính ra là 4398 USD net income). Điều đó sẽ làm nhiều người ngạc nhiên.

Nếu bạn sống với một "đối tác" và chưa có con, thu nhập chung đã trừ thuế là 5294 € mỗi

tháng và như thế đủ để bạn được coi là giàu ở Đức.

*** Gần một ngàn sinh viên y khoa ở Đức không có Tú Tài:**

AFP 06/18/2020: Gần một ngàn sinh viên ở Đức học y hoặc dược mà không có bằng tốt nghiệp trung học. Điều kiện tiên quyết là bằng cấp về chăm sóc sức khỏe hoặc điều dưỡng và ít nhất ba năm kinh nghiệm chuyên môn, theo công bố của Trung tâm Phát triển Đại học (CHE) tại Gütersloh. Thực hành chuyên nghiệp cũng có thể được tính như là một khoảng thời gian chờ đợi.

Hiện tại có 755 người không có bằng cấp đại học theo học ngành y học của con người, 194 học nha khoa và 205 học dược khoa. Theo đó, tiêu chí tương tự áp dụng cho các ứng viên có trình độ phù hợp mà không cần bằng cấp để được vào đại học như đối với tất cả các ứng viên khác. Thay vì điểm bằng Tú Tài (Abitur), điểm trung bình của bằng tốt nghiệp hoặc kết quả của kỳ thi tuyển sinh viên tại một trường đại học được tính đến.

Ngoài điểm số, chiếm 30% chỗ học tập được phân bổ, 60% cũng chọn tiêu chí lựa chọn của trường đại học và mười phần trăm được gọi là tỷ lệ phù hợp bổ sung. Ứng viên có kiến thức thực tế được chứng minh có thể ghi điểm với điều này. Thời gian chờ đợi cũng sẽ được đưa vào tài khoản tạm thời, nhưng sẽ không còn áp dụng do các quy tắc nhập học mới trong tương lai.

Giám đốc điều hành CHE, Frank Frank Ziegele coi quy trình nộp đơn thay đổi là một sự nâng cấp cho toàn bộ đào tạo học thuật và chuyên nghiệp trong lĩnh vực y tế. "Quyết định cho dù ai đó trở thành một bác sĩ hay dược sĩ giỏi phải là người có năng lực được chứng minh và không chỉ là điểm tốt", Ziegele nói. Điều này sẽ được xem xét nhiều hơn bởi các thủ tục phê duyệt hiện đang có hiệu lực và sẽ đảm bảo nhiều cơ hội bình đẳng hơn.

Sự chen chúc đối với ngành y là cao. Trong học kỳ mùa hè năm 2019, trung bình có mười một ứng viên trên toàn quốc nộp đơn xin một chỗ học về y học của con người, sáu cho một chỗ học trong nha khoa và hai cho một chỗ học trong ngành dược.

*** Viện liên bang dự kiến sẽ có hơn ba triệu người thất nghiệp vào mùa hè:**

23.06.2020: Theo Cơ quan Việc làm Liên bang (BA), số người thất nghiệp ở Đức có khả

năng tăng lên hơn ba triệu vào mùa hè, lần đầu tiên sau mười năm do cuộc khủng hoảng Corona. Xếp BA, Detlef Scheele hy vọng rằng tình hình sẽ tốt hơn sau mùa hè. Để số lượng người thất nghiệp giảm trở lại vào mùa thu, việc nới lỏng các hạn chế corona trong ngành dịch vụ ăn uống hoặc du lịch sẽ có hiệu lực, thương mại toàn cầu sẽ diễn ra và ngân khoản hỗ trợ kinh tế của chính phủ liên bang giảm dần.

Cuộc khủng hoảng Corona đánh vào những người lao động bị hạn chế và người lao động tạm thời đặc biệt khó khăn, ông xếp BA nói. Thất nghiệp thanh niên cũng ngày càng tăng. Cuộc khủng hoảng corona có tác động tiêu cực gấp đôi đối với phụ nữ. Họ làm việc nhiều trong các ngành công nghiệp bị ảnh hưởng đặc biệt hơn nam giới và do đó kiếm được ít hơn. Đồng thời, họ sẽ phải đảm nhận nhiều nhiệm vụ chăm sóc hơn.

Scheele nói: "Tôi rất hy vọng rằng bốn tháng của Corona sẽ không phá hủy mọi thứ đã đạt được trong nhiều thập niên bình đẳng trên thị trường lao động. Chúng tôi phải làm mọi thứ có thể để ngăn chặn điều này xảy ra".

*** Quý: Các thử nghiệm hàng loạt của Corona có giá lên tới 7.6 tỷ Euro trong năm nay:**

AFP • 02.6.2020: Việc mở rộng các xét nghiệm corona do Bộ trưởng Bộ Y tế Jens Spahn (CDU) lên kế hoạch sẽ có giá lên tới 7,6 tỷ Euro trong năm nay. Điều này xuất hiện từ một tuyên bố của Hiệp hội các quỹ bảo hiểm y tế theo luật định quốc gia, có sẵn ở tòa soạn báo "Neue Osnabrücker Zeitung" (NOZ). Đồng thời, hiệp hội bảo hiểm y tế cảnh báo mức tăng phí bảo hiểm cần thiết là 0,8 điểm cho 73 triệu người được bảo hiểm hợp pháp.

Trong tuyên bố của họ, các công ty bảo hiểm sức khỏe yêu cầu trang trải bảo hiểm chi phí đầy đủ. Thông báo rằng Spahn sẽ nói chuyện với Bộ trưởng Tài chính Liên bang Olaf Scholz (SPD) về các khoản tài trợ của liên bang trong nửa cuối năm nay là không đủ, và tình hình của các công ty bảo hiểm sức khỏe đã "căng thẳng" ngay cả khi không có các xét nghiệm được tài trợ.

Vào thứ Tư, Bộ trưởng y tế đã đưa một dự thảo pháp lệnh vào cuộc bỏ phiếu của bộ, trong đó cung cấp các xét nghiệm corona có hệ thống trong các trung tâm chăm sóc ban ngày, trường học, bệnh viện và viện dưỡng lão để ngăn chặn dịch bệnh. Theo dự thảo, tất cả các xét nghiệm ban đầu nên được thanh toán bằng quỹ bảo

hiểm y tế theo luật định. Những người tư nhân và không có bảo hiểm sẽ không được bao gồm.

Theo Hiệp hội bảo hiểm y tế theo luật định quốc gia, bốn triệu rưỡi xét nghiệm mỗi tuần sẽ dẫn đến chi phí là 7,6 tỷ Euro trong 32 tuần còn lại của năm. Đến tháng 3 năm sau, chi phí sẽ tăng lên 10,6 tỷ Euro, tương ứng với khoảng 0,8 điểm đóng góp. Tỷ lệ đóng góp hiện nằm trong khoảng từ 14,6 đến 17,3%.

*** BGH phán quyết thỏa hiệp về sửa chữa làm đẹp nhà:**

08/07/2020: BGH đã thông qua một bản án ảnh hưởng đến người thuê nhà đã chuyển vào căn nhà của họ mà không cần sửa chữa. Bạn có thể bắt buộc chủ nhà phải sửa chữa làm đẹp - nhưng bạn phải chia sẻ chi phí.

Đó là phán quyết thẩm phán Solomon: Nếu căn nhà ban đầu được bàn giao không sửa chữa, cả chủ nhà và người thuê phải chịu chi phí sửa chữa làm cho đẹp nếu tình trạng căn nhà làm xấu đi nghiêm trọng. Điều này dựa trên những cân nhắc sau: Về nguyên tắc, chủ nhà chịu trách nhiệm sơn thường xuyên - mặc dù họ có thể chuyển điều này sang cho người thuê trong hợp đồng. Điều mà phần lớn họ làm trong các trường hợp.

*** BGH dựa trên bản án từ năm 2015:**

Vào năm 2015, Tòa án Hiến Pháp Liên bang (BGH) phán quyết rằng điều này sẽ không phù hợp đối với các căn nhà không sửa chữa. Vì vậy, một lần nữa đó sẽ là nghĩa vụ của chủ nhà sau khi dọn vào.

Tuy nhiên, các thẩm phán liên bang bây giờ nói: chủ nhà không phải trả mọi thứ. Bởi vì những người thuê nhà đã biết khi họ chuyển đến thuê một căn nhà không được sửa chữa; họ biết, dính líu đến những gì họ đang chờ đợi họ. Nếu bây giờ mọi thứ được làm mới bằng chi phí của chủ nhà, một người thuê nhà sẽ nhận được nhiều hơn những gì anh ta tìm thấy khi chuyển đến.

Đó là lý do tại sao cả hai bên phải chia sẻ chi phí. Thông thường mỗi người sẽ phải trả một nửa. Tuy nhiên, điều này có thể tốn kém: chủ nhà thường phải gửi thợ thủ công đến làm. Chỉ khi nào họ không quan tâm và chậm trễ, người thuê mới có thể tự sửa chữa và đòi một nửa chi phí từ chủ nhà.

(Số hồ sơ: VIII ZR 163/18 và VIII ZR 270/18)

• **LNC** (Munich, Tháng 06-07.2020) - Sưu tầm và dịch từ các báo der Spiegel, AZ, FAZ, die Welt, Handelsblatt, Focus, N-TV, AFP, dpa ...

• Quảng Trực phụ trách

* Công an chuẩn bị lập lực lượng mới để tìm kẹp dân:

Bộ công an cộng sản vừa ban hành thông tư số 65/2020 trong đó cho phép lực lượng cảnh sát giao thông được trang bị nhiều loại vũ khí nhằm trấn áp dân chúng. Theo thông tư này, vũ khí và công cụ hỗ trợ của cảnh sát giao thông gồm: Súng ngắn, súng trường, súng tiểu liên, súng bắn đạn cao su, súng bắn đạn hơi cay, súng bắn đạn đánh dấu sơn, bình xịt hơi cay, dùi cui điện, áo giáp, và khóa số 8. Lực lượng công an, đặc biệt là lực lượng cảnh sát giao thông, bị cho là có nhiều tiêu cực như nhận hối lộ, bảo kê... Việc tăng cường quyền lực cho cảnh sát giao thông khiến người dân thêm lo ngại về sự lạm dụng quyền vốn xảy ra thường xuyên trong lực lượng công an từ nhiều năm nay. Biết thêm, đầu tháng 7/2020 Bộ công an đã công bố dự thảo kế hoạch thành lập một lực lượng mới với quân số lên tới 750.000 nhằm thắt chặt hơn nữa kiểm soát xã hội nhằm đối phó với sự gia tăng bất ổn xã hội. Lực lượng này có tên là "Lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự" được xây dựng từ 550.000 dân phòng, 73.000 bảo vệ dân phố, và 126.000 công an bán chuyên trách. Đảng cộng sản cầm quyền luôn coi công an là thanh kiếm để bảo vệ chế độ. Lực lượng này nhận được nhiều ưu đãi và sẵn sàng nổ súng vào dân thường, mà gần đây vụ thảm sát Đồng Tâm ngày 09/1/2020 là một ví dụ rõ nét.

Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/vietnam/>

* Hợp tác với CSVN, Facebook kiểm duyệt bài viết có nội dung "độc hại" cho chế độ:

Theo một bài báo của tác giả Lương Diễm trên The Diplomat thì nhà cầm quyền CSVN đã buộc Facebook phải kiểm duyệt nội dung bài viết của người dùng ở Việt Nam. Hồi tháng 8/2019, bộ trưởng Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng nói rằng Facebook đã hạn chế tiếp cận một số lượng lớn bài viết có nội dung "độc hại" cho chế độ cộng sản. Ông Hùng nói rằng Facebook đáp ứng 70-75% yêu cầu của nhà cầm quyền CSVN về hạn chế tiếp cận bài viết có nội

dung mà Hà Nội không thích, đó là những bài viết chỉ trích chế độ và "bôi xấu" lãnh đạo của đảng và nhà nước. Đặc biệt, Facebook xác nhận rằng số lượng bài viết bị hạn chế tiếp cận ở Việt Nam tăng 5 lần trong nửa cuối của năm 2018. Việc Facebook tuân thủ yêu cầu của cộng sản Việt Nam trở thành thói quen trong vài năm gần đây, trong khi Hà Nội luôn mở rộng khái niệm "độc hại" đối với chế độ. Một trong những công cụ mà CSVN sử dụng để gây sức ép lên mạng xã hội như Facebook và YouTube là ép buộc các công ty không quảng cáo trên các mạng xã hội này. Facebook hay sử dụng "tiêu chuẩn cộng đồng" để xóa bỏ bài viết chỉ trích chế độ CSVN. Thêm nữa, CSVN sử dụng Lực lượng 47, mà lợi dụng quy định của FB trong việc báo cáo vi phạm của một tài khoản từ nhiều tài khoản khác, để báo cáo tài khoản người dùng có bài viết với nội dung chống chế độ.

Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/vietnam/>

* Hải cảnh Trung Cộng uy hiếp giàn khoan của Việt Nam ở Bãi Tứ Chính:

Theo bản tin từ Dự án Đại Sự Ký Biển Đông, hai tàu hải cảnh của Trung Cộng tiến gần các giàn khoan của Việt Nam ở khu vực Bãi Tứ Chính trong vài ngày gần đây. Đây là lần đầu tiên tàu Trung Cộng vào sát các công trình của Việt Nam ở Bãi Tứ Chính, chỉ cách có 1- đến 2 hải lý (2-3 km). Tàu hải cảnh mang số hiệu 5402 từ Tam Á đến Đá Xu Bi, và sáng 04/07 đi về phía giàn khoan khai thác mỏ khí đốt Lan Tây với tốc độ cao. Có lúc tàu này chỉ cách giàn Lan Tây có 1.3 hải lý, đây là giàn khoan hoạt động ổn định từ nhiều năm qua của Việt Nam. Đến ngày 06/07, tàu này tiến gần một giếng thuộc mỏ Phong Lan Đại, cách khoảng 2.5 hải lý. Trước đó vào cuối tháng Sáu, một tàu hải cảnh khác mang số hiệu 5403 cũng đã tiếp cận lô 06.1 của Việt Nam nhưng di chuyển rất chậm trong khu vực các mỏ khí (1 hải lý/giờ). Tàu này quanh quẩn gần hai giếng thuộc mỏ Lan Đỏ, chỉ cách 1 đến 2 hải lý, và từ 05/07 đã đến Đá Xu Bi. Những hành động đe dọa của Trung Cộng đối với các giàn khoan Việt Nam ở khu vực Bãi Tứ Chính ngày càng rõ nét sau khi khối ASEAN kết thúc hội nghị thượng đỉnh do Hà Nội làm chủ tịch luân phiên với tuyên bố mạnh mẽ phản đối mọi sự đe dọa sử dụng vũ lực để giải quyết tranh chấp ở Biển Đông, và đòi tôn trọng luật quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển (UNCLOS).

Nguồn: <https://www.rfi.fr/vi/>

*** Thêm hai viên chức của CDC Hà Nội bị khởi tố trong vụ nâng giá mua máy xét nghiệm COVID-19:**

Hai trưởng phòng của Trung tâm kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh (CDC) Hà Nội đã bị khởi tố thêm vì nghi ngờ dính líu trong việc nâng giá mua máy xét nghiệm COVID-19. Hai trưởng phòng của CDC Hà Nội vừa bị khởi tố là Nguyễn Ngọc Quỳnh và Nguyễn Thị Kim Dung. Cả hai bị khởi tố về cáo buộc "vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng," và bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Trước đó, vào cuối tháng Tư vừa qua, 7 viên chức đã bị khởi tố có liên quan đến vụ nâng giá mua hệ thống Realtime PCR tự động xét nghiệm COVID-19 xảy ra tại CDC Hà Nội. Trong số này, có giám đốc Nguyễn Nhật Cảm. Kết quả điều tra ban đầu cho thấy các bị can đã cấu kết, gian lận, thông đồng và nâng giá trị gói thầu mua sắm Hệ thống Realtime PCR tự động-xét nghiệm COVID-19. Ngoài Hà Nội, trong đợt dịch Covid-19 vừa qua, nhiều sở y tế, CDC và bệnh viện công ở nhiều tỉnh thành đã mua máy xét nghiệm Covid-19, tuy nhiên, giá mua rất chênh lệch nhau và cao hơn nhiều so với giá thị trường. Một số công ty tư nhân mua với giá thấp hơn 2 tỷ đồng/bộ trong khi các cơ quan nhà nước mua bằng tiền ngân sách khai mua với giá từ 5 - 15 tỷ đồng. Nhưng đến nay không thấy phía công an điều tra việc khai nâng giá này ngoài CDC Hà Nội.

Nguồn: <https://www.tienphong.vn/>

*** Hoa Kỳ mở cuộc điều tra ngay sau khi phát hiện Trung Cộng ồ ạt đầu tư vào Việt Nam:**

Sau khi phát hiện các công ty Trung Cộng liên tục đổ tiền đầu tư vào mặt hàng gỗ dán ở Việt Nam, bộ Thương mại Hoa Kỳ ngay lập tức đã ra quyết định điều tra mặt hàng này của Việt Nam. Quyết định điều tra được bộ Thương mại Hoa Kỳ đưa ra vào ngày 9/6 vừa qua, dựa trên những cáo buộc về gian lận thương mại liên quan đến mặt hàng gỗ dán từ Việt Nam xuất cảng sang nước này. Hành động này của Hoa Kỳ sẽ làm ảnh hưởng lớn đến các công ty sản xuất gỗ dán, cũng như ngành gỗ Việt Nam trong đó có cả những người nông dân trồng rừng làm nguyên liệu. Ông Ngô Sỹ Hoài, Phó chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam cho biết, chỉ trong vòng 6 tháng đầu năm 2020, Việt Nam có thêm 35 dự án mới của ngoại quốc đầu tư vào ngành gỗ dán với số tiền ghi danh là 173,37 triệu Mỹ kim. Và tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam có 53 dự án của ngoại quốc đầu tư

trực tiếp vào mặt hàng gỗ dán với tổng số vốn là 276,45 triệu Mỹ kim. Trong đó, Trung Cộng chiếm 29 dự án với tổng số vốn đầu tư là 150,87 triệu Mỹ kim, chiếm 55% trong tổng các dự án về gỗ dán. Hành động mờ ám này đã khiến cho Hoa Kỳ và Nam Hàn đã thực hiện các vụ kiện chống bán phá giá và chống tránh thuế của phía Việt Nam. Sau các vụ kiện, Nam Hàn đã áp mức thuế mới tăng lên từ 9,18% đến 10,56% đối với mặt hàng gỗ dán Việt Nam.

Nguồn: <https://vietnamnet.vn/>

*** Gần 3.600 chiếc xe đạp Trung Cộng gắn mác Việt Nam bị bắt trước khi đưa sang Hoa Kỳ:**

Hôm 7/7/2020 báo chí loan tin, Hải quan csVN vừa phát hiện gần 3.600 xe đạp của Trung Cộng được ngụy trang thành hàng Việt Nam để chuẩn bị xuất cảng sang thị trường Hoa Kỳ. Đây là số hàng hóa của 4 công ty chuyên lắp ráp xe đạp, xe đạp điện. Các công ty này đã nhập cảng đầy đủ các phụ tùng, bộ phận của xe đạp, xe đạp điện của Trung Cộng ở dạng chưa lắp ráp về Việt Nam rồi chỉ việc lắp ráp hoàn chỉnh, gắn mác xuất xứ Việt Nam để xuất sang Hoa Kỳ. Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua, do liên tục gặp phải các vụ điều tra về gian lận thương mại từ phía Hoa Kỳ và một số nước khác nên phía Việt Nam đã phải hứng chịu nhiều hậu quả từ các biện pháp áp giá thuế cao. Tin thêm, ngày 6/7 hải quan thuế csVN cũng đã thông báo về vụ công ty trách nhiệm hữu hạn Nhóm Toàn Cầu ở Bà Rịa - Vũng Tàu đã nhập cảng 5 tỷ Mỹ kim nhôm từ Trung Cộng. Trước đó, công ty Nhóm Toàn Cầu này đã có hành động gian lận "biến" nhôm nhập từ Trung Cộng thành xuất xứ tại Việt Nam để xuất cảng sang Hoa Kỳ, nhằm tránh thuế. Các sản phẩm nhôm của công ty Nhóm Toàn Cầu nhập của Trung Cộng, trong đó có cả nhôm thành phẩm để sản xuất ra hàng xuất cảng đều không đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy chuẩn để xuất cảng sang thị trường Hoa Kỳ. Được biết, trong thời gian qua, vì tham lam và "non nớt" mà nhiều công ty Việt Nam đã tiếp tay cho Trung Cộng làm giả xuất xứ các loại hàng hóa để mong qua mắt được các nước như Hoa Kỳ, Liên Âu và Nam Hàn.

Nguồn: <https://www.rfa.org/vietnamese/>

*** Facebooker Nguyễn Quốc Đức Vương bị kết án 8 năm tù giam vì hoạt động trực tuyến:**

Tin từ Đà Lạt, ngày 07/7: Nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đã kết án Facebooker Nguyễn

Quốc Đức Vương 8 năm tù giam và 5 năm quản chế về tội danh "tuyên truyền chống nhà nước" theo Điều 117 của Bộ luật Hình sự. Trong phiên tòa kéo dài chỉ vài giờ đồng hồ, Tòa án cộng sản tỉnh Lâm Đồng đã đưa ra bản án hà khắc cho dù luật sư Nguyễn Văn Miếng chứng minh thân chủ của ông hoàn toàn vô tội. Facebooker Nguyễn Quốc Đức Vương bị buộc tội sử dụng mạng xã hội để đăng tải, phát tán 98 video livestream (phát trực tiếp) thời lượng tương đương 110 giờ phát sóng và 366 bài viết trên trang facebook cá nhân "Vương Nguyễn" có nội dung "thể hiện quan điểm, ý thức xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân, nói xấu chế độ xã hội chủ nghĩa." Cáo trạng cũng quy kết anh "đả kích các chủ trương, chính sách của đảng và nhà nước" và bôi xấu lãnh đạo của đảng cộng sản cầm quyền. Theo gia đình, công an đã canh gác gần nhà trong mấy ngày và không cho người trong gia đình ra ngoài. Do vậy, không một ai trong gia đình được vào phòng xử án. Anh Vương, sinh năm 1991, bị bắt ngày 23/9/2019 và bị biệt giam trong thời gian điều tra. Anh chỉ được gặp luật sư vài tuần trước ngày bị xử. Anh từng tham gia biểu tình chống hai dự luật Đặc khu Kinh tế và An ninh mạng tại Sài Gòn ngày 10/6/2018 và bị an ninh thành phố bắt giữ. Anh bị bắt nộp phạt hành chính 750.000 đồng. Nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam thường sử dụng điều luật 117 mở hồ của Bộ luật hình sự để đàn áp tiếng nói bất đồng. Cuối tháng trước, an ninh cộng sản bắt giữ 6 nhà hoạt động về cáo buộc này, trong đó có 4 người bảo vệ nhân quyền ở Dương Nội (Hà Nội).

Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/vietnam/>

*** Vụ án Đồng Tâm sẽ được mang ra xử trong tháng 8/2020:**

Ngày 6/7/2020, Chánh án TAND tp Hà Nội tuyên bố sẽ mang 29 người dân Đồng Tâm trong vụ án Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, Hà Nội ra xét xử vào tháng 8 tới. Ông Chính tuyên bố, sẽ xét xử kịp thời, nghiêm minh. Trước đó, Viện KSND Hà Nội cũng đã ban hành cáo trạng truy tố 29 người dân Đồng Tâm, trong đó có 25 người bị cáo buộc với tội danh "giết người" và khung hình phạt cao nhất mà họ phải đối diện là tử hình. 4 người còn lại bị cáo buộc tội danh "chống người thi hành công vụ". Nhắc lại, vào rạng sáng ngày 9/1/2020, nhà cầm quyền Cộng sản kéo hơn 3.000 quân với nhiều vũ khí tối tân đánh úp vào Đồng Tâm, giết chết cụ Lê Đình Kinh, 84 tuổi một cách dã man, rồi bắt hàng loạt người thân của cụ Kinh, và một số bà con. Trong vụ đánh úp

này, đã có 3 công an là của nhà cầm quyền bị tử vong, người dân cho rằng, 3 người này bị chính các đồng chí của họ giết lầm trong lúc khói lửa bủa vây nhà cụ Kinh. Tuy nhiên, sau đó nhà cầm quyền đã vu oan cho những người dân vô tội tại Đồng Tâm đã giết chết 3 công của mình. Trước tuyên bố trên của ngành tố tụng Cộng sản Hà Nội, dư luận Việt Nam lo ngại rằng, có lẽ sẽ có vài người dân Đồng Tâm sẽ bị tòa án cs tuyên án tử hình. Nhưng đến nay, những luật sư tham gia bào chữa cho các bị cáo Đồng Tâm vẫn bị phía tòa án không cho nghiên cứu và sao chụp hồ sơ vụ án.

Nguồn: <https://vietnamnet.vn/>

*** Xuất cảng lao động ở Việt Nam giảm mạnh:**

Báo Người lao động ngày 2/7/2020 loan tin, theo dữ liệu của cơ quan Cai quản lao động ngoài nước thì trong 6 tháng đầu năm 2020, nhà cầm quyền chỉ đưa được 33.500 lao động ra ngoại quốc làm thuê, giảm gần 40% so với cùng thời kỳ. Cũng trong 6 tháng qua, đã có hơn 5.000 lao động bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 mà phải về nước, đó là chưa kể đến những người vẫn bị mắc kẹt tại nước sở tại. Trước tình trạng này, Phó trưởng cơ quan Cai quản lao động ngoài nước vẫn khẳng định rằng, nhiều quốc gia như Đài Loan, Nam Hàn vẫn muốn tiếp tục nhận lao động Việt Nam. Ngoài ra, còn có quốc gia khác như Nhật Bản vẫn có nhu cầu nhận thêm lao động ngoại quốc vào làm việc. Được biết, nhiều năm qua, nhà cầm quyền CSVN đã xem sức lao động của người dân như một loại hàng hóa để khai thác, xuất cảng đi các nước trên thế giới nhằm giải quyết tình trạng thất nghiệp trong nước, đồng thời thu về một lượng ngoại tệ lớn. Nếu một người lao động đi lao động ở các quốc gia như Nhật Bản, Nam Hàn, Đài Loan và các thị trường như Châu Âu thì số lương mà người lao động tiết kiệm được hàng tháng có thể nuôi được cả gia đình đang sống ở Việt Nam. Chính vì vậy, việc người dân đi bán sức lao động, làm thuê ở ngoại quốc rất có ý nghĩa với nhà cầm quyền cs. Nên những năm qua, việc đi xuất cảng lao động luôn được nhà cầm quyền xem là chiến lược phát triển kinh tế, thúc đẩy mạnh mẽ với mỗi năm có trên 100.000 người đi xuất cảng lao động.

Nguồn: <https://nld.com.vn/>

*** Hoa Kỳ vẫn xếp CSVN trong nhóm phải theo dõi về nạn buôn người:**

Trong bản phúc trình thường niên về “nạn buôn người” trên thế giới vừa được công bố, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ vẫn để Việt Nam trong nhóm các quốc gia phải theo dõi về nạn buôn người. Theo phúc trình, Việt Nam vẫn thuộc nhóm quốc gia có vấn đề buôn người ở bậc 2 cần theo dõi (Tier 2 Watch List) trong năm thứ 2 liên tiếp. Trước đó, trong 10 năm từ 2009 - 2018, Việt Nam ở nhóm Bậc 2 không còn bị theo dõi (Tier 2 No more Watch List). Phúc trình nhắc đến việc nạn nhân buôn người trong ngành xây dựng, đánh cá, nông nghiệp, khai thác mỏ, công nghiệp hàng hải, khai thác gỗ và sản xuất, chủ yếu ở Đà Loan, Mã Lai, Nam Hàn, Lào, Nhật Bản, và ở một mức độ thấp hơn, một số khu vực của Châu Âu và Vương quốc Anh (bao gồm trong nhiều tiệm làm móng và trong các trang trại cần sa). Trong số đó, ngày càng có nhiều báo cáo về nạn nhân buôn người lao động Việt Nam ở châu Âu, Trung Đông và trong các ngành hàng hải Thái Bình Dương. Ngoài ra, những kẻ buôn người khai thác phụ nữ và trẻ em Việt Nam để buôn bán tình dục ở nước ngoài; nhiều nạn nhân bị lừa bởi các cơ hội việc làm bất hợp pháp và bị bán cho các nhà thổ ở biên giới Trung Cộng, Campuchia, Lào và các nơi khác ở châu Á... Một số phụ nữ Việt Nam đi du lịch nước ngoài để được môi giới kết hôn với người ngoại quốc hoặc làm việc trong các nhà hàng, tiệm massage, và quán karaoke, bao gồm cả Trung Cộng, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mã Lai, Ả Rập Saudi, Tân Gia Ba và Đà Loan bị buộc phải buôn bán tình dục.

Nguồn: <https://www.rfa.org/vietnamese/>

*** Hơn 100 tấn “thảo dược” của Trung Cộng nhập lậu vào Việt Nam bị phát hiện:**

Hải quan vừa phát hiện 5 container chứa khoảng hơn 100 tấn “thảo dược” nhập lậu của Trung Cộng vào cảng Tiên Sa, Tp Đà Nẵng. Số “thảo dược” này do công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xuất nhập cảng Ngọc Sơn, có địa chỉ tại tỉnh Hải Dương mở tờ khai nhập cảng, và khai báo là táo, quả mơ, hạt điều, củ cải, cà rốt sấy khô được dùng để làm thực phẩm. Nhưng thực tế, trong các container thì chỉ có một số rất ít là các loại củ, quả như đã khai báo, còn lại đều là “thảo dược” của Trung Cộng được nhập về để làm thuốc. Hiện cơ quan kiểm định thuốc đang lấy mẫu vật để xác định tên hàng, công dụng của từng loại “thảo dược”. Được biết, những năm qua, các mặt hàng thuốc bắc hoặc thuốc nam ở Việt Nam được nhập chủ yếu từ Trung Cộng. Nhưng rất nhiều trong số “thuốc” này đã được tẩm thuốc trừ sâu, hóa chất độc hại để bảo quản

chống ẩm mốc, mỗi mọt hoặc đã được phía Trung Cộng chế biến lấy hết chất thuốc ra, còn phần xác thì tẩm ướp các chất độc hại khác vào rồi tân trang lại như thảo dược chưa qua sử dụng để nhập vào Việt Nam. Vì vậy, đã có nhiều bệnh nhân Việt Nam sau khi uống thuốc bắc, thuốc nam không những không khỏi bệnh mà bệnh còn nặng hơn, hoặc phát sinh thêm những bệnh khác!

Nguồn: <https://vtc.vn/>

*** Tây Nguyên mất 16.000 ha rừng sau khi Thủ Tướng csVN tuyên bố đóng cửa rừng:**

16.000 ha rừng ở các tỉnh Tây nguyên đã “biến mất” chỉ trong vòng 1 năm sau khi Nguyễn Xuân Phúc tuyên bố đóng cửa rừng ở Tây Nguyên. Ngày 22/6 vừa qua, tại tỉnh Đắk Lắk, đại diện bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn cho biết, Tây Nguyên có gần 2,6 triệu ha rừng, chiếm 17,5% diện tích có rừng trên toàn quốc. Tuy nhiên đến nay, địa bàn này đã đạt đến ngưỡng không còn rừng để phá thêm. Theo cơ quan này, chỉ tính riêng năm 2018, sau khi Thủ Tướng Cộng sản tuyên bố đóng cửa rừng ở Tây Nguyên thì ngày sau đó có 16.000 ha rừng bị phá trụi, riêng tỉnh Đắk Lắk mất 11.000 ha. Tính chung từ năm 2010 đến nay, Tây Nguyên đã mất 462.000 ha rừng, chất lượng rừng tự nhiên suy giảm nghiêm trọng. Tuy nhiên, người dân Tây Nguyên cho rằng, con số trên đã được làm nhỏ đi rất nhiều, vì thực tế rừng bị tàn phá rất khủng khiếp. Ông Hà Công Tuấn, Thứ trưởng bộ Nông Nghiệp khẳng định, diện tích rừng ở Tây Nguyên đang ở mức không thể thấp hơn được nữa, chỉ còn chưa đầy 46% độ che phủ. Trong đó, có hơn 70% là rừng nghèo kiệt, tức chỉ có vài cây lưa thưa; còn rừng trung bình và rừng giàu còn lại rất ít. Sau khi phá nát rừng, vừa qua các tỉnh Tây Nguyên đã đề nghị nhà cầm quyền Cộng sản cho chuyển 3.000 ha đất rừng đã bị phá sang đất trồng cây lâm nghiệp. Giải thích cho việc rừng ở Đắk Lắk bị phá nát, ông Y Giang Gry Niê Knơng, Phó chủ tịch UBND tỉnh này nói rằng, trong 11.000 ha rừng mới bị mất gần đây ở Đắk Lắk thì có 7.000 ha rừng bị xóa sổ là do một cơn lụt gây ra. Nguyên nhân còn lại là do rừng bị phá nhưng chủ rừng không phát hiện ra, và lực lượng kiểm lâm thì ít và không thể kiểm soát được.

Nguồn: <https://nld.com.vn/>

*** Bộ Xây Dựng muốn sửa luật để người Trung Cộng mua nhà dễ dàng hơn:**

Ngày 22/06/2020, Nguyễn Trọng Ninh, Trưởng cơ quan quản lý và thị trường bất động

sản thuộc bộ Xây Dựng, cho biết, đơn vị này đang nghiên cứu, đề nghị Thủ Tướng chính phủ cho sửa đổi luật nhà ở, luật kinh doanh bất động sản để cho người ngoại quốc, và các tổ chức ngoại quốc được mua nhà, và các bất động sản ở Việt Nam nhiều hơn. Ông Ninh nói rằng, Luật của nhà cầm quyền hiện nay đã cho phép tổ chức, người ngoại quốc khi đầu tư các dự án ở Việt Nam được sở hữu nhà ở. Những người ngoại quốc được quyền mua, thuê mua, nhận tặng cho, nhận thừa kế. Luật sư Nguyễn Tiến Lập, đoàn luật sư Hà Nội cho biết, hiện tại việc buông lỏng cai quản việc di trú, cư trú của người ngoại quốc ở Việt Nam đang dẫn đến tình trạng không kiểm soát được hoạt động đầu tư về đất đai của người ngoại quốc. Về phía dư luận Việt Nam, nhiều người cho rằng đề nghị trên của bộ Xây dựng sẽ tạo thuận lợi hơn cho Trung Cộng kiểm soát bên trong lãnh thổ Việt Nam để dằn hơn. Nhiều người đặt nghi vấn, phải chăng sau hành động thành lập các đặc khu kinh tế cho người Trung Cộng, và miễn visa cho người ngoại quốc vào Việt Nam, thì nay việc cho người Trung Cộng tự do mua nhà, đất chính là cách nhà cầm quyền đang chuyển giao lãnh thổ Việt Nam cho Trung Cộng? Vì trước đó, chính Nguyễn Hồng Hà, Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường đã khẳng định, nếu người hay tổ chức Trung Cộng mà kiện các vấn đề đất đai trên lãnh thổ Việt Nam ra tòa quốc tế thì Việt Nam sẽ thua, và mất đất là điều dễ dàng.

Nguồn: <https://tuoitre.vn/>

*** Repsol nhượng cổ phần ba lô dầu ở Biển Đông do sức ép từ Trung Cộng lên Việt Nam:**

Công ty dầu khí Repsol của Tây Ba Nha đã ký thỏa thuận với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PetroVietnam) để chuyển nhượng cổ phần tại ba lô thăm dò dầu khí thuộc vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam vốn không hoạt động được từ ba năm nay do sức ép từ Trung Cộng, trong đó có dự án Cá Rồng Đỏ. Repsol sẽ chuyển nhượng cho Petro Vietnam 51,75% cổ phần ở lô 07/03 PSC và 40% cổ phần ở lô 135-136/03 PSC. Năm 2018, Repsol từng nhận được yêu cầu của PetroVietnam về việc ngưng dự án Cá Rồng Đỏ tại lô 07/03, nơi Repsol có 52% cổ phần, do sức ép từ Bắc Kinh. Đổi lại, PetroVietnam phải bồi thường hàng trăm triệu Mỹ kim cho Repsol. Theo luật quốc tế, Việt Nam có quyền chủ quyền đối với các mỏ khí trong các lô này vì chúng nằm trong Vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Tuy nhiên, Trung Cộng đã thành công trong việc đe

dọa cộng sản Việt Nam vào tháng 7/2017 và một lần nữa vào tháng 3/2018 khi Việt Nam đình chỉ và sau đó tạm dừng hoạt động khai thác lô dầu đang được Repsol tiến hành trong các khối 07/03 và 136/03. Kể từ đó, Việt Nam đã không tiến hành bất kỳ hoạt động thăm dò dầu thương mại nào trong các lô này. Ngoài Repsol, còn 3 công ty dầu khí quốc tế hiện đang hoạt động tại vùng biển Việt Nam bao gồm ONGC Videsh của Ấn Độ, Exxon Mobil của Mỹ, và Roseft của Nga. Cả ba từ lâu đã nhận thức được những rủi ro mà họ đang gặp phải.

Nguồn: <https://www.bbc.com/vietnamese/>

*** Tổ chức Theo Dõi Nhân Quyền nói CSVN gia tăng đàn áp giới bất đồng chính kiến trước đại hội đảng:**

Ngày 19/6, tổ chức Theo dõi Nhân quyền (Human Rights Watch- HRW) ra thông cáo tố cáo nhà cầm quyền CSVN đang gia tăng đàn áp giới bất đồng chính kiến và người hoạt động nhân quyền trước đại hội lần thứ 13 của đảng cộng sản dự kiến tổ chức vào đầu năm 2021. HRW nói CSVN đã bắt giữ và kết án nhiều người với các tội danh chính trị kể từ cuối năm 2019 đến tháng Sáu năm 2020. Trong số những người bị bắt có người thuộc nhóm dân sự Hội Anh em Dân Chủ như ông Trần Đức Thạch, Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam như các ông Phạm Chí Dũng, Nguyễn Tường Thụy và Lê Hữu Minh Tuấn, người hoạt động nhân quyền như Đinh Thị Thu Thủy hay các blogger và Facebooker như nhà văn Phạm Thành, Đinh Văn Phú, Huỳnh Anh Khoa, Nguyễn Đăng Thương, Phan Công Hải... HRW cho biết trong quá khứ, nhà cầm quyền CSVN đã truy bắt nhiều người bất đồng chính kiến và người hoạt động xã hội để đảm bảo rằng đại hội đảng có vẻ diễn ra trơn tru và không có các tiếng nói bất đồng hay chống đối. Theo tổ chức này, có ít nhất 165 người hiện đang bị cầm tù chỉ vì thực hiện các quyền tự do phát biểu hay tự do lập hội. Ông Sifton nói ở Việt Nam bất cứ ai thực hiện "độc lập" liền bị tước đoạt tự do và hạnh phúc.

Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/vietnam/>

Quân đội Liên Xô đã tham gia trực tiếp vào cuộc chiến tại Việt Nam (1954-1975)

Theo bản tin của Russia Beyond, Quân đội của Liên bang Soviet có vai trò quan trọng gây ra thất bại nặng nề cho quân đội Hoa Kỳ trong cuộc chiến Việt Nam từ năm 1965 đến năm 1973. Vào tháng Tư năm 1965, một tháng sau khi Hoa Kỳ

bắt đầu thả bom miền Bắc Việt Nam, một số hệ thống hoá tiễn đôi không và chuyên gia quân sự của Liên Xô đã có mặt ở miền Bắc Việt Nam. Trong suốt cuộc chiến, Moscow đã cung cấp cho Hà Nội 95 giàn hoá tiễn đất đôi không, hơn 500 phi cơ, 120 trực thăng, hơn 5,000 pháo cao xạ và 2,000 xe tăng. Thêm vào đó, hơn 10,000 chuyên gia quân sự của Liên Xô được gửi sang miền Bắc, bao gồm chuyên gia bắn hoá tiễn, phi công, người điều khiển xe tăng và bác sỹ.

Chuyên gia pháo cao xạ của Liên Xô đóng vai trò quan trọng. Họ không chỉ huấn luyện quân cộng sản Bắc Việt mà còn tham gia trực tiếp vào trận chiến, gây tổn thất cho Không lực Hoa Kỳ và Hải quân Hoa Kỳ với hơn 4.000 phi cơ. Một số chuyên gia Liên Xô kể lại rằng ban đầu chuyên gia và lính của Liên Xô trực tiếp xử dụng các thiết bị quân sự trong trận chiến và phía quân đội Bắc Việt chỉ ngồi quan sát và học hỏi. Sau một thời gian nhất định, hai bên đổi chỗ cho nhau. Binh lính Bắc Việt trực tiếp hành động còn các cố vấn và chuyên gia Hồng quân quan sát và góp ý. Hiện nay, nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam vẫn ghi ơn hỗ trợ to lớn của phía Liên xô. Nhờ có sự trợ giúp khổng lồ về kinh tế và quân sự của Moscow mà Hà Nội đã có thể đánh thuê giùm cho quốc tế cộng sản trong tiến trình nhuộm đỏ thế giới nhằm thiết lập một chế độ thực dân kiểu mới, chỉ xử dụng tay sai bản xứ.

Nguồn; <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/vietnam/>

Kinh tế toàn cầu suy thoái, chỉ mình Việt Nam vươn lên ?

Dữ liệu của cơ quan Thống kê csVN cho biết, tổng sản phẩm GDP trong 6 tháng đầu năm 2020 của Việt Nam đã tăng 1,81% so với cùng thời gian năm 2019. Mức tăng này thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng GDP cùng thời kỳ trong suốt thời gian từ năm 2011 đến nay. Tuy nhiên, so với các nước trên thế giới như Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU đang phải đối mặt với tình trạng suy thoái kinh tế, tồi tệ nhất trong nhiều thập niên qua thì Việt Nam là nước đang vươn lên so với toàn cầu. Các ngành tăng trưởng của Việt Nam gồm: nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,19% chiếm 11,89% vào mức tăng trưởng chung; dịch vụ tăng 0,57% chiếm 14,97% mức tăng trưởng GDP. Với mức tăng trưởng này, báo chí csVN đồng thanh tự khen Việt Nam đã thành công và vượt lên trước sự suy thoái của các quốc gia trên thế giới, giống như câu nói gây cười của Nguyễn Phú Trọng là "Mây đen phủ lên toàn cầu nhưng mặt trời vẫn

đang toả sáng ở Việt Nam". Trước đó, truyền thông nhà cầm quyền cũng loan tin, vào cuối năm 2019, Việt Nam có 508.770 công ty, nhưng hơn 98% là công ty ở quy mô vừa và nhỏ có số vốn hoạt động từ 10 tỷ đồng trở xuống. Và dịch Covid-19 đã khiến hầu hết các công ty này lâm vào khó khăn, rất nhiều công ty đang làm hồ sơ, thủ tục để tuyên bố phá sản, vì nền kinh tế Việt Nam gần như phụ thuộc hoàn toàn vào các nước khác trên thế giới, nên trong bối cảnh các nước trên thế giới đóng cửa thì các công ty ở Việt Nam rơi vào tình trạng vừa không có nguyên liệu để sản xuất, vừa không bán được thành phẩm làm ra, nhưng làm sao GDP lại tăng so với năm trước ngoại trừ việc nói láo!

Nguồn : <https://vietnamnet.vn/>

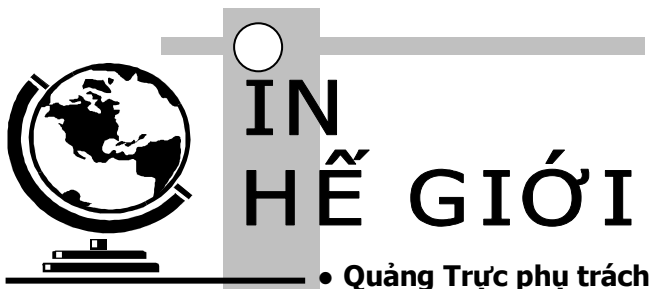
Công ty Sao Bắc Đẩu bị Ngân Hàng Thế Giới cấm vận 7 năm vì gian lận

Ngân hàng Thế giới (World Bank- WB) vừa thông báo sẽ thực hiện cấm vận 7 năm đối với Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD), vì đã có hành vi lừa đảo và gian lận trong hai dự án phát triển giao thông đô thị Hà Nội và dự án phát triển thành phố Đà Nẵng đều được WB tài trợ. Theo thông báo được công bố trên website của World Bank, WB nêu rõ việc cấm vận sẽ khiến cho Cty SBD không đủ điều kiện tham gia vào các dự án hoặc hoạt động do các tổ chức thuộc nhóm Ngân hàng Thế giới tài trợ. Dự án phát triển thành phố Đà Nẵng trị giá 272 triệu Mỹ kim, được thiết kế để mở rộng khả năng tiếp cận hệ thống thoát nước, thu gom và giải quyết nước thải, mạng lưới đường huyết mạch và giao thông công cộng tại các khu vực được lựa chọn của thành phố Đà Nẵng. Dự án còn lại là Dự án phát triển giao thông đô thị Hà Nội trị giá 295 triệu Mỹ kim, được thiết kế nhằm thúc đẩy các phương thức giao thông, thân thiện với môi trường và phát triển đô thị cho Hà Nội. Qua thông báo, World Bank cho biết đã phát hiện nhân viên của Sao Bắc Đẩu làm ảnh hưởng không đúng đến tiến trình đấu thầu của hai dự án trên. Công ty Sao Bắc Đẩu đã tạo tài liệu giả mạo trong hồ sơ dự thầu và không cung cấp thông tin chính xác về sự tham dự trong giai đoạn khởi đầu của hai dự án. Đây là những hoạt động được coi là thông đồng và gian lận.

Nguồn: <https://www.rfa.org/vietnamese/>

Quảng Trực (tháng 6 & 7.2020)





• Quảng Trục phụ trách

*** Lập trường của Hoa Kỳ về các tuyên bố chủ quyền của Trung Cộng tại Biển Đông:**

Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ Michael Pompeo vào ngày 13/7 ra tuyên bố về lập trường của Hoa Thịnh Đốn đối với những đòi hỏi chủ quyền của Trung Cộng tại Biển Đông. Theo đó Hoa Kỳ cổ xúy cho một vùng Ấn Độ-Thái Bình Dương tự do và rộng mở. Hiện nay Hoa Thịnh Đốn đang củng cố chính sách của Hoa Kỳ tại khu vực quan yếu và đang gây ra những tranh cãi là Biển Đông. Hoa Thịnh Đốn minh định rằng tuyên bố của Bắc Kinh đối với những nguồn tài nguyên xa bờ tại hầu hết khu vực Biển Đông là hoàn toàn phi pháp, chiến dịch bắt nạt của Bắc Kinh nhằm kiểm soát những nguồn tài nguyên đó cũng phi pháp. Tại khu vực Biển Đông, Hoa Kỳ tìm cách duy trì hòa bình và ổn định, tôn trọng quyền tự do trên biển một cách nhất quán với luật quốc tế, duy trì luồng hàng hóa giao thông không bị ngăn chặn, và phản đối bất cứ nỗ lực sử dụng vũ lực hoặc sức mạnh để giải quyết tranh chấp. Hoa Kỳ chia sẻ những quyền lợi rõ ràng và có tính chất ràng buộc này với các nước đồng minh và đối tác lâu nay ủng hộ cho một trật tự quốc tế trên cơ sở luật pháp quốc tế. Những quyền lợi chung này bị Cộng Hòa Nhân dân Trung Hoa đe dọa chưa từng thấy. Bắc Kinh sử dụng sự đe dọa gây hại đến quyền chủ quyền của các nước ven biển tại Đông Nam Á; bắt nạt buộc họ phải rút khỏi các nguồn tài nguyên xa bờ; khẳng định sự thống lĩnh đơn phương, và thay thế luật pháp quốc tế với 'luật của kẻ mạnh'. Biện pháp này của Bắc Kinh được tỏ rõ suốt nhiều năm nay. Vào năm 2010, Bộ trưởng Ngoại giao lúc bấy giờ của Trung Cộng là Dương Khiết Trì nói với các vị tướng nhiệm ASEAN rằng "Trung Cộng là một nước lớn và những nước khác là nước nhỏ và đó là sự thật". Theo Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ Michael Pompeo thì thế giới quan ké cướp không có chỗ trong thế kỷ 21. Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa không có cơ sở pháp lý để đơn phương áp đặt ý chí của họ trên khu vực này. Bắc Kinh đưa ra những căn cứ pháp lý không thống nhất về tuyên bố 'Đường

đứt khúc 9 đoạn' tại Biển Đông. Ngoại trưởng Hoa Kỳ Michael Pompeo nhắc lại trong tuyên bố phán quyết của Tòa Trọng Tài Thường Trực Quốc Tế tại La Haye ngày 12/07/2016 đã nhất trí bác bỏ tuyên bố chủ quyền của Trung Cộng về đường này; cho rằng không có căn cứ theo luật pháp quốc tế. Cụ thể là Công ước Liên hiệp quốc về Luật biển năm 1982. Tòa đứng hoàn toàn về phía Phi Luật Tân, nước đưa vụ kiện ra. Hoa Kỳ lập lại điều đã tuyên bố trước đây, và được qui định cụ thể trong Công ước, rằng phán quyết của Tòa Trọng Tài là chung cuộc và ràng buộc pháp lý với cả hai phía. Ngoại trưởng Hoa Kỳ Michael Pompeo cho rằng thế giới sẽ không cho phép Bắc Kinh xem Biển Đông như là vương quốc biển của họ. Hoa Kỳ đứng về phía các quốc gia đồng minh Đông Nam Á và đối tác trong nhiệm vụ bảo vệ quyền chủ quyền đối với nguồn tài nguyên xa bờ, phù hợp với quyền và nghĩa vụ của họ theo luật pháp quốc tế. Hoa Kỳ sát cánh với cộng đồng quốc tế trong việc bảo vệ quyền tự do hàng hải và tôn trọng chủ quyền, bác bỏ bất cứ nỗ lực nào thúc đẩy cho 'luật của kẻ mạnh' tại Biển Đông và những vùng khác.

*** Trung Cộng cảnh báo nguy cơ xung đột quân sự gia tăng với Mỹ ở Châu Á - Thái Bình Dương:**

Viện Nghiên cứu Biển Đông Quốc gia Trung Cộng đã công bố một báo cáo vào ngày 23/6 tới liên quan đến sự hiện diện quân sự của Mỹ ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, đặc biệt là khu vực Biển Đông, đồng thời cảnh báo về xung đột giữa hai nước do nguy cơ đụng độ quân sự gia tăng. Theo báo cáo, kể từ khi TT Donald Trump lên nắm quyền vào đầu năm 2017, việc cạnh tranh giữa các cường quốc giống như dưới thời chiến tranh lạnh, chiến lược Ấn Độ Thái Bình Dương của chính phủ Mỹ được đưa ra vào năm 2018 nhằm tới việc bảo vệ vị trí đứng đầu của Mỹ trên thế giới và khu vực. Báo cáo cho biết Hoa Kỳ có khoảng 375.000 quân thuộc Bộ Tư lệnh Ấn Độ - Thái Bình Dương, bao gồm 60% quân thuộc các tàu hải quân, 55% thuộc lục quân và 2/3 thuộc thủy quân lục chiến. Với một lượng lớn vũ khí mới và hiện đại, quân đội Mỹ đã duy trì vị trí đứng đầu hoàn toàn của Mỹ ở Châu Á Thái Bình Dương trong nhiều năm, trong khi tiếp tục tìm kiếm việc điều quân mới, ngân sách và nguồn lực để đối phó với Nga và Trung Cộng. Báo cáo cũng nói tới việc tàu của hải quân Hoa Kỳ đã gia tăng các hoạt động tuần tra ở khu vực Biển Đông trong thời gian gần đây, đi qua các vùng nước mà Trung Cộng đòi chủ quyền ở Biển Đông và eo biển Đài Loan. Gần đây nhất Hoa Kỳ đã điều

động cùng một lúc 3 hàng không mẫu hạm đến Biển Đông. Báo cáo cảnh báo việc Hoa Kỳ đã tăng cường triển khai quân đến khu vực, gia tăng hợp tác với các đồng minh quân sự và có các hoạt động gây hấn nhằm vào Trung Cộng, "khiến Trung Cộng không còn lựa chọn nào khác ngoài việc tăng chi tiêu quân sự và xây dựng các lực lượng quân sự hợp lý để bảo vệ an ninh quốc gia".

*** Hoa Kỳ gửi công hàm lên LHQ bác bỏ yêu sách của TC tại Biển Đông:**

Hoa Kỳ vào ngày 1/6 đã gửi công hàm cho Liên Hiệp Quốc bác bỏ yêu sách của Trung Cộng tại Biển Đông với lý do yêu sách của Bắc Kinh không phù hợp với luật pháp quốc tế. Công hàm ghi ngày 1/6 do bà đại sứ Hoa Kỳ tại Liên Hiệp Quốc Kelly Craft gửi Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Antonio Guterres. Nội dung công hàm nhằm đáp lại công hàm ký hiệu CML/14/2019 của phái đoàn thường trực Trung Cộng tại Liên Hiệp Quốc gửi cho Ủy ban Ranh giới Thềm Lục địa hôm 12/12 năm ngoái. Công hàm này của Trung Cộng phản đối công hàm của Malaysia đề nghị công nhận thềm lục địa mở rộng ngoài 200 hải lý. Hoa Kỳ cho rằng công hàm CML/14/2019 của Trung Cộng nêu ra những yêu sách quá mức không phù hợp với luật quốc tế được phản ánh trong Công ước về Luật Biển năm 1982. Những yêu sách đó theo Hoa Kỳ là "mang mục đích can thiệp phi pháp vào quyền và tự do của Mỹ và tất cả những nước khác". Công hàm mà Hoa Kỳ vừa đệ trình lên LHQ cũng yêu cầu Trung Cộng tuân thủ phán quyết hồi năm 2016 của Tòa Trọng Tài Thường trực Quốc tế xử vụ Manila kiện Bắc Kinh. Phán quyết cho rằng không có cấu trúc nào mà Trung Cộng đòi chủ quyền ở Biển Đông có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Ngoại trưởng Mỹ Mike Pompeo viết trên tài khoản twitter cá nhân rằng "Hôm nay, Hoa Kỳ phản đối yêu sách hàng hải phi pháp của Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa ở Biển Đông tại Liên Hiệp Quốc. Chúng tôi bác bỏ những yêu sách phi pháp và nguy hiểm này. Các nước thành viên đoàn kết tuân thủ luật pháp quốc tế và tự do trên biển."

*** Mỹ, Anh, Úc và Canada ra tuyên bố chung về Luật an ninh Hong Kong:**

Mỹ, Úc, Canada và Vương Quốc Anh vào ngày 28/5 ra tuyên bố chung bày tỏ mối quan tâm sâu sắc liên quan đến quyết định của Bắc Kinh cho áp đặt luật an ninh mới tại Hồng Kông, đồng thời tuyên bố luật trên đe dọa quyền tự do tại đặc khu hành chính này. Tuyên bố chung nêu rõ, Hong Kong đã phát triển mạnh mẽ như một pháo đài của tự do. Cộng đồng quốc tế có phần

đóng góp đáng kể và lâu dài vào sự thịnh vượng và ổn định của Hồng Kông. Việc chính quyền Bắc Kinh áp đặt trực tiếp luật an ninh quốc gia đối với Hồng Kông, sẽ hạn chế quyền tự do của người dân Hồng Kông, làm xói mòn quyền tự trị của Hồng Kông. Bốn quốc gia ký tuyên bố chung vừa nêu còn cho rằng luật an ninh đối với Hong Kong vi phạm Tuyên bố chung Trung - Anh năm 1984 về quyền tự trị của đặc khu này. Luật này sẽ làm suy yếu qui chế 'một quốc gia, hai hệ thống'. Nó cũng làm tăng nguy cơ cáo buộc tội danh về chính trị và làm sứt mẻ các cam kết hiện hữu để bảo vệ quyền của người dân Hồng Kông. Theo đó có những cam kết được nêu ra trong Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và Chính trị; Công ước Quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa. Tuyên bố chung bày tỏ lo ngại rằng luật an ninh mà Bắc Kinh áp đặt lên Hong Kong sẽ làm trầm trọng thêm sự chia rẽ sâu sắc hiện có trong xã hội đặc khu này. Khi sự ổn định và thịnh vượng của Hồng Kông bị đe dọa bởi sự áp đặt mới, tuyên bố chung kêu gọi Chính phủ Trung Cộng hợp tác với Chính phủ Hồng Kông và người dân Hồng Kông để tìm một giải pháp được tất cả các bên chấp nhận, để không mâu thuẫn trực tiếp với nghĩa vụ quốc tế theo các nguyên tắc của Tuyên bố chung Trung - Anh đã đăng ký với Liên Hiệp Quốc.

*** Anh Quốc ra hạn chót loại Huawei khỏi mạng 5G vào năm 2027:**

Thủ Tướng Anh Quốc Boris Johnson đã ra lệnh loại bỏ thiết bị Huawei hoàn toàn khỏi mạng 5G của Anh vào cuối năm 2027 để bảo vệ các hệ thống liên lạc quan trọng khỏi các mối đe dọa an ninh. Theo kế hoạch, các công ty điện thoại của Anh sẽ không được trang bị bất kỳ đồ phụ tùng mới của Huawei vào hạ tầng mạng 5G của họ vào cuối năm nay. Sau đó, tất cả các thiết bị hiện có do Huawei sản xuất phải được gỡ bỏ khỏi hạ tầng mạng 5G của Anh vào năm 2027. Hồi tháng 01/2020, Thủ Tướng Johnson đã cho phép Huawei tham gia hạ tầng mạng 5G của Anh nhưng có giới hạn, nhưng ông đã chịu áp lực từ Tổng Thống Trump để thay đổi quyết định. Các lệnh trừng phạt bổ sung gần đây của Hoa Kỳ đối với Huawei đã thay đổi tính toán của London. Vào tháng 05/2020, Hoa Kỳ đã cấm Huawei cung cấp các vi mạch sử dụng kỹ thuật của Hoa Kỳ, một quyết định buộc các viên chức Anh phải đánh giá lại quan điểm của họ về bảo mật của việc sử dụng thiết bị của Huawei trong hạ tầng 5G. Đồng thời, ông Johnson đã được chính đảng Bảo thủ của ông yêu cầu có đường lối cứng rắn hơn với Bắc Kinh. **Quảng Trực** (tháng 6 & 7.2020)



CHÂN THÀNH NIỆM ÂN VÀ CẢM TẠ

Việt Nam ngày 7 tháng 7 năm 2020

Nam mô A Di Đà Phật

Toàn thể Tang gia hiếu quyến chúng tôi/chúng con chân thành cảm tạ:

A) Tại Quê Hương:

- Hòa Thượng Thích Đồng Mẫn, Trụ Trì Tổ Đình Chúc Thánh Hội An, Quảng Nam
- Hòa Thượng Thích Như Phẩm, Trụ Trì Tổ Đình Long Xuyên, Hội An, Quảng Nam
- Hòa Thượng Thích Hạnh Nhẫn, Trụ Trì chùa Minh Giác, Hội An, Quảng Nam
- Hòa Thượng Thích Hạnh Trí, Trụ Trì chùa Ân Triêm, Duy Xuyên, Quảng Nam
- Thượng Tọa Thích Nguyên Hiền, Trụ Trì Vĩnh Minh Tự Viện, Lâm Đồng
- Đại Đức Thích Như Tịnh, Trụ Trì chùa Viên Giác, Hội An, Quảng Nam
- Đại Đức Thích Thông Nguyên, Trụ Trì chùa Linh Sơn, Quế Sơn, Quảng Nam
- Đại Đức Thích Đồng Dưỡng, Trụ Trì chùa Ba Phong, Duy Xuyên, Quảng Nam
- Đại Đức Thích Đức Dũng, Trụ Trì chùa Hà Linh, Duy Xuyên, Quảng Nam
- Đại Đức Thích Giác Trí, Tăng thường trụ chùa Phổ Triêm, Hội An, Quảng Nam
- Đại Đức Thích Hạnh Định, Trụ Trì chùa Phật Linh, Bà Rịa, Vũng Tàu
- Đại Đức Thích Chúc Hiếu, Tăng chúng chùa Hưng Long, Sài Gòn
- Ni Trưởng Thích Nữ Hạnh Chơn, Trụ Trì chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam
- Ni Trưởng Thích Nữ Giải Thiện, Trụ Trì Thiên tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam
- Ni Sư Thích Nữ Huệ Bồn, Trụ Trì chùa Long Phước, Duy Xuyên, Quảng Nam
- Sư Cô Thích Nữ Hạnh Nghiêm, Trụ Trì chùa Phú Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam

B) Tại Ngoại Quốc:

- Thượng Tọa Thích Tâm Phương, Viện Chủ Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Úc Châu
- Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng, Trụ Trì Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Úc Châu
- Thượng Tọa Thích Phổ Huân, Trụ Trì Chùa Pháp Bảo, Sydney, Úc Châu
- Thượng Tọa Thích Viên Tịnh, Trụ Trì chùa Bảo Minh, Melbourne, Úc Châu
- Đại Đức Thích Hạnh Phẩm, Trụ Trì Tu Viện Từ Ân, Melbourne, Úc Châu
- Đại Đức Thích Đăng Từ, Tăng chúng Tu Viện Quảng Đức, Melbourne, Úc Châu
- Đại Đức Thích Trung Thành, Sinh Viên Tăng du học Đại Học Phật Quang, Đài Loan
- Sư Cô Thích Nữ Giác Anh, cùng quý Sư Cô Giác Duyên, Giác Trí, Giác Niệm - Chùa Pháp Bảo, Sydney
- Thượng Tọa Thích Hoảng Khai, Tổng Thư Ký GHPGVNTN Âu Châu, Na Uy
- Thượng Tọa Thích Nguyên Lộc, Trụ Trì chùa Vạn Hạnh tại Nantes, Pháp Quốc
- Thượng Tọa Thích Hạnh Bảo, Trụ Trì chùa Liên Tâm, Turuku, Phần Lan
- Đại Đức Thích Hạnh Bồn Trụ Trì Tổ Đình Viên Giác Hannover và Tăng Ni Chúng, Đức Quốc
- Sư Cô Thích Nữ Hạnh Trang, Trụ Trì chùa Viên Quang tại Tubbingen, Đức Quốc
- Ni Sư Thích Nữ Minh Huệ, Tịnh Thất Thanh Lương, Sacramento, Hoa Kỳ

Đã trực tiếp hoặc gián tiếp đến tư gia tại Mỹ Hạc, Xuyên Mỹ, Duy Xuyên - Quảng Nam, VN để phúng điếu, cầu nguyện, trợ niệm tiếp dẫn Hương Linh Ông:

LÊ VĂN AN
Pháp Danh Như Khương
Sinh năm Quý Dậu (1933)
Vãng sanh ngày mồng 4 tháng 5 năm Canh Tý
Nhằm ngày 24 tháng 6 năm 2020
Thượng thọ 88 tuổi

là bào huynh, chồng, cha, ông của chúng tôi/chúng con, từ lúc nhập liệm cho đến khi an táng và tuần chung thất, nhờ ân đức Chư Tôn Đức Tăng Ni cùng quý vị mà Hương linh được trượng thừa công đức, siêu sanh Tây Phương Tịnh Độ.

Ngoài ra tại ngoại quốc chúng tôi cũng đã nhận được điện thư phân ưu hay điện thoại cũng như các trang nhà quangduc.com (Úc Châu), viengiac.de (Đức Quốc) đã đăng tin này. Xin thành thật niệm ân tất cả chư Tôn Đức Tăng Ni và Quý Vị.

Chúng tôi xin cảm ơn tất cả sui gia, thông gia của con, cháu, dâu rể hai bên nội ngoại và thân bằng quyến thuộc của Tộc Lê cũng như các Tộc họ khác tại Mỹ Hạc, Xuyên Mỹ, Duy Xuyên, Quảng Nam. Đặc biệt là Thầy giáo Như Thế Phan Thế Tập, Cô Thiện Tánh cùng Hội cựu học sinh Xuyên Mỹ, Hội người cao tuổi tại Mỹ Hạc, Ban Trợ tang cũng như bà con chòm xóm đã đến phân ưu, phúng điếu và tiễn đưa Hương Linh đến nơi an nghỉ cuối cùng. Chúng tôi chẳng biết nói gì hơn bằng cách niệm ân tất cả Quý Vị.

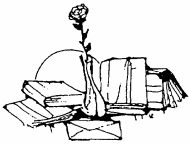
Tại ngoại quốc chúng tôi cũng đã nhận được sự phân ưu của Ông Nguyễn Lượng Nguyễn Văn Độ, Nguyễn Dũng Phạm Thanh Hùng, Quảng Tịnh Nguyễn Kim Phương, Ban Quảng Đức Đạo Ca, GDPT Quảng Đức, Đạo Tràng Phật Tử chùa Bảo Minh, Đạo tràng Tu Viện Từ Ân, PT Thanh Phi, toàn thể Phật Tử chùa Pháp Bảo (Úc Châu), GDPT Pháp Bảo. Hội và các Chi Hội Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc, Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc, Chủ Bút và Ban Biên Tập-Kỹ Thuật báo Viên Giác tại Đức Quốc, Đạo Tràng Phật Tử chùa Vạn Hạnh Nantes, Pháp Quốc, Phật Tử Nguyễn Đạo-Thị Chấn (Đức), Phật Tử Tâm Tú Nguyễn Khoa Tuấn (Đan Mạch), ĐH Nguyễn Minh Nguyễn Minh Tiến, Webmaster trang nhà rongmotamhon.net (USA) cùng Quý Vị Đạo Hữu Phật Tử xa gần đã chia sẻ sự ra đi vĩnh viễn của người thân chúng tôi và chắc rằng không thể không có sự thiếu sót ở nhiều phương diện trong tang lễ vừa qua. Kính xin Quý Vị niệm tình hỷ thứ.

Nam mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

- Tỳ Kheo Thích Bảo Lạc, Phương Trưởng Tự Viện Pháp Bảo, Sydney, Úc Châu.
- Tỳ Kheo Thích Như Điển, Phương Trưởng Tổ Đình Viên Giác Hannover Đức Quốc.

Đại Diện Gia Đình tại Việt Nam:

- Bà Quả Phụ Huỳnh Thị Lạng Pháp Danh Như Tương
- Trưởng Nam: Lê Văn Xảo, vợ, con và các cháu
- Thứ Nam: Lê Văn Mỹ Pháp Danh Như Lệ cùng vợ, con
- Thứ Nam: Lê Văn Tý Pháp Danh Như Chúc cùng vợ, con
- Trưởng Nữ: Lê Thị Lưu Pháp Danh Như Niệm cùng chồng, con, cháu
- Thứ Nữ: Lê Thị Thuỳn Chì cùng chồng, con, cháu
- Thứ Nữ: Lê Thị Thuỳn Em Pháp Danh Như Vinh cùng chồng, con, cháu
- Thứ nữ: Lê Thị Bé cùng chồng, con, cháu
- Thứ nữ: Lê Thị Lan cùng chồng, con, cháu
- Thứ nữ: Lê Thị My cùng chồng, con, cháu



HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

• THƯ TÍN

- **Áo:** Nguyễn Sĩ Long.
- **Canada:** Gs. Trần Gia Phụng, Dr. Thái Công Tụng, DVM Nguyễn Thượng Chánh.
- **Đức:** HT Thích Như Điển, Tích Cốc Ngô Văn Phát, Diệu Danh Mai Vũ, Trần Thị Lệ Hương, Tỳ Bà Anh, Nguyễn Hạnh HTD, Hoa Lan, Lương Nguyên Hiền, Đỗ Trường, Huy Quang, Thi Thị Hồng Ngọc, Phù Vân, Đại Nguyên, Lê Ngọc Châu, Trần Thế Thi.
- **Hòa Lan:** Nguyễn Trí Hồ Thanh Trước.
- **Hoa Kỳ:** Nguyễn Tuấn Khoa, Tuệ Nga, Dư Thị Diễm Buồn, Lâm Minh Anh, Họa sĩ Cát Đơn Sa (Diễm Châu).
- **Pháp:** Dr. Hoang Phong Nguyễn Đức Tiến.
- **Thụy Sĩ:** Trần Thị Nhật Hưng, Lưu An Vũ Ngọc Ruần.
- **Úc Châu:** HT Thích Bảo Lạc, TT. Thích Nguyên Tạng, ĐĐ. Thích Hạnh Phẩm. Võ Đại Tôn, Quảng Trực Trần Viết Dung.
- **Việt Nam:** Elena Pucillo Trương, Trương Văn Dân, Trang Hạ.

• THƯ & SÁCH BÁO

- **Đức:** Buddhismus Aktuell 3/2020; D+C & E+Z 05-06/2020. Tibet und Buddhismus Nr. 122.
- **Pháp:** Bản tin Khánh Anh số 124.
- **Thụy Sĩ:** Mục Vụ số 386 & 387.



PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG (TÍNH ĐẾN NGÀY 30.06.2020)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo, v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền giùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

• TAM BẢO

ĐH. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€. Ta Thị Ngọc Dung 30€. Nguyễn Thị Hiền 20€. Dương Thị Ngọc Liên 15€. Ai Linh Đào Diễm 100€. Huỳnh Minh Tâm 20€. Nguyễn Thị Be 200€. Hoàng Thị Phúc 10€. Trần Tú Anh 50€. Huỳnh Thị Chang 50€. Bhikkhu Sukhacitto 450€. Lê Thị Tư 15€. Huỳnh Ngọc Hà 115€. Dong A Đức 100€ HHLH Trần Tú Anh. Trần Đức Nghĩa 30€. Đào Mạnh Lạc 100€. Nguyễn Hoàng Vũ & Nguyễn Thị Thanh Phương 10€. Nguyễn Ngọc Diệp 20€. Cát Tường Vương Lê Xuân 30€. Anton Thanh Cong Chu 100€. Trương Thị Hương 50€. Lê Văn Dũng 50€. Hoàng Ngọc Minh (France) 82,50€. Huỳnh Thị Tuyết (Magdeburg) 50€. Phan Văn Hách (Niederkassel) 50€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 30€. Thiện Thọ Huỳnh Thị Xê (Karlsruhe) 100€. Trần Thị Nhuận (Mainz) 50€ HHLH phu quân Hoàng Văn Lịch. Dương Anh Tuấn & Đinh Thị Hồng Đoàn (Norderney) 50€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 60€. Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 50€. (Erlangen): Huệ Thông Nguyễn Thị Nhi 40€. Thủy - Phong 50€. Long - Mỹ 30€. Đông - Đan 20€. Tú Anh 10€. Phương - Tài 30€. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ (Wilhelmshaven) 50€. Dương Siêu Pd Ngọc Huệ (Lüneburg) 30€. Frau Phạm Ngọc Đánh (Bruchköbel) 240€. Nguyễn Thủy Hồng (Göttingen) 100€ (An cư kiết hạ). Lương Thị Kim Phụng (Bielefeld) 100€. - Nguyễn Liên Hương Pd Diệu Bạch (Berlin) 100€ + 8 ngọn nến (nhân dịp sinh nhật). Nguyễn Minh Bình Pd Phúc Hải 100€ + 8 ngọn nến (nhân dịp sinh nhật). Gđ. Huệ Vi Hồng Lê Phấn & Huệ Anh Nguyễn Anh Thư 200€. Gđ. Anh Hòa & Chí Phương 50€. Frau V. 5€. Gđ. họ Tiêu 350€ HHLH Tiêu Chí Hùng, Quách Thị Lý Ánh & Fiona Tiêu. Gđ. họ Lý 200€ HHLH Lý Huệ Lan Pd Diệu Huệ. Lưu Kim Châu 50€. Trần Thị Ngọc 50€. Amina Sarah El Bakkouri & Tiêu Lê Phương 50€. Fam. Oanh 20€. Fam. Do 20€. Diệu Ngọc Nguyễn Thị Thu 15€. Đông Trí Vũ Văn Thắng 200€. Bạn bè thân hữu HL Wolfgang Paul König 50€. Lương Thị Phương 50€. Nguyễn Thị Thủy Hà 50€. Trần Kim Nga 20€. Thiện Phú Lê Thị Bích Lan 10€. Bùi Thị Bích 10€. Tang lễ Anna Cossu 300€. Họ Bùi & họ Vũ 200€. Trần Thị Xuân Thủy (Schwäbisch-Hall) 30€. Tôn Quốc Vinh (Saarbrücken) 50€. Lý Trung Hà (Osnabrück) 40€. Hứa Hiền (Mönchengladbach) 30€. Hoàng Thị Thủy (Marburg) 25€. Gđ. Nguyễn Vũ Bằng & Trương Thị Hồng Phúc (Rheine) 100€. (Hannover): Gđ. Pt Thiện Dũng Nguyễn Quang Mạnh 100€. Thiện Học Trần Thanh Pháp 50€. Hoff Thị Văn 10€. Đặng Thành Toàn (Essens) 20€. Bùi Thủy Hằng & Nguyễn Đức Dũng (Salzgitter) 20€. Nguyễn Hiếu Nghĩa (Norderney) 20€. Vũ Thị Kiên (Lüneburg) 20€. Diệu Lộc Huỳnh Thị Bé (Helmstedt) 20€. Gđ. Phạm Văn Sơn (tức Hải) (Lehrte) 20€. Quách Ngọc Anh (Düren) 10€. Công Ngọc Trương Mỹ Anh (Münster) 45€. Gđ. Ấn danh (Nürnberg) 50€. - Thiên Dat Mac 1.200€. Biện Thị Mai 50€. Diệu Diệu & Diệu Nghĩa 30€. Nguyễn Thị Hiền 20€. Quan Nghi Liliana Huynh 100€ HHLH cha mẹ Huỳnh-Hoa. Triệu Học Can & Mã Yến Huệ 500€. Nguyễn Mỹ Lê 50€. Phạm Thị Thảo 30€ HHLH Hoàng Nguyễn Hải Pd Thiện Nam. Thanh Phương Heise 1.000€. Trần Kim Nguyệt 50€. Lương Thị Ngọc Việt 300€. Phạm-Vũ Diệu Ngân 10€. Hoàng Minh Tuấn 20€. Nguyễn Thanh Mai 200€. Huỳnh Minh Tâm 20€. Hoàng Thị Thủy Nga 20€. Dr. Thoai-Dao Trang 324€ HHLH Trần Liên. Bhante Sukhacitto, Cord Tatge 1.350€. Trịnh Nathaly 50€ (An cư kiết hạ). Fam. Võ & Ngô 20€. Nguyễn Thị Mỹ Dung & Suc Thanh Lợi 200€. Nguyễn Hạnh 100€. Nguyễn Văn An 100€. Nguyễn Văn Minh (Leverkusen) 50€. Trần Văn Tiến & Trần Thị Ngọc Lan (Aachen) 200€. Fam. Trần Văn Các & Nguyễn Thị Lang (Bremen) 100€. Nguyễn Thị Lan Hương (Helmstedt) 20€. Thiện Giáo Nguyễn Xuân Nghiêm & Thiện Sanh Đỗ Thị Lịch (Göttingen) 30€. Mme Lê Anh (France) 40€ (Rằm tháng 7). - Nguyễn Thị Như Ý & Nguyễn Tuệ Minh (Garbsen) 50€. (Wolfsburg): Bùi Thị Mẫn 50€. Gđ. Lâm Ngọc Hải, Đỗ Nhật Linh, Lâm Ngọc Mai Khanh & Lâm Ngọc Mỹ Khanh 60€. Đỗ Thị Thu Thủy & Nguyễn Thị Phương Lan 20€. Nguyễn Thu Thủy (Wittlich) 30€. HL. Trần Minh Phương Pd Đông Sanh 30€. Trương Thị Thanh Hương 20€. Gđ. Nguyễn Tiến Thành & Vũ Hoàng Lê 20€. Gđ. Lê Mạnh Cường & Hoàng Thị Lan 20€. Nguyễn Thị Như Ý 20€. Cao Thị Cúc 10€. Thiện Học 120€. Viên Trang 100€. Pt. Thiện An 100€. Ngọc Cẩm Trần Thị Lan 50€. Đông Thuận Ngô Thị Chính 40€. Đông Hương Nguyễn Lan Phương 40€. HHLH Hr. Wolfgang Paul König Pd Đông Sanh 120€. Đông Tánh Lee Luc Nhan Khanh 30€. Trần Nguyệt Minh 25€. Nguyễn Thị Cẩm Anh 20€. Nguyễn Như Ngọc Minh 20€. Họ Đoàn & Lâm 20€. Phan Lê Chí 20€. Ngô Anh Đức 10€. Mai Diệu Hồng 10€. Ấn danh 130€. Ấn danh 335€. Sư Cô Hạnh Bình, Thiệu Huy, Thiệu Hậu, Thiện Đức, Thiện Xuân, Thiện Mỹ & Đông Hạnh Lư Mỹ Phương 150€. Viên Tinh 50€. Blumenthal 40€. Đông Bảo Nguyễn Thị Tô Hoài 20€. Lê Quốc Bảo 5€. Hoàng Levi 5€. Minh Duyên Dương Tuấn Minh 100€. Đông Nhã Bùi Thị Trang 20€. Huỳnh Thị Hà Hưng 20€. Đặng Thị Tuyết 10€. Ấn danh 40€. Đông Nhan La Thị Ngọc Dung 30€ HHLH Trần Văn Biên Pd Huyền Hải. Gđ. Nguyễn Thanh Bình (Hameln) 20€. Gđ. Cao Thủy Dung (Fulda) 20€.

Nguyễn Thị Hán Pd Nghiêm Trang (Việt Nam/Sàigòn) 10€. Nguyễn Thị Đán (Việt Nam/Nam Định) 10€. (Bielefeld): Đồng Phước Phạm Thị Lanh 2.000€. Gđ. Bảo Thị 30€. Thu Hiền Pd Huệ Lương 200€. Gđ.Pt Thiên Lương & Thiên Ý (Hannover) 100€. Tuấn Minh Trương (Euskirchen) 100€. Hương Hoàng (Bad Lauterberg) 30€. Ngô Thị Ngọc Oanh (Hildesheim) 20€. Thanh Otte (Uslar) 20€. Nguyễn Thị Hồng Diệp (Celle) 10€. (Berlin): Nguyễn Thị Vân Yên 10€. Nguyễn Thị Thơ 20€. Lê Thị Kim Thắm Pd Diệu Minh 20€. Đặng Hồng Việt (Torgau) 10€. (France): Dương Thị Tâm Pd Nhân Phương 45€. Mme Trần Kim Pd Diệu Không 20€ cầu an Phạm Từ Thérèse & HHHH Nguyễn Thị Thoai Lan. Gđ. Nguyễn Thị Bích Hằng (Worms) 50€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edewecht) 50€. (Münster): Đồng Liên Âu Kim Phụng 20€. Thiên Hào Nguyễn Anh Trâm 30€. Nguyễn Thị Kim Thanh (Dresden) 10€. Nielsen Nguyễn (Pfuhl) 20€. Nguyễn Thị Út và con Trương Hoài Vũ, Trương Thị Ái Linh (St. Georgen) 40€ HHHH Trương Quốc Việt. Văn Thị Hương (TN Hạnh Trang) 500€. J. Dienemann (Hannover) 500€. Lê Văn Dung 20€. Nguyễn Văn Hoa 100€. Gđ. Diệu Thanh (Neuss) & Gđ. Duyên Ngọc (Rheine) 100€. Thầy Thích Hạnh Bồn 600€. Đồng Liên Lý Ngọc Hoa & Nhuận Tấn Nguyễn Quốc Việt (Oberhausen) 100€. Gđ. Thiên Lương & Thiên Ý (Hannover) 100€. Ấn danh (người Hoa) 100€. Đh. Như Thân & Quảng Thái (Hannover) 80€. Stefanie Schacu, Tho Lam & Fam. Lam 70€. Tạ Thu Kiều (Nienburg/Weser) 50€. Yangxi Tan 50€. H. Giã 50€. Đồng Tấn Lee Luc Nhan Khanh 20€. Dương Trung Nghĩa 100€. Trần-Doãn Duy Hải 100€. Jarta Sap & Manfred Kuhnt 100€. Huệ Thông 5€. Thiên Vũ & Thiên Niệm (USA) 1.770€. HHHH Ly Huệ Lan Pd Diệu Huệ (Braunschweig) 700€. HL Tiêu Chi Hùng (Willich) 100€. HHHH Thai nhi Yếu tử Phan-Nguy Hoàng Thuận & Phan-Nguy Hòa Thuận 15€. Thầy Thích Phước Thiết (Australia) 176,14€. Ni Sư Tuệ Đàm Hương và Phật Tử chùa Thảo Đường (Nga) 300€. (Hannover): Nguyễn Văn Trương, Trần Thị Ngọc Thủy, Trần Thị Ngọc Thúy Nguyễn-Trần Thục Nhi & Nguyễn-Trần An Nhiên 100€. Trần Thị Ngọc Thúy Pd Ngọc Tuyết 50€. Thiên Hạnh Trần Thị Xuân và gia đình 300€. Quý Phật Tử Hannover 200€. Thầy Hạnh Lý 50€. Gđ. họ Đào 200€ HHHH Đh Đào Văn Chung. HHHH Đh Wolfgang Paul König 100€. HHHH Đh Hà Mạnh Cường Pd Đồng Sanh 70€. HHHH Đh Trần Minh Phương Pd Đồng Sanh 20€. Jörg Becker Nhuận Thanh 100€. Diệu Cần Nguyễn Thị Tiến 20€. Quý Phật Tử tại Hannover và Đức Quốc 200€. Đặng Lâm Quang, Ngọc Cần Trần Thị Lan, Mỹ Hiền Đặng Hải Lâm & Huệ Phước Trần-Đặng Nhật Minh (Langenhagen) 100€. Nguyễn Thị Hiệp 700€. Trinh Thu Huệ (Paderborn) 50€. HHHH Đh Nguyễn Thị Trâm Pd Thiên Ngọc (Aurich) 200€. Sư Cô Hạnh Trì (USA) 770€. Thiên Quảng (NJ/USA) 177€. Đồng Phước và quý Phật Tử tại Bielefeld 200€. Thiên Từ Diệp Chi Lan (Hamburg) 300€. Thiên Thọ (Berlin) 300€. ĐĐ. Thích Hạnh Bồn (Hannover) 100€ HHHH Đồng Ngọc Lý Khánh Ngọc. Sư Cô TN Hạnh Bình, Thiên Huy, Thiên Hậu, Thiên Đức, Thiên Xuân, Thiên Mỹ & Đồng Hạnh Lu Mỹ Phương (Frankfurt) 50€. Hồ Nam Thành (Holland) 200€ & Ngô Đình Thành (Reutlingen) 115€ HHHH Tâm Hương Ngô Thị Bướm. Nonne Doko Wasskönig (Hannover) 200€. Dương Thị Tam (France) 45€. Thị Chơn & Thiên Liên (Hannover) 100€. Quang & Lan (,) 100€. Đồng Đệ & Đồng Nhã (,) 100€. Nguyễn Hạnh (München) 100€. Chùa Phổ Bảo và TT Thích Đồng Văn (,) 1.000€. Mỹ Tuyết Trương Ngọc Huệ (,) 300€. Chư Tăng Ni chùa Viên Giác (Hannover) 1.000€. Chi Hội PTVNTN tại Hannover 100€. Thiên Đạo (,) 50€. Thu & Từ (,) 50€. Thiên Hạnh (,) 200€. Diệu Như, Phúc Hải, Thiên Phước, Thiên Hải, Diệu Bạch, Diệu Bảo & Quảng Hiến (Chemnitz) 200€. Viên Tuyết Trần Thị Hiền (Laatzten) 20€. Thiên Diễm & Thiên Ảnh (Reutlingen) 100€. Thiên Nghiêm, Thiên Lai, Thiên Dung & Thiên Bảo (Mönchengladbach) 200€. Sư Cô Hạnh Trì và Tịnh Thất Hòa Bình (Fremont/USA) 2.655€. Nhuận Thanh (Hannover) 200€. Thiên Hào (,) 100€. Chi Hội PTVNTN Hannover 100€. Đình Thị Cẩm Hà (Nürnberg) 150 HHHH Minh Duyên Vương Tuấn Minh. Thoa Massage (Marktoberdorf) 70€. GĐPT Tâm Minh (Hannover) 50€. Gđ. Thị Chơn & Gđ. Đặng Lâm Quang (,) 100€. Gđ. Hoàng Thăng & Harry (Nürnberg) 100€. Gđ. Vương Quốc Đại, Quốc Bảo, Quốc An, Vũ Hoàng Diệp & Nguyễn Đức Long (,) 200€. Chiếu Hoàng (Krefeld) 50€. Cô TN Thông Chân (Hamburg) 100€. Thiên Hào & Thiên Tâm (Koblenz) 100€. Sư Cô TN Hạnh Bình (Hannover) 200€. Đồng Nhân, Đồng Lạc, Tâm Nhà & Ngọc Châu (Ibbenbüren) 50€. Duyên Ngọc (Rheine) 50€. Liên Hạnh Hồ Thị Lam (Burgdorf) 50€. Diệu Hòa Trần Thị Hiền (,) 50€. Diệu Phúc (Hannover) 50€. Từ Năng & Đồng Phước (Bielefeld) 200€. V. Trang 100€. Trần Thị Hương 100€. Ấn danh 10€. Nguyễn Hồng Như 10€. Đồng Tâm, Đồng Liên & Đồng Nhã 50€. Quảng Ngộ & Diệu Hiền (Hannover) 100€. Đồng Hạnh (,) 30€. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ (Wilhelmshaven) 50€. Nguyễn Thị Huệ 400€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ấn danh 60€.

• Cúng dường thực phẩm và vật dụng

Đh. Hoàng Thị Thủy (Marburg) 5 bánh chưng, 5 hộp Chocolat, một hộp kẹo và 3 hộp Teelichte.

• Báo Viên Giác

Wương Tai Hung (Weil am Rhein) 20€. Nguyễn Văn Huân (München) 25€. Nguyễn Hữu Mừng Chi (Wuppertal) 20€. Dr. Lê Vinh Hiệp 30€. Trần Thị Hoài Thu 200€. Trần Thị Thiện 40€. Thiên Niệm Nguyễn Thanh Danh 100€. Hoàng Thị Sen (Ludwigshafen) 50€. Huỳnh Văn Thập (Stuttgart) 100€. Nguyễn Văn Hoa (Tübingen) 50€. Lý Trung Hải (Osnabrück) 30€. Nguyễn Thị Long Thanh (Bad Schönborn) 50€. Phan Văn Hách (Niederkassel) 50€. Trần Thị Thiện (Vilsföfen) 20€. Vũ-Nguyên Thị Ngọc Dung (Kamen) 30€. Nguyễn Văn Anh (Holland) 100€. Hồng Châu Rashid (Pfarrkirchen) 50€. Trần Thị Phương (Fürth) 50€. (Nürnberg): Nguyễn Thị Kim Vinh 20€. Nguyễn Thị Kim Sanh 50€. Phạm Lạc (Koblenz) 20€. Nguyễn Văn Hưng (Italia) 30€. Dương Siêu Pd Ngọc Huệ (Lüneburg) 20€. Nguyễn Ngọc Thạch (Norway) 30,65€. Hà Kiến Hưng (Frankfurt) 50€. Nguyễn Văn Thuận (Eschweiler) 50€. Vũ Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 30€. Nguyễn Thủy Hồng (Göttingen) 60€. Vũ Thị Bích Xuân (Künzelsau) 20€. Tôn Quốc Vinh (Saarbrücken) 50€. Phan Mỹ Hương (Hamburg) 25€. Trần Thị Yến Trang (Bonn) 20€. Võ Ngọc Khải (Neuss) 20€. (France): Mme Phạm Văn Thắng 30€. Nguyễn Kim Phụng 40€. Vũ Thành Tín (Essen) 20€. Quách Ngọc Anh (Düren) 20€. Thiên Bửu Huỳnh Lai Dân (Köln) 50€. Linh Bùi (Ulzen) 25€. Nguyễn Thị Kim Phương (Heimshheim) 20€. Trần Thị Bạch Huệ (Hilderstadt) 30€. Đào Thị Phương Lan & Đào Hữu Đức 30€. Van-Vo Thị Truong 20€. Phạm Thị Bích Vân 20€. Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg) 50€. (Kleinstheim): Nguyễn Văn Hùng 50€. Hồng Ngọc Phương 50€. Nguyễn Kinh Tân (Baienfurt) 25€. Nguyễn Văn Mỹ (Leinfeldern Echterdingen) 20€. Trần Tấn Lộc (Berlin) 50€. Thiên Giáo Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 25€. Lê Lan Anh (Neuss) 50€. Báo Phương Strauß (Hannover) 30€. Trần Minh Quang (Essen) 50€. (Wilhelmshaven): Trieu, Tanja 100€ + 100€ (đăng Phần Ưu). Nguyễn Ngọc Tuấn (München) 200€. Cao Văn Hoa (Eggenfelden) 30€. (France): Dương Thị Tâm Pd Nhân Phương 30€. Nguyễn Kim Phụng 40€. Vũ Trọng Thứ (Nienburg) 20€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edewecht) 20€. Nguyễn Ngọc Kham (Haar) 20€. Hoa Lan (Crailsheim) 20€. Pháp Thiên Nguyễn Phi Hùng (Bad Iburg) 40€. Phạm Thị Hồng Hoa (Essen) 20€. Lý Ngọc Sang (Canada) 30€. (Hamburg): Đặng Đình Lương 20€. Lê Tấn Lộc 20€. Đồng Lạc Nguyễn Hùng Anh (Đặt Báo VG cho Nguyễn Ngọc Châu) (Ibbenbüren) 30€. (Berlin): Trần Ngọc Em 15€. Lê Thị Kim Thắm Pd Diệu Minh 30€. Nguyễn Duy An (Kehl) 30€. Lam-San Staab (Neunkirchen) 20€. Nielsen Nguyễn (Pfuhl) 30€. Trần Văn Huyền (Reutlingen) 20€. (Nürnberg): Lê Thừa Nghiệp 20€. Nguyễn Hồng Văn 20€. Trần Văn An (Flensburg) 20€. Huỳnh Thị Bích Ngọc (Würzburg) 20€. Điền Kim Đình (Köln) 30€. Diệu Hải Lê Thị Hoa (Stein) 20€. Heß Thị Kiều Hạnh (Teningen) 25€. Phương Thế Hùng (Soltau) 20€. Nguyễn Văn Bất (Osnabrück) 20€. Trần Ngọc Dung (Bad Sackingen) 50€. France: Nguyễn Jean Francois 58€. Phạm Hữu Châu 83€. Phạm Thị Tiết Hồng (Friedrichshafen)

35€. Vũ Ngọc Huệ (Filderstadt) 20€. Trần Trọng Khoái (USA) 89€. Trần Minh An (München) 30€. Trần Ngọc Dung (Bad Sackingen) 50€. Dương Thị Tam (France) 30€.

• ẤN TỔNG

Phan Văn Hách (Niederkassel) 50€. Ấn danh 50€ HH cho 2 bé Phan-Nguy Hoàng Thuận & Phan-Nguy Hòa Thuận. Đặng Thị Tuyết 20€. Bùi Duy Nguyễn (Darmstadt) 50€. Trương Văn Kỳ (Villingen) 50€. Diệu Giác Trần Hồng Ken (Wuppertal) 30€ & Thiên Mỹ Phạm Kim Tiên 10€ HHHH Trần Văn Biển Pd Huyền Hải.

- **Đại Bảo Tích:** Vương Mỹ Lê (USA) 160,12€. Nguyễn Thị Thọ (USA) 160,12€. Hương Nguyễn 100€.

- **Kính Quan Thế Âm:** Fam. Li, Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 250€.

- Sách Phật là Vua, Vua là Phật

Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 25€. Trần Thị Diệu An & Nguyễn Văn Phát 100€. Gđ. Ha Ly, Minh Trí, Diệu Hải 150€. Tom Điền 30€. Gia Nghi Hồng 100€. Phạm Tiến Dinh & Trần Phương Anh 100€. Cát Tường Vương Lê Xuân 30€. Nguyễn Thị Thắm 50€. Đặng Văn Chăm 30€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 50€. Minh Đức & Diệu Hạnh (France) 100€. Đàm-Nguyên Thị Hoàng Lan (Köln) 20€. (Pforzheim): Giác Hải Đặng Văn Sơn 105€. Giác Nghĩa Nguyễn Thị Liễu 100€. Huệ Bửu Hồ Thị Lô (Deggingen) 15€. Trần Thị Nhài (Heinsberg) 50€. Huệ Sáng Young Thị Thanh (Ansbach) 50€. Hiếu Ngọc Đỗ Bích Giao & Đỗ Cẩm Linh Lisa (Stuttgart) 200€. (Frankfurt): Hà Kiến Hưng 100€. Trần Tú Anh 120€. Hà Văn Thành & Nguyễn Thị Lợi 200€. Frau Phạm Ngọc Đảnh (Bruchköbel) 60€. Bùi Thị Tuyết Mai (Bühl Klüb) (Herdagen) 50€. Nguyễn Trí Hiếu (Osnabrück) 90€. Diệu Thiện Lê Thị Trung (Coesfeld) 55€. (Idar-Oberstein): Kha Thị Keo Pd Phước Vinh 50€. Trinh Thị Mỹ Ngọc Pd Phước Quý 30€. Đồng Lực Lê Văn Dũng (Osterode) 30€. Thiên Ngô Trần Văn Huyền (Reutlingen) 20€. Hoàng Thị Sen (Ludwigshafen) 20€. Diệu Vi Huỳnh Thanh Yên (Berlin) 100€. Nguyễn Thị Thanh Hương (Emmendingen) 30€. Đồng Lạc Nguyễn Hùng Anh (Ibbenbüren) 20€. Thiên Trọng Phạm Văn Đức (Feucht) 30€. Đồng Hạnh Bùi Thị Dung (Hannover) 20€. Daniel Vo (Hamburg) 150€. Dương Thị Mộng Mai Pd Ân Nguyễn (Horb am Neckar) 30€. Công Ngọc Trương Mỹ Anh (Münster) 15€. Đồng An Trần Thị A (Göttingen) 50€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 50€. Diệu Hòa Phạm Thị Tiết Hồng (Friedrichshafen) 15€. Thiên Bửu Huỳnh Lai Dân (Köln) 105€. Huyền Chiêu Vũ Thị Huệ (Hamel) 50€. Fam. Li, Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 100€. Diệu Phổ Hứa Mỹ Hiền (Düsseldorf) 30€. Nguyễn Thị Kim Anh (Ibbenbüren) 15€. Trần Thị Mai Pd Trí Hường (Köln) 50€. Diệu Diệu 20€. Quách-Lê Thị Kim Thu 50€. Nguyễn Thị Thu Lan 100€. Nguyễn Hữu Hậu 50€. Bùi Ngọc Thoa 50€. Phan Thị Lan 100€. Trần Kim Nguyệt 20€. Bùi Mạnh Hùng 20€. Diệu Ngọc & Quang Tâm 50€. Trịnh Văn Thanh 70€. Fam. Trương (Trương Thu Thảo) 80€. Hồ Thị Thanh Tú 95€. Khuu Mỹ Yên 60€. Tạ Thị Hương Pd Ngọc Tâm (Esterstede) 25€. Đồng Thọ Trung (Hannover) 20€. Daniel 55€. Vương Đức Cường tư Phúc Thịnh (Lê Thị Gấm) (Friedberg Hansen) 80€. Trinh Thị Nga (Würzburg) 15€. Trần Thị Huệ Trinh (Herne) 30€. Huỳnh Thị Chang Pd Diệu Chân (Hamburg) 50€. (Erfurt): Pt. Đỗ Thị Lan Pd Diệu Đức Ngọc 100€ HH cho cháu Aneto. Pt. Nguyễn Thị Trà My Pd Diệu Mỹ 50€ HH Vũ Thị Tuyết Mai. Pt. Nguyễn Thị Lộc Pd Diệu Quý 50€ HH cho 2 cháu nội. Pt. Nguyễn Đức Thắng Pd Minh Đức 50€ HH cho Nguyễn Quang Đức. Đồng Viên Nguyễn Thị Nguyệt (Viemheim) 115€. Mme Lê Anh (France) 110€. Thiên Bảo Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 50€. Viên Thanh Huỳnh Kim Thủy (Berlin) 30€. Thiên Hoàng Nguyễn Thị Tâm (Köln) 30€. (Hannover): Thiên Hộ Hoàng Thị Tân 320€. Nguyễn Hoàng Khánh (Canada) 200€. Thiên Dũng Nguyễn Quang Mạnh 100€. (France): Dương Thị Tâm Pd Nhân Phương 25€. Đặng Thị Liên 20€. Hứa Thị Phúc (Grolstein) 20€. (Hof): Đồng Nghĩa Nguyễn Tiên Trọng 50€. Đồng Diệp Khuất Thị Lan 50€. Nguyễn Ngọc Thông (Duderstadt) 5€. (Ulm): Đặng Thị Hải Vân 10€. Đức Chúc Trần Thị Hải Chinh 10€. Giác Nhã Đặng Thị Lan (Pforzheim) 100€. Nguyễn Công Khai (Landstuhl) 60€. (Berlin): Đoàn Thị Minh Hằng 30€. Lê Thị Kim Thắm Pd Diệu Minh 20€. Đồng Thủy Ngô Thị Thanh Hương (Reutlingen) 300€. Ngọc Bình Ô Thị Hai (Meppen) 60€. Diệu Lộc Huỳnh Thị Bé (Heimstedt) 30€. (Lüneburg): Đồng Như Nguyễn Thị Hà 20€. Đồng Châu Phùng Thị Kim Oanh 20€. Trí Hạnh Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 100€. Pháp Thiên Nguyễn Phi Hùng (Bad Iburg) 20€. Pháp Đức Nguyễn Cao Hoàng Long 10€. Nguyễn Quang Chanh (Heustedt Ulzburg) 35€. Diệu Hậu Nguyễn Thị Thanh Hải (Jever) 50€. Quảng Hương Trần Thị Diệu Hoa (München) 50€. (Coesfeld): Thiên Duyên Trần Vinh Cam 30€. Thiên Hồng Trần Xuân Lan 30€. Trần Philipp 10€. Trần Jayden 10€. Hoàng Thị Sen (Ludwigshafen) 20€. Diệu Hải Lê Thị Hoa (Stein) 30€. Hứa Thị Tam (Bad Oldesloe) 20€. Hồ Ngọc Hùng Pd Quảng Thanh (Holland) 115€. Nguyễn Duy Trùng (France) 100€. Đồng Liên Lý Ngọc Hoa & Nhuận Tấn Nguyễn Quốc Việt (Oberhausen) 75€. Bắc Viên Tuyết (Laatzten) 100€. Quảng Đình (Stuttgart) 100€. Thiên Vũ & Thiên Niệm (USA) 442€. Florida/USA: Phạm Trang Đài 89€. Nguyễn Hùng 177€. Lê Thành Vinh 27€. Phạm Thị Thủy Linh 44€. Nguyễn Thị Thái Bình 18€. Chùa Hải Đức 531€. Dương Thị Tam (France) 25€. Ấn danh (USA) 265€.

• Tượng Phật

-**Tượng Địa Tạng:** Nguyễn Thị Kim (Bonn) 50€.

-**Tượng Quan Âm:** Gđ. Nguyễn Văn Trụ (Unkel) 200€ (đắp y vàng tượng Quan Âm).

-Tôn tượng hóa thân Quan Âm:

Dong A Đức 200€ HHHH Trần Tú Anh. HL Wolfgang Paul König Pd Đồng Sanh 200€. Xu Sich Lương Pd Đồng Thanh 200€. Xu Chech Pau Pd Đồng Sanh 200€.

• Phật Đản

Nguyễn Hữu Mừng Chi (Wuppertal) 50€. Phạm Thị Ngưng 100€. Phạm Chí Huy 10€. Lương Bá Truyền 200€ (Rằm Tháng 4). Trần Thị Ba (Pforzheim) 50€. Vũ Quang Tú (Seelze) 50€. Lý Hoa Pd Diệu Liên (Meppen) 40€. Lâm Thanh Vũ 20€. Gđ. Ấn danh (Nürnberg) 50€. Ngọc Bình Ô Thị Hai (Meppen) 50€. Lôi Thị Thu Cúc (Haren) 30€.

• Vu Lan

Trương Văn Kỳ (Villingen) 50€.

• Sửa chùa

Phan Văn Hách (Niederkassel) 50€. (Leer): Fam Phạm-Lâm (Phạm-Lâm Tố Như) 50€. Fam Phạm-Lâm (Phạm Hồng Phong) 50€. Nhứt Hòa Võ Văn Thắng (France) 120€ HH cho hiền thê Sư Tiểu Hà Pd Diệu Hạnh. Nguyễn Văn Kế, Nguyễn Kim Hồng & Nguyễn Thị Hồng Nga (Furtwangen) 50€.

• Trai Tăng

Chi Dung Pd Đồng Hạnh 50€. Dung Thu Pd Đồng Thứ 20€. Chi Tiến Pd Diệu Căn 30€. Minh Hải Pd Đồng Chiêu 20€. Lê Huy Pd Đức Trí 40€. Thủy Pd Đồng Liên 10€. Linh Bùi (HHHL Hà Mạnh Cường) 100€. Chi Thu Pd Diệu Ngọc 40€. Chi Minh Pd Đồng Nguyệt 10€. Hằng Tâm Pd Đồng Duyên 30€. Lan Trinh Pd Tâm Hương 30€. Huyền Pd Đồng Hạnh 100€. Trần Lily 20€. Thuận Pd Diệu Tuyền 25€. Trần Hương Linh 20€. Trần Khánh Văn 30€. Chi Lan Pd Đồng Hoa 20€. Lam Pd Liên Hạnh 20€. Chính Pd Đồng Ngọc 50€. Đồng Tâm & Thị Dũng

100€. Nguyễn Liên An 30€. Minh Hằng Pd An Thoát 20€. Hồng Hà Pd Diệu Tiến 30€. Gd. Pt Đông Kim, Đông Quang & Đông Bảo 50€. Dương Thị Thu Ninh 100€ HHHH Trần Minh Phương, Đông Thuận Phan Thanh Tuyên 100€. Đông Tĩnh Lư Hương 100€. Thủy Pd Đông Liên 50€. Phương Nam Pd Diệu Thành 20€. Hoa Lan Pd Thiện Giới 50€. Lê Thị Ngọc Hân Pd Thiện Hỷ 50€. Diệu Pháp Vũ Thị Luân 100€. Thảo Pd Thiện Hiếu Trinh 50€. Trần Thị Chi Pd Đông Diệp 50€. Hoàng Thị Phúc Pd Đông Huệ 50€. Thủy Pd Đông Kim 20€. Lê Xuân Vương Pd Cát Tường 20€. Benjamin Phức Dinter Pd Đông Ân 50€. Gd. Trần Thị Mỹ Châu Pd Tâm Mỹ 20€. Đỗ Tín, Đỗ Bích Giao Pd Hiếu Ngọc 50€. Chi Hoa Pd Thiện Quang 20€. Dương Thị Út Pd Đông Kim 50€. Sáu Thanh Pd Đông Độ 20€. Gd. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ 50€. Hoa Bùi Pd Diệu Tâm 5€. Trung Pd Thiện Đạo 20€. Chi Đoàn Pd Viên Trang 10€. Trung Pd Đông Trung 20€. Liên Pd Đông Bạch 30€. Bạch Yến Pd Đông Nhi 20€. Thăng Pd Thiện Đạt & Thu Pd Thiện Huệ 50€. Tào Pd Quảng Phước 30€. Mỹ Hạnh Pd Diệu Phúc 20€. Nguyễn Thị Minh Pd Diệu Thanh 50€. Hoàng Thị Kim Chi Pd Đông Thê 20€. Vũ Vivian Pd Thiện Xuân 20€. Phạm Thị Toàn 20€. Vicka Trần Pd Nhuận Đông 50€. Trần Thị Hồng Pd Đông Liên 50€. Bùi Thị Mãn Pd Đông Ý 50€. Vũ Thị Chuột Pd Đông Nguyễn 10€. Đông Minh Pd Đông Huệ 20€. Lee Luc Nhan Khanh Pd Đông Tánh 20€. Nhật Tân Pd Thiện Đức 10€. Bùi Thị Phương Pd Đông Phúc 20€. Trần Thị Phương Pd Nhuận Phước 20€. Trương Thị Thái Hà 20€. Phạm Thị Lý 10€. Ngô Thị Ngọc Oanh 20€. Trần Thị Xuân Pd Thiện Hạnh 50€. Nguyễn Thị Bích Đào Pd Khai Ngô 300€. Đông Nhã Bùi Thị Trang 20€. Nguyễn Hạnh Đoàn Thị Len (Holland) 100€. Dung Bùi Pd Diệu Hòa (England) 100€. Hiền Pd Huệ Lương (Bielefeld) 30€. (Việt Nam): Lan Phương, Nguyễn Cao Thạch & Trần Thị Kim Ngân 50€. Bùi Thị Thu Hà Pd Diệu Hải 20€. (Hildesheim): Xoan Hiền Pd Diệu Loan & Đông Tánh 150€. Nguyễn Thị Kim Nhung 20€. Kim Loan Lâm Thị Maier Pd Thiện Liên, Dieter Maier & Daniel Minh Maier (Neu-Ulm / Stuttgart) 20€. Thiện Hữu Đỗ Thái Bằng (Seelze) 30€. Linh Pd Đông Nhã (Bremen) 50€. Lê Thủy (Frankfurt) 50€. Gd. Thị To Hoai Topcic Pd Đông Thanh (Mannheim) 100€. Hoàng Minh Đức Pd Đông Liên (Hannover) 50€. Chi Huệ Pd Diệu Hương Hải (Bayern) 20€. Dung Pd Đông Hạnh (Braunschweig) 20€. Gd. Bathke Pd Diệu Minh (Gießen) 100€. Hoa Lan (Craillshiem) 50€. Trần Thị Hoài Thu 200€. Cát Tường Vương Lê Xuân 100€. Hứa Hiền 100€. Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 20€. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ (Wilhelmshaven) 50€. Vũ Đình Hạnh (Krefeld) 100€. Trần Thị Xuân Thủy (Schwäbisch-Hall) 30€. Cô Thông Tĩnh 200€. Gd. họ Tiêu 500€ HHHH Tiêu Chí Hùng, Quách Thị Lý Anh & Fiona Tiêu, Hứa Hiền (Möschengladbach) 30€. Thiện Giáo Nguyễn Xuân Nghiêm & Thiện Sanh Đỗ Thị Lịch (Göttingen) 20€.

• Từ Thiện Xã Hội

-Cô nhi, Cùi, Mù & Dưỡng lão: Nguyễn Văn An 200€. Nguyễn Văn Hưng (Italia) 10€. Phi Nam (Karlsruhe) 30€. Quách Ngọc Anh (Düren) 10€. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edewecht) 100€.
-Giúp người nghèo: My-Nhan Lê & Lê Thanh Hồng 100€.
-Nôi cháo tình thương: Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 20€.
-Mô mắt tìm lại ánh sáng: Hue Wollenberg (Moers) 20€. Phi Quang (Karlsruhe) 30€. Mme Phạm Văn Thàng (France) 20€. Trương Văn Kỳ (Villingen) 50€. Nhiễm Nguyễn (Pfruhl) 20€.
-Phóng sanh: Trương Văn Kỳ (Villingen) 50€. Trần Kim Nguyệt 30€.

*** Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu học VG**

Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Nguyễn Thị Thanh Lan 330€ (Heo công đức).

*** Học bổng Tăng Ni Việt Nam**

Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€.

• Quảng cáo

Ha Thi Nhan Reisebüro 280€. Nguyễn Quang Tuấn (Goch) 65€. Kreyenhof Kluge GmbH Co.KG 1.400€. Trương Ngọc Đức 280€. KT Consulting + Service GmbH 280€.

• Hương linh ký tự

Chi Thu Pd Diệu Ngọc 20€. Nguyễn Liên An 20€. Phương Nam Pd Diệu Thành 10€.

• Định kỳ tháng 5 & 6 / 2020

Bhante Sukkhacitto 900€. Châu Thanh Sơn 20€. Chöling 600€. Đặng Quốc Minh 20€. Đỗ Thái Bằng 60€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 10€. Dương-Phan Thị 25,56€. Francisco-Gotama Struzynski 10€. Hà Ngọc Kim 50€ HHHH Diệu Hạnh Đình Thị Hội. Hồ Thị Nguyệt 50€. Hoàng Thị Phúc 10€. Hoàng Thị Tân 120€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 10€. Hue Wollenberg 20€. Kim Loan Lâm Thị Maier 20€. Lâm Thị San 20€. Lê Hoàng Nhi 5€. Lê Minh Sang 40€. Lê Thị Ngọc Hân 100€. Lê Văn Đức 20€. Lý Kiến Cường 30€. Lý Lăng Mai 30€. Manuela Horn 20€. Ngô Quang Huy 40€. Ngô Thị Thăng 20,46€. Nguyễn Hòa 30€. Nguyễn Hoàng Vũ & Nguyễn Thị Thanh Phương 10€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 20€. Nguyễn Liên Hương 20€. Nguyễn Ngọc Dương 10€. Nguyễn Quốc Định 30€. Nguyễn Thị Hồng Quỳnh 20€. Nguyễn Thị Kim Lê 20€. Nguyễn Thị Minh Sáu 40€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 20€. Nguyễn Việt Châu 20€. Phạm Công Hoàng 50€. Phạm Thị Mai & Minh Trương 40€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 12€. Phan Thị Lan 14€. Phùng Văn Thanh 10€. Quách-Lê Thị Kim Thu 50€. Sabine & Phan Trương Trần Vũ 40€. Tạ Thị Ngọc Dung 30€. Thái Kim Sơn 80€. Thái Quang Minh 200€. Thị Bích Lan Nguyen-Erhart 30€. Thị Thủy Phương Weber 20€. Thiên Đạt Mac 150€. Thiện Sanh Trần Văn Yên 10€. Thiên Thủy Vũ Thị Xuyên 30€. Thủy Trần 100€. Tôn Thủy 40€. Trần Lăng Hía 20€. Trần Mạnh Thăng 100€. Trần Tân Tiếng 22€. Trần Thị Kim Lê 10€. Trần Thị Thu Thủy 10,22€. Trần Văn Dân 15€. Trần Văn Lực 30,68€. Trương Ngọc Liên 100€. Trương Tấn Lộc 40€. Tu Bình Spyra 10€. Uông Minh Trung 20€. Viên Tú Nguyễn Thị Anh 20€. Võ Thị Mỹ 20,46€. Võ Thị Mỹ 20€. Võ Văn Hùng 30€. Vũ Đình Đức 30€. Vũ Quang Tú 100€. Vũ Thị Tường Nhân 20,46€. Young Thị Thanh 30€.



Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị

có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa qua Email: **buero@viengiac.de**, bằng thư hoặc bằng điện thoại, cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto mới như sau:

**Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche
 Abteilung i.d
 Sparkasse Hannover
 Konto Nr. 910 403 066
 BIC: SPKHDE2HXXX
 IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66**

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

**Kloster Vien Duc
 BIC: SOLADES1RVB
 IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68
 Kreissparkasse Ravensburg**

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Ngày..... tháng năm 20

PHIẾU ỦNG HỘ BÁO VIÊN GIÁC

Số hiệu độc giả (SH)

Họ và tên :

Địa chỉ :

Tel./Email :

Số tiền :

Giấy chứng nhận khai thuế : Có Không

Độc giả mới Độc giả cũ

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....

.....

.....

Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche Abteilung i.d

**Sparkasse Hannover
 Konto Nr. 910 403 066
 BIC: SPKHDE2HXXX
 IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66**



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TOA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT. Thích Như Điển - Trần Đan Hà - Từ Hùng Trần Phong
Lưu - Thị Tâm Ngô Văn Phát - Phù Vân - Dr. Trương Ngọc
Thanh - Lê Ngọc Châu - Quảng Trực Trần Việt Dũng -
Hoang Phong - Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn - Đại Nguyên -
Đỗ Trường - Lương Nguyễn Hiền - Nguyễn Trí Hồ Thanh
Trước - Nguyễn Quý Đại.



Tùy Anh (Đức) - An Tiêm Mai Lý Cang (Pháp) - Trần Thị
Hương Cau (Đức) - Tích Cốc - Trần Thị Nhật Hưng (Thụy
Sĩ) - Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - CAT Đơn Sa (Mỹ) - Tuệ Nga
(Hoa Kỳ) - Nguyễn Hạnh HTD (Đức) - Hoa Lan (Đức) - TS.
Lâm Như Tạng (Úc) - Nguyễn Thùy (Pháp) - Trần Thế Thi
(Đức) - Huỳnh Ngọc Nga (Ý) - Thi Thị Hồng Ngọc (Đức) -
Phương Quỳnh (Đức) - Song Thư (Thụy Sĩ) - Cư sĩ Liễu
Pháp (Hoa Kỳ) - Dr. Tôn Thất Hứa (Đức) - Dr. Văn Công
Trần - Dr. Thái Công Tụng (Canada) - Phan Ngọc - Phạm
Hồng Sáu - Quỳnh Hoa.

KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TOA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963
Homepage: <https://www.viengi Giac.de>
E-mail : info@viengi Giac.de
E-mail : baoviengi Giac@viengi Giac.de
E-mail : vongatuong@yahoo.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những bài viết được đăng hay trích đăng, cũng như Quảng Cáo thuê đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là tư tưởng, lập trường hay chủ trương của Ban Biên Tập. Tác giả những bài viết, hay những người thuê đăng quảng cáo chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này.

Ứng hộ tịnh tài xin gửi qua trương mục:
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche
Abteilung i.d.

Sparkasse Hannover
Konto Nr. 910 4030 66
BIC: SPKHDE2HXXX.

IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66

Mục Lục

Trang

• Thư Tòa Soạn	1
• Tôn Giáo	
- Thừa thiếu cần đáng quan tâm? (HT Thích Bảo Lạc)	3
- Sự thăng trầm của cuộc sống (HT Thích Như Điển)	8
- Hạnh phúc trong chánh niệm (Nguyễn Thượng Chánh)	12
- 40 năm cđ PGVN tại Victoria (Thích Nguyên Tạng & Thích Hạnh Phẩm)	15
- Lý tưởng của người Bồ Tát... (Hoang Phong)	22
- Khổ và bệnh dịch Corona (Nguyễn Trí-Hồ Thanh Trước)	25
- Nếu không còn ngày mai (Trần Thị Lệ Hương)	29
• Văn học Nghệ thuật – Chủ đề	
- Ngày lễ Mẹ... với cuộc đời tôi (Trang Hạ dịch)	31
- Xót thương đời Mẹ (Nguyễn Sĩ Long)	33
- Tình Người, tình Cha con ... (Anh Vũ)	36
- Một lần có sao...(Thi Thị Hồng Ngọc)	38
- Mừng sinh nhật Thầy lần thứ 71 (Diệu Danh Mai Vũ)	40
- Nhân duyên tôi cầm bút (Trần Thị Nhật Hưng)	45
- Mây và con người (Thái Công Tụng)	49
- Truyện viết từ trại tỵ nạn Ingelheim (Đỗ Trường)	52
- Tàn mạn những ngày tháng cách ly ... (Lương Nguyễn Hiền)	56
- Đổi thay biết bao lần (Trương Văn Dân)	59
- Tượng thương tiếc ở nghĩa trang Biên Hòa (Nguyễn Khoa Tuấn)	61
- Thăng lừng sẽ thành khuyết tật (Tích Cốc NVP)	63
- Lá Diêu Bông (Trần Gia Phụng)	65
• Giới thiệu sách mới xuất bản (Phù Vân phụ trách)	70
• Tin Phật Sự (Phù Vân phụ trách)	72
• Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng (Đại Nguyên phụ trách)	76
• Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu phụ trách)	79
• Tin Việt Nam (Quảng Trực phụ trách)	83
• Tin Thế Giới (Quảng Trực phụ trách)	89
• Phân Ưu- Cáo Phó – Cảm Tạ - Tri Ân (32, 34, 39, 44, 51, 62)	91,92
• Hộp Thư Viên Giác – Phương Danh Cúng Dường	
• Mục Lục	95
• Thơ:	
11.- Tống sứ bắc Ma Hợp Kiều Nguyên Lãng (HT Thích Như Điển dịch từ Thơ Đường của Vua Trần Nhân Tông). 21.- Lời kinh thơm gió biển (Tuệ Nga). 35.- Nhớ Mẹ (Dư Thị Diễm Buồn). 48.- Ngắm biển nhớ nhà (Tùy Anh). 69.- Kính chúc mừng sinh nhật Thầy Như Điển (Võ Đại Tôn). 71.- Nhớ người tri kỷ (Trần Thế Thi)	
• Hình bìa: Vu Lan cúng Phật của Họa sĩ Cát Đơn Sa (Hoa Kỳ).	

• **Cáo lỗi:** Vì số trang báo có giới hạn nên bài viết của Quý Văn Thi Hữu gửi đến, cũng như Phương Danh Cúng Dường không thể đăng hết trong kỳ này. Chúng tôi sẽ lần lượt đăng trong các số báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng Quý Phật Tử và Độc Giả.

• Báo Viên Giác